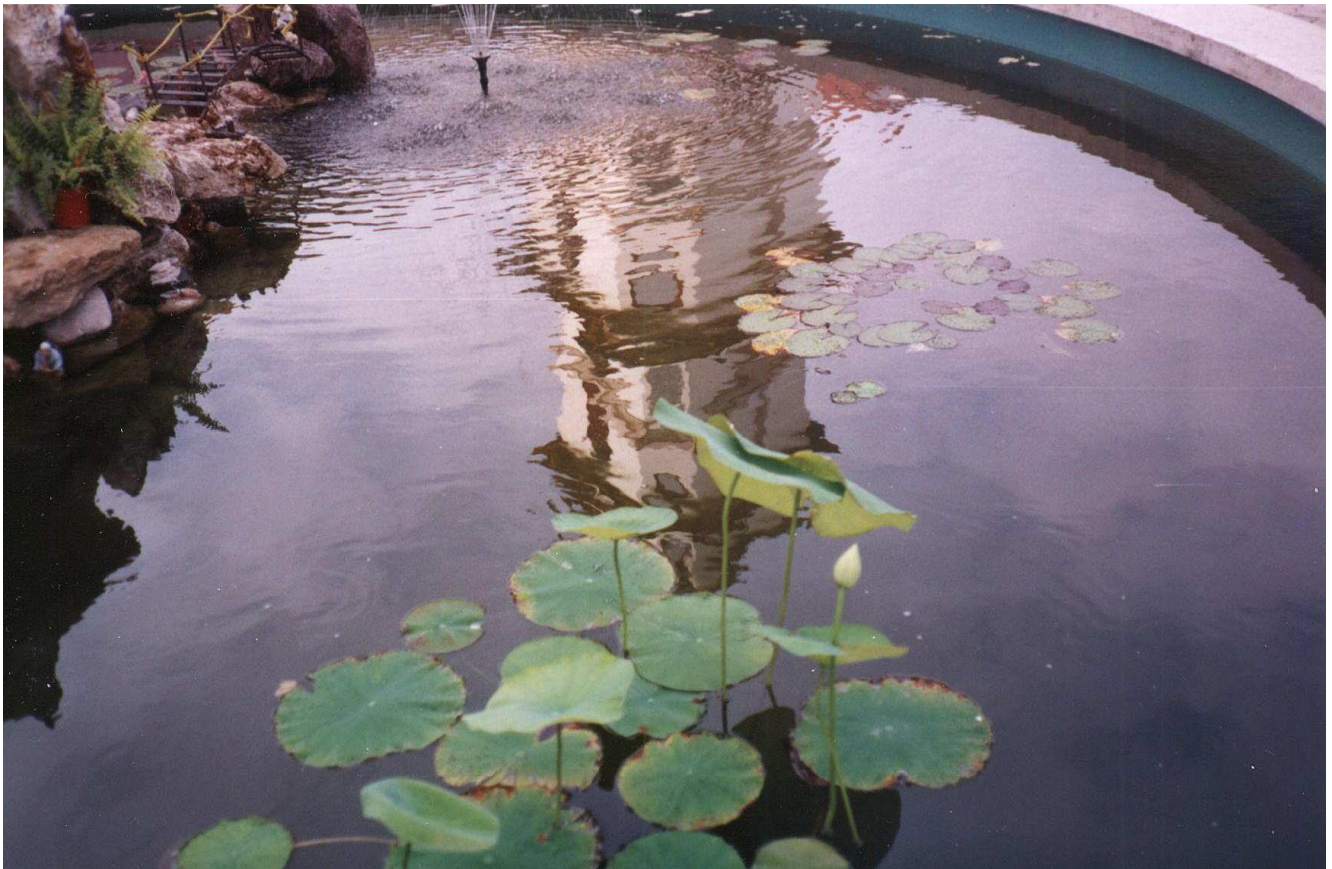


VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT
DER VIETNAMESESISCH UND BUDDHISTISCHEN
VIETNAM - FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE

82 THÁNG TÁM 1994
AUGUST 1994

AUSAGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



VU LAN 2538

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác và trách
nhiệm về:**

. Tôn Giáo (Thích Như Điển) . Văn Hóa -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) . Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) .
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) . Thể Thao
(Người Giám Biên) . Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) . Chính Trị Thời Sự

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-
Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

Tòa Soạn & Ấn Quán
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc

Vietnamesisch-Buddhistische
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

**c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str. 6, 30519
Hannover. Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963**

* Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt Tỵ Nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt tôn giáo, Xã Hội
hoàn toàn không có tính cách thương mại,
tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng
dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để làm đơn xin quản bình thuế lương bổng
hoặc lợi tức hàng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	3
- Thông Bạch của Hòa Thượng Thích Huyền Quang	4 - 5
- Thông Cáo Báo Chí	6 - 8
- Giáo lý Xã Hội và Chính trị của Phật Giáo - Thích Trí Chơn	9 - 10
- Phật ở tại nhà - Tranh vẽ họa sĩ Nhật Bản . Lời Hiếu Đệ	10
- Đời Tiếp Nối Đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	11 - 13
- Khi Chim Sắt Bay - Vũ Nguyễn Khang	14 - 17

DEUTSCHER SPRACHE

- Der Weg vom Menschen zur Buddhaschaft - Roland Berthold (Uebersetzung)	18 - 20
- Weg Ohne Grenzen - Thích Nhu Dien	18 - 20
- Buddhistische Aktivitaeten	21

*

- Việt Sử Bằng Tranh : Lý Công Uẩn và Chiếu dời cố đô - Bùi Văn Bảo	22 - 23
- Sự Tích Thăng Cuội : Thanh Bình - Từ Thức : Hồng Nhiên sưu tầm	24 - 25
- Vườn Thơ Viên Giác : Tinh Tự Quê Hương - Phù Vân	26 - 28
- Chánh điện trong tâm chúng ta - Thiện Nghĩa	29
- Bồ Thí Cô Hôn - Phạm Thăng	30 - 34
- Suối Tình Thương - Thúy Trúc	35
- Tạp Ghi : Ngày qua nhìn lại - Vũ Nam	36 - 38
- Đồng không mông quạnh - Hồ Trường An	39 - 44
- Vu Lan nghĩ về đấng sinh thành - Th. Tọa Thích Tín Nghĩa	45 - 46
- Viện Rồng Vàng - Lê Thị Bạch Nga	47 - 48
- Cuối nẻo đường hầm (tiếp theo VG 80) - Sĩ Liêm	49 - 53
- Tân Lương Sơn Bạc (Tiếp theo VG80) - Từ Hùng	54 - 56
- Việt Nam bên lề một trang sử mới - Nguyễn Đức Nhuận	58 - 60
- Suy nghĩ khi mùa thu tới - Nguyễn Minh Hiền	61 - 62
- Có chăng đạo đức Hồ Chí Minh ? Lê Nguyên Thịnh	63 - 65
- Trung Quốc tuy nỗ lực chuyển mình nhưng ... ký giả Francis Deron-	66 - 69
- Thể Thao - Người Giám Biên	70 - 73
- Thế Giới Ngày Nay - Người Quan Sát	74 - 76
- Hành hương mùa Xuân 1994 - Thiện Tịnh Hồ Trường An	77 - 80
- Tin Cộng Đồng - Thông Báo - Tìm thân nhân	81 - 85
- Tin Phật Sự - Phân Ưu - Thông Báo	86
- Mẹ Quê Mùa - Hoài Việt	87 - 93
- Phương Danh Cúng Dường (tiếp theo VG 81)	95 - 98
- Chúc Mừng - Giới Thiệu	

THƠ

Thúy Trúc - Hoài Việt - Nguyễn Đức Hoàn -
Kim Dung - Huy Giang - H. Bảo - Tuệ Nga - Đan Hà

Hình Bìa

Hội Sen Chùa Viên Giác

**Vì số trang có hạn nên một số bài của các Văn Thi Hữu không
thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng
trong các số kế tiếp. Thành thật xin cáo lỗi cùng quý vị.**

. Ban Biên Tập

Thư Tòa Soạn

Trong mỗi năm có bốn ngày rằm quan trọng. Đó là Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy, Rằm tháng Tám và Rằm tháng Mười. Trong 4 ngày rằm này chỉ có ngày Rằm tháng Bảy là theo văn hóa Phật Giáo, còn 3 ngày rằm kia ảnh hưởng văn hóa của Dân Tộc.

Cũng chỉ riêng trong Đại Thừa mới có sự tích Ngài Mục Kiền Liên tìm mẹ dưới địa ngục để báo hiếu, trong khi đó các nước Phật Giáo Nam Tông lại không có ngày lễ này. Ngay cả Phật Giáo Tây Tạng cũng theo Phật Giáo Đại Thừa, nhưng họ vẫn không tổ chức Lễ Vu Lan. Nguyên ngữ tiếng Phạn vẫn có, gọi là Ullambana; nhưng có lẽ Phật Giáo đến Trung Hoa, các bậc Tổ Sư Trung Hoa đã biến câu chuyện báo hiếu của Ngài Mục Kiền Liên thành câu chuyện chung cho mọi người con hiếu thảo, nên đã trở thành một đạo hiếu của những dân tộc có ảnh hưởng với văn hóa của Trung Hoa chẳng ? Nhưng dấu sao đi nữa truyền thống tốt đẹp ấy không đi ngoài đạo đức của Đức Phật. Đó là đạo biết kính thờ ông bà cha mẹ như thờ Phật.

Đạo Phật đi đến xứ nào hòa nhập vào văn hóa của một xứ để hiển dương cho Đạo Phật là điều mà các Tổ Sư xưa nay vẫn làm, há không đẹp đẽ hay sao ? Ví dụ truyền thống thờ Ông Bà Tổ Tiên chỉ có nơi người Hoa, người Nhật, người Việt, người Đại Hàn v.v... nhưng người Tây Tạng, người Tích Lan v.v... không thờ hình tượng của người mất trong gia đình, ngoại trừ những bậc xuất thế. Hình ảnh tự thiêu để hiến dâng đời mình cho chân lý cũng chỉ mới thấy nơi Việt Nam và Trung Hoa, trong khi đó các xứ theo Nam Tông Phật Giáo lại không. Và chẳng Phật Giáo Việt Nam chúng ta đã ảnh hưởng theo tinh thần Đại Thừa trong kinh Pháp Hoa phẩm thứ 23 về Đuợc Vương Bồ Tát ?

Nhưng dấu sao đi nữa, ơn đức sanh thành chúng ta không được phép quên. Phàm làm con, phải có bốn phận ấy. Dầu cho người tại gia hay xuất gia đi nữa, không có cha mẹ, chắc hẳn sẽ không có ta trong đời này. Thân này không có, lấy gì tu để giác ngộ và giải thoát ?

Mùa vọng Vu Lan về, chúng ta nhớ đến ơn đức sanh thành, nhớ về Quê Mẹ và Giáo Hội. Quê hương ta giờ đây đạo đức quá suy đồi, như tâm lý tán. Người không tin cậy người. Chỉ có ai lừa đảo giỏi, người ấy giàu và tồn tại. Hy vọng đây không phải là một chân lý, mà chỉ là một loại tà thuyết đang mị dân tộc mà thôi. Khi bóng tối đến, ánh sáng phải nhường chỗ. Vô minh càng nhiều thì sự giác ngộ còn xa. Chỉ trừ khi ánh sáng trí tuệ được soi sáng mãnh liệt hơn, bóng tối của si mê và dục vọng ấy mới dừng lại. Bốn phận mang ánh sáng vào lòng dân tộc Việt Nam là bốn phận của con dân Việt Nam chúng ta vậy. Mong rằng chúng ta không tiếp tay với vô minh và bạo lực, mà chúng ta hãy chặn đứng lỗi lầm để tiến lên con đường chân thiện mỹ.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã tổ chức khóa giáo lý Âu Châu kỳ 6 tại Bỉ vừa qua đã qui tụ hàng trăm học viên từ khắp Âu Châu về tham dự. Quý Thầy từ Mỹ Châu và Úc Châu cũng đã dự phần diễn giảng cho các học viên cả 3 khóa. Ngoài ra nhân cơ hội này Giáo Hội cũng đã họp hai phiên họp quan trọng của Giáo Hội về việc Giải Trừ Pháp Nạn tại quê nhà.

Vu Lan có nghĩa là cõi trời những tội nặng nhất. Vậy Việt Nam chúng ta trong hiện tại đang bị sa đọa, trầm luân. Bốn phận của mỗi người dân Việt trước hãy tự cõi trời mình và sau đó sẽ cùng nhau cõi trời cho cả nước.

Xin nguyện cầu cho chân lý luôn thể hiện nơi hang cùng ngõ hẻm để mọi người hiểu biết nhau hơn, hầu tìm một hướng đi đích thực cho dân tộc mình cũng như được hòa mình sống chung trong cộng đồng nhân loại.

Mùa Vu Lan Giáp Tuất
• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

THÔNG BẠCH VU LAN

Kính gửi:

- Quý liệt vị lãnh đạo GHPGVNTN các cấp tại Quốc nội và Hải ngoại,
- Quý vị Trụ trì, Giám viện, Tu viện, Niệm Phật đường, các Khuông giáo hội và các Ban Hướng Dẫn GDPT,
- Cùng toàn thể nam nữ Phật tử trong và ngoài nước.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa quý Tôn đức lãnh đạo Giáo Hội,
Thưa Quý Liệt Vị,

"Trong muôn hạnh, Hiếu làm đầu". Báo hiếu là sự biết ơn, phụng sự và giải khổ. Báo Hiếu là thể hiện Đại Bi Tâm. Phật tử là kẻ ngày đêm tu học, thực hành pháp Báo Hiếu đối với Cha Mẹ, Thầy Tổ, Giáo Hội, Đạo Pháp và Quê Hương. Nhờ đó phát triển lòng yêu thương rộng khắp đến mọi người, mọi loài, xem tất cả đều là cha mẹ. Vì Đại Bi Tâm, chúng ta không chỉ nuôi dưỡng cha mẹ bằng cơm áo, mà còn bằng giáo pháp thoát khổ của Phật đà. Không những báo hiếu lúc sanh tiền mà cả khi đã qua đời. Chẳng những đối với cha mẹ trong đời này mà còn đối với các đấng cha mẹ nhiều kiếp trong quá khứ. Đại nguyện báo hiếu chỉ viên mãn khi cha mẹ được giải cứu ra khỏi bể trầm luân.

Nhờ Đại Bi Tâm, chúng ta sáng suốt nhận thức được thực cảnh của Đạo pháp, Giáo hội và Quê hương. Đạo Phật hưng suy trong sự hưng suy của đất nước. Nền Phật Việt chỉ nhằm phục vụ cho phúc lợi của dân tộc và nhân quần. Thời nào đất nước giữa nghiêng, dân chúng lầm than thì Phật Giáo lại càng phải phát Đại Bi Tâm và dùng mãnh Hành Động để cứu khổ trừ nguy. Từ nhiều thập niên qua, các thế lực và ý thức hệ ngoại xâm đã làm cho dân tộc cật mủn, phân hóa, đất nước ta suy tàn. Hậu quả tang thương đưa tới hậu quả ngày nay, là quốc gia nghèo hèn, lạc hậu; xã hội ly tán, hận thù; đạo đức suy đồi; văn hóa phá sản; truyền thống cha ông bị đánh mất. Nguy vong cơ bản hơn nữa, là Phật giáo, nền đạo lý đặc thù của dân tộc, lại bị đàn áp, khủng bố. Suốt mười chín năm qua, Giáo Hội ta bị vùi dập trong Pháp Nạn II.

Biết bao chư Tôn giáo phẩm, Tăng Ni, đồng bào Phật tử đã và đang bị bức tử, tù đầy, quản thúc trong cơn Pháp nạn kéo dài này, Nhiều vị thánh tử đạo đã đem thân mình làm Đuốc để thức tỉnh lương tri thời đại. Nhưng thế lực vô minh vẫn còn nhiều manh động nhằm ly gián, chia rẽ khối Phật Giáo Việt Nam hầu dễ bề thao túng và triệt tiêu nền đạo đức dân tộc. Ngày nào Phật Giáo còn bị các thế quyền khống chế, áp đảo, công cụ hóa và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chưa được Nhà Nước trả lại chủ quyền tự trị và sinh hoạt, thì cái gọi là "Tự do Tôn giáo" đang rêu rao chỉ là cụm từ rỗng nghĩa.

Vì Đại Bi Tâm, mùa Vu Lan Báo Hiếu năm nay xin tất cả chí thành noi gương Đức Mục Kiền Liên thể hiện ý lực "**Giải Ngục Cứu Mẹ**". Địa ngục không chỉ có mặt ở cõi âm u tối mà thôi. Địa ngục mở đầu nơi trần gian thất loạn, vô minh và manh động. Ý lực "**Giải Ngục Cứu Mẹ**" chỉ thành tựu khi Tăng Già nhất tâm, Phật tử hòa hợp.

Trước thực trạng thương đau của Giáo Hội và Đạo Pháp, cúng dường mùa Vu Lan Báo Hiếu năm nay, Hội Đồng Lương Viện kính thông bạch đến toàn thể quý liệt vị hướng việc cầu nguyện và hoạt động nhằm vào ba đối tượng để thực hiện cho kỳ được mười ba điều sau đây:

I. Đối với Tăng Ni và Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất:

1. Tùy theo hoàn cảnh địa phương, tổ chức lễ Vu Lan Báo Hiếu thật trang nghiêm và thức giác. Thành tâm tưởng niệm anh linh các Thánh tử đạo, anh hùng tử sĩ, đồng bào hy sinh cho lý tưởng tự do, công lý, từ bi và bình đẳng;
2. nỗ lực tu tập để trang nghiêm Giáo Hội, làm chất liệu cho mọi cuộc hoằng pháp lợi sanh;
3. Phát uy tinh thần vô úy, xả kỷ và khiêm cung làm pháp phục cho sự nghiệp xiển dương Đạo Pháp, phụng sự Giáo Hội và Quê Hương;
4. Minh mẫn trước mọi âm mưu lũng đoạn, chia rẽ mà hậu quả thấy rõ đưa tới sự tiêu diệt tiềm lực và thực lực Phật Giáo;
5. Ý thức rằng mỗi cá nhân chúng ta là một viên bảo châu của Giáo Hội, của Đạo Pháp và của Dân Tộc. Quyết không để cho lu mờ vô dụng;
6. Sát cánh với các Tôn giáo bạn trong công cuộc vận động đòi quyền tự do tín ngưỡng, phục hồi đạo đức, văn hóa và chuyên hóa những tệ trạng đang tàn phá quê hương;
7. Thường trực quán chiếu để Từ Bi Tâm, chứ không là thù hận, làm nền cho mọi hoạt động từ nhỏ đến lớn trong công cuộc vận động đòi phục hoạt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đòi tự do tôn giáo cho quảng đại quần chúng. Chúng ta dẫn thân hành động cho phúc lợi toàn dân, chứ không vì tư lợi cho một nhóm người, vì sự sống còn của Đạo Pháp và Giáo Hội, chứ không vì danh vị cho cá nhân.

II. Đối với Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Nhà Nước lãnh đạo:

Trước chủ ý và cố tình của Nhà Nước CHXHCNVN trong việc bức tử Giáo hội Dân lập có truyền thống lâu đời để thay thế bằng một Giáo Hội Nhà Nước nhất thời do Đảng Cộng Sản chỉ đạo, quý vị vì hoàn cảnh hay lý do đặc biệt nào đó đã buộc phải ngã theo để tự tồn và giữ đạo. Tuy nhiên, quý vị đã xem nhẹ khía cạnh căn bản và thể thống của Phật Giáo Việt Nam có hai mươi thế kỷ tuổi hành thế.

Tự cố chí kim, chính quyền có mặt là để phục vụ dân, qua đó phục vụ nền văn minh, tôn giáo và tín ngưỡng của dân. Chưa hề có chuyện một tôn giáo dân tộc hạ mình phục vụ thể quyền. Ngày xưa, vua đến chùa là để xin quy y, chứ không để sai bảo Tăng đoàn. Hiện nay, Nhà Nước áp đặt Tăng đoàn và xem Phật giáo như một công cụ. Hành động ấy đi ngược lại với truyền thống dựng đạo của chư Lịch Đại Tổ Sư và các Thánh Tử Đạo, đồng thời trái chống với nguyện vọng toàn dân trước kỷ nguyên mới của dân chủ và tiến bộ. Vậy,

1. Hội Đồng Lương Viện tha thiết yêu cầu quý vị hãy nhìn lại dấu tích tiền nhân, nhớ nghĩ tới lớp đồng đạo đã cùng mình tu học dưới mái chùa xưa, và trái biết bao gian nguy duy trì mạng mạch của Chánh Pháp. Từ ý thức tỉnh giác này, quý vị sẽ thấy ngay chí nguyện cao thâm và con đường sáng truyền thống của hàng Trưởng Tử Như Lai;

2. Cùng chung dưới Phật Đài cử hành lễ Vu Lan Báo Hiếu năm nay, xin quý vị hãy rũ lòng từ bi lân mẫn phác tay làm một nghĩa cử cụ thể trong ngày Rằm xá tội, cùng viết thỉnh nguyện thư yêu cầu Nhà Nước trả tự do tức khắc cho những người đồng đạo hiện đang chết dần mòn trong các ngục thất hay nơi quản thúc hẻo lánh. Dù lý do viện dẫn nào, cũng không xóa được mối ân sâu của người con Phật đối với kẻ đồng môn. Ngoài đạo tình còn nghĩa đồng bào phải trả. Vì sao thương được người dung nước lã, mà lại hững hờ với kẻ trong nhà?

III. Đối với Nhà Cầm Quyền Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

Nhân dân ta vốn bao dung, hiếu hòa, sẵn sàng tha thứ cho bất cứ ai biết ăn năn hối cải.

Tình thế hiện nay là cơ hội hy hữu, có một không hai, để quý vị quay đầu quy hướng dân tộc. Nhân ngày Rằm Xá Tội Vong Nhân, cũng là ngày Vu Lan Báo Hiếu, xin quý vị hãy thực hành Pháp Tự Tử của Đức Phật. Đây chính là nghi lễ có truyền thống hai mươi sáu thế kỷ qua, nhân kỷ xuất hạ, chư Tăng Ni thỉnh cầu chỉ rõ lỗi lầm của mình để tự sám hối cho thanh tịnh nội tâm và tăng trưởng năng lực phục vụ quần sanh.

Sám hối không phải là cứ làm sai trước rồi sửa sau. Sám hối là nhận chân những lỗi lầm đã phạm để quyết tâm chừa bỏ không làm nữa. Sự sám hối này phải công khai bộc bạch trước nhân dân để chứng tỏ thành tâm. Sau đó thực hiện các hành vi chuộc tội bằng hành động cụ thể cho mọi người chứng kiến.

Những hành động cụ thể mà Nhà Nước CHXHCNVN cần khẩn thiết làm ngay trong lúc này là:

1. Tôn trọng Nhân quyền bằng việc để cho dân hưởng các quyền tự do căn bản ghi trên Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc;

2. Đối với Phật Giáo và các Tôn giáo hiện hành, áp dụng ngay quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng phù hợp với xu thế thời đại dân chủ của nhân loại, chứ không nhằm phù hợp riêng theo mưu ý của Đảng hay Hiến pháp của Đảng;

3. Phóng thích không điều kiện tất cả mọi tù nhân lương tâm hiện bị giam giữ trong hàng trăm trại tù trên toàn quốc, hoặc bị quản thúc nơi làng xã cách ly với thân nhân và quần chúng;

4. Tạo cơ hội cho mọi thành phần trí thức, công kỹ, mọi tôn giáo, trong cũng như ngoài nước, góp tay xây dựng, tái thiết xứ sở, làm cho nước Việt Nam cường thịnh và văn minh.

Nếu biết xem nhân dân như bà con, anh em ruột thịt, như Cha Mẹ, thì ý nghĩa của chữ Hiếu mới trọn vẹn thành kẻ sách cứu cấp quê hương, chữ Đồng Bào mới thật sự huynh đệ cùng nòi giống. Bao lâu quý vị chưa chịu quan niệm như thế, để thực hiện bốn điều nhân nghĩa trên đây, quý vị mãi mãi làm kẻ ngoại tộc, vì đã đánh mất chiếc chìa khóa mở vào trái tim thương yêu và tha thứ của quần chúng Việt Nam.

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho chư Tôn đức Tăng Ni và toàn thể đồng bào Phật tử thân tâm hằng lạc, Phật sự thuận duyên, chí nguyện thắng ý. Cầu nguyện Giáo Hội hoàn tất cuộc phục hưng, dân tộc sớm an vui và thịnh vượng.

Nam Mô Tôn Giả Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát tắc đại chứng minh.

Nay Thông Bạch,
Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Tỳ Kheo Thích Huyền Quang
(Ấn Ký)

Bản sao kính gửi:

- Các cấp Giáo Hội và các nơi khác như đã ghi trên để thực hiện đúng tinh thần lễ Vu Lan Báo Hiếu được kết quả;
- Các cấp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thuộc hệ thống Nhà Nước do Mặt Trận Tổ Quốc và Ban Tôn Giáo chỉ đạo đề tường và nghiên cứu thực hiện;
- Các cấp chính quyền Nhà Nước CHXHCNVN để nghiên cứu áp dụng;
- Lưu chiếu văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo.



THÔNG CÁO BÁO CHÍ

NGÀY 19.6.1994

*** Đại Đức Thích Hạnh Đức tuyên bố tại nhà tù Phước Cơ ở Bà Rịa: "Tôi sẽ tuyệt thực vô hạn định kể từ ngày 24.6.94, nếu lời hứa đem ra xử lại không được nhà cầm quyền chấp hành!"**

*** Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam yêu cầu LHQ can thiệp, và yêu cầu các Chính phủ Hoa Kỳ, Anh, Úc, Pháp, Thụy Điển và Liên Hiệp Âu Châu áp lực cho việc xét xử phân minh và gửi quan sát viên đến phiên tòa.**

Đại Đức Thích Hạnh Đức, Giám tự chùa Sơn Linh ở Bà Rịa đã bị kết án 3 năm tù vào đầu năm nay vì tội "phá rối trật tự công cộng". Vụ xử giả trá, tội danh không phân minh, nên Đại Đức đã chống án. Gần đây, Công an tỉnh hứa đem ra xử lại vào ngày 24.6. tới. Vì trong quá khứ đã nhiều lần Công an Bộ Vội Vực và Công an tỉnh hứa với Đại Đức sẽ giải quyết êm đẹp và thỏa đáng mọi sự, nhưng lại chấp hành ngược lại. Nên lần này, Đại Đức Hạnh Đức tuyên bố trước, là Đại Đức sẽ tuyệt thực vô hạn định, nếu lời hứa xử lại vào ngày 24.6 không được thi hành.

Trong bức thư đề ngày 14.6.94 viết từ nhà tù Phước Cơ thuộc thị xã Bà Rịa Vũng Tàu, gửi cho các đệ tử và Phật tử tỉnh Bà Rịa, Đại Đức Hạnh Đức viết: "*Trước đây khi làm việc với thầy, các anh Công an Bộ Nội Vụ, và Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hứa với thầy là sẽ giải quyết vụ thầy một cách êm đẹp, khiến thầy và tất cả đạo hữu Phật tử sẽ thỏa mãn. Nhưng đó chỉ là hứa lèo, hoàn toàn giả dối*". Do đó, Đại Đức lấy quyết định:

"Đến ngày 24.6.94 mà chính quyền không đưa thầy ra tòa, hoặc ra tòa mà họ xử ép thầy, thì thầy sẽ tuyệt thực vô hạn định. Và nếu cần, thầy sẽ bỏ thân trong lao tù để tranh đấu cho công lý được sáng tỏ, cho đạo pháp được tự do". Rồi Đại Đức kêu gọi:

"Quý chủ và đạo hữu Phật tử hãy gia tâm liên tục tổ chức cầu an, kiến nghị, hỗ trợ đắc lực cho cuộc đấu tranh của thầy. Ai cũng chỉ chết một lần. Nếu được chết để bao nhiêu người được sống trong hòa bình, tự do thực sự, thì thầy vô cùng thỏa mãn". Đại Đức xác định lòng vững tin vào tương lai của đất nước và Đạo pháp, một lòng tin không thể tách rời với quyết tâm tranh đấu:

"Thầy tin tưởng một cách chắc chắn, là một ngày rất gần đây, đất nước ta sẽ có sự chuyển mình lớn, Đạo pháp sẽ được tự do, và người dân cũng có được những quyền tự do thực sự. Chỉ không phải kiểu tự do giả dối như trước nay. Tuy nhiên không thể ngồi chờ sung rụng. Thầy phải góp mình vào đó. Quý chủ và Phật tử cũng phải góp phần mình vào đó, thì sau này hưởng được kết quả, sẽ không ân hận và hổ thẹn". Tin hiệu ngày bắt đầu tuyệt thực được Đại Đức thông báo như sau:

"Khi nào thầy không nhận đồ gửi vào, tức là thầy đã tuyệt thực". "Nhận đồ gửi vào" ở đây cần hiểu như quà thăm nuôi mà các đệ tử vẫn mang đến nhà giam cho Đại Đức.

Đại Đức Thích Hạnh Đức, tục danh Võ Hạnh Đức, là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Nhưng từ khi nhà nước cộng sản dùng bạo lực đàn áp GHPGVNTN và để ra một Giáo hội công cụ phục vụ đảng Cộng sản gọi là Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đại Đức Hạnh Đức bị ép buộc phải chấp nhận danh xưng của Giáo hội Nhà nước và được cử về trú trì chùa Sơn Linh ở Bà Rịa từ năm 1982.

Thế nhưng sau sự biến Tang lễ Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu tại Huế tháng 5.1992, Đại Đức Hạnh Đức công khai hậu thuẫn vị kế tục điều hành GHPGVNTN là Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Đại Đức liền bị nhà cầm quyền và công an làm khó để đủ điều. Ngày 20.7.92, Công an ra lệnh cho Đại Đức cùng với 25 Tăng sĩ đệ tử phải rời khỏi chùa, vì lý do không có Hộ khẩu! Dù 10 năm qua, Đại Đức được Giáo hội Nhà nước chỉ định coi sóc Phật sự và đào tạo Tăng tài tại chùa Sơn Linh, mà công an cũng chưa lần nào làm khó để về vụ Hộ khẩu.

Sau khi Đại Đức Hạnh Đức đi Huế dự lễ Tiểu tường (ngày giỗ mất năm thứ nhất) của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu về, thì ngày 9.7.93 Công an đến bắt. Phật tử Bà Rịa đã phản ứng mạnh mẽ. 2.000 Phật tử bao quanh chùa bảo vệ. Công an cơ động phải hiệp đồng với Bộ đội dùng xe thiết giáp tấn công chùa Sơn Linh, bắt Đại Đức cùng với 25 Tăng sĩ và 100 Phật tử.

Đầu tháng giêng 1994, phiên tòa giả trá xử Đại Đức 3 năm tù vì tội "có hành động chống luật pháp" và "chứa chấp tài liệu chống cách mạng". Đại Đức không nhận tội và đòi chống án.

Sáng ngày 17.6.94, nhận được khẩn điện của GHPGVNTN và của Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp từ Việt Nam gửi sang Paris yêu cầu giúp đỡ và can thiệp. Dù gặp lúc cuối tuần, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam cũng đã tức tốc đánh điện tới Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc xin can thiệp. Cùng lúc gửi điện và hồ sơ đến các Chính phủ Hoa Kỳ, Anh, Úc, Pháp, Thụy Điển và Liên Hiệp Âu Châu để yêu cầu các chính phủ đang có quan hệ chặt chẽ với nhà cầm quyền Hà Nội làm áp lực và xin gửi một quan sát viên đến tham dự phiên tòa ngày 24.6.94 sắp tới, nếu phiên tòa có thực như đã thông báo với Đại Đức Hạnh Đức.

Làm tại Paris, ngày 19.6.94
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

ỦY BAN BẢO VỆ QUYỀN LÀM NGƯỜI VIỆT NAM

NGÀY 1.7.1994

Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền ra Quyết Nghị đòi trả tự do cho các nhà lãnh đạo Phật Giáo bị giam giữ, gửi Phái đoàn Luật sư về thăm Trại Cải tạo Ba Sao, yêu cầu đưa HT Huyền Quang trở về trú quán Sài Gòn, và tố cáo sự vi phạm quyền tự do ngôn luận đối với ký giả Việt Nam.

Ban Thường vụ quốc tế của Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền đại biểu cho 65 quốc gia hội viên họp tại Luân Đôn, thủ đô Anh quốc, ngày 25.6.94 đã ra Quyết Nghị về vấn đề các nhà lãnh đạo Phật Giáo và nhân sĩ bị bắt cầm tù vì lý do tín ngưỡng và lương tâm tại Việt Nam. Bản Quyết Nghị đăng trên "Thư Thông Tri" vừa phát hành đầu tháng 7 này. Được đồng thanh biểu quyết tại phiên họp, bản Quyết Nghị viết:

"Sau khi nắm vững các dữ kiện vừa xảy ra tại Việt Nam do Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam trình

bày, Ban Thường Vụ Quốc Tế của Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền (Fédération Internationale des Ligues des Droits de l' Homme / International Federation of Human Rights) họp tại Luân Đôn ngày 25.6.94, lấy quyết định mở cuộc vận động với các chính phủ thuộc Liên Hiệp Âu Châu làm áp lực lên chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Việt Nam, là nhà nước đang được Liên Hiệp Âu Châu viện trợ, để yêu sách các điều sau đây:

"1. Trả tự do tức khắc cho các Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Chánh và Thích Hải Thịnh, bị kết án ba đến bốn năm tù qua một phiên tòa giả trá ở Huế ngày 15.11.93 và hiện đang giam giữ tại Phân Trại B Trại Ba Sao (Bắc Việt Nam).

"2. Chấp nhận một Phái đoàn Luật sư Âu Châu về thăm bốn Đại Đức nói trên tại Trại Ba Sao (Bắc Việt Nam), thăm Đại Đức Thích Hạnh Đức tại nhà tù Phước Cơ ở Bà Rịa - Vũng Tàu (Nam Việt Nam), và thăm Giáo sư Đoàn Viết Hoạt tại Trại Thanh Cẩm ở Thanh Hóa (miền Trung Việt).

"3. Đưa Hòa Thượng lãnh đạo Giáo Hội Thích Huyền Quang trở về thành phố Hồ Chí Minh, tức Sài Gòn cũ, nơi trú quán của Hòa Thượng trước khi bị bắt đi quản thúc tại Quảng Ngãi (miền Trung Việt) vào năm 1982.

"Mặt khác, Ban Thường Vụ Quốc Tế của Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền cũng biểu tỏ sự cực kỳ quan ngại trước những vi phạm quyền tự do ngôn luận, đặc biệt đang nhắm đánh vào giới ký giả, và kêu gọi cộng đồng thế giới bắt nhà cầm quyền Việt Nam phải tôn trọng những cam kết quốc tế của họ".

Làm tại Paris, ngày 1.7.1994
U.B. Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

NGÀY 14.7.1994

* Ngày 7.7.94 Đại Đức Thích Hạnh Đức đã bắt đầu cuộc tuyệt thực cho đến chết, nếu không được trả tự do.

* Vì phản đối bắt bớ trái phép và xử án phi pháp, Đại Đức bị còng tay và xiềng chân trong nhà tù Phước Cơ ở Bà Rịa - Vũng Tàu.

* Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kêu gọi LHQ và các chính phủ Âu Mỹ can thiệp.

- Tầng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam vừa cho biết Đại Đức Thích Hạnh Đức đã bắt đầu cuộc tuyệt thực trong nhà tù Phước Cơ ở Bà Rịa - Vũng Tàu từ hôm 7.7.94. Trong một bản thư mật gửi ra cho các đệ tử. Đại Đức tuyên bố sẽ tuyệt thực cho đến chết, nếu không được nhà cầm quyền cộng sản trả tự do. Gần đây, do phản đối việc bắt giam trái phép và xử giả trá hồi đầu tháng giêng năm nay, Đại Đức đã bị còng tay, xiềng chân và bị ngược đãi trong nhà tù. Đại Đức Thích Hạnh Đức, tục danh Võ Hạnh Đức, Giám tự chùa Sơn Linh ở Bà Rịa từ năm 1982. Vốn là thành viên bất buộc của Giáo hội Phật giáo Nhà nước. Nhưng qua năm 1992, Đại Đức đã công khai ra Huế dự lễ tang của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, và ủng hộ Hòa Thượng Thích Huyền Quang kế tục điều hành lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) theo Di Huấn. Nên đã bị Công an và Mặt trận Tổ quốc Bà Rịa làm khó dễ, ra lệnh trục

xuất khỏi chùa cùng với 25 Tăng sĩ đệ tử, lấy lý do "không có hộ khẩu". Quần chúng Phật tử phản ứng dữ dội nên lệnh thi hành không được.

Đầu năm 1993, bắt chấp Công an cảm đoán, Đại Đức lại về chùa Linh Mục, Huế, dự lễ Tiểu tường (kỵ đầu) của Cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu. Khi về còn công khai đọc Thông bạch Phật Đản của Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại chùa Sơn Linh. Do đó, Đại Đức cùng với 25 Tăng sĩ và 100 Phật tử đã bị bắt ngày 9.7.93, sau khi Công an hiệp đồng với Bộ đội dùng xe tăng tấn công chùa Sơn Linh trước sức kháng cự của 2.000 Phật tử bao quanh chùa bảo vệ.

Tháng trước, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đã công bố bức thư của Đại Đức Hạnh Đức viết từ nhà tù Phước Cơ ngày 14.6.94. Trong bức thư này có đoạn Đại Đức thông báo cho đệ tử rằng: "Đến ngày 24.6.94 mà chính quyền không đưa Thầy ra tòa, hoặc ra tòa mà họ xử ép Thầy, thì Thầy sẽ tuyệt thực vô hạn định. Và nếu cần, Thầy sẽ bỏ thân trong lao tù để tranh đấu cho công lý được sáng tỏ, cho Đạo Pháp được tự do"... "Ai cũng chỉ chết một lần. Nếu được chết để bao nhiêu người được sống trong hòa bình, tự do thực sự, thì Thầy vô cùng thỏa mãn". Sau khi bản thông cáo phát hành, nhiều hãng thông tấn quốc tế đã điện thoại về Tòa án Nhân dân ở Sài Gòn kiểm chứng và đã được trả lời rằng: "Sẽ đưa ra xử lại nhưng chưa biết ngày nào". Sự trì hoãn thất hứa này đã khiến Đại Đức Thích Hạnh Đức mở đầu cuộc tuyệt thực cho đến chết kể từ ngày 7.7.94, nếu không được nhà cầm quyền cộng sản trả tự do.

- Được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nhờ can thiệp, chiều ngày 13.7.94 Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã đánh khẩn điện sang Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève và gửi điện đến các Chính phủ Âu Mỹ cùng các Tổ chức quốc tế xin can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội để cứu sống Đại Đức Hạnh Đức.

Làm tại Paris, ngày 14.7.1994
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

NGÀY 18.7.1994

* Cuộc biểu tình của Tăng Ni và Phật tử tại Vĩnh Long bị đàn áp, Đại Đức Thích Huệ Thâu tự thiêu cho yêu sách phục hoạt GHPGVNTN và đòi giảm thuế cho dân.

* Hòa Thượng Huyền Quang phản đối Nghị định số 69.

Một tu sĩ thuộc "Tầng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp" tỉnh Vĩnh Long, vừa vượt ngục thoát ra ngày 16.7.94, đánh khẩn điện về Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris nhờ báo động dư luận và cho biết những chi tiết đau thương dưới đây:

Sau khi cử hành lễ Phật Đản xong, Đại Đức Thích Huệ Thâu cảm cơ Phật giáo và dẫn đầu một phái đoàn Phật giáo gồm 47 Tăng Ni và Phật tử cùng với quần chúng kéo lên Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Vĩnh Long biểu tình phản đối việc những yêu sách gửi lên trước đây không được nhà cầm quyền cộng sản giải quyết và cũng không được trả lời. Đó là 3 yêu sách:

1. Yêu cầu Nhà nước CHXHCNVN phải tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhất là tự do tôn giáo, như tự do sửa chữa chùa viện, tự do đến chùa lễ Phật, tự do tu học theo giáo lý đạo Phật mà không phải pha lẫn với chính sách và chỉ thị của Đảng;

2. Yêu cầu Nhà nước CHXHCNVN để cho Giáo Hội Ấn Quang tức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được quyền phục hồi sinh hoạt như trong quá khứ;

3. Yêu cầu Nhà nước giảm sưu cao thuế nặng mà nông dân và đồng bào ở đồng bằng sông Cửu Long đang bị khổ chịu đựng.

Đại Đức Huệ Thâu tuyên bố: "Nếu chính quyền Vĩnh Long không chịu giải quyết, thì cho phép chúng tôi đưa phái đoàn đi Hà Nội gặp Trung ương Đảng và Chính phủ để phân trần phải trái. Bằng như không giải quyết mà cũng không cho đi Hà Nội, chúng tôi sẽ tự thiêu tập thể!". Nhưng cơ quan công quyền xem thường lời thách thức, sai Công an đàn áp, giải tán đoàn biểu tình và bắt giữ một số người.

Ba ngày sau Phật Đản, tức ngày 28.5.94, Đại Đức Thích Huệ Thâu tâm xãng tự thiêu, để lại mộ số Thịnh Nguyễn Thư và Văn thư gửi chính quyền Hà Nội, Hoà Thượng Thích Huyền Quang và các cơ sở Phật giáo trong và ngoài nước. Đại Đức dặn một đệ tử thân tín tán phát tài liệu sau khi hoàn thành chỉ nguyện "vị Pháp thiêu thân". Chẳng may đệ tử này bị Công an bắt trước đó nên không ai thì hành.

Dân chúng trong vùng xúc động khi thấy nhục thân Đại Đức Thích Huệ Thâu chết rồi mà vẫn ngồi chấp tay như đang niệm Phật. Khi hay tin, nhà cầm quyền huy động toàn bộ lực lượng Công an, Bộ đội tinh và các huyện bao vây chùa, bắt Phật tử phải chôn ngay và ra lệnh cấm không ai được nói chuyện tự thiêu mà chỉ nói "ông thầy buồn tình tự sát" mà thôi. Một số Tăng Ni, Phật tử từ Cần Thơ kéo đến đòi tự thiêu phân đối, liền bị Công an bắt trọn.

Mấy hôm sau, Công an đi đến từng nhà dân trong khu vực quanh chùa ở huyện Tam Bình tỉnh Vĩnh Long ra lệnh: "Cấm không ai được nói đến chuyện tự thiêu, không được tiết lộ tên ông thầy đó, không được cho biết chùa ở đâu, tên chùa là gì. Có ai ở xa lại hoặc báo chí hỏi, thì bảo rằng có ông Thầy buồn tình nên tự sát bằng xãng. Ai không chấp hành lệnh sẽ bị bắt bỏ tù!".

Văn phòng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN cử người về Vĩnh Long điều tra xin gặp chính quyền địa phương nhưng không được tiếp. Hỏi dân chúng trong vùng thì ai cũng lấm lét sợ hãi không dám trả lời, tuy vẫn úp mở than rằng: "Ông Thầy ông gan quá, khi chết rồi mà ông còn ngồi chấp tay như đang niệm Phật vậy!".

Được biết Đại Đức Thích Huệ Thâu, Pháp danh Thiện Tâm, tục danh Lê Văn Hoàn, năm nay 43 tuổi, trụ trì Tịnh xá Ngọc Phật ở Ba Càng, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Nhân dân địa phương cũng thường gọi là Thầy Tam Bình hay Thầy Ba Càng.

Ngoài việc đàn áp quy mô của nhà cầm quyền Cộng sản đối với Phật giáo. Nguồn tin trên đây cho thấy mạng lưới Công an dày đặc đang kiểm soát chặt chẽ xã hội công dân Việt Nam. Khiến cho tin tức về sự biến Vĩnh Long chỉ thoát được ra ngoài nhờ một may mắn ngẫu nhiên, nhưng với sự chậm trễ trên một tháng rưỡi! Không có tự do báo chí, nền thông tin một chiều của Đảng càng làm cho bụng bít thêm.

* Từ nơi quản thúc ở Quảng Ngãi, Hoà Thượng Thích Huyền Quang vừa gửi đến ông Thủ Tướng Võ Văn Kiệt ở Hà Nội một bức thư phản đối và vạch ra các điều sai trái trong Nghị Định số 69/HĐBT của chính phủ về hoạt động các tôn giáo. Đó là các điều 1 và 2 chương I, và các điều 15, 16, 17, 19, 20 chương II. Hòa Thượng viết:

"Tại sao Nhà nước Cộng sản cố tình gây sự với Phật giáo để có cơ bắt bớ, giam cầm, hãm hại các hàng Tăng sĩ nổi tiếng,

điển hình là HT Thích Thiện Minh bị thủ tiêu mờ ám trong trại giam?"

(...) Điều 1, chương I, viết: "Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân". Thế thì tại sao Nhà nước đã chủ động lập ra Giáo hội Phật giáo Việt Nam và xóa bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN)..."

Điều 15, chương II, viết: "Các tôn giáo không được tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm có nội dung chống Xã hội Chủ nghĩa". (Nhưng) trong khi chưa và không có ai trong các vị Tăng sĩ Phật giáo viết ra những văn bản chuyên chống chủ thuyết Marx Lénine; thì chính Cộng sản viết ra nhiều ấn phẩm xuyên tạc, đả phá Phật giáo (...)

Các vị Cao Tăng có trí tác, chú giải, chung quy cũng theo nội dung trong Tam Tạng Thánh giáo. Nếu có đoạn nào sai trái với chủ thuyết Duy Vật thì cũng không do tác giả ngày nay viết ra.

Điều 16, chương II, viết: "Các tôn giáo được làm công tác từ thiện". Nhưng Nhà nước Cộng sản đã chiếm đoạt các cơ sở từ thiện lớn nhỏ của GHPGVNTN, điển hình là Cô Nhi Viện Quách Thị Trang, Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội. Trống trơn hơn nữa là chiếm trọn Việt Nam Quốc Tự biến thành một nơi giải trí không lồ nhằm trục lợi cho Nhà nước cộng sản, bắt chấp việc gây ra sự suy đồi về thuần phong mỹ tục.

Điều 17, chương II, viết: "Các tôn giáo được mở trường đào tạo các chức sắc và người tu hành". Tôi xin thưa: Việc mở trường, đào tạo tu sĩ và các chức sắc của các tôn giáo từ xưa tới nay đều thuộc quyền của Giáo Hội. Riêng Phật giáo đã có từ ngàn năm rồi, các triều đại quân chủ cũng như các chế độ tự do trước kia, họ mặc nhiên công nhận việc giáo dục thuộc phạm vi của Giáo hội, họ chỉ ủng hộ chứ chưa bao giờ dám nói là "cho phép hay cấm đoán" (...) Vì, việc giảng dạy kinh điển do các Cao Tăng theo kinh điển của đức Phật mà soạn ra, nhất là dạy tu luyện theo giới luật của Thiên gia, thì người Cộng sản biết gì mà xem vào ?

Điều 19, chương II, viết: "Việc phong chức sắc tôn giáo các cấp phải được chính quyền các cấp chấp thuận mới hợp pháp". GHPGVNTN căn cứ vào trình độ Tu-Học-Hạnh để trao truyền giới pháp, chỉ có nội bộ chúng tôi mới biết được, vì chúng tôi là thầy của họ... Các cán bộ Nhà nước Cộng sản làm sao có trình độ "tôn giáo" mà nhận định được. Vì vậy, việc phong chức cho các tu sĩ phải được Nhà nước chấp thuận là một thủ đoạn hạn chế nhằm phá nát tôn giáo mà thôi". (...) "Còn việc bổ nhiệm, chuyển chuyển các chức sắc tôn giáo phải được chính quyền địa phương chấp thuận (điều 20) là vi phạm "tự do tín ngưỡng" ngay trên Hiến Pháp. Các tu sĩ chỉ làm việc tín ngưỡng, có dính dáng gì đến thế tục đâu mà nhà nước đòi chi phối, chấp thuận hay không chấp thuận" ?

Mở đầu thư, Hoà Thượng Huyền Quang cho biết trong lần gặp ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo chính phủ, hồi tháng 4 năm ngoái, HT đã yêu cầu "xét lại Nghị định số 69/HĐBT. Vì Nghị định ấy có nhiều điều Phật giáo không thể chấp nhận được. Ông Trưởng ban Tôn giáo hứa: Nghị định số 69 sẽ được tu chỉnh với sự góp ý của các tôn giáo. Nhưng từ đó đến nay đã hơn một năm, Nghị định 69 vẫn được Ban Tôn giáo các cấp đòi hỏi các tôn giáo phải chấp hành mà không có tu chỉnh gì cả!"

Làm tại Paris, ngày 18.7.1994
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

GIÁO LÝ XÃ HỘI VÀ CHÍNH TRỊ CỦA PHẬT GIÁO

- Thích Trí Chơn -

Trong các tông phái Phật Giáo truyền thống tại Nhật Bản, tinh thần đạo đức thường được thực hiện qua hoạt động tổ chức các cơ quan từ thiện của họ như các vườn trẻ, viện giúp người mù và nhà thương v.v... Nhưng các giáo phái mới Pháp Hoa xuất phát từ Nhật Liên Tông (Nichiren) chủ trương tiến xa hơn là họ đã tham gia, dự phần vào các sinh hoạt chính trị.

Đứng đầu trong các giáo phái này là "Sáng Giá Học Hội" (Soka-Gakkai). Nền tảng của Hội được xây dựng trên giáo lý kinh Pháp Hoa và lời dạy của đại sư Nhật Liên (Nichiren). Người sáng lập là ông Toda, đã phát biểu rằng cuộc sống của toàn thể nhân loại thuộc nhiều quốc gia và xã hội đều có tương quan tương duyên với nhau. Cho nên mọi người đều có chung một lý tưởng là thực hành hạnh nguyện Bồ Tát cứu độ cho tất cả đồng bào trong nước và toàn nhân loại trên thế giới.

Ông Toda cũng nêu lên lập trường chính trị về chủ thuyết của ông là Nhật Bản đã đầu hàng Đồng Minh trong thế chiến thứ hai, nhưng sẽ chiến thắng trên mặt trận tinh thần và sứ mạng của dân tộc xứ mặt trời chúng ta là đấu tranh cho nền hòa bình cũng như hạnh phúc của nhân loại thế giới. Và cuộc chiến thắng này chỉ có thể thành tựu nhờ thể hiện tinh thần của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Sáng Giá Học Hội đã phát triển thành một phong trào chính trị quan trọng. Năm 1940, dưới sự lãnh đạo của vị sáng lập, ông Makiguchi, chỉ có khoảng 500 hội viên, và năm 1960 đã tăng lên tới con số 5 triệu. Mỗi tín đồ có bốn phần cổ động thêm nhiều hội viên khác gia nhập, nhờ vậy, giáo phái này mỗi tháng tăng thêm khoảng mười ngàn hội viên mới. Tháng 5 năm 1955, Sáng Giá Học Hội trong cuộc bầu cử địa phương đã có tổng số 62.000 phiếu và chiếm được 32 ghế đại biểu tại Hội Đồng Thành Phố Đông Kinh (Tokyo). Tháng 7 năm 1956, họ đắc cử 4 ghế và mùa Xuân năm 1959 được 6 ghế đại biểu và Thượng viện Quốc Hội. Một số lớn cử tri đã đi khoảng 400.000 phiếu cho một ứng cử viên.

Bà Kashiwabara, một trong các nữ ứng cử viên đã nhận được số phiếu lớn nhất tại thủ đô Đông Kinh có dân số 10 triệu. Bà đã góp phần vào tinh thần tranh đấu cho phong trào này nhằm chống đối lại các giáo đoàn Thiên Chúa. Bà tuyên bố: "Chúng ta đang nỗ lực thực hành lý tưởng cao cả nhất, và đó cũng là cuộc sống tốt đẹp nhất. Việc làm thánh thiện nhất là sùng kính Kinh Diệu Pháp Liên Hoa và ngài Nhật Liên. Một số người thường nghĩ rằng các việc làm tốt đẹp nhất chỉ tìm thấy trong Thiên Chúa Giáo. Giờ chúng ta hãy xem thử điều ấy có đúng không. Cuối cùng chúng ta sẽ thấy rõ chân lý sẽ nằm ở đâu, bên Thiên Chúa Giáo hay Sáng Giá Học Hội".

Hiện nay Sáng Giá Học Hội có 9 ghế đại biểu trong Thượng viện Quốc Hội Nhật Bản. Ngài Nhật Liên, giáo chủ Nhật Liên Tông đã phát biểu rằng ý thức về một xã hội mới là một lý tưởng quốc gia: một thế giới Phật Giáo dưới sự hướng dẫn của chính phủ xứ Mặt Trời Mọc với cơ quan điều hành đặt tại đỉnh núi thánh địa Minobu, sẽ là trung tâm phát triển, truyền bá nền hòa bình và an lạc cho toàn thế giới. Sáng Giá Học Hội đã chấp nhận lý tưởng này cùng phối hợp với các tư tưởng của nền triết học Tây Phương hiện đại để làm nền tảng xây dựng cho mọi sinh hoạt xã hội và chính trị của nước Nhật Bản ngày nay. Như vậy, lý tưởng tôn giáo của giáo phái trên được hình thành qua sự kết hợp giữa giáo lý đức Phật với tư tưởng của Wilhelm Windelband và Heinrich Rickert theo đạo đức phái Kant Tây phương.

Ngoài ra, Sáng Giá Học Hội có tinh thần truyền giáo một cách cực đoan. Mỗi hội viên là một nhà truyền đạo. Họ đặt ra danh từ mới "Shakubuku" hay "Chiết Phục" (Shaku: bẻ gãy; buku: đầu hàng) để diễn đạt ý nghĩa của chữ "mission" (sứ mạng hay nhiệm vụ). Theo ngữ nguyên tiếng "Shakubuku" có nghĩa là cải đạo bằng vũ lực. Thực vậy, Sáng Giá Học Hội đã tuyên bố rằng mục tiêu của giáo phái là biến đổi mỗi người dân Nhật Bản trở thành một tín đồ của chân lý, một đệ tử của đức Phật bất diệt. Nói khác, mỗi người đều có thể tu thành Phật.

Chính cuộc đời của ngài Nhật Liên (Nichiren) đã gặp nhiều họa đày và bị ngược đãi cho nên Sáng Giá Học Hội đã thừa hưởng từ vị giáo chủ của họ lý thuyết của sự khắc khổ và hành hạ. Một người khi làm nhiệm vụ truyền giáo gặp nhiều gian truân khổ cực sẽ không bao giờ chết, nhưng trở thành bất tử và sống cuộc đời ngập tràn niềm vui. Với tinh thần truyền giáo cực đoan này giáo phái Sáng Giá Học Hội không giống các tông phái Phật Giáo khác ở Nhật Bản.

Một phong trào Phật tử cư sĩ khác cũng xây dựng trên tinh thần của kinh Pháp Hoa là Linh Hữu Hội (Reiyukai). Phái này được thành lập vào năm 1925 trong tình trạng hỗn loạn của xã hội tiếp theo sau cuộc động đất khủng khiếp Kanto tại Nhật Bản. Năm 1960 họ có khoảng hơn ba triệu tín đồ. Reiyu-kai nghĩa là "Hội giúp những người quá cố". Chữ "rei" (linh hồn kẻ mất) nhằm chỉ các hương linh của những người đã qua đời. Do đó, sự thờ cúng ông bà được làm nền tảng cho giáo phái này với sự kết hợp của các hoạt động đạo đức, xã hội mang màu sắc tín ngưỡng. Nguyên tắc chính của họ là "Sùng kính giáo nghĩa Kinh Pháp Hoa, thờ cúng ông bà tổ tiên, sáng suốt hướng dẫn tư tưởng quần chúng và giác ngộ cho nhân loại thế giới".

Đặc điểm của Hội Linh Hữu là có lòng từ bi giúp đỡ tất cả mọi người trong xã hội. Kinh Pháp Hoa dạy chúng ta kính trọng hàng tứ chúng đệ tử của đức Phật là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, nam và nữ cư sĩ Phật tử trong khi Linh Hữu Hội khuyên chúng ta nên kính trọng tất cả mọi người. Ai cũng có thể nhìn thấy nơi mỗi đồng hương của mình một vị Phật tương lai và nên đối xử tốt với họ.

Để thực hiện theo tinh thần của giáo lý này, các hội viên hội phụ nữ và đoàn thể thanh niên của Linh Hữu

Hội đã phát tâm làm nhiều công tác từ thiện xã hội mà không nhận lãnh một đồng lương nào. Hội không chủ trương xây cất nhà thương và viện dưỡng lão cho các thành viên trong Hội mà họ đã kiến lập nhiều cơ sở rồi hiến tặng cho những cơ quan từ thiện. Chẳng hạn năm 1958 bà Kotani Kimi, đồng sáng lập và đương kim chủ tịch Hội Linh Hữu đã dâng cúng một ngôi nhà mới xây nhiều tầng trị giá 200 triệu Yen (tiền Nhật) cho Trường Hoạt Động Xã Hội tại Đông Kinh (Tokyo).

Giáo phái Pháp Hoa thứ ba, Lập Chánh Giáo Thành Hội (Rissho Kosei-Kai) cũng đã phát triển trong 20 năm qua từ một nhóm nhỏ ba mươi người đến hai triệu rưỡi tín đồ, và mỗi tháng tăng thêm ít nhất khoảng 10.000 hội viên tích cực hoạt động. Đây cũng là một phong trào bành trướng của cư sĩ Phật tử. Các nhóm Phật tử này thường xuyên nhóm họp để thảo luận học tập, mỗi cá nhân được xem như một thành viên liên lạc nối liền với tập thể của toàn phong trào. Tại các buổi họp, nhiều vấn đề của Hội cũng như từng cá nhân được đem ra bàn cãi. Trong khi thảo luận, mỗi hội viên can đảm tự kiểm thảo, phê bình xây dựng lẫn nhau. Mục tiêu của Hội nhằm thực hiện một xã hội công bằng, bác ái, tương thân tương trợ và giao hảo tốt với mọi người.

Khác hẳn với Hội Linh Hữu, Lập Chánh Giáo Thành Hội chú trọng đến sự xây dựng, giúp đỡ con người trở nên toàn hảo hơn là hành động thờ cúng ông bà tổ tiên. Ngoài ra những tín đồ của Hội được xem như các bồ tát và sự thành tựu quả vị Phật của mỗi hội viên là mục đích cùng tột trong đề án phát triển Phật Giáo của Hội.

Năm 1950, Hội thiết lập một ngôi trường rất lớn tại Đông Kinh (Tokyo) làm nơi quy tụ cho hàng trăm nhóm Phật tử hằng ngày đến học tập và thảo luận. Hai năm sau, Hội đã hoàn tất công trình xây cất một bệnh viện tân tiến, và cũng năm đó, một cơ sở vĩ đại khác cũng được thiết lập nhằm đáp ứng cho nhu cầu phát triển nhanh chóng trong việc quản lý, điều hành mọi Phật sự của Hội. Năm kế tiếp Hội khánh thành một giảng đường trong đó đặt tòa soạn nơi xuất bản tạp chí Phật Giáo "Dharma World" (Pháp Giới) của Hội với số lượng ấn hành 200.000 bản mỗi kỳ. Đài phát thanh, phòng chiếu phim, nơi làm lễ cưới, hội trường và thư viện cũng đã được xây dựng.

Năm 1954, Hội thiết lập các trường tiểu học, trung học đệ nhất, đệ nhị cấp, và năm 1957 một thính đường vĩ đại có thể chứa 50.000 người.

Hằng ngày, khoảng 10.000 Phật tử tại gia đã tổ chức các buổi học tập và thảo luận nhiều vấn đề liên quan đến đời sống tinh thần. Những hoạt động này được điều hành, hướng dẫn bởi một hội đồng quản trị, quy tụ đông đảo các thành viên có khả năng và hoạt động rất tích cực. Điều đáng ngạc nhiên khi chúng ta được biết người khởi xướng phong trào cư sĩ rộng lớn này là một cô gái bệnh hoạn, sinh trong một gia đình thấp kém, và nghèo khổ. Cô ta tên Naganuma Myoko, có gia đình nhưng thiếu hạnh phúc và làm công cho một xưởng máy. Lời cô phát biểu sau đây đã đặt làm nền tảng căn bản tinh thần cho phong trào:

"Bao lâu con người còn bị khống chế bởi cái Ta ích kỷ thì họ không thể nào phát triển lớn mạnh.

Cho nên chúng ta là những nhân vật tầm thường, không có gì quan trọng. Nền giáo dục, mọi sự hiểu biết của chúng ta thực ra chẳng đáng gì cả trong cái nhìn tuệ giác của đức Phật. Tất cả chúng ta đều trở thành vô nghĩa, là con số không".

Đức tánh khiêm tốn đã làm khuôn vàng thước ngọc cho giáo lý của bà Naganuma Myoko. Theo bà, chỉ có sự nhẫn nhục, hạ mình khiêm cung mới giúp chúng ta chiến thắng được lòng vị kỷ nhỏ nhen và nhờ tinh thần hy sinh vị tha này, Lập Chánh Giáo Thành Hội đã thành công gây được ảnh hưởng to lớn trong đời sống chính trị và xã hội của Nhật Bản ngày nay.

Thực vậy, các tôn giáo mới tại Nhật Bản bắt nguồn từ những hình thức Phật Giáo cổ truyền đã phục hồi làm sống lại tinh thần đạo đức xã hội của Phật Giáo mà nó đã bị phai mờ qua nhiều thế kỷ.

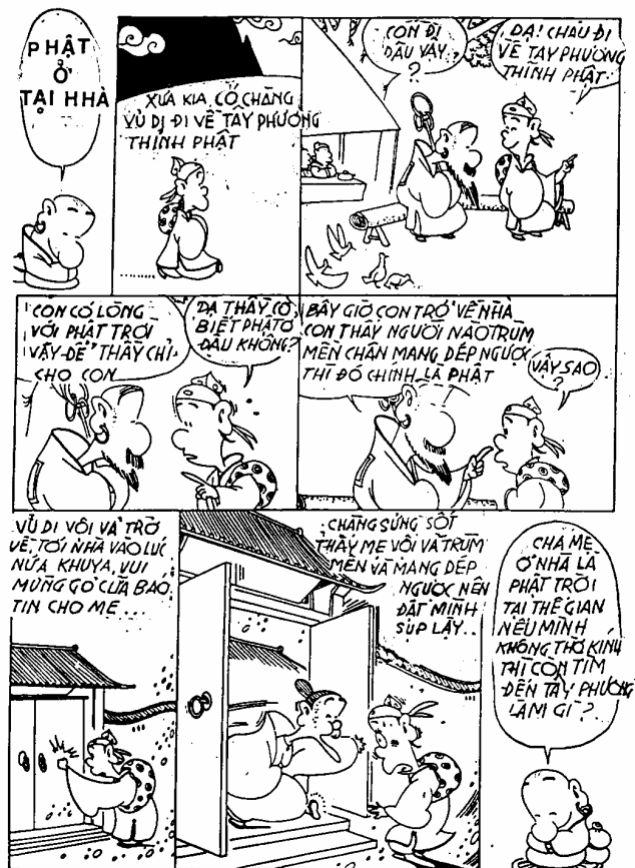
(Còn tiếp)

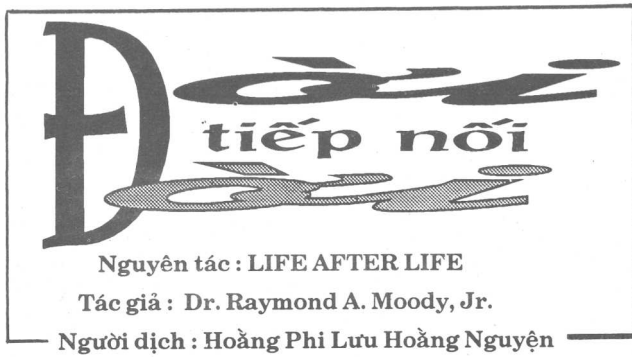
Trích tập "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo Hay Cộng Sản Sẽ Nắm Giữ Tương Lai Của Á Châu)

Kỳ tới: Sự Phê Bình của Phật Giáo đối với Cộng Sản Chủ Nghĩa.

Phật ở tại nhà

Tranh của họa sĩ Nhật Bản. Lời của Hiếu Đức





CHƯƠNG II KINH NGHIỆM LÚC LÂM CHUNG (Tiếp theo)

I. ÔN LẠI CUỘC ĐỜI

Sự xuất hiện của Đấng Từ Quang cũng như các câu hỏi thăm dò mở đầu cho những giây phút xúc cảm đến sững sờ: Đấng Từ Quang cho xem toàn cảnh cuộc đời của người vừa trút linh hồn. Hẳn nhiên Ngài rõ hết mọi việc, chẳng còn điều gì phải biết thêm, Ngài chỉ muốn gọi cho người chết sự suy nghĩ.

Việc ôn lại này chỉ có thể mô tả như là một ký ức, một hiện tượng gần gũi nhất, song nó lại có những đặc tính khiến không thể xếp chung nó với bất cứ loại hồi tưởng nào. Thứ nhất, nó cực kỳ nhanh chóng. Ký ức, theo ngôn ngữ thông thường, tuần tự nối tiếp nhau rất nhanh, theo thứ tự thời gian. Lúc lâm chung thì không phải vậy, sự hồi tưởng xảy ra tức khắc, mọi việc xuất hiện một lượt, nên người vừa qua đời có thể liếc qua là thấy tất cả. Dù vậy, việc này chỉ xảy ra trong giây lát rồi xong.

Tuy rất nhanh, nhưng việc ôn lại bày ra trước mắt những hình ảnh linh động và xác thực ngoài sức tưởng tượng. Vài người cho biết hình ảnh đầy màu sắc sống động, ba chiều và linh hoạt. Dù diễn ra quá mau, mỗi ảnh vẫn được xem và nhận ra. Những tình cảm, xúc động kết hợp với hình ảnh đều sống lại trong lòng người xem.

Vài người cho biết là chẳng hiểu sao tất cả những việc làm từ lúc mới chào đời, dù nhỏ nhất, vớ vẩn hoặc nghiêm trọng đều hiện ra. Người khác kể rằng chỉ thấy các nét chính của đời mình. Vài người nhận xét là sau khi trải qua việc ôn lại dĩ vãng, và băng đi một thời gian, họ vẫn còn có thể nhắc lại từng chi tiết các biến cố trong đời mình.

Nhiều người nghĩ rằng Đấng Từ Quang muốn giáo dục họ đó thôi... Khi trình chiếu, Ngài như muốn nhấn mạnh hai điểm quan trọng trên đời: *Học Thương yêu người và Trau dồi kiến thức*. Ta thử xem một chuyện kể về loại này:

"Khi Đấng Ánh Sáng xuất hiện, điều đầu tiên Ngài bảo tôi là: "Anh có thể cho Ta xem những gì đã làm trong đời?" và đồng thời quá khứ lại hiện ra. Tôi nghĩ: "ừ, cái gì vậy cả?" vì thỉnh thoảng tôi trở lại thời thơ ấu. Và từ đó, tôi như đi lần theo năm tháng lên đến hiện tại.

"Quả thực cũng lạ lùng ở chỗ khởi đầu, khi tôi còn là cô bé, chơi đùa bên vũng nước cạnh nhà, và cả những cảnh khác thuở đó, với chị tôi, trẻ con lối xóm, cũng như những nơi tôi từng sống. Rồi tôi vào nhà trẻ, nhớ lại lúc đó có một món đồ chơi rất ưa thích, nhưng tôi đánh vỡ nó và khóc thật

lâu. Đó là một kỷ niệm sâu đậm. Hình ảnh tiếp tục chiếu, và tôi nhớ lại thời gia nhập Nữ hướng đạo, đi cắm trại, hồi tưởng nhiều thứ lúc còn ở tiểu học. Rồi tôi lên trung học đệ nhất cấp, thật vinh dự khi được tuyển vào nhóm học sinh xuất sắc và tôi nhớ lại lúc được chọn. Tôi tiếp tục lên đệ nhị cấp, đậu tú tài, vào cao đẳng và lên tới lớp hiện nay.

"Mọi việc được chiếu lại theo trình tự thời gian và rất sống động. Tôi có cảm tưởng như mình tản bộ bên ngoài và xem các cảnh nổi có đủ ba chiều, đầy màu sắc đang diễn ra. Và chúng cử động. Chẳng hạn như thấy chính mình đang làm gãy đồ chơi, tôi thấy tất cả các động tác. Dường như cô bé mà tôi thấy là một người nào khác, trên màn ảnh, một đứa con gái trong số các trẻ em đang nô đùa ngoài sân kia. Tuy nhiên, chính là tôi đó. Tôi thấy những hành động của chính mình thuở nhỏ, đúng như những gì mình đã làm, bởi tôi còn nhớ mà.

"Khi xem chiếu lại cuộc đời, tôi không thấy Đấng Ánh Sáng ở đâu. Ngài biến mất sau khi hỏi tôi đã làm gì và hồi cảnh bắt đầu chiếu. Tuy nhiên tôi biết Ngài vẫn còn đó với tôi suốt thời gian ấy, Ngài đã mang tôi trở về quá khứ, vì tôi cảm thấy Ngài hiện diện, bình luận một đôi khi. Ngài muốn tôi nhìn lại dĩ vãng chứ đâu phải để Ngài xem tôi đã làm gì (bởi Ngài đã thừa biết). Ngài chỉ mong tôi thấy một số cảnh để tôi nhớ lại.

"Suốt thời gian đó, Ngài luôn nhấn mạnh đến Từ Ái. Cảnh ý nghĩa nhất là những lúc tôi ở bên chị tôi, bởi tôi đã luôn sống khấn khít với chị. Ngài cho tôi xem những lúc tôi ra ịch kỹ với chị, cũng như những khi tôi yêu mến, chia sẻ tình thương với chị. Ngài lưu ý tôi về việc nên gắng giúp đỡ kẻ khác, gắng làm hết sức mình. Ngài không hề kết tội. Khi cùng tôi trải qua những lúc tôi đã ịch kỹ, thái độ của Ngài cũng chỉ là muốn tôi học tập đầy thôi.

"Ngài còn rất quan tâm đến kiến thức, luôn nhấn mạnh về những điều phải làm để học hỏi. Ngài khuyến tôi tiếp tục học, và khi Ngài trở lại gặp tôi (vì lúc đó Ngài cũng cho tôi biết là tôi đã hồi sinh), sẽ lại hỏi tôi về kiến thức. Ngài bảo đó là một tiến trình liên tục, nên tôi có cảm tưởng CHẾT KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ HẾT. Tôi nghĩ Ngài muốn giáo hóa tôi khi cùng ngoái nhìn dĩ vãng.

"Mọi việc quá là kỳ dị. Tôi ở đó, thấy các hồi cảnh, đi suốt quá khứ một cách nhanh chóng. Tuy nhiên nó đủ chậm để tôi có thể thu nhận hết. Song khoảng thời gian không dài như thế được, tôi không tin. Dường như Đấng Ánh Sáng đến và tôi qua suốt các hồi cảnh, rồi Đấng Ánh Sáng ra đi. Hình như chưa đầy năm phút, nhưng có lẽ hơn nửa phút, song tôi không thể biết chắc.

"Tôi cảm thấy sợ có một lần mà thôi, khi được biết đời tôi chẳng kết liễu nơi đây. Nhưng tôi thích thú đã xem lại dĩ vãng. Thật là vui. Tôi có dịp trở lại thời thơ ấu, gần như sống lại thuở xa xưa. Đó là cách đi ngược thời gian và xem quá khứ mà thông thường bạn chẳng thể làm được".

Cũng có người cho biết đã ôn lại cuộc đời dù Đấng Ánh Sáng không xuất hiện. Cuốn phim dĩ vãng rất sống động, chính xác, nhanh chóng dù Ngài có mặt hay không, dù người ấy qua đời hay chỉ mới chạm nhẹ với cái chết:

"Sau khi nghe tiếng động ầm ầm và đi suốt khoảng dài đen tối, tất cả tư tưởng thời thơ ấu, trọn cuộc đời tôi ở đó cuối đường hầm, diễn lại trước mắt tôi. Đúng ra đó chẳng phải là hình ảnh, có lẽ chỉ là tư tưởng. Thực khó mô tả cho ông rõ, tất cả đều hiện ra một lượt, không phải từng chuyện một nối tiếp nhau mà mọi cái xuất hiện cùng lúc. Tôi nghĩ

đến mẹ tôi, đến những điều sai quấy đã làm. Sau khi xem lại những chuyện nhỏ nhặt đáng xấu hổ hồi còn bé, tôi nghĩ đến cha mẹ, ước ao chi mình đã đừng làm các điều đó, giá mà tôi có thể lùi về quá khứ và xóa bỏ chúng". Hai thí dụ sau đây là kinh nghiệm của những người chưa chết, chỉ bị thương hoặc căng thẳng sinh lý:

"Thình lình mọi việc biến chuyển bất ngờ. Hai tuần trước tôi bị sốt nhẹ và không được khỏe, nhưng đêm nay tôi bỗng thấy trở bệnh nặng. Tôi nằm trên giường và nhớ là đã cố với tay chạm vợ tôi để báo rằng mình quá mệt, song chẳng thể cử động được. Hơn thế nữa, tôi còn thấy mình ở trong chỗ tối tăm, và trọn cả cuộc đời được chiếu lại trước mặt, khởi đầu hồi tôi sáu bảy tuổi, và tôi còn nhớ người bạn tốt ở tiểu học. Rồi tôi lên trung học, cao đẳng, vào nha khoa và ra trường hành nghề nha sĩ.

"Tôi biết mình đang đi vào cõi chết, nhưng còn muốn nuôi gia đình. Tôi tuyệt vọng vì có nhiều đáng tiếc mà mình đã làm và những việc khác còn dở dang.

"Hồi cảnh chỉ diễn ra trong trí, song linh hoạt hơn cảnh thường. Tôi chỉ thấy các điểm chính yếu, chúng qua thật nhanh giống như xem trọn quyển sổ đời trong nháy mắt. Nó chiếu trước mặt tôi như một cuộn phim quay chớp nhoáng. Song tôi vẫn có thể xem và hiểu hết. Dù vậy nhưng xúc cảm chẳng theo về với hình ảnh, vì đâu có đủ thì giờ.

"Tôi chẳng thấy chi khác, ngoại trừ các hình ảnh, tất cả chỉ là bóng tối. Tuy nhiên tôi cảm thấy có sự hiện diện của một đấng đầy quyền năng và dịu hiền bên cạnh tôi trong suốt thời gian đó.

"Thật là thú vị. Khi bình phục, tôi có thể kể chi tiết những việc xảy ra trong đời vì tôi đã xem qua. Riêng kinh nghiệm về cái chết thì quả là khó diễn tả bởi lẽ mọi chuyện xảy ra quá nhanh chóng, dù thật rõ ràng".

Một cựu quân nhân trẻ đã nhớ lại:

"Hồi chiến đấu ở Việt Nam, tôi bị thương và sau đó đã "chết". Tôi lãnh sáu viên đạn súng máy và khi ấy tôi chẳng hề bối rối. Trong thâm tâm, tôi cảm thấy khuây khỏa khi bị thương. Không có gì kinh hoàng, thật hoàn toàn dễ chịu.

"Khi bị đạn, cuộc đời tôi bắt đầu trở thành hình ảnh chiếu ra trước mặt, và dường như tôi có thể quay ngược về thuở còn là hài nhi, rồi lớn dần với thời gian.

"Tôi nhớ hết mọi thứ. Tất cả đều linh hoạt, rõ ràng. Những sự việc từ tấm bé đến giờ đều xuất hiện trong khoảnh khắc. Và chẳng có gì khó chịu. Tôi kinh qua tất cả, không hối tiếc, không tự trách. Có thể so sánh đó với một loạt các hình ảnh, hình chiếu slide. Giống như có ai đó bấm phim slide cho tôi xem một cách cực nhanh.

Sau hết là trường hợp tình cảm cực kỳ xúc động, cái chết đã cận kề, dù chẳng hề bị thương tích:

"Mùa hè năm ấy sau khi tôi vào năm thứ nhất cao đẳng, tôi làm tài xế xe vận tải. Khổ nỗi lúc đó tôi buồn ngủ khi lái xe. Một sáng tinh sương, tôi đang lái xe trên đường trường thì ngủ gục. Điều cuối cùng tôi còn nhớ là đã thấy một tấm bảng hiệu lưu thông, rồi tôi ngủ mơ màng. Kế đó tôi nghe tiếng rít kính khùng và bánh xe ngoài bên phải bị nổ. Rồi vì xe nặng và lác lư nên các bánh xe bên trái đều nổ cả, xe lật nghiêng và trượt thẳng đến một chiếc cầu. Tôi hét vía, vì biết xe sẽ húc vào cầu. Trong thời gian xe trượt, tôi bỗng nhiên nghĩ đến tất cả việc đã làm. Tôi chỉ thấy một số điểm chính yếu và trông rõ như thật.

Trước hết nhớ lại lúc hai tuổi, tôi đã theo cha đi bộ dọc bãi biển. Và một ít việc khác hiện ra theo thứ tự thời gian. Rồi tôi nhớ đã làm vỡ đồ chơi (một chiếc xe đồ mới mua): Dự lễ Giáng Sinh lúc lên năm, rồi tôi khóc ở buổi đầu tiên đến trường, lúc đó mình mặc chiếc áo mưa màu vàng mẹ mua. Rồi các kỷ niệm những năm tiểu học, nhớ từng thầy cô giáo. Kế đó tôi lên trung học, đi bỏ báo và làm việc trong một tiệm bán rau quả chỉ dẫn đến bây giờ.

"Tất cả mọi việc đều thoáng rất nhanh trong đầu, có lẽ chẳng đầy một giây. Rồi thì xong, và tôi đứng kia nhìn chiếc xe. Tôi ngỡ là đã chết, tưởng mình chỉ là hồn ma. Tôi thử véo vào người để xem còn sống hay không.

"Xe bị hư nát cả, nhưng tôi chẳng hề hấn gì. Không biết làm sao tôi đã phóng qua khung kính chắn gió trước buồng lái trống rỗng (vì kính đã bị vỡ tung). Sau khi lấy lại bình tĩnh, tôi nghĩ thật kỳ lạ là những việc xảy ra trong đời chỉ diễn lại trong trí tôi ở giây phút nguy kịch đó. Giờ tôi có thể nghĩ đến mọi điều, song phải mất ít nhất mười lăm phút, nhưng tất cả dĩ vãng đã tự động kéo về một lượt trong không đầy một giây. Thật là kỳ diệu".

J. NGƯỠNG CỬA TỬ SINH

Trong vài trường hợp, tôi được kể cho nghe việc họ đã đến gần một thứ biên cương hay giới hạn nào đó khi kinh qua phút thập tử nhất sinh. Ngưỡng cửa hiện ra dưới dạng một khoảng ngập nước (như sông, biển), một đám sương mù xám ngắt, một cánh cửa, một hàng giậu chắn ngang cánh đồng hoặc chỉ đơn thuần là một đường vạch.

Dù đây quả thực có tính cách suy phỏng, ta có thể hỏi tại sao không có một kinh nghiệm căn bản hoặc một ý nghĩ về căn nguyên của chúng. Nếu đây là sự thực, thì các chuyện kể khác nhau chỉ là những phương cách diễn đạt, hồi tưởng phút lâm chung cá biệt của những vị đó. Xin hãy xem vài trường hợp mà ngưỡng cửa của sự chết đóng vai trò chủ yếu:

1/ Tôi lia đời vì bị đứng tim. Ngay khi ấy tôi đột nhiên cảm thấy mình ở một cánh đồng rập rờn. Phong cảnh tuyệt đẹp và mọi vật đều xanh mượt, một màu xanh không có ở trần gian. Chung quanh tôi chan hòa một thứ ánh sáng rực rỡ và nâng bổng tôi lên. Nhìn phía trước, tôi thấy một hàng rào chắn ngang đồng. Tôi tiến về phía rào và thấy bên kia có một người cũng đang di chuyển về phía rào giậu như muốn gặp tôi. Tôi định đến bên người ấy, song có một sức mạnh không thể cưỡng chống kéo ghì tôi lại. Lúc đó tôi cũng thấy người ấy đi quanh, đoạn lui bước theo hướng kia, rồi xa rào giậu.

2/ Kinh nghiệm xảy ra khi tôi sinh đứa con đầu lòng. Lúc có mang độ tám tháng, bác sĩ khuyên tôi nên vào bệnh viện để sanh mổ, nếu không thì nguy. Mổ xong thì máu ra nhiều quá, bác sĩ rất vất vả trong việc lo cầm máu. Vì là một y tá, tôi ý thức được mối nguy đang xảy đến cho mình. Rồi tôi bất tỉnh và nghe tiếng vo vo, tiếng chuông đổ khó chịu. Kế đó tôi thấy dường như mình đang ở trên một chiếc tàu hay thuyền chạy sang bờ bên kia, băng qua một khoảng nước mênh mông. Tôi thấy ở bờ xa tít kia tất cả những người thân thương đã quá vãng, nào là cha mẹ tôi, chị tôi và những người khác nữa. Tôi có thể thấy họ, thấy rõ mặt như lúc hãy còn sống. Dường như họ đã vẫy tay ra hiệu cho tôi sang đó, song tôi lại nói:

"Không, không, tôi chưa sẵn sàng để theo quý vị. Tôi chưa muốn chết. Tôi chưa thể ra đi".

Đây quả là kinh nghiệm lạ lùng nhất, vì suốt thời gian đó tôi còn thấy tất cả các bác sĩ, y tá đang cứu cấp thi hài tôi, và dường như tôi đang đứng ở ngoài nhìn ngắm như là một khán giả. Tôi cố hết sức liên lạc để cho bác sĩ biết rằng tôi sẽ không chết, nhưng chẳng ai nghe thấy tôi. Mọi thứ, từ bác sĩ, y tá, phòng hộ sản, con tàu, khoảng sông nước cũng như bến bờ xa tít bên kia, tất cả như quyện thành một khối. Tất cả hiện hữu cùng một lúc, tưởng như cảnh này chồng lên cảnh kia.

Sau hết, khi con tàu gần đến bên kia bờ, nó quành trở lại. Rồi tôi liên lạc được với bác sĩ, bảo rằng tôi chưa chết đâu. Có lẽ chính lúc đó tôi tỉnh lại, và bác sĩ giải thích cho tôi rõ những gì đã xảy ra: Tôi đã bị xuất huyết sản hậu, suýt nữa là đi đoong, song giờ thì thoát nguy rồi.

3/ Tôi nhập viện vì đau thận nặng, rồi mê man gần suốt một tuần lễ. Các bác sĩ quả không biết tôi mệnh hệ ra sao. Trong thời gian hôn trầm đó, tôi có cảm giác được nhắc bổng lên, nhẹ như tơ, tựa hồ chẳng có xác thân. Một vùng sáng trắng rực rỡ hiện ra trước mắt. Ánh sáng chói chan khiến tôi không tài nào nhìn xuyên qua. Song sự hiện hữu đó làm tôi thấy thật an lạc, kỳ diệu. Trần thế đâu có gì sánh bằng. Khi ánh sáng xuất hiện, trong trí tôi nảy sinh tư tưởng: "Người có muốn lia trần?" Và tôi đáp: "Không biết", vì đâu rõ chết là thế nào cơ. Rồi vàng Bạch Quang nói: "Hãy sang bên kia lần ranh, tất người sẽ học được". Tôi có cảm giác biết đường ranh trước mặt mình ở đâu, dù quả tình tôi chẳng thấy nó. Khi vượt xong, những cảm giác kỳ diệu nhất tràn ngập người tôi, tôi thấy thật bình an, không còn chút lo âu.

4/ Tôi bị cơn đau tim, thấy mình ở trong một vùng đen tối cũng như biết mình đã lia khỏi xác. Biết đã lia đời, tôi nghĩ: "Thượng đế ơi, con đã làm điều tốt lành nhất và con đã biết rõ khi làm điều đó! Xin hãy cứu vớt con". Tức thì tôi được đưa ra khỏi vùng tăm tối, xuyên qua khoảng xám nhạt, rồi tôi tiếp tục di động, trượt lướt nhanh chóng, thấy xa xa là một khoảng sương mù xám đặc. Dường như tôi không bay tới đó mau chóng như ý muốn. Khi đến gần, tôi có thể nhìn xuyên qua khói sương thấy những người có hình dạng giống kẻ phạm trần và những nhà giống như các cao ốc. Tất cả đều ở trong một vàng sáng kỳ ảo nhất, ánh sáng vàng lấp lánh, lung linh, dịu nhạt, không giống màu vàng chói của cõi thế.

Càng đến gần, tôi càng thấy mình hẳn sẽ chui qua đám sương mù đó, lòng ngập tràn niềm vui lạ thường, khôn tả. Thế nhưng chưa tới lúc tôi phải băng qua đó, vì ở phía bên kia, người bác quá cố của tôi tên Carl bỗng hiện ra, chặn tôi lại, bảo:

"Trở về đi! Việc đời con nào đã làm xong. Về đi thôi!" Tôi chẳng muốn quay lại, nhưng đâu có cách nào khác, nên đành nhập ngay vô xác của mình. Tôi thấy ngực đau kinh khủng, và nghe đứa con nhỏ của mình kêu khóc: "Xin Chúa mang trả mẹ con lại cho con!".

5/ Tôi được đưa vô nhà thương vì bệnh nặng lắm. Bác sĩ cho mời thân nhân đến bởi tôi sẽ chẳng còn ở đó bao lâu nữa. Người thân đến vây quanh giường bệnh, và khi bác sĩ cho rằng tôi đang hấp hối, tôi thấy họ dường như càng lúc càng rời xa tôi. Họ như lùi lại thay vì tôi rời đi. Càng lúc càng mờ nhạt, song tôi vẫn thấy họ. Rồi tôi bất tỉnh, hết biết chuyện gì xảy ra nơi phòng bệnh, chỉ thấy mình đang ở

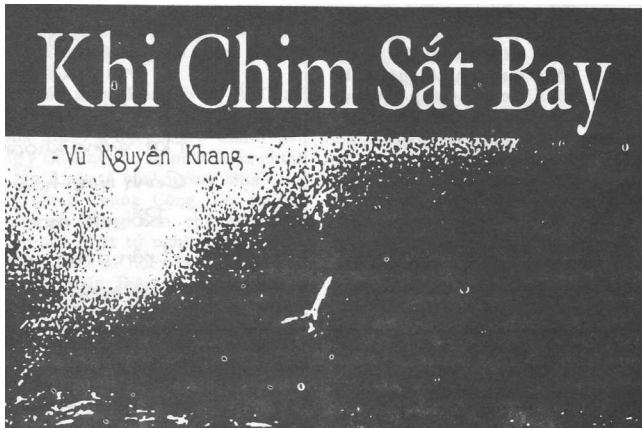
trong một hành lang hẹp, hình chữ V, giống như lòng máng, rộng cỡ chiếc ghế này, vừa vặn thân tôi chui lọt, chân tay xuôi theo mình. Đầu vô trước, và trong đó tối om. Khi trời tuột như vậy, tôi ngược lên, thấy một cái cửa đẹp, bóng, không chốt vặn. Quanh các gờ cửa, tôi thấy ánh sáng thật rực rỡ với những tia sáng phát ra như thể mọi người trong đó đều sung sướng, họ đang nhảy múa, đang tung tăng. Dường như trong đó cực kỳ nhộn nhịp. Tôi ngược lên cầu nguyện: "Con đã đến rồi, Chúa ơi! Nếu Chúa muốn, xin hãy vớt lấy con". Hỡi ơi, Ngài tổng tôi lui ngược nhanh đến đổi tôi muốn hụt hơi".

Đón xem kỳ tới:

Phần K.- HỒI DƯƠNG



Hồi mẹ hiền nghìn năm yêu dấu
Trọn một đời phần đầu nuôi con
Chẳng nề thân thể hao mòn
Quanh năm lặn lội đầu non cuối ghềnh
Lúc thai nghén mông mênh lo lắng
Chín tháng trời ngậm đắng nuốt cay
Quên ăn bỏ ngủ đêm ngày
Chờ sanh con thảo trông rày đợi mai
Uớt mẹ nằm con lăn bên ráo
Ba năm tròn mớm cháo nhai cơm
Chăm nom do đó dáy chẳng nhờm
Miễn cho con dặng sạch thơm mẹ mừng
Tình của mẹ như rừng như bể
Mẹ hy sinh chẳng kể sớm trưa
Thương con thương mấy cho vừa
Mãi khi khôn lớn mẹ chưa thỏa lòng
Con đi vắng nhớ trông ray rứt
Tiết hạ đông lo nực sợ hàn
Mong con hạnh phúc giàu sang
Trau dồi trí đức song toàn mẹ khen
Gần mực đen gần đèn lại sáng
Con liệu chừng chọn bạn mà chơi
Mẹ ơi con nhớ nhiều lời
Công ơn của mẹ đời đời chẳng quên



(Tiếp theo)

Chương Mười Một BUBIÓN

Sau lần gặp gỡ thiếu chuẩn bị ở London, tôi lên đường tìm đến tận Bubión, Tây Ban Nha, để gặp Osel trong khung cảnh sinh hoạt quen thuộc của chú. Có lẽ để viết báo nhưng như bao nhiêu lần khác, những gì tôi viết đều có mục đích làm thỏa mãn sự hiếu kỳ của chính mình. Thói quen nghề nghiệp cho biết đây là một câu chuyện hấp dẫn, nhưng tình nghĩa thầy trò thấm thiết với Lạt Ma Yeshe còn làm chuyển đi của tôi có một ý nghĩa và kích thích khác.

Bây giờ là sắp đến ngày Giáng sinh. Terry Finch, một nhiếp ảnh viên từng cộng tác với tôi nhiều lần, cùng tôi rời phi trường Malaga, bắt đầu cuộc hành trình dài 3 giờ xe hơi xuyên qua cánh rừng beton rậm rạp và đơ bản của thành phố Costa del Sol và vượt con đường núi quanh co uốn khúc để tới Bubión. Dãy Alpujarra nằm phơi mình trong cái rực rỡ cuối mùa Thu với sắc lá vàng và đỏ thắm, vạch thành một đường nét cứng cỏi trên nền trời xanh nhạt. Càng lên cao, miền Nam Tây Ban Nha càng trở nên mê hoặc; những cao ốc hình hộp xấu xí và vô hồn, sản phẩm của quan niệm thực dụng, trên bờ biển đã nhường chỗ cho những kiến trúc cổ kính, đẹp đẽ và thanh nhã. Terry trở nên kích động hơn; đây quả là cảnh trí lý tưởng cho người chụp ảnh.

Chúng tôi đến Bubión trước khi hoàng hôn xuống. Cảnh vật ở đây đáng yêu, nhưng không có nhiều. Chỉ một đại lộ chạy xuyên qua một chòm nhà quét vôi trắng, xây theo lối xưa, có những ban-công nho nhỏ và đám dây leo xanh rì trên các bức tường, và tầng dưới của mỗi nhà là chuồng gia súc. Chỉ một ngôi trường nhỏ, hai cửa tiệm, một công trường và một nhà thờ. Mọi sự đều có vẻ xưa cũ.

Nhưng cái mới cũng có; đó là một khách sạn tân tiến - nơi Paco đã góp tay xây dựng - để thỏa mãn nhu cầu ăn ở cho số du khách mùa hè mỗi ngày một đông đảo. Rất may là bây giờ chơi có dân địa phương - đa số là những con người cần cù nhẫn nại, sống bằng những nông phẩm và bầy gia súc của họ - và nhiều, rất nhiều đến độ làm ta ngạc nhiên, văn nghệ sĩ ngoại quốc, bị cái đẹp thiên nhiên và đời sống đơn giản mộc mạc ở đây quyến rũ.

Trời vẫn còn sáng rõ khi chúng tôi bước ra khỏi xe. Mùi khói củi đun phảng phất trong không khí. Cảnh những con la, lừa và bò được lừa vào chuồng và tiếng chuông nhà thờ ngân nga trong chiều tà làm tôi không thể không liên tưởng đến một câu chuyện khác, từ gần 2000 năm trước; câu chuyện một hài nhi sinh ra giữa bầy thú, bà mẹ tên Maria và người cha làm thợ mộc, cuộc sống của hài nhi đó tạo nên những niềm vui lẫn điều ngang trái cho người đời.

Chúng tôi gặp Maria và 4 đứa con tại nhà chị, một ngôi nhà "hai phòng trên hai phòng dưới" với nền đá, xà ngang gỗ và một lò sưởi đốt bằng củi đang cháy chập chờn trong một góc phòng khách ở tầng dưới. Osel sống ở bên khu tĩnh tu trên đỉnh núi đối diện cùng với Paco, vị Geshe thường trú, người thông dịch của ông, một số tăng ni và những người đang nhập thất.

Sao lại thế được? Tôi phản ứng máy móc khi nghe Maria kể. Osel chỉ mới được 22 tháng, chưa đầy 2 tuổi. Lờn của một số bạn đồng nghiệp, những bà mẹ vừa có con mọn vừa phải đi làm, hiện lên trong trí tôi; với một giọng đầy lo âu, họ giải thích rằng theo các lý thuyết tâm lý hiện đại, một đứa trẻ cần phải ở bên mẹ cho đến khi nó lên 5 tuổi, ít nhất, để có thể có một đời sống tâm lý quân bình.

Và một lần nữa tôi lại nghĩ đến chuyện điều kiện hóa. Thế thì phải chăng Osel không còn có chọn lựa nào khác hơn là chỉ được phép trở thành một Lạt Ma Tây Tạng? ...

Maria mỉm cười, nói rằng Osel hoàn toàn vui vẻ, về thăm gia đình thường xuyên và thêm nữa, Lạt Ma Zopa đã nói, tốt nhất nên để chú sống trong một môi trường tinh thần yên bình của thiên đường.

Trong ba ngày sau đó, tôi có nhiều dịp gần gũi với Osel. Terry và tôi chuẩn bị rất chu đáo; trong lúc tôi phỏng vấn, kiểm đếm những dấu hiệu và vết tích của Lạt Ma Yeshe thì Terry chụp ảnh, và chúng tôi có được cả một bộ ảnh sống động. Có lẽ Osel cũng có vẻ bình thường như bao nhiêu đứa trẻ khác khi chơi đùa cùng các anh chị trong nhà hoặc khi leo trèo lên đồng gỗ bên ngoài, ngoại trừ chiếc xà-rông ngắn màu đỏ nâu quấn quít ở chân lúc chú chạy nhảy và mở tóc được cắt ngắn cùn. Ở khu tĩnh tu, sự khác biệt của chú mới lộ ra.

Chúng tôi đến khu tĩnh tu sau khi đã vất vả vượt hơn 5 cây số đường núi cheo leo. Đó là buổi bình minh đầu tiên của chúng tôi ở đây. Mặt trời vàng ối đang mọc lên từ những đỉnh núi ngạo nghễ chọc vào trời xanh. Những xoáy sương mù đang vẩn vù trên các thung lũng. Và sự yên tĩnh trang nghiêm, như được tiết ra từ những vùng đất thiêng, đang ẩn hiện đâu đây... Bỗng dưng tôi thấy mình hít vào một hơi dài. Kopan! Giống Kopan lạ lùng. Cũng những thiên thất nhỏ bé nằm rải rác trên sườn núi. Cũng vị Lạt Ma Tây Tạng. Cũng những chiếc tăng y hải màu vàng và đỏ nâu. Cũng nét yên bình khương kiết toát ra từ những kẻ dưng thì giờ nhìn ngắm nội tâm để thể nghiệm chân lý. Và cũng những con chó Tây Tạng đang chạy quanh quần... Tất cả đều làm liên tưởng đến không khí lãng đãng thơ mộng của vương quốc trên triền Himalaya.

Rõ ràng là Osel xem nơi đây là nhà của mình. Chú bé sống chung với cha trong một gian phòng đơn sơ nối liền với chính điện; trong một góc phòng có kê một bàn thờ Phật, thật thấp, và ở góc đối diện có nhiều món đồ chơi, được chất thành đống. Hai bố con nhà này rõ là quấn quít lấy nhau không rời; liên hệ đồng phái thể hiện rất rõ. Với bản tính hiền hòa nhẫn nại, Paco đã đáp ứng xuất sắc những đòi hỏi của một hài nhi. Chẳng những thế mà thôi, sau đó tôi còn thấy, quả thật Osel đang được chuẩn bị để sống trong một cộng đồng tu sĩ trong đó nam giới là số đông.

Cha mẹ chú kể rằng Osel thân thiết một cách rất tự nhiên với vị Geshe thường trú ở đây, cũng như với mọi Lạt Ma Tây Tạng mà chú gặp; chú thường đến phòng họ, thích đi với họ hơn bất cứ ai khác và có thể ở bên họ hàng giờ, chẳng cần biết thân sơ quen lạ gì cả. Tôi đã chứng kiến điều này ở London; chỉ mới gặp Geshe Wangchen nhưng chú đã dám ở một mình chập chững đi vào phòng riêng của vị này và ở trong đó hàng giờ với ông, quên bẵng cha mẹ và những người khác. Và không đâu, Paco nói, chú chẳng khóc vì nhớ mẹ lần nào, và cũng chẳng có vẻ gì nhớ mẹ cả. Dĩ nhiên chú bé rất vui vẻ khi ở bên Maria và các anh chị của mình; nhưng khi phải ra đi, chú tỏ vẻ rất mãn nguyện trở lại chiếc xe jeep để về Osel-Ling.

Sáng hôm đó, tôi ăn sáng với những người trong khu tị nạn và thờ phào nhẹ nhõm khi thấy Osel, như mọi đứa bé khác, làm rơi đồ thức ăn vương vãi nơi chú ngồi. Đúng như mình dự đoán, tôi nhủ thầm, dù thế nào thì chú cũng vẫn là trẻ nít. Và chú cũng bị la rầy về chuyện này. Tôi không thể không liếc mắt nhìn và nghĩ ngợi. Một hài nhi rinpoche (rinpoche - qui báu - là tôn hiệu của những Lạt Ma tái sinh) sẽ có cử chỉ, hành vi gì? Những gì đang diễn ra, và có bao nhiêu phần trẻ thơ và có bao nhiêu phần thuộc về trí tuệ siêu việt trong tâm chú?...

Tôi cố gắng giữ lòng thần nhiên, như khi nhìn những trẻ con khác. Nhưng ngay khi tôi vừa cảm thấy đầu óc thoải mái thì bên kia bàn, Osel nhìn thẳng vào mắt tôi và nhìn mày nhiều mắt trong một kiểu cách giống hệt như Lạt Ma Yeshe. Một biểu lộ cổ tình của sự nghiêm khắc làm người ta ngã lòng. Đứa bé con này có cái tinh quái đó, một thái độ rất kẻ cả, rất người lớn và dường như chú đang lạ kỳ thay, cố ý làm tôi hụt hẫng.

Chuyện này cứ lặp đi lặp lại hoài. Lúc tôi mong chờ được thấy một dấu hiệu phi phạm, Osel lại bướng bỉnh không làm gì cả, hoặc có những hành vi tệ hại không giống như thường lệ; nhưng khi tôi không mong đợi gì cả, tiếp xúc với chú trong sự cõi mơ và đầu óc thoải mái thì chú đưa ra những cái làm người ta hết sức kinh ngạc. Lúc nào chú cũng hoàn toàn chủ động đối với mọi điều xảy ra.

Giống như tôi đã thấy trong những lần gặp gỡ đầu tiên ở London, Osel rõ là một đứa bé vui tươi nhưng kín đáo lạ thường và có một năng lực phải nói là vô tận, như Sư vậy. Cũng giống như Sư, chú chẳng có vẻ gì là một ầu thánh ca khiết, lãnh đạm với cuộc đời và thuộc về một chiều kích cao cả hơn, mà trái lại có nhiều nét thuộc về đời sống này: khỏe mạnh, bạo dạn và đi đứng - hay đứng hơn, chạy nhảy - vững vàng. Hầu như chú dễ dàng làm chủ mọi cử động của thể xác, giống như Sư.

Quả thật Osel chẳng biết sợ hãi điều gì. Trước cặp mắt đầy lo âu của tôi, chú vừa hò reo vui vẻ vừa lao mình xuống từ mái thiền đường, hoàn toàn tin tưởng rằng đôi cánh tay Paco đã chực chờ sẵn ở đâu đó để đón lấy thân người chú. Khi đã chán chê với trò đùa này, chú lại phóng mình chạy xuống triền núi đá, quen chân như một con dê (hay bò Tây Tạng lông dài) trong lúc những người lớn đuổi theo một cách vất vả, chân vấp vào những viên sỏi, lo sợ rằng vị đạo sư vừa tìm thấy sẽ biến mất sau vách núi và rơi xuống vực thẳm. Chẳng những không nhút nhát, Osel còn tỏ ra mình rộng lớn hơn cuộc đời! Thật giống Sư. Chú là những người ngoại hướng; có cơ hội là chú tìm đến người khác, tìm cách giao hảo với họ trong cách thể con nít của mình. Vậy mà chú vẫn có nét kín đáo rất lạ thường. Nhưng còn có một điều gì đó, khác hơn thế nữa, điều không thể xác định được. Đó là một sức thu hút, một lực lượng phát sinh phần nào do năng lượng sôi nổi của chú - một thứ suối nguồn khoáng lạc nào đó mà người ta cảm thấy như đang sủi tăm trong thân thể chú - và một phần do việc chú luôn luôn chủ động trong mọi tình thế trong một cách rất người lớn, rồi còn do một điều gì đó nữa; cũng không diễn tả được...

Trong lúc viết những dòng này và nghĩ ngợi về những đức tính lạ lùng của Osel, tôi nhớ lại một đoạn văn bí hiểm đọc được trong quyển *The Winds of Truth* ('Những cơn gió của Chân Lý'), cuốn sách được chính Lạt Ma Yeshe đem về tặng cho thư viện ở Kopan. Đó là lời của Đại thiên thần Michael (thủ lãnh của các thiên thần trong Thiên Chúa giáo), qua trung gian của một con đồng ở Glastonbury, Anh quốc.

Đoạn văn đó như sau: "Có câu rằng 'kẻ dị thường ở ngoài'. Những kẻ lạ thường trong các gia đình đã giáng trần vì một chủ ý nhất định, không nhất thiết là do nghiệp (karma) định, mà là để hoàn thành một đại sự. Có sự 'dị biệt' trong những đứa bé như thế. Một sự im lặng. Một sự trầm mặc sâu thẳm. Những đứa bé đó biết mình 'khác lạ', hiểu mình 'dị thường' so với

người khác. Có thể nào nói rằng những đứa trẻ đó thuộc về cha mẹ mình? Không!".

Những dòng này rất gần với cảm nghĩ của tôi về Osel. Điều này không có nghĩa là tôi xem chú như hiện thân của tất cả những gì dễ thương thánh thiện. Vào buổi chiều ngày thứ hai, khi Terry dở dành chú để chụp thêm một bức ảnh nữa, Osel quay mặt đi nơi khác rồi đá một phát vào chân anh ta. Cái gì vậy? Một vị Phật xấu tính chăng? Tôi sững sờ, phải nói là thất vọng. Khi bước đi nơi khác để suy tưởng về chuyện này, tôi lại nghĩ rằng đó là hành động hoàn toàn tự nhiên; Osel đã vui vẻ chịu đựng ông kính xoáy vào chú trong hai ngày liên tiếp, và bây giờ chú đã mệt; có lẽ một đứa bé 22 tháng, dù có thánh thể nào đi nữa thì cũng có một cách duy nhất để nói "đủ rồi!".

Tôi nhận ra phản ứng của mình đã bị ảnh hưởng bởi những ý tưởng tốt đẹp sẵn có trong trí; chúng làm những khuyết điểm nhỏ nhặt và vô nghĩa thành sự bất toàn lớn lao và quan trọng, luôn luôn là như vậy. Có một qui luật trong những hành vi của Osel: chú sẽ không lấy tay ngoáy mũi, nổi quau, hoặc trở nên ương ngạnh, không chịu nghe lời, nếu không có kẻ hoài nghi nghĩ chú là của giả. Và thêm một khía cạnh đáng suy nghĩ khác: nếu quả thật có một bậc thánh giáng sinh nơi cõi trần, vị ấy có chẳng những giới hạn thể xác, chẳng hạn sự mệt mỏi, đau yếu và đôi khi có một hệ thần kinh dễ bị kích động? Nếu một bậc thánh chỉ thuần túy là thánh, không có chất người, thì làm sao ta nhận ra, và lấy cái gì làm tiêu chuẩn để phán đoán? Và chẳng phải các bậc thánh ở mọi thời đều có những yếu điểm của con người?...

Rồi đến sự khâm ái. Tôi thấy Osel đọc lời tri ân trước khi ăn trưa, hai tay chấp lại hướng về phần ăn trước mặt và miệng ê a đọc chú: "Om Ah Hum". Tôi cũng theo chú vào thiền đường, nhìn chú ngồi với hai chân xếp téo vào nhau trên đệm, người lắc lư như các Lạt Ma vẫn làm khi tập trung tư tưởng hoặc khi đi sâu vào thiền định. Có vẻ như đây mới chính là nơi chốn thực của chú. Và thật là một cảm giác êm ái khi thấy chú vuốt ve, nựng nịu một con chó con hoặc cùng vị Geshe khâm kính đi dạo chơi; hai kẻ ăn vận như nhau dặt tay nhau thành thoi đi dọc theo con đường núi, nhưng người thì nhiều tuổi, to lớn, bệ vệ và kẻ thì bé tí teo. Có lần, không vì một lý do nào cả, Osel đi thẳng đến chỗ tôi đang ngồi, đặt hai bàn tay nhỏ bé mồm mím của mình vào tay tôi và mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt tôi. Một vị sư cô nhìn thấy, nói rằng hình ảnh này rất giống với bức ảnh chụp Lạt Ma Yeshe và tôi trên con đường mòn ở Kopan trong lần gặp cuối cùng, sau khi ông vừa giảng xong bài pháp tuyệt diệu về lòng từ bi.

Với tôi, Osel đúng là một thời nam châm, một kinh nghiệm mới lạ và mê hoặc đối với một người chỉ chịu đựng được con nít dưới 16 tuổi trong một vài phút ngắn ngủi. Mỗi lần nhìn chú là tôi lại muốn mỉm cười. Chú toát ra sự uy nghiêm nhưng đồng thời cũng có nét khôi hài. Thông minh sớm. Nhưng không hư hỏng. Một đứa bé kỳ diệu.

Trở lại Bubián, tôi nói chuyện cùng Maria về những ý nghĩ của chị đối với đứa con bé bỏng nhất, về những thay đổi mà chú đã mang tới cho họ và những chứng cứ cho thấy chú là Lạt Ma Yeshe mà họ đã thu thập được. Maria đang học Anh ngữ, đặc biệt để có thể trả lời vô số những câu hỏi của các ký giả nhấm vào chị. Chị cũng dễ bực lộ, không giống như Paco trầm lặng và khép kín.

"Ban đầu, sau chuyến đi Kopan, tôi cảm thấy thật khó nghĩ", chị tâm sự". Làm sao mà cân bằng tình mẫu tử và tình cảm dành cho vị đạo sư của mình? Tôi chẳng biết phải đối đãi với Osel ra sao. Nếu chú phá phách, nghịch ngợm, thì tôi có nên la rầy chú hay không? Tôi quay lại Lạt Ma Zopa hỏi ý kiến. Thầy ấy đưa ra những lời khuyên thực tiễn về những gì cần phải làm. Tôi làm theo, và kết quả thấy rõ. Thầy ấy nói phải sửa trị mỗi khi chú lầm lỗi, như đối với bao nhiêu trẻ con khác. Và tôi vẫn cứ phải bực mình hoài vì chú ấy. Có những lúc thật khổ; chẳng

hạn tôi muốn chú phải hành động như một Lạt Ma khi có mặt người khác, nhưng có lúc chú không thèm! Nếu bị ép buộc, chú càng trở nên tệ hại hơn. Tôi đã nhận ra là mình phải buông xả và cho phép chú tự nhiên, là chính mình. Chú nhạy cảm quá sức, như bọt biển, hút lấy bầu khí tình cảm của người chung quanh; khi người ta nghĩ đến chú như Lạt Ma Yeshe, chú sẽ có những bộ điệu, cử chỉ của Lạt Ma Yeshe; khi bị đối xử như một trẻ nít, chú sẽ là một đứa bé. Chú bắt đúng cảm nghĩ của người khác và phản chiếu lại những điều người ta nghĩ về chú.

"Sư tu tập theo đạo Phật đã giúp tôi rất nhiều. Giáo lý nói rằng khi sinh ra, mọi người đều có căn cước tính riêng biệt, và cha mẹ chỉ cho một thân thể và sự chăm nom mà không liên quan gì đến chuyện đứa bé là ai".

Lúc bấy giờ Maria đã quen thuộc với ý tưởng rằng con chị là một Lạt Ma tái sinh và dần dần đã tin chắc như thế, như mọi người trong gia đình. "Tôi không còn nghĩ ngờ gì nữa. Thành thật mà nói, tôi tin con trai của mình là Lạt Ma Yeshe tái sinh", chị nói không một chút dè dặt và cho rằng có quá nhiều bằng chứng.

"Có những chứng cứ nhỏ nhặt nhưng tinh tế, liên quan đến đời sống thường ngày, như chuyện chú thích uống trà Tây Tạng, kể từ lúc Lạt Ma Zopa cho chú uống ở Dharamsala, và thức ăn Tây Tạng. Các anh chị của chú chẳng đứa nào như thế. Thật vậy. Chúng ghét lắm". Điều Maria kể không làm tôi ngạc nhiên chút nào cả. Trà Tây Tạng uống với bơ pha muối quả có một mùi vị khó nuốt, nhưng Osel uống ngon lành như sắp chết khát đến nơi. Những món ăn Tây Tạng như mo-mos, tsampa và tupa làm toàn bằng kiều mạch chắc chắn cũng làm trẻ nít Tây Phương nôn ọe. "Osel cũng ăn trái cây theo một cách lạ đời", Maria kể tiếp, "chỉ nút lấy nước, còn những cái khác thì quăng đi, như Sư vậy".

Osel cũng có những hành động thật sự làm chị và người khác giật mình. Một thời gian ngắn sau khi chị và Osel trở về từ Dharamsala, Maria mời cha mẹ chị đến nhà chơi. Lúc bấy giờ Osel đã được 15 tháng. Mẹ của Maria đặc biệt lo âu và nghi ngờ về chuyện cháu mình là hóa thân gì gì đó. Trong thời gian lưu lại nhà Maria, họ xem băng Video thu lại chuyện viếng thăm Tây Ban Nha của Đạt Lai Lạt Ma, một cuốn băng yếu kém về kỹ thuật quay, nội dung lung củng và dài đến 2 giờ.

Maria kể: "Osel ngồi trước màn ảnh, xem từ đầu đến cuối, hai tay chấp lại và chu miệng thổi những cái hôn gió mỗi lần có hình ảnh Đạt Lai Lạt Ma. Thật là lạ lùng. Không một đứa bé nào khác có thể ngồi dán mắt vào màn ảnh lâu như thế, cho dù đó là phim Walt Disney. Nhưng Osel như bị hóa đá. Chú ngồi yên như tượng. Sự hân hoan và vẻ sùng kính của chú mỗi khi nhìn thấy Đạt Lai Lạt Ma thật là kinh khủng. Sau lần đó, mẹ tôi không còn nghi ngờ gì nữa".

Điều lạ lùng là dân địa phương đã đón nhận tin tức về chân tướng của Osel với sự bình thản đáng kinh ngạc. "Họ chất phác và đơn giản, là người của đất đai, gia súc, và có lòng tốt", Maria nói. "Khi nghe chuyện Osel được chính thức thừa nhận, họ đến tận nhà để chúc mừng chúng tôi, mang theo cả hoa nữa. Họ hãnh diện vì có Osel trong làng; với họ, Osel sắp sửa trở thành một thứ giáo hoàng mới. Người chủ của một hiệu buôn đã nói với tôi: 'Chắc! Minh chẳng bao giờ thấy Chúa, thế thì tại sao lại không thể không tin chuyện này?...'. Chỉ có người học thức mới thích đặt câu hỏi".

Và người ta tự hỏi, không biết Đạt Lai Lạt Ma căn cứ vào đâu để phải đích thân đến và chuẩn bị cho biển cổ lạ thường đó, khi ngài bắt thân đến viếng Bubión và vị linh mục sở tại, rất lâu trước khi Osel sinh ra.

Cuộc sống thay đổi nhanh chóng đối với gia đình Hita Torres trong những ngày tháng ngắn ngủi vừa qua. Có một đứa con với danh tiếng quá lớn, Maria và Paco đã phải học cách ứng phó với cả một đội quân báo chí quốc tế hùng hậu và những ống kính thu hình ngày đêm hướng về làng Bubión để

thu lại những vết tích hạ sinh của Osel. Paco thú nhận rằng đó là điều quá sức chịu đựng, nhưng Maria lại không nghĩ thế. Chị nói: "Có lẽ đó cũng là điều Sư muốn. Sư luôn luôn khuyến khích ta 'nghĩ lớn', và chính ngài chẳng sợ gì các phương tiện truyền thông".

Maria và Paco bắt đầu trở thành những du khách quốc tế ngoại hạng. Osel thì chỉ đơn giản tiếp tục với đời sống của chú. Khi tin Lạt Ma Yeshe đã tái sinh lan truyền ra, thư mời từ khắp thế giới gửi về Bubión như bướm bướm, vì các đệ tử của Sư mong được nhìn lại vị đạo sư bằng xương bằng thịt của mình. Maria, Paco và Osel đã đi Âu và Mỹ châu, và những chuyến đi khác đang trong vòng chuẩn bị. Trong những chuyến đi như thế, Osel đã cho thêm nhiều bằng chứng cho thấy rằng chú quả thật là một hài nhi phi thường.

Khi đi Pháp, lần đầu tiên Osel được đối diện với một tượng Phật có cùng kích thước với mình. Chú đến bên tượng và có những cử chỉ như gặp lại một người bạn cũ. Maria kể: "Có vẻ như giữa Phật và chú có một liên hệ rất tốt đẹp; chú đặt tay mình vào tay Phật và cứ đứng mãi như thế, hoàn toàn vui vẻ. Có một cái gì đó thật khác thường".

Ở Hòa Lan, một lần nữa Osel lại cho thấy khả năng lạ lùng của mình: không bị đám đông tác động mà chỉ hành động theo ý riêng. "Có rất nhiều Phật tử vây quanh chú, muốn tiến đến gần hơn và gọi sự chú ý của chú, muốn nhiều điều ở chú. Nhưng Osel có vẻ thờ ơ. Và chú lại hướng mắt vào một người đàn bà đang đứng một mình ở ngoài vườn. Chú bước ra cửa, tiến đến bên chị ấy và mở túi xách của chị, kéo ra một khăn choàng trắng. Chị đã mang tấm khăn đến để cúng dường, nhưng hiển nhiên là ngại ngùng, không muốn chen lấn để đến bên chú. Osel đứng yên để người đàn bà dâng tặng khăn choàng theo đúng cách thức, và chị ta xúc động quá sức tưởng tượng. Tôi không hiểu sao chú lại biết trong túi xách của chị ấy có tấm khăn. Đầu phải người nào cũng có khăn choàng cúng dường để trong túi xách?".

Lúc đến Mỹ, Osel tỏ ra quen thuộc với mọi sự, như đang ở nhà. Giống như Lạt Ma Yeshe. Khi đến viếng thăm ngôi nhà nơi Sư vẫn thường lưu ngụ, Osel bắt thân bước thật nhanh qua cửa ra vào và chạy một mạch đến căn phòng dành cho Sư thờ nào. Chú nhún nhảy trên giường nệm, rồi đưa tay vào một ngăn kéo, lấy ra một chiếc chìa khóa, làm những người có mặt đã kinh ngạc lại càng thêm kinh ngạc; đó là chiếc chìa khóa tủ dành riêng cho Sư, vẫn nằm yên trong ngăn kéo từ ngày ông chết đi.

Nhưng có lẽ cái làm người ta sửng sốt nhất là thái độ của chú đối với Geshe Sopa ở Madison. Geshe Sopa từng là một trong những vị sư trưởng của Lạt Ma Yeshe khi cả hai còn ở Tây Tạng. Lạt Ma Yeshe thường nói, ông hơi oán giận Geshe Sopa, một bậc thầy đầy lòng thương yêu đệ tử nhưng nghiêm khắc và rất tinh ý, đòi hỏi các tăng sinh trẻ người non dạ của mình phải luôn luôn cố gắng trong việc tu học và sống đúng theo giới luật.

"Osel đi vào phòng của Geshe Sopa và nằm ngay xuống đất để đánh lễ, rồi đứng lên và lại nằm rạp xuống một lần nữa", Maria kể. "Các Lạt Ma Tây Tạng có mặt ở đây cũng cực kỳ kinh ngạc. Không ai bắt Osel phải làm thế, và chưa có ai đánh lễ với chú như vậy để chú có thể bắt chước. Đó là chuyện tuyệt đối tự phát, do chính chú quyết định. Chú học được điều này ở đâu nếu không phải từ kiếp trước?... Chú hãy còn quá nhỏ, chưa thể biết đến những điều như vậy".

Ở California, những người từng chứng kiến Lạt Ma Yeshe chết đi đã chào đón sự trở về của ông (!) với một tâm trạng khó tả. Trong lúc chiếc xe chở Osel chạy xuyên qua cánh rừng không dương to lớn vây quanh Vajrapani Centre, họ nhìn ra và thấy khuôn mặt Tây phương bé bỏng, trắng trẻo của chú bé được xác nhận như thầy của mình ở cửa xe. Không ai nói năng gì. Bầu không khí lúc Osel bước ra cửa xe trở nên khẩn trương

la. Đó là nơi nhục thân của Sư tiết ra một mùi hương ngọt ngào trong quan tài để mở nắp, nơi ông được hỏa táng theo nghi thức cổ truyền, nơi mọi người thấy cầu vồng hiện ra giữa trời xanh trong một ngày nắng ráo, khi ngọn lửa thiêu xác vừa bốc lên.

Osel không để mắt đến bất kỳ người nào trong số những kẻ đã nhân nại chăm sóc Sư cho đến khi ông chết. Chú chỉ nhìn chăm chăm vào cái tháp nhỏ nhắn, xinh đẹp, được dựng lên để tưởng nhớ Lạt Ma Yeshe. Vừa bước xuống xe, chú chạy thẳng đến bên tháp, mắt long lanh với một vẻ hân hoan cực độ, như thể đang nói: "Thật là đẹp. Cái tháp các người làm vì tôi đẹp xiết bao!".

Những người hiện diện trải qua một kinh nghiệm dị thường: chứng kiến việc một hài nhi xem xét đài tưởng niệm họ dựng lên vì tiền thân của chú! Đối với một tâm trí Tây phương bình thường, đây quả là sự kiện vượt ngoài sức chịu đựng.

Sau đó, họ cử hành một buổi lễ, có thể nói để đón mừng thầy trở về. Tại tâm điểm buổi lễ, một mandala - một hình kim tự tháp làm bằng gạo, đậu, những viên sỏi và gỗ sơn... xếp thành 3 tầng trên một cái đĩa bằng bạc, tượng trưng cho vũ trụ - được dâng lên cho đạo sư để tỏ lòng hướng về Giải Thoát.

Ngồi nghiêm trang trên pháp tòa, Osel trịnh trọng đưa tay lấy một viên gỗ màu từ mandala rồi bước xuống, lần lượt đặt nó lên đầu từng người ở hàng đệ tử ngồi gần nhất. Sau đó chú trở lại pháp tòa, cẩn thận đặt viên gỗ vào chỗ cũ trên mandala. Một lần nữa, hành động của chú hoàn toàn tự phát. Maria quả quyết rằng chưa ai dạy chú phải làm như vậy, và quả thật Osel chưa từng làm thế bao giờ. "Ngay việc cầm một vật bé xíu chạm nhẹ vào đầu từng ấy người cũng đã là một việc cực kỳ khó khăn cho một đứa bé ở lứa tuổi đó", chị nói thêm. "Rồi lại đặt vào chỗ cũ! Hầu hết trẻ con chỉ có thể liệng qua một bên. So với những đứa bé 20 tháng khác, hành động của chú thật quá sức dị kỳ".

Maria lại kể tiếp: "Osel đã làm một chuyện tương tự ngay từ lúc còn rất bé. Có một vài bất đồng ý kiến trong một buổi họp bỏ túi tại Osel-Ling. Osel ngồi yên trên bồ đoàn trong khi những người khác tranh luận. Bỗng nhiên chú đứng bật dậy, đi thẳng đến bàn thờ, bê ngay tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuống rồi nhẹ nhàng đi quanh từng người và đặt tượng Phật lên đầu họ, từng người một. Cuộc tranh luận chấm dứt ngay lúc ấy!".

Quả là điều lạ lùng. Mới vài tháng trước đó, Osel còn không biết tới, hoặc nếu có thì rất ít, những ảnh tượng tôn giáo, vì Maria không thích có bàn thờ và những tượng, ảnh ấy trong nhà. "Tôi chưa bao giờ chịu được những cái đó", chị nói bằng giọng thành thật. "Lòng tôn thờ vẫn có, nhưng tôi vẫn chỉ thích để trong lòng; tôi nghĩ sự sùng mộ phải có nghĩa là đưa các giáo lý vào sự thực hành chứ không phải là những hình thức bề ngoài. Với tôi, việc Osel quá quen thuộc với các nghi thức và những ảnh, tượng thờ trong một thời gian ngắn ngủi như thế là một chuyện hoàn toàn kỳ bí".

Nhưng chuyện điều kiện hóa vẫn chập chờn trong trí tôi, và tôi hỏi Maria: "Chị có nghĩ, dù là hay không là một bậc thầy tâm linh thì Osel dù muốn dù không cũng trở thành một người như thế, vì phải phân cách với gia đình, sống trong khu tịnh tu và được các đệ tử của Lạt Ma Yeshe ân cần chăm sóc?"

"Tôi có kinh nghiệm về con cái", Maria trả lời sau một thoáng suy nghĩ, "và từ kinh nghiệm này, tôi nghĩ rằng không thể bào biện một đứa trẻ tâm thường thành phi thường. Không thể nào làm được. Đặc biệt với một đứa bé trong lứa tuổi đó. Không thể bắt một thằng bé chỉ vừa 20 tháng làm những chuyện nó không muốn, và không thể làm. Những anh chị của Osel không thể làm được những điều như Osel, cho dù chúng có thông minh đến mấy đi nữa; chúng nó không có khả năng đó. Thêm nữa, Osel không hề bị nhốt kín một chỗ mà được tự do; khi đi xa, chú vận y phục thông thường, nói chuyện với bất

kỳ người nào và gặp rất nhiều người không Phật tử. Chú hiểu là gia đình tôi không ép buộc. Mẹ tôi hỏi, sau này sẽ làm sao nếu chú không trở thành một Lạt Ma? Tôi trả lời rằng tôi bất kể, không buồn quan tâm đến việc chú có thành một Lạt Ma hay không. Khi lớn lên, Osel sẽ có nhiều cơ hội để chú tự quyết định lấy đời mình.

"Hiện giờ thì chúng tôi tin vào những gì Lạt Ma Zopa và Đạt Lai Lạt Ma nói, và làm theo lời chỉ dẫn của hai vị ấy. Chúng tôi trồng cây nơi họ. Chúng tôi để Osel sống ở Osel-Ling vì Lạt Ma Zopa nói nơi đó tốt cho chú ấy hơn. Và quả thật chú ăn ngon ngủ yên hơn khi ở bên ấy; sự nô giỡn âm ỉ và tình trạng vô trật tự của các anh chị dường như làm chú cảm thấy bất an khi ở đây. Theo lối nhìn này, tôi nghĩ chúng tôi đang điều kiện hóa Osel. Nhưng các bậc làm cha mẹ luôn luôn điều kiện hóa con cái trong cái mức độ nào đó; nếu thấy chúng có khuynh hướng trở thành bác sĩ hay kỹ sư, cha mẹ thường cố gắng tạo cơ hội và xếp đặt việc học để con mình phát triển theo hướng đó. Chúng tôi chỉ làm giống như thế mà thôi. "Nhưng tôi không làm chuyện dự đoán tương lai. Tôi sống trong hiện tại và tin tưởng rằng những điều sẽ đến chỉ là điều tốt đẹp nhất. Có hai điều tôi biết chắc: thứ nhất là Lạt Ma Zopa sẽ không bao giờ làm chuyện có hại cho chúng tôi; và thứ hai, kể từ khi sinh Osel, đời sống gia đình tôi càng ngày càng hạnh phúc hơn".

Lý luận của Maria dường như không thể bài bác vào đâu được. Tôi đồng ý rằng hầu hết các bậc làm cha mẹ, dù sao đi nữa cũng điều kiện hóa con cái... Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng bằng chứng về chân tướng Osel phải rõ ràng hơn nữa, nếu quả thật khả năng của chú không bị hoàn cảnh sống ảnh hưởng.

Tôi rời Bubiòn với cõi lòng phơi phới, thấy mình giàu có hẳn lên vì được sống những ngày tuyệt vời ở đây và thu thập được nhiều chất liệu để thỏa mãn tính hiếu kỳ. Tôi đã mê mị với những điều mình chứng kiến, say mê những chuyện kể về Osel, được Maria và Paco tiếp đãi niềm nở và, một lần nữa, bị đánh động bởi Osel. Từ sau lần gặp gỡ sơ khởi ở London, tôi đã không bị thất vọng vì chú trong lần thăm dò cận kề hơn này.

Tờ Mail on Sunday đã cho đăng bài tường thuật của tôi trên trang đầu phụ bản màu You magazine. Và người ta mua sạch mọi ấn bản. Kèm theo những bức ảnh màu của Terry bài viết đồng thời cũng được đăng khắp Tây và Bắc Âu, Úc, Tân Tây Lan, Nam Phi Châu và Viễn Đông. Hiển nhiên là nhân duyên đã đủ để thế giới biết đến vị Lạt Ma bé bỏng người Tây Ban Nha.

Tình cờ, phim Golden Child ('Kim Đồng') lúc ấy cũng đang được trình chiếu. Đó là câu chuyện về một đứa bé Tây Tạng siêu phàm, hóa thân của Đại Bi Quán Thế Âm, bị ma quỷ bắt cóc và được tài tử da đen Eddie Murphy giải cứu! Bỏ qua lối khai triển ngây ngô và hơi hợm đặc thù Hollywood đối với truyền tích cảm động và thâm thúy, cuốn phim rõ ràng đã cùng với tin tức về Osel tạo nên một hợp âm tuyệt diệu. Ở đây, và bây giờ, Osel là một Kim Đồng bằng xương bằng thịt, thầy xác Tây phương nhưng chất chứa tất cả dụ hoặc của huyền học Đông phương.

Nếu Osel quả thật là hóa thân của Lạt Ma Yeshe, chắc chắn chú bé đang thực hiện - trong cách thể đạo Phật gọi là vô hành, làm thật nhiều mà tựa hồ không làm gì cả - sứ mạng đưa đạo Phật tới cho người phổ thị Tây phương của thế kỷ XX trong một kích thước thật rộng lớn, chú chỉ mới được 22 tháng, nhưng đã kích thích trí tưởng tượng của biết bao người trên khắp mặt Địa cầu.

Dù là ai đi nữa thì Osel cũng là một con người phi thường, không thể nghĩ ngờ gì được. Nhưng danh tiếng càng lớn thì trách nhiệm càng nặng; thế giới đang chờ đợi chú trở thành một vị thánh sống, một gánh nặng quá sức đối với đôi vai bé bỏng như thế.

(Còn tiếp)

DER WEG VOM MENSCHEN ZUR BUDDHASCHAFT

von Ven. Yin Shun

(Ansprache im "Mahâyâna-Tempel des
Vertrauens und der Gelübde",

Manila/Philippinen)

(Aufgezeichnet von Rev. Ming Tao; englische
Übersetzung von Fayen S.K. Koo;

Copyright der deutschen Übersetzung : Roland
Berthold)

(Fortsetzung)

1. Ein neuer Bodhisattva sollte seinen Schwerpunkt auf Mitleid legen.

Ein neuer Bodhisattva sollte natürlich seinen Geist auf den Erwerb von Vertrauen, Entschluß, Weisheit usw. richten. Aber sein Schwerpunkt sollte immer auf dem Mitleid liegen. Jene, die ihren Weg aus Mitleid mit den Lebewesen beginnen und Buddhaschaft erlangen wollen, um diese zu erretten, sind die wirklichen Bodhisattvas. Ich habe bereits gesagt, daß die Buddhaschaft ohne Mitleid nicht erlangt werden kann. Selbst wenn jemand die Wahrheit gründlich erfaßt hat, wird er, sofern er kein Mitleid besitzt, zu den Hinayânins absinken. Deshalb ist das Wichtigste beim Bodhisattva sein Mitleid: Er sieht die Leiden der Lebewesen und fühlt sie auch selbst. Wenn er dann Mittel ersinnt, um sie von den Leiden zu erretten, kann er als Buddha-Same mit dem Herzen eines Bodhisattva bezeichnet werden. Einen Anfangsschritt zur Bodhisattvaschaft zu tun, heißt, mit einem niemals zu vergessenden Gelübde entschlossen zu sein, niemals das Mitleid aufzugeben. Wenn man erst einmal solch eine Geisteshaltung erworben hat, sollte man fest entschlossen sein, nie mehr zurückzufallen. Es gibt viele Wege, das Mitleid zu kultivieren, Eine der in der Schriften dargelegten Methoden heißt: "Sich selbst in die Schuhe eines anderen stellen". Man nimmt die andere Person für sich selbst und denkt sich selbst als die andere Person. Wenn man dies kann, wird Mitleid auf natürliche Weise entstehen. Ich möchte Sie alle fragen: Wen lieben Sie am meisten? Sie werden fast immer antworten: "Meine Eltern, den Ehepartner, Freunde, das Vaterland, die Landsleute". In Wirklichkeit aber ist es so, wie der Buddha sagte: "Man liebt niemanden mehr als sich selbst." Man liebt natürlich seine Eltern usw., aber meistens nur so lange, wie diese unser Wohlbefinden nicht beeinträchtigen. Anderenfalls liebt man sie nicht. Fast jeder liebt andere nur, um sich selbst zu lieben. Wenn man an die Leiden eines anderen Menschen denkt und seine eigenen Leiden damit vergleicht, wenn man andere so lieben kann wie sich selbst, wenn man nicht

nur an sich selbst denkt, sondern den anderen wie sich selbst annimmt, nur dann kann jene Liebe wahre Liebe, wahres Mitleid genannt werden. Wenn jemand leidet, ist er unablässig bemüht, von seinem Leiden frei zu werden. Wenn er die Leiden eines anderen Menschen als seine eigenen betrachten kann, wie kann er dann nicht von Mitleid bewegt werden und versuchen, die Leiden der Lebewesen zu lindern? Wenn man auf diese Weise denken kann, wird das Große Mitleid auf natürliche Weise entstehen, Wenn Mitleid entstanden ist und man gelobt, die Buddhaschaft um der Errettung aller Lebewesen willen anzustreben, ist man bereits ein Bodhisattva. Daher muß der neue Bodhisattva weder übernatürlichen Kräfte besitzen noch mit einem prachtvollen Körper ausgestattet sein. Dennoch ist Entschlossenheit nicht ausreichend. Vielmehr muß der Entschluß von richtigen Handlungen unterstützt werden.

2. Die zehn heilsamen Handlungen sind die rechten Taten.

Der Unterschied zwischen einem gewöhnlichen Menschen und einem Bodhisattva ist der, daß letzterer zu dem Entschluß fähig ist, die Erleuchtung anzustreben und die Taten eines Bodhisattva zu vollbringen. Ein Novizen-Bodhisattva ist einer, der die zehn heilsamen Taten mit einem auf Erleuchtung gerichteten Geist vollbringt. Er wird "Bodhisattva der zehn heilsamen Handlungen" genannt. Die zehn heilsamen Handlungen sind zehn Taten, die den zehn unheilsamen Handlungen entgegenwirken. Nicht zu töten bedeutet, alles Lebendige zu lieben und zu beschützen. Nicht zu stehlen bedeutet, von ungesetzlichem Besitz an Reichtum abzustehen. Nicht Ehebruch zu begehen bedeutet, von unerlaubtem sexuellen Verhalten abzustehen. Nicht zu lügen bedeutet, keine Unwahrheit zu sagen. Keine zuträgerische Rede zu führen bedeutet, keine Geschichten zwischen zwei Menschen zu erzählen und damit kein böses Blut zu verursachen. Keine niedrigen Rede zu führen bedeutet, keine rohen, groben oder verächtlichen Dinge zu sagen. Wenn man jemanden wegen seines Fehlverhaltens kritisiert, soll man sanft sprechen, anstatt grausame und verletzende Worte zu benutzen. Falsche Worte sind solche, die zwar Freude bereiten, aber zu Töten, Raub, Ehebruch, Lüge und anderen Verfehlungen führen; oder solche, die sinnloses zeitvergeudendes Geschwätz sind. Keine törichten Worte zu sprechen, bedeutet, nur solche Worte zu sagen, die moralisch und der Gesellschaft nützlich sind. Nicht-Begehren bedeutet, nur das Notwendige zu nehmen, zufrieden zu sein und wenig Wünsche zu haben. Dinge, die einem nicht gehören, soll man nicht begehren und nicht versuchen, in Besitz zu nehmen. Ohne Haß zu sein, bedeutet, Mitleid zu hegen und von Streit und Kämpfen

abzustehen. Frei von falschen Ansichten zu sein, bedeutet, richtige Ansichten zu haben, nämlich an das Gesetz der Bedingten Entstehens, an den Kreislauf von Geburt und Tod (samsâra), an den Zustand der Heiligkeit und an die Tatsache, daß Arhats, Bodhisattvas und Buddhas sich aus dem Kreislauf von Geburt und Tod befreien können, zu glauben. Folgende unheilsamen bedanken sollen wir in uns nicht entstehen lassen: Gedanken, die den Tod als Ende der menschlichen Existenz annehmen, Ein Bodhisattva der zehn heilsamen Handlungen ist ein Anfänger, der sich entschlossen hat, mit Hilfe von Mitleid in sich den großen Erleuchtungsgeist zu kultivieren. Er ist entschlossen, ein Buddha zur Rettung der Lebewesen zu werden, und befolgt die Übung der zehn heilsamen Handlungen, denn diese können von fast jedem Menschen leicht verwirklicht werden. Wenn jemand sagt, er könne die zehn heilsamen Handlungen nicht vollbringen, dann muß er wirklich ein sehr minderes Selbstwertgefühl besitzen! Der Buddha-Dharma lehrt, daß man als Mensch eine gesunde Persönlichkeit besitzen sollte. Und um diese zu erwerben, soll man mit den fünf Sittenregeln (sîla) und den zehn heilsamen Handlungen beginnen. Die zehn heilsamen Handlungen sind die rechten Taten (Verhaltensweisen) im Leben. Dennoch wird jemand mit hoher Moral, der fähig ist, die zehn heilsamen Handlungen zu vollbringen, nur zu einem weltlichen Weisen werden, einem Tugendhaften unter den Menschen, wenn es ihm an Mitleid mangelt. Aber im Buddhismus ist alles anders, einfach deshalb, weil hier die rechte Lebensführung der zehn heilsamen Handlungen von Mitleid geführt wird, welches die Hauptstütze des großen Erleuchtungsgeistes ist. Deshalb sind sie hier die ersten Schritte auf dem Weg vom Menschen zum Buddha.

Wir alle sollten den Buddha als unser Ideal ansehen, den Entschluß zur Verwirklichung des großen Erleuchtungsgeistes fassen und die zehn heilsamen Handlungen praktizieren, Darüber hinaus sollten wir Buße tun, unseren festen Entschluß ständig erneuern, die Buddha-Rûpa verehren, über den Buddha meditieren und den Dharma wie das eigene Leben beschützen. Wir dürfen nicht denken: "Wenn ich dem Buddha anhänge, ist das alles, was ich tun muß.!" Wenn dem Buddhismus Unheil und Zerstörung drohen, müssen wir ihn als unseren eigenen Glauben wie auch um des spirituellen Lebens der Wesen willen beschützen, Es gibt noch viele andere Aufgaben eines Bodhisattva, die in solch einer kurzen Ansprache nicht behandelt werden können. Zum Schluß hoffe ich nur, daß jeder von Ihnen sofort beginnt, diesen ersten Schritt im Mahâyâna-Buddhismus zu tun: ein Jung-Bodhisattva zu werden, indem Sie Mitleid im Herzen entfalten und die zehn heilsamen Handlungen vollbringen.

WEG OHNE GRENZEN

**-Thich Nhu Dien -
Ins Deutsch Übertragung von
Nguyen Ngoc Tuan & Nguyen Thi Cuc**

(Fortsetzung)

In Ausgabe Nr.2 der neuen VIEN GIAC Zeitschrift hatten wir schon über Australien geschrieben. Und nach vier Jahren hatten wir wieder die Gelegenheit, meine verehrten Lesern über Australien in Einzelheiten zu berichten.

Ich war schon dreimal allein nach Australien gefahren. Aber diesmal waren außer mir noch drei Personen aus der Schweiz, drei Personen aus Norwegen und 25 Personen aus Deutschland mitgereist. Unsere Gruppe wollte bei der Einweihung der fertiggebauten Phap Bao Pagode am 26.05.1985 in Sydney teilnehmen. Wenn ich allein reise, dann gibt es nichts zu sagen. Aber bei einer Gruppenreise gab es viele Probleme und außerdem wurde diese Reise zum ersten Mal veranstaltet. Wir hofften darauf, daß es in der Zukunft nicht so viele Schwierigkeiten wie bei diesem Mal geben wird. Viele meinten, daß eine Gruppenreise viele Vorteile brachte und machten uns den Vorschlag, daß wir wenn möglich die Reisen zu anderen Kontinenten veranstalten sollten. Darüber hatten wir noch keine Entscheidung getroffen und wollten auch noch abwarten.

Zuerst mußten wir uns Visa und Flugtickets 3 Monate vor der Abreise besorgen. Mit den Formularen war es ziemlich kompliziert. Der eine wollte mitreisen und hatte dabei keine Mittel. Der andere konnte mitreisen, aber wegen einer Familienangelegenheit mußte er leider zurücktreten. Weil die Anträge sowie die Pässe an die australische Botschaft in Bonn nicht auf einmal hingeschickt wurden, waren sie irgendwie verloren gegangen und viele hatten sich falsche Gedanken gemacht. Zum Glück wurden die Pässe später wiedergefunden. Schließlich waren wir doch geflogen und alle trafen sich an dem Treffpunkt : Flughafen Frankfurt.

Die Flugreise fing am 10.05.1985 um 19 Uhr 30 an und endete in Sydney- Australien um 9 Uhr 45 am 12.05.1985; d.h. nach 26 Stunden Fliegen und 4 Stunden Pause über die Schweiz, Karachi, Singapore und Melbourne. Im Flugzeug dachten wir, daß wir die Ruhe genießen konnten, nach dem Formalitätenerledigen am Flughafen. Aber es war anders gelaufen, weil es einigen älteren Personen schlecht ging, weil sie eine lange Reise nicht gewohnt waren. Dann mußten wir uns um sie kümmern. Glücklicherweise war der Reiseführer der Reiseagentur ein Vietnameser. Deshalb brauchten wir uns nicht, um die Probleme mit den Kranken kümmern.

Wir mußten zwei Nächte und einen Tag im Flugzeug verbringen. Dadurch fühlten wir uns müde und abgeschlagen. Obwohl wir sie schon vorher über die Reise und die Dauer informiert hatten, dachten alle Reisenden, daß die reise nicht so lange dauern würde. Aus diesem Grund machten sie sich viel Sorgen. Am Anfang waren sie ein bißchen aufgeregt und nach vielen Stunden im Flugzeug warteten sie wieder darauf, daß der Flug so schnell wie

möglich zu Ende ging, um bald die Mönche oder die Verwandten am Flughafen in Sydney nach genau geplanter Uhrzeit an. Aber erst nach zwei Stunden für die Formalität der Einreise und Gepäckkontrolle konnte unsere letzte Person der Gruppe den Zoll verlassen. Wir waren insgesamt 31 Personen, aber nur neun Personen fuhren in die Pagode und die anderen wurden von Verwandten abgeholt.

Diesmal wurden wir direkt in die neue Phap Bao Pagode in Smithfield, aber nicht in die alte Pagode in Lakemba wie letztes Mal gebracht. Die Fahrt vom Flughafen bis zur Pagode dauerte über eine Stunde, nur weil der Fahrer den Weg gut kannte. Sonst dauert es noch länger.

Die Pagode liegt auf einem Grundstück von 5.000qm mit vielen großen Bäumen. Die Pagode wurde nach modernem Stil erbaut, hatte auch das drei-türige Tor, eine große Haupthalle, Räumlichkeiten für die Mönche, einen Empfangssaal, eine Stupa für die Verstorbenen usw. Und alles sieht ganz modern aus. Das Dach der Pagode ist nicht gebogen, aber von dort erstreckt sich noch ein Dach, so daß sie übereinander stehen und sehr modern aussehen. Das drei-türige Tor ist ein Mittelding zwischen europäischer und asiatischer Architektur. Das Gemeinschaftshaus, Arbeitszimmer sowie die anderen Räume sind noch im Bau. Der Glocken- und der Trommel-Turm sind auch geplant. Wir hofften darauf, daß die Phap bao Pagode bald fertig und fertig mit dem Bau wird, damit sie die erste Pagode in der Geschichte Australiens wird. In dieser Zeit im Ausland gibt es über 100 Pagoden und Andachtsstätten. Und fast wurden sie gemietet oder einfach gekauft. Danach wurden sie zur Pagode ernannt. Es gab nur 8, 10 Pagoden, die offiziell mit asiatischer Schönheit gebaut wurden, in verschiedenen Orten wie:

- Die Phap Hoa Pagode in Marseille - Frankreich unter der Führung von Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh, Baujahr 1976.

- Die Khanh Anh Pagode in Bagneux - Frankreich, unter der Führung von Ehrwürdigen Thich Minh Tam, Baujahr 1979.

- Die Tinh Tam Pagode in Sevre - Frankreich, unter der Leitung von Ehrwürdigen Thich Minh Le, Baujahr 1981.

- Die Linh Son Pagode in Joinville - Frankreich, unter der Leitung von Hochehrwürdigen Thich Huyen Vi, Baujahr 1982.

- Die Thien Minh Pagode in Lyon - Frankreich, unter der Leitung von Venerablen Thich Tanh Thiet, Baujahr 1984.

- Die Lien Hoa Pagode in Brossard - Kanada, unter der Leitung von Hochehrwürdigen Thich Tam Chau, Baujahr 1976.

- Die Pagode Quan Am in Montreal - Kanada, unter der Leitung von Ehrwürdigen Thich Minh Tam und uns, Baujahr 1984.

In den USA gab es viele Pagoden, aber keine dieser Pagoden war fertiggebaut. Einige Pagoden waren noch im Bau wie:

- Die Giac Minh Pagode in Palo Alto, San Jose, unter der Leitung von Hochehrwürdigen Thich Thanh Cat.

- Das Kloster Lien Hoa unter der Leitung von Ehrwürdigen Thich Phap Nhan in Dallas.

In Australien ist die Phap Bao Pagode unter der Leitung von Ehrwürdigen Thich Bao Lac eine erste gebaute Pagode. Sie hat die große Fläche in der ersten Reihe und auch überhaupt keine Bankschulden im Verhältnis zu den anderen obengenannten Pagoden. Das ist eine große Freude für den Buddhismus in Australien sowie im Ausland.

(Fortsetzung folgt)

J' AIME BIEN SEMER

à HC, Villebron sur Yvette Printemps 94
Hoài Việt

J'aime bien semer
Même si je dois partir
Et je ne pourrai pas admirer
Les tendres feuilles sous les gouttes de rosée
Et les magnifiques fleurs, les jours ensoleillés.

J'aime bien planter
Même si je ne suis plus là
Pour moissonner, profiter
Des beaux grains de blé,
Et des fruits bien sucrés.

...
C'est merveilleux de semer, planter.
Au contact de la terre
On est en harmonie avec l'univers,
On a le coeur content
Et l'âme en paix.
C'est exaltant de savoir constater
Que les fleurs donnent du plaisir
Et la récolte apportent la joie
A soi-même et aux autres

...
Si tout le monde veut bien semer,
Si tout le monde veut bien planter.
Pour tout le monde. il y aura des fleurs
Pour tout le monde, il y aura du blé

IMPRESSUM

Congr. d. Verein. Vietnam. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der
Bundesrepublik Deutschland
VERLAG

C/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover,
| Tel. (0511) 879630 - Fax (0511) 8790963
Herausgeber : Ven. THICH NHU DIEN
Redaktion : Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : alle zwei Monate
Druck, Satz und Layout : VIBUS - HANNOVER

M Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion
erlaubt

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

* Dreimonatige Meditativklausur

Um die Sittlichkeit zu üben, praktiziert die Ordensgesellschaft jedes Jahr ein Meditativklausur von 3 Monaten. Während dieser Klausur haben die Ordensleute mehr Zeit für Meditation und Rezitation als gewöhnlich.

Während dieser 3 Monate konnte das Kloster Vien Giac einige religiöse Würdenträger aus verschiedenen Teilen der Welt empfangen, wie den Erzbischof der Diözese Hildesheim, Joseph Hohmeier oder die Ehrwürdigen Äbte Thich Nhu Hue und Thich Bao Lac aus Australien. Die beiden Ehrwürdigen hielten Unterweisungen für die Buddhisten der Pagode Vien Giac am 23.7.94 ab.

Ebenfalls in dieser Zeit hat der Ehrwürdige Thich Nhu Dien ein Buch über die Entstehungsgeschichte des Klosters Vien Giac fertiggeschrieben. Auf über 500 Seiten schildert der Abt des Klosters Vien Giac vor allem die bis heute andauernde Bauzeit des neuen Klostergebäudes von fast 5 Jahren. Das Buch wird Ende '94 auf vietnamesisch und Anfang 1995 auf Deutsch erscheinen.

* Seminar in der Schweiz

Das katholische Institut in Bad Schönbrunn in der Schweiz bei Zürich hat ein einwöchiges Seminar über Gerechtigkeit, Frieden und Bewahrung der Erde aus christlicher und buddhistischer Sicht, abgehalten. Die Teilnehmerzahl von gut 150 Leuten aus verschiedenen Ländern Europas diskutierte und praktizierte 1 Woche lang mit großem Engagement. Am 21.7.94 gab der Ehrwürdige Thich Nhu Dien in den frühen Morgenstunden eine Einführung in die Rinzi-Meditation und rezitierte im Anschluß daran das Prajnaparamita-Sutra auf vietnamesisch und Deutsch. Am Vormittag hielt dann der Ehrwürdige einen Vortrag über die Bewahrung der Erde aus buddhistischer Sicht und konnte in einer anschließenden Diskussion viele Fragen der Teilnehmer beantworten. Radiosender aus der Schweiz und Österreich interviewten den Ehrwürdigen über die Entwicklung des Buddhismus in Europa. In dem Schönbrunner Institut gibt es eine Meditationshalle die nach japanischem Vorbild eingerichtet wurde. Dort können über 100 Menschen gleichzeitig meditieren. Die Halle ist ausgelegt mit Tatamis und in der Mitte der Halle hängt das Yin und Yang-Symbol, das zu beiden Seiten von Bildern eines Erzbischofs und eines Zenmeisters eingerahmt wird.

* 6. Studienseminar für vietnamesische Buddhisten in Europa

Vom 23.7.94 bis 31.7.94 wurde in Belgien mit Erfolg das 6. Seminar für vietnamesische Buddhisten aus Europa durchgeführt. 36 anwesende Ordensleute, 170 Laienbuddhisten und 70 Mitglieder der buddhistischen Jungfamilie studierten mit Eifer die Worte des Buddha. 4 Gäste aus dem außereuropäischen Ausland unterstrichen die gelungene Veranstaltung. Die Ehrwürdigen Thich Minh Tuyen und Thich Nguyen An kamen aus den Vereinigten Staaten und die Ehrwürdigen Thich Nhu Hue und Thich Bao Lac aus Australien. Sie und 12 andere Meister übernahmen die Unterweisungen für die Teilnehmer der insgesamt 3 Seminargruppen. Die erste Gruppe erhielt Unterweisungen in der allgemeinen Buddhalehre, die zweite in Lehre über das Sukhavati-Land und die dritte Gruppe bestand aus Ordinierten, die die höhere Philosophie des Buddhismus

studierten. Fast alle Mitglieder der vietnamesischen Congregation waren in Belgien anwesend, sie kamen aus Frankreich, Norwegen, Schweden, Dänemark, Holland und der Schweiz. Am 28.7.94 hielt die Congregation im Rahmen dieser Veranstaltung ein Treffen ab, um verschiedene Punkte aus der Vergangenheit, sowie zukünftige Planungen zu diskutieren. Das nächste Lernseminar wird in Dänemark stattfinden. Am 29.7.94 fand ein Informationsabend über die Lage der Buddhisten in Vietnam statt. Neben den Meistern informierten noch andere Laienbuddhisten über ihre Eindrücke aus Vietnam. Das Treffen, das von den belgischen Buddhisten veranstaltet wurde, konnte mit großem Erfolg abgeschlossen werden. Einweihung der Shakyamuni-Statue und höhere Ordination in Marseille

Der Hochehrwürdige Thich Thien Dinh, der Pagode Phap Hoa in Marseille, organisierte eine Einweihung der neuen Buddhastatue und die höheren Ordinationen am 30. u. 31.7.94. Die höhere Ordination erhielten 3 Bhikkhus, 6 Bhikkhunis und 6 Sramanera und Sramanerika. Die Prüfungskommission bestand aus 10 Mitgliedern der Congregation unter Vorsitz des Upadhyaya (dt.:1.Vorsitzender) Thich Thien Dinh, dem Karmada (2.Vorsitzender) Thich Bao Lac und den 2 Acarya (3.Vorsitzender) Thich Tanh Thiet und Thich Nhu Dien und 7 Beisitzern.

Die Veranstaltung fand unter Beteiligung von 2 hohen Vertretern des World-Buddhist-Sangha-Council, den Ehrwürdigen Liao Zhong und Jin Neng, und Vertretern der Marseiller Stadtregierung statt. Zu diesem Anlaß wurde extra eine Köchin aus Bartrup nach Marseille eingeladen, um die über 200 Gäste, überwiegend aus Frankreich, mit einem hervorragenden Festessen zu erfreuen.

* Ullambana Fest in München

Am 6.8.94 hat der Ortsverein der vietnamesischen Buddhisten in München das alljährlich stattfindende Ullambana Fest organisiert. Vor 150 Zuhörern hielt der Ehrwürdige Thich Nhu Dien Unterweisungen in der Buddhalehre.

* Ullambana Fest in Bartrup

Die Nonne und Abtissen der Pagode Phat Bao in Bartrup organisierte das Ullambana Fest am 3.8.94. Am Vormittag fand eine Opfergabenzeremonie, am Nachmittag eine Unterweisung in der Buddhalehre und im Anschluß ein Kulturabend statt.

* Ullambana Fest in der Pagode Vien Giac

Wie jedes Jahr organisierte das Kloster Vien Giac das Ullambana Fest. Vom 19 bis 21.8.94 fand unter der Beteiligung von 30 Ordinierten der Congregation und fast 2000 Laienbuddhisten die verschiedenen Zeremonien und Unterweisungen in der Buddhalehre, die Wahl eines neuen Vorsitzenden der Vereinigung der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge in Deutschland und ein Kulturabend statt. Bei der Hauptzeremonie am 21.8.94, einer Gedenkzeremonie für die Eltern, erhielten die Anwesenden Buddhisten eine rote Rose oder eine weiße Rose. Eine rote Rose erhielten diejenigen, deren Mutter noch nicht verschieden ist und eine weiße Rose, wenn die Mutter schon verstorben war. Zum Abschluß dieser Hauptzeremonie gab es noch eine Opfergabenzeremonie der Laienbuddhisten an die Mönche und Nonnen.

Lý Công Uẩn và chiếu dời cố đô

BẢO VÂN BUI VĂN BẢO



1. Sau khi Lê Đại Hành hoàng đế mất, các hoàng tử tranh giành ngôi báu. Họ đánh lẫn nhau trong bảy tháng rồi Lê Long Việt mới được lên ngôi vua. Nhưng chỉ 3 ngày sau thì Lê Trung Tông (tức Lê Long Việt) lại bị em ruột là Lê Long Đĩnh sai người vào cung đâm chết (1005)



2. Long Đĩnh là người bạo ngược, hung ác. Giết anh, cướp ngôi vua rồi, Long Đĩnh thường bày nhiều trò dã man để cười chơi. Y cho bắt những trẻ em vô tội tới, lấy rom quần chung quanh người, rồi đổ dầu vào rom mà đốt sống như đốt một cây đuốc.



3. Có khi, y bắt tù nhân nam cũng như nữ, cởi hết quần áo ra, rồi trèo lên ngọn cây cau thật cao. Ở dưới, quân lính rung cây làm cho nạn nhân rớt xuống mà chết. Người nào cố bám chặt vào ngọn cây thì y lại cho chặt gốc, để cây đổ xuống đè chết.



4. Y còn bắt các cụ già, trói chặt hai tay, hai chân lại. Sau đó bỏ nạn nhân vào chiếc rọ lớn đan bằng tre. Cái rọ này được buộc dây thừng rồi thả xuống sông cho nạn nhân sặc nước. Cứ thế, khi kéo lên, khi chìm xuống cho đến chết mới thôi.



5. Một hôm, ở giữa triều đình, Long Đĩnh cho bắt mấy nhà sư cùng quý xuống. Rồi y truyền cho lính đem cây mía, đặt lên đầu các nhà sư mà róc vỏ. Thành thạo, lính lại làm như lỡ tay, để dao bổ vào đầu sư, máu chảy ròng ròng. Long Đĩnh vỗ tay cười rất man rợ.



6. Trong buổi chầu, các quan ai có điều gì quan trọng đứng ra tâu bày thì Long Đĩnh lại cho lính nhại tiếng các quan, làm trò cười. Y còn sai những tên hề chạy tới, vuốt má, kéo râu các quan, làm cho nhiều người bực tức vô cùng...



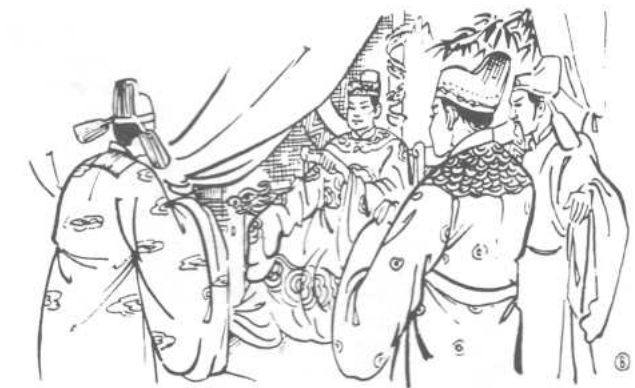
9. Lý Công Uẩn người làng Cổ Pháp (nay là làng Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh). Tục truyền, một hôm, ở cửa tam quan chùa Dãn (chùa Phù Lưu) có đứa bé mới đẻ, nằm khóc. Sư Lý Khánh Vân nghe tiếng khóc, liền ra nhặt đứa bé về nuôi và đặt tên là Lý Công Uẩn.



7. Vì hoang dâm, tàn bạo quá nên Long Đĩnh mắc bệnh không ngồi được. Đến buổi chầu, y cứ nằm dài trên ngai vàng. Vì thế người ta gọi Long Đĩnh là Ngọa triều Hoàng đế tức là ông vua chỉ nằm mà coi việc triều đình.



10. Ngoài việc tụng kinh, niệm Phật, nhà sư Lý Khánh Vân còn phải bế đứa bé, đi vào từng nhà, xin các bà mẹ mới sinh con, cho bú nhờ. Nhiều bà, vừa trọng nhà sư, vừa thương đứa bé, nên đã thay phiên nhau, cho đứa bé bú sữa của mình. Nhờ đó, nhà sư cũng đỡ vất vả.



8. Năm 1009, Long Đĩnh mất, ở ngôi được 4 năm, thọ 24 tuổi. Con Long Đĩnh còn bé, các quan trong triều bàn với Đào Cam Mộc và Vạn Hạnh thiền sư, rồi cùng tôn Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ (một vị quan võ, coi 6 vệ quân là Lý Công Uẩn lên làm vua. Nhà Lý bắt đầu từ đây.



11. Lớn lên, chú bé Lý Công Uẩn tỏ ra khỏe mạnh, thông minh khác thường. Bố nuôi rất yêu quý và mỗi khi làm lễ Phật, thường cho Lý Công Uẩn ngồi cạnh. Mới sáu tuổi mà chỉ nghe Lý Khánh Vân tụng kinh có một lần là Lý Công Uẩn đã thuộc ngay.

(Còn tiếp)

Trang HOA PHƯỢNG

Các em thân mến

Ngày lễ Vu Lan mới đi qua. Ngày đó có em đã nhận một bông hồng để tượng trưng cha mẹ của mình đang còn sống, mình làm con phải có bốn phân báo ân, báo hiếu và cũng có em đã nhận một bông hoa trắng cài lên ngực áo để tưởng nhớ đến cha mẹ của mình không may mất đi vĩnh viễn trong cõi đời này

Nơi gương ngài Mục Kiền Liên Bồ Tát để làm một người con hiếu thảo.

Nhân cơ hội này các em đã cầu nguyện cho ông bà, cha mẹ của mình đã mất đi và cũng luôn cho cả những người đã chết không có thân nhân sớm siêu sanh về nơi nước Phật.

Ngày đó tức là rằm tháng bảy (âm lịch) mỗi năm. Người ta còn gọi là lễ Vu Lan hay là ngày xá tội vong nhân.

Bây giờ đến rằm tháng 8, Tết Trung Thu hay còn gọi là Tết của Nhi Đồng để dành riêng cho các em. Các em đang vui mừng chờ đón nó với những chiếc lồng đèn dán giấy xinh xinh đủ màu sắc, thấp lên trong đêm, kéo nhau đi dạo đó đây, đến chùa làm lễ Phật hay về nhà ăn bánh Trung Thu, vui vẻ cùng gia đình. Ngắm trăng rằm đang rọi sáng giữa bầu trời trong xanh, mây trắng. Bên cạnh có chú Cuội và gốc cây đa.

Vui thật là vui!...

Để tại sao có chú Cuội và gốc cây đa, thì đây các em nghe tác giả Thanh Bình kể cho các em nghe về câu chuyện đó.

Chúc các em hưởng Tết Trung Thu vui vẻ.

. Hồng Nhiên

• Sự tích THĂNG CUỘI

Ánh trăng trắng ngà,

Có cây đa to,

Có thằng Cuội già

Ôm một mối mơ...

Các em thường hát những câu này vào dịp Trung Thu, thế các em có biết tích thặng Cuội không?

Ngày xưa, Cuội là một tiểu phu ngày ngày vào rừng đốn củi để sinh nhai.

Một hôm, Cuội bắt gặp bốn chú cọp con, Cuội đến vuốt ve và nô đùa với chúng. Bỗng thấp thoáng bóng cọp mẹ đang xa, Cuội bèn bê lợi chân mấy chú cọp con, xông tèo lên cây trốn.

Cọp mẹ mang mồi về tới, không thấy lũ con ra đón, vội đến xem và thấy các con đều bị què. Cọp mẹ chạy đến một cây cách đó không xa, ngoạm một mớ lá, nhai nhỏ và nhỏ vào các vết thương của con. Một lát sau, các chú cọp con đi đứng bình thường và theo mẹ đi ăn.

Ăn mình trên cây, Cuội đã theo dõi mọi sự. Chờ cọp mẹ đi xa, Cuội tèo xuống, đến bên cây nọ và ra sức búng cây mang về. Dọc đường gặp con chó chết trôi, Cuội vớt chó lên, nhai thử mớ lá và nhỏ vào miệng chó. Lát sau, chó sống dậy, vẫy đuôi và theo Cuội. Đi một đôi đường, Cuội gặp đám ma một cô gái. Cuội xin phép tang gia để thử cứu cô gái và thiếu nữ ấy lại được cứu sống. Để đền ơn cứu tử, nàng tình nguyện theo Cuội về nâng khăn sửa túi cho chàng.

Thế là Cuội có vợ và ngày ngày trước khi đi rừng đốn củi, Cuội dặn vợ không được làm ô uế cây thân, vì Cuội đã trồng cây quý ở trong sân.

Một hôm nọ, vì tò mò, vợ của Cuội lên đi tiểu ở gốc cây xem sao. Nào ngờ cây đa từ từ tróc gốc và bay dần lên cao. Cuội vừa về tới ngõ, thấy cây đang bay, vội ùa đến hai tay ôm gốc cây, ra sức níu lại. Nhưng cây quá nặng, lôi Cuội bay theo lên tót cung trăng. Từ đó, mỗi đêm trăng tỏ, các em thường thấy lờ mờ bóng Cuội và cây đa ở trên mặt trăng.

Thanh Bình kể

• Chuyện Sư Tâm của Hồng Nhiên

Truyện Từ Thức

Hậu bán thế kỷ thứ 14 ở Hóa Châu, nay thuộc địa phận giữa Bắc và Trung Việt, có một nho sinh tên là Từ Thức.

Từ Thức vừa tuổi trẻ, tài cao, lại còn là một nghệ sĩ đa tình. Thức sống một mình trong ngôi nhà tranh nhỏ, cạnh bờ sông, sau một gò trúc, có tờ liễu làm màn, như chàng vẫn thường khoe với bằng hữu thỉnh thoảng ghé thăm. Sống như một ẩn sĩ, trong cảnh đơn sơ, Từ Thức giỏi mài kính sừ chờ ngày đi thi. Lúc nhàn rỗi, chàng ưa vẽ tranh, làm thơ hay đánh đàn. Cửa thư trại không bao giờ khóa vì Thức vẫn nói chàng chẳng có gì đáng lấy, ngoại trừ những pho sách chất cao đầy bốn bức vách. Thực ra, Thức còn mong có người vào trộm sách là đằng khác; vì như thế, theo chàng, chữ nghĩa thánh hiền mới đạt mục đích soi sáng thêm được một đầu óc u mê trong thế gian tăm tối này. Cửa riêng, theo chàng, là cảnh trăng sáng trên sông, là cảnh khói trên làn sóng, là tiếng xào xạc của bụi trúc hay cánh bầy hạc trắng như tuyết bay ngang nền trời trong sáng. Những thứ này, Thức tin chắc chẳng ai lấy đi được của chàng.

Mùa Xuân, chàng hay nằm ngủ giữa đám thủy tiên mọc kín bờ sông; mùa Hạ, chàng tắm dưới hồ sen; mùa Thu, chàng thường lên núi chơi, thăm thú các hang động. Ở đó, chàng đi tìm lan, đặt tên cho chúng và làm những bài thơ tuyệt tác mà ngày nay người ta vẫn còn đọc được trên vách cửa những hang động trong vùng.

Năm 22 tuổi, sau khi lâu thông kinh sách, Thức từ giã bụi cùc và gò trúc, lên đường ra Thăng Long dự thí. Năm đó vào đời nhà Trần, dưới triều vua Trần Thuận Tông, Từ Thức thi đậu. Đối với một người như Từ Thức, một người coi trọng sự tự do phóng khoáng và thiên nhiên hơn tất cả mọi thứ tầm thường khác trên cõi trần ai tục lụy này, sự việc chàng nhận chức Tri huyện Tiên Du, Bắc Ninh, của triều đình quả có hơi lạ.

Nhưng điều này có thể hiểu được vì Bắc Ninh vẫn được coi là miền đất văn học nhất nước ta thời ấy.

Gần nơi ngày ngày quan huyện họ Từ ngồi gìn giữ phép vua lệ nước, có một ngôi chùa lớn. Trong sân chùa là một rừng mẫu đơn đẹp vô song, mỗi năm, vào đầu xuân, khi hoa nở, vô số người gần xa kéo đến ngắm hoa. Hội hoa kéo dài suốt tháng giêng âm lịch. Trong bốn năm tại chức ở Tiên Du, Từ Thức không một lần bỏ qua ngày khai hội. Mặc áo gấm xanh, đội khăn nhiễu, Từ Thức trông giống như một thư sinh an thái hơn là một vị quan triều đình bổ nhiệm, Từ Thức cảm thấy thoải mái và thích thú hơn khi hòa mình vào đám thiệp nam tín nữ đến chùa xem hội.

Năm Đinh Ty (1396) vào ngày khai mạc hội hoa, Thức lại có mặt trong số người tụ họp ở sân trước, chờ giờ khai hội. Một đám đông chen lán vây quanh cây Hoàng Mẫu Đơn, giống mẫu đơn hiếm nhất trong những loại hoa quý. Đang đứng, Từ Thức bị xô suýt ngã, tuột cả khăn trên đầu.

Vừa nấn lại khăn thì chàng nghe tiếng ồn ào ở phía trước. Thức thấy một người con gái chừng 17, 18 tuổi đang bị hai người giữ vườn lực lưỡng lôi đi. Giây sau, Từ bắt kịp và được biết người con gái đó vì ngắt một bông hoa quý nên bị nhà chùa bắt phải bồi thường. Cô gái không có tiền đền cho chùa, vừa khóc, vừa xin tha. Từ Thức lên tiếng can thiệp xin cho cô gái, nhưng chàng cũng bị hai người kia từ chối bằng một giọng lạnh lùng và hỗn xược. Họ không nhận ra quan Tri huyện trong bộ thường phục hôm ấy. Trong lúc đó, người con gái vẫn nhìn Từ Thức bằng đôi mắt van lơn, cầu khẩn. Khi nàng sắp sửa bị lôi đi nữa, Từ Thức giận dữ cởi chiếc áo gấm đang mặc trên người ra, ném vào hai người làm công cho chùa, đòi họ phải tha cô gái. Hai người này xem xét chiếc áo, khi nhận thấy chiếc áo thuộc loại đắt tiền, họ ưng thuận để cho cô gái ra đi. Nàng lau nước mắt, cảm ơn chàng luôn miệng.

Nghe giọng, Từ Thức biết ngay không phải là người quanh vùng, nhưng chàng hơi ngạc nhiên khi nghe nói quê nàng ở Tống Sơn, Hóa Châu, nơi cũng không xa làng cũ của chàng mấy. Hai

người rời đám đông, dần dần nâng lấy được về bình tĩnh. Nét hoảng hốt mấy phút trước đã mất.

Từ Thức bỗng thấy mình đang chuyện trò với một giai nhân đẹp tuyệt trần. Bước bên nàng, Từ Thức tưởng như không gian chung quanh chứa đầy mùi hương lẫn quất của những bông hoa núi.

Đến công chùa, nàng xưng tên là Giáng Hương, rồi mời chàng ghé thăm nhà để cha mẹ nàng có dịp tạ ơn. Nàng từ giã Từ Thức rồi bước đi.

Chàng đứng đó, bên cổng chùa, ngỡ ngàng như say trong mùi hương còn vương sót lại. Đôi chân nhỏ với đôi guốc sơn mài màu đỏ đưa nàng thật nhanh xuống phía cuối đường. Ở đó, sau đám hoa đào, bóng nàng biến nhanh. Tiếng pháo từ chùa vọng lại khiến Từ Thức giật mình bừng tỉnh.

Chàng gọi tên nàng rồi bước vội theo hướng nàng đi. Từ Thức lần theo con đường đất dẫn xuống bờ hồ, nhưng chàng không thấy nàng, không cả một vết chân trên bờ cỏ.

Trên mặt hồ, một lớp sương đục từ từ dâng lên. Quay lại, Từ Thức thấy một đóa hoa đỏ thắm nằm trên. Đó chính là bông hoa nàng hái trong chùa. Chàng nhặt lên, mang về và suốt mấy ngày sau đó, bông mẫu đơn héo vẫn thấy nằm trên án thư trong huyện đường nơi Từ Thức ngồi làm việc.

Bốn năm trời ngồi chốn công đường quả là quá dài đối với Từ Thức. Chàng thấy mỗi mệt, chán cuộc sống cũng như công việc của một viên Tri huyện. Cùng năm ấy, khi bị cấp trên khiển trách vì đã lơ là trong việc thi hành một sắc thuế hà khắc mới, Từ Thức đem án treo ngoài cửa huyện đường, viết đơn từ chức rồi bỏ đi.

Chàng về làng cũ, thăm họ hàng, bạn bè và dựng lại căn nhà nhỏ bên sông. Chẳng bao lâu, vào những đêm trăng sáng trên dòng sông lấp lánh bạc, người ta lại được nghe tiếng nguyệt cầm tuyệt vời vọng ra từ phía sau gò trúc.

Nhưng có điều không ai biết được là không một ngày nào trở lại qua mà Từ Thức không tưởng nhớ tới người đẹp gặp gỡ trong hội hoa đăng năm trước.

Đúng một năm sau ngày hai người gặp nhau ở Tiên Du, Từ Thức lên đường đi tìm Giáng Hương. Đến làng Tống Sơn, nơi Giáng Hương nói là quê quán của nàng, Từ Thức hỏi thăm thì không người nào biết Giáng Hương là ai cả. Từ Thức chán nản định bỏ đi thì gặp một ông bộ lão trong làng. Vị bộ lão dẫn chàng lên một gò đất cao nhìn xuống bãi biển phía dưới. Cụ chỉ xuống một hòn đảo nhỏ ngoài khơi cách bờ chừng vài dặm, trông như một bông sen lớn, trên đỉnh có mây trắng phủ quanh. Ông cụ khuyên Từ Thức nên thử đến đó hỏi thăm. Từ Thức mượn một chiếc thuyền con chèo ra đảo. Lúc sau, chàng cập thuyền vào đảo, ở đó, Thức tìm ra một cửa hang.

Chìm trong tiếng sóng gầm thét xô vào ghềnh đá là tiếng nước chảy róc rách dưới những khe ngầm. Từ Thức men theo một lối mòn rêu xanh phủ kín bước vào hang. Bên trong tối như bưng, càng đi càng tối dần cho đến lúc Từ Thức không còn nhìn thấy gì nữa. Trong bóng tối, chàng lần theo vách đá đi tiếp, tai nương theo tiếng nước chảy xa xa. Hồi lâu chàng mới thấy chút ánh sáng yếu ớt. Rồi màu xanh của trời lại hiện ra lúc đó Từ Thức bước ra khỏi động. Khi mắt đã quen với ánh sáng, Từ Thức thấy trước mặt là một ngọn núi đá khá cao, đỉnh núi có mây trắng bao phủ kín. Dừng chân để nghỉ một lúc, rồi Từ Thức quyết định leo lên đỉnh núi. Mãi tới gần tới Từ Thức mới leo đến đỉnh. Ở đó, giữa một khoảng đất phẳng phiu, là một lâu đài lộng lẫy, cột sơn rực rỡ, mái cong lợp toàn ngọc quý. Dưới ánh sáng tỏa ra từ những chiếc đèn lồng treo trên những cành liễu, Từ Thức bước lần theo những bậc thang dẫn lên lối vào chính điện. Những cánh cửa chạm trổ công phu mở ra nhường bước cho Từ Thức. Đến một lớp cửa khác, những cánh cửa cũng lại tự mở ra đón chàng. Bên trong là một đại sảnh đèn thấp sáng trưng, phía xa có một người đàn bà ngồi, chung quanh là mấy người khác tuổi tác trẻ hơn. Mùi hương trầm quyện vào tiếng nhã nhạc bay khắp không gian. Vị phu nhân đứng lên, mời Từ Thức an tọa. Trước khi chàng tìm được mấy câu đề xin lỗi việc làm đường đột của mình, và cũng để tự giới thiệu

mình thì vị phu nhân kia đã gọi chàng là "Ngài", lối xưng hô, ngoài huyện đường ở Tiên Du, chàng chưa hề thấy ai dùng. Phu nhân long trọng chào mừng Từ Thức tới dinh. Điều này làm cho chàng thắc mắc vô cùng. Chàng cố tìm một lời giải thích vì sao vị phu nhân này lại tỏ ra như quen biết chàng một cách quá rõ ràng như thế. Bỗng chàng nhận ra ở cách ăn mặc cũng như lối ăn nói của những người này một cái gì nhắc nhở chàng tới người đẹp gặp gỡ năm ngoái. Rượu cúc được rót mời khách quý từ bầu rượu bằng vàng, vào một chiếc ly hồng ngọc. Cứ mỗi lần khách định nói về mục đích của chuyến đi, thì chủ ngăn lại bằng một ly rượu khác. Cuối cùng phu nhân lên tiếng gọi một người với cái tên càng khiến chàng ngạc nhiên hơn nữa, vì người phu nhân vừa gọi lại chính là Giáng Hương. Từ sau một tấm bình phong cẩn ngọc. Giáng Hương bước ra, tay che ngang mặt một chiếc quạt thêu. Chủ nhân lúc đó mới xưng danh là Ngụy Phu Nhân, tức bà Chúa tiên ở núi Nam Nhạc, Ngụy Phu Nhân ra lệnh cho Giáng Hương thi lễ, rồi phu nhân kể lại chuyện xảy ra ở sân chùa một năm trước, cùng những việc tiếp theo đó, trong đó có những việc Từ Thức đã làm, với những chi tiết như chính bà đã chứng kiến từ đầu. Hai người được giới thiệu với nhau một lần nữa, và khi Giáng Hương e lệ chuyện trò với Từ Thức sau chiếc quạt thêu, Từ Thức thấy mình lại tìm được mùi hương đặc biệt mà chàng đã say mê từ buổi gặp gỡ năm trước. Sau đó ít lâu, hai người nên duyên chồng vợ.

Ba năm thấm thoát trôi qua. Hạnh phúc bên Giáng Hương không làm Từ Thức nguôi nỗi nhớ duyên trần, thân thích, bạn bè nơi quê cũ, sách vở, chiếc nguyệt cầm và những đêm trăng sáng trên gò trúc. Từ Thức vẫn thấy cuộc đời chàng còn thiếu vắng một cái gì. Một hôm, chàng ngỡ cho Giáng Hương biết lòng khát khao mong ước được trở lại dương gian, hứa chỉ xin trở lại một lần mà thôi. Giáng Hương cố thuyết phục Từ Thức bỏ ý định đó, giải thích rằng chàng không thể trở lại cuộc đời dưới thế, vì chàng không thuộc vào cuộc sống đó nữa, nhưng Từ Thức vẫn một mực đòi về, nói rằng khi ra đi lần trước, chàng đã không từ biệt bạn bè.

Cuối cùng, Giáng Hương đành phải chiều theo ý Từ Thức. Từ Thức lên một chiếc xe mây trắng để về quê. Trước khi xe mây rời động, Giáng Hương trao cho chàng một tờ thư, dặn về tới nhà mới mở ra đọc.

Xe khởi hành, phút chốc, ngo xuống, Từ Thức đã nhìn thấy làng mạc, sông ngòi, cây cối, nhà cửa. Chàng xuống ở gần bên sông, nơi vào những ngày thơ ấu, chàng vẫn thường ra tắm. Đến gần, nhìn kỹ mọi vật chàng vô cùng ngạc nhiên khi thấy phong cảnh đã đổi khác quá nhiều sau ba năm trời xa cách.

Trong làng, chàng không gặp ai là người quen biết, mặc dù ai ai cũng xác nhận nơi đó là Hóa Châu. Cuối cùng, Từ Thức gặp một ông cụ tuổi tác cao nhất trong làng. Khi hỏi ông cụ về tên Từ Thức, thì cụ đáp quả có nghe con. Ông cụ hỏi tường thời thơ ấu vẫn được kể cho nghe về một người tên là Từ Thức: rằng người này xưa làm quan, rồi treo ấn từ quan, về chính làng này, sau đó tuyệt tích trong một chuyến đi chơi núi, tính đã gần một trăm năm. Từ Thức nhìn lại phong cảnh chung quanh một lần nữa. Lần này, mắt chàng đã bắt kịp với khoảng thời gian một trăm năm qua, chàng bắt đầu nhìn thấy sự vật rõ ràng hơn. Chàng nhận ra cây đa đã chính tay chàng trồng ngày trước ven đường. Khi ra đi, cây còn nhỏ, bây giờ đã thành một cổ thụ, cành lá sum xuê xòa xuống, che kín một vùng đất rộng. Chàng buồn bã, bước khỏi đám đông trước đó tự vây quanh để nghe câu chuyện lạ lùng về nhân vật Từ Thức.

Ra đến bên sông, xe mây đã mất. Từ Thức lấy bức thư Giáng Hương gửi chàng ra đọc. Thư viết rằng: "Trên mây kết bạn loan hoang, duyên xưa đã hết; mặt biển tìm người tiên tử, hội khác khôn cầu".

Từ Thức lúc ấy mới chợt hiểu vì sao mỗi lần chàng ngỡ ý muốn trở về thì Giáng Hương lại hết sức ngăn cản. Nhưng hiểu được thì đã quá muộn.

Từ Thức xuống thuyền chèo ra đảo. Lần này, Từ Thức không sao tìm ra cửa động cũ. Từ Thức cố trở lại được cõi tiên không thì không ai rõ. Chỉ biết từ đó, không ai nghe nói tới Từ Thức nữa.

- Hồng Nhiên -



Vườn thơ Viên Giác kỳ này đến với quý vị độc giả bằng nhiều hoa thơm, cỏ lạ của các thi hữu muôn phương: Trần Đăng (Đức), Đặng Quốc Việt (Đức), Phong Xuân Anh (Đức), Hoài Việt (Paris), Tô Phương (Đức), Vũ Nam (Đức) qua những kỷ niệm về quê hương yêu dấu còn nằm trong vòng kèm tóa của chế độ CSVN, hoặc về tình yêu tuổi nhỏ còn nhiều dấu ấn chia cách hay một thời cảm nín để vẫn mãi tương tư.

Tình yêu, yêu đất, yêu đời, yêu người, phát xuất từ con tim, có thể làm mềm lòng, mệt trí; có thể làm cho ta sung sướng hay khổ đau; có thể làm cho ta vui mừng hay phiền muộn. Tất cả đều làm cho chúng ta nặng lòng với mảnh đất thân yêu nơi sông Hồng - núi Tân, nơi núi Ngự - sông Hương, nơi miền Xuôi - mạn Ngược, nơi Đông Tháp - Cửu Long ...

Mời quý vị cùng chúng tôi đi vào từng hoài niệm, từng dĩ vãng ít ra cũng đã cru mang trên một quãng đời đồng điệu của nhiều thi hữu.

Khi rời bỏ quê hương ra đi đã một lần xốn xang quặn thắt từng cơn; khi đã tạm yên thân nơi một vùng trời lãng du nào đó, bồi hồi nhớ về quê khắc khoải ưu tư. Nhớ về quê trong tâm nhin, trong nếp nghĩ, trong vui buồn đeo đẳng, trong thân phận làm người. Thi hữu Trần Đăng, một trong hàng trăm ngàn người theo cơn lốc bão trời dạt về Đông Âu, đã cảm nhận rằng:

*Quê hương nếu ai không nhớ,
Sẽ không lớn nổi thành người.*

Cái cội nguồn nuôi dưỡng ta "thành người" là những hình ảnh kỷ niệm bám víu từ thuở thơ ngây cắp sách đi học lớp i tờ. Kỷ niệm chảy qua dòng sông lấp đầy phù sa tô bồi cho làng quê nặng nghĩa tình. Cái hình ảnh bình dị thân quen của một xóm làng có bóng tre xanh, có dòng sông nhỏ có chiếc cầu tre..., có những buổi trưa hè tiếng vồng đong đưa tiếng mẹ ru con

*Làng tôi nhỏ nhỏ cạnh bên sông
Cầu bắc thênh thang nối sang đồng
Trưa hè tiếng mẹ ru nhỏ nhỏ
Theo cánh diều bay vút trên không*

*Tôi nhớ ngày nào tuổi ấu thơ
Khi tôi cắp sách học i tờ
Mẹ dắt tay tôi đưa đến lớp
Khuyến con gắng học tự bấy giờ.
(Trần Đăng - Nhớ tới làng quê)*

Theo dấu phong trần, vượn những gót chân tha phương dần dà bào mòn tuổi đời, nhớ về quê, nhớ về lũy tre xanh để chợt thấy kỷ niệm đời người cũng xanh xao như thế. Nhớ về mẹ, tóc bạc da môi, sẽ mừng mừng tủi tủi khi thấy con về. Thế cho nên ai cũng ước mong:

*Bây giờ nằm nghĩ về thăm lại
Theo lối ngõ xưa lũy tre xanh
Mẹ già tóc bạc nhăn nheo má
Mừng thấy con về chân bước nhanh*

*Làng tôi vẫn bóng tre xanh
Xanh bao kỷ niệm cuộc đời mình
Dòng sông vẫn chảy phù sa tới
Bồi đắp làng tôi nặng nghĩa tình
(Trần Đăng - NTLQ)*

Nhớ về quê, mong một ngày trở về quê hương, thi hữu nhắc nhở chúng ta trở về đấu tranh thấp sáng ngọn lửa tự do - dân chủ - nhân quyền :

*...
Ai ơi người có ra về
Nhớ đem ngọn lửa thấp quê sáng người*

*Chúng ta học ở quê người
Biết đường tranh đấu cho đời mai sau*

*Ta về ta hợp cùng nhau
Đấu tranh dân chủ ngừng đầu tự do
Nhân quyền cùng với âm no
Là niềm ao ước sao cho vẹn tròn.
(Trần Đăng - NTLQ)*

Thi hữu Đặng Quốc Việt trong bài "Dĩ Vãng Quê Hương" đã mở khai tâm nhớ bằng tiếng chuông chùa thu không dang dặc trong không gian vào chiều trên một cánh đồng xanh ngút ngàn, mùa lúa vào đồng. Đâu đó tiếng vạc kêu đêm. "Cái cò, cái vạc, cái nông", đã xa lắm rồi, đã lâu lắm rồi từ hồi lia xa ngôi trường làng, bây giờ chúng ta mới có dịp nhớ lại những ngày tháng tuổi thơ cắp sách theo những con mương nước mùa thu. Ngôi trường đầu đời đưa ta vào thế giới chữ nghĩa để mai mốt lớn khôn lên thành người, ở chốn phồn hoa đô hội nào đó, có lúc nào ta nhớ tới từng dấu chân ruộng dầm ruộng ải, đĩa trâu, ô rô đã lang thang theo ta vào cõi đại chớ! Lắm tiếng nhạc thời trang, khúc ca thời thượng, những âm vang loạn cuồng có làm cho ta quên tiếng quang quác quốc kêu trên cây hoa gạo, tiếng chim chích chòe giỡn nắng trước thềm, tiếng chim sáo hót trên cành đa chót vót.

Quê của Đặng Quốc Việt, có "cánh ruộng Đầm chấp chới tới ma trời", có cây hoa gạo đỏ ở trước cổng Đền. Những hình tượng đơn thuần, giản dị, thân quen của bất cứ một vùng quê nào ở đất nước thân yêu. Những từ đặc dị của một vùng đất nước như "cánh đồng tít tắp", "con mương nước rông dăng đó", "mùa lúa vào đồng", "nhớ nét con trâu xá", rồi "cái chích", "chú cò", nghe đặc địa của một thời Tú Xương "cái cò lặn lội bờ sông".

*Thôi hãy theo chân thi hữu để đi vào dĩ vãng quê hương, vì :
Ta nhớ lắm cánh đồng xanh tít tắp,
Những tiếng chuông Chùa không gian đầy ắp,
Những con mương nước rông dăng đó đơm chen,
Những mùa lúa vào đồng thắm tiếng vạc kêu đêm!*

*Ta nhớ từng chân ruộng dầm ruộng ải
Ruộng nhiều đĩa trâu, ruộng lắm ô rô,
Nhớ nét con trâu xá cày không lối
Nhớ trên trời rơi xuống cái "mau co".*

*Nhớ con sông bèo bồng chạt lối
Cánh ruộng Đầm chấp chới tới ma lên
Tổ sáo sậu trên cành đa chót vót
Quang quác quốc kêu hoa gạo đỏ cổng Đền.*

*Quê tôi đất lành, tre xanh cò trắng
Chim chích cành chanh giỡn nắng trước thềm.
Sao cái Chích mảnh sành vanh chét khô ?
Sao chú Cò phải ăn đêm ?
Phải lộn cổ cành mềm ?
(Đặng Quốc Việt - Dĩ Vãng Quê Hương)*

Dĩ vãng thường làm cho chúng ta khắc khoải nhớ. Tình yêu thường làm cho chúng ta tha thiết thương. Thi hữu Phong Xuân Anh, một lần nào đó đã ước hẹn đưa người tình trở về dòng sông cũ - Cũng là một dòng sông dĩ vãng, dòng sông quê hương, dòng sông yêu thương cũ. Có ánh trăng, có bóng dừa, có bến đò. Thơ mộng lắm. Ở đó là hình tượng quá khứ tằm mát tuổi thơ. Ở đó là mầm yêu nụ nhớ khởi đầu một cuộc tình thắm hẹn năm chờ. Ở đó sinh trái đắng, niềm đau, gây thù, chuốc oán khi "kê vô thân" dày xéo quê hương

*Đã bao lần anh hứa với em
Đưa em về dòng sông yêu thương cũ
Nơi ấy có bóng dừa xiêm rú
Có ánh trăng và một bến đò thơ*

*...
Dòng sông cũ nay còn đâu em hỏi !
Kê vô thân đã đập nát quê hương
Khôi lửa đau thương trùm thôn xóm
Bóng dừa xưa tan nát lung linh
(Phong Xuân Anh
Đưa Em Về Dòng Sông Cũ)*

Thôi ngủ đi em! Tất cả sẽ qua đi như một giấc mơ dài trong cuộc đời. Chiến tranh đã tàn mà quê hương vẫn tan nát điêu linh. Đất nước đã thống nhất mà lòng người vẫn ly tán, dân tộc vẫn còn mãi chia ly. Anh sẽ đưa em về chốn cũ, tìm lại dòng sông và bến đò xưa. Thôi nhé em:

.....
*Tất cả qua rồi như một giấc mơ
Ngủ đi em và nhớ thật nhiều
Anh sẽ đưa em về chốn cũ
Bên dòng sông và bến đò xưa.*
(Phong Xuân Anh - Đ.E.V.D.S.C.)

Ngày em về, mong thật gần. Sông xưa, bến cũ, con đò thân quen vẫn còn đó. Mẹ hẳn đã già đi, tóc bạc, da môi theo năm tháng. Quê hương quá nhiều đổi thay. Nhiều lớp người gục ngã vì đã dám đứng lên đấu tranh cho dân chủ - nhân quyền. Hỡi ôi:

.....
*Nước non còn trong tay loài quỷ đỏ
Máu quê hương còn xối đổ đến bao giờ
Thế mới hay:*

.....
*Đảng cay thay đất nước bốn ngàn năm
Bao đau khổ vẫn đè trên lưng mẹ*
(Phong Xuân Anh)

Nơi đất khách quê người con vẫn luôn tưởng nhớ đến lời mẹ dặn, vẫn luôn kiên cường nuôi chí đấu tranh cho một ngày về. Mẹ, mẹ ơi :

.....
*Mẹ gọi cho con dòng thư đỏ máu
Máu non sông máu của dân nghèo
Của những người không chịu nghe theo
Kẻ cuồng điên phân dân hại nước
Hỡi những lớp người xưa đi trước
Ngày con về sẽ đòi lại giang sơn
Đòi lại quê hương máu thịt của mình
Để mẹ già hưởng ngày vui đất mới
Đất Việt Nam đất những yêu thương
Của dân ta ý chí quật cường
Sẽ làm nên bão mùa Cách Mạng
Gặt hái thành công đất nước của nhân dân*
(Phong Xuân Anh - Ngày Con Về)

Rồi rất nhiều người đã về. Vì mẹ mà về, vì quê mà về, vì đời mà về, vì muốn ngàn thứ, dưới nhiều dạng thức. Có người về nhưng không có nghĩa là quê hương đã có "đôi mới", đã có "cờ mới". Có người về mới xác minh tình trạng bấp bênh của xã hội, sự rã rời của đạo đức, sự phồn vinh chấp vá mảnh mung của nền kinh tế, của một xã hội đảo điên. Cấp lãnh đạo chẳng còn ai nghĩ đến "vi dân, vi nước". Hơn một thập niên trước, chính quyền đã trao đổi hàng trăm ngàn lực lượng lao động đi làm "nghĩa vụ quốc tế". Trong thời gian qua đã bán nhiều dinh thự, đất đai cho các nước tư bản. Một cảnh tượng "buôn dân, bán nước" tương không còn gì đúng đắn hơn để dùng cho chế độ Cộng Sản Việt Nam hiện tại.

Có người về mới thấy được rằng, ngoài số ít người giàu sang sung sướng do thế lực hay hoàn cảnh xã hội, đa số người dân còn vất vả đến cùng cực. Phải cải tổ xã hội, phải cải biến chế độ mới mong đem lại ấm no hạnh phúc cho mọi người.

Mẹ rất cần, quê hương rất cần những con tim, khối óc, bàn tay dựng xây:

*Mẹ cần đến con
Làm rằng con không về với Mẹ
Huế cần đến tui
Tui làm sao từ chối cho đành.*

*Thương dòng Hương nước trong xanh
Tắm mát thời còn trẻ
Thương tiếng chuông Thiên Mu
âm áp tuổi thơ
Cho nên dù khổ cực tới mô
Tui cũng xin về với Huế
Trông lại thông xanh
Trên sườn Núi Ngự
Xây lại tường nhà
Ở dưới Ngọc Anh*

*Mẹ cần đến con
Làm rằng con không về với Mẹ
Huế cần đến tui
Làm rằng tui từ chối cho đành.*
(Hoài Việt - Tui Về Với Huế)

Nhà thơ đã tìm về với Huế, nơi chôn nhau cắt rốn, để tìm lại những hình ảnh dĩ vãng. Ngồi ở quán cóc cà-phê, bên dòng sông Hương, cố tìm lại con đò ngang với tiếng mái chèo nhặt khoan ngày xưa còn trầm ập trong tiềm thức. Tìm lại những tà áo trắng thơ trinh ập trên chuyến đò Thừa Phủ sang trường Đồng Khánh. Những tà áo trắng nữ sinh trinh bạch như mỗi tinh đầu - tinh người. Nhà thơ còn muốn tìm nhiều hơn nữa trên chuyến đò ngang, hơn 35 năm xa quê xa Huế, tiếng hò mái chèo chăng? Có đầy đủ, tròn vẹn như nhà thơ ước mong chăng? Có thực sự tìm lại được những hình tượng, âm thanh dịu dàng tinh tỵ cũ chăng? Xin hãy lắng nghe:

*Hơn hai giờ rồi
Hắn ngồi im lặng,
Nhìn ra sông Hương
Cố tìm trong sương
Con đò ngang
Với những tà áo trắng*

.....
*Những giọt cà-phê phin
Rơi chậm rãi
Tràn ra ngoài
Nhưng Hắn mờ có thấy.
Hắn cố tìm,
Tìm mãi
Một bóng đò ngang
Và những tà áo trắng.
Nhưng Hắn chỉ thấy
Những chiếc đò gắn máy
Và quanh Hắn
Những chiếc Honda.
Hắn nở nụ cười hiền hòa
Nhưng đáp lại
Hắn chỉ thấy
Những khuôn mặt gay gắt
Hắn chỉ nghe
Những lời nói điếu ngoa*

.....
*Trên chiếc bàn gỗ cũ
Cà-phê phin
Và lệ Hắn chan hòa*

*Bỗng từ xa vọng lại
Một tiếng hò êm ái
Một tiếng hò nhỏ nhẹ
Hiền hòa
Mà lán ập được
Tiếng đò máy,
Tiếng Honda
À ơ..*

*Anh ơi khi đã yêu nhau
Bữa ni khổ cực
Ngày sau huy hoàng
Cùng anh sang lại đò ngang
Sông Hương thơm mát
Xóm làng yên vui.*

.....
*Không cho cần được
Lòng người
Yêu nhau mình sẽ
Có đời tự do*
(Hoài Việt - Tim Tà Áo Trắng)

Tháng tám rồi xa nhau kỷ niệm. Chút ân tình anh xin gửi lại quê hương. Với vợ niềm thương em mang theo về miền xa xứ. Tình yêu học trò thấp sáng màu phượng đỏ, đong đầy nỗi nhớ thương theo tiếng ve mùa hạ thâm trầm trên hàng tre già lưu luyến. Ngôi trường nhỏ

vắng những tiếng ê a tuổi thơ. Xa nhau độ đó. Lá đỏ mùa thương, ngày tháng thêm dài nỗi nhớ.

Kỷ niệm thời chung học thật dài, thật nhiều kẻ sao cho xiết. Nghe lời thơ của Tô Phương, tự nhiên lòng thiết tha quyến luyến với những cuộc tình đã qua như những ngọn lửa tình linh thiêng mùa hạ đốt cháy con tim. Những hàng cây ngọc nắng, soi bóng đường dài, dấu chân chung đôi dần trải như những giàn hoa giấy. Ta đã một lần hẹn nhau vào độ trăng tròn. Bồi hồi nghe tiếng chân dội thềm lên lén giữa khuya. Trời tháng Tám, lá úa nhuộm thắm không gian, sương tuyết như nổi thờ ơ của nhân thế. Ta đã quên hết cõi đời, cõi người. Hơi thơ phủ vào nhau, vòng tay ôm thơm hôn thảo mộc, mái tóc em buông dài như dòng suối mát chảy vào lòng anh. Thời dừng phiên muộn. Cây bao lần thay lá. Em trải lòng cho mây trời bốn mùa viễn mộng để đời sau tìm lại chút dung nhan.

Nhớ nghe anh, hãy trở về quê mẹ, dòng sông xưa phù sa ủ ấp nắng hanh vàng. Xin gửi lòng nhau cho tháng Tám:

*Ôi tháng tám xa nhau rồi kỷ niệm!
Chút ân tình anh gửi lại quê hương,
Ngôi trường nhỏ, hàng tre già lưu luyến,
Tháng năm dài lá đỏ mấy mùa thương.*

*Giỏ lay động những hàng cây ngọc nắng.
Con đường nào nghiêng đổ bóng hình xưa.
Giàn hoa giấy xòe những vòng thật trắng,
Không gian chùng u uẩn nhớ ngày mưa*

*Em còn thích bướm vàng, trong vở ép ?
Lá thuộc bài ôn áp đẹp lòng tay ?
Để mái tóc buông dài bờ vai khép,
Nét học trò thơ thần dấu chân mây.*

*Từ độ ấy tròn trăng mùa gió mát,
Lông băng khuâng nhìn lá úa u hoài.
Trời tháng tám vẫn buồn như tiếng hát
Vườn mệnh mông trên từng phiên hôn ai.*

*Ôi em nhỏ cây bao lần thay áo,
Mà người sao hoài vọng vẫn mù khơi.
Có tiếng gọi một loài hoa muôn thuở,
Mọc hoang sơ nhưng vẫn đẹp ngàn đời.*

*Quê mẹ đầy bao giờ anh trở lại.
Ngắm chiều về trên đồng nội thênh thang.
Dòng sông nhỏ của tuổi ngày thơ dại
Đầy phù sa ủ ấp nắng hanh vàng.
(Tô Phương - Bài Thơ Tháng Tám)*

Đứng với nhau bên lề cuộc đời, năm năm, lặng cảm không nói. Anh gửi lòng anh cho mây mù chuyện nỗi nhớ thương phủ kín trên cuộc đời em. Nhưng em nào thấu hiểu những ấu chứng của tình yêu. Anh gửi lời yêu vào thơ. Em không đọc hay không cảm nhiệm. Em thật vô tình, nào anh dám trách. Năm năm, em ngoảnh mặt. Không, em vẫn vô tình chưa hiểu thấu lòng anh. Anh vẽ dung nhan em trong trái tim anh để vẫn mãi đeo đẳng nỗi muộn phiền ở cõi trăm năm. Rồi năm năm đã qua, anh ôm mỗi tương tư về cuộc tình câm nín, đơn phương anh chưa hề dám nói bằng lời. Chuyện yêu anh chưa nói, làm sao dám bày tỏ chuyện trăm năm. Không, không thể giản đơn như chuyện nắng mưa hay ngày hai bữa em đi về căn nhà cũ. Cuối cùng, anh vẫn đứng bên lề cuộc đời, nhìn em tháng lại ngày qua như năm năm trước.

Vũ Nam đến với "đàn bà" bằng mỗi tương tư câm nín, cũng giống như anh đã viết về thân phận những người đàn bà trong những tác phẩm "Sau Ngày Tang", "Bên Dòng Sông Donau", "Bên Đây Bức Tường Bá Linh":

*Năm năm đứng cạnh em
Anh không hề môi hở
Chỉ để lại lời thơ
Trong những lúc bơ phờ
Năm năm đứng sát em
Nghĩ là em đã biết
Nhưng không, em vô tình !
Ngoảnh mặt người yêu em
Giờ đã qua năm năm
Chuyện trăm năm rồi cũng*

*Như chuyện ngày nắng mưa
Em vẫn sáng và trưa
Đi về căn nhà cũ
Anh bên lề vẫn như
Như ngày trước, năm năm
(Vũ Nam - Tương Tư)*

• Hộp Thư Vườn Thơ Viên Giác

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được những sáng tác của các Thi, Văn hữu:

Thơ: Trần Đăng /Đức (Nghĩ tới làng quê, Bài về nhắc bạn. Phương Hoa /Đức (Mắt em màu nắng, Tâm sự của người ty nạn). Quang Kính /Đức (Chúc mừng sinh nhật). Nguyễn Đức Hoàn /Pháp (Ngân năm, Tam Bảo, Nhân, Duyên, Vĩnh Tráng Thu). Lê Văn Thâu /Hòa Lan (Tâm tình với quê hương). Kim Dung /Đức (Lục Tự Di Đà, Mái Ấm). Phong Xuân Anh /Đức (Ngày em về, Xuân xưa, Đưa em về dòng sông cũ). Đặng Quốc Việt /Đức (Dĩ vãng quê hương). Nguyễn Song Anh /Đức (Thầy giáo XHCN). Tô Phương /Đức (Bài thơ tháng Tám). Vũ Nam /Đức (Tương Tư). Hoài Việt /Paris (Mẹ quê nhà).

Văn: Phan Ngọc Minh /Đức (Trước ngưỡng cửa định mệnh mới). Huy Giang /Đức (Đọc Vũ Nam qua tác phẩm Bên Đây Bức Tường Bá Linh). Lê Văn Thâu /Hòa Lan (Tân Liêu Trai). Nguyễn Song Anh /Đức (CSVN đối với giáo dục). Vũ Kỳ /Bi (Những bi hùng trong cuộc tự sát của một trang hào kiệt).

• THƯ TÍN

- Anh Phan Ngọc Minh /Reutlingen: Đã chọn cho anh một bút hiệu theo yêu cầu. Hy vọng anh hài lòng. Bản dịch của anh đạt lắm. Xin anh tiếp tục gửi cho VG những sáng tác hay trước tác mới về phương diện này. Chắc chắn độc giả sẽ hoan nghênh dữ lắm. Thân.

- Anh Hoài Việt /Paris: Đã nhận đủ các bài thơ anh gửi cho PV. Sẽ lần lượt đăng trong các số báo VG tùy theo chủ đề. Ngoài ra, những thi phẩm của các thi hữu khác, cũng giống như trường hợp của anh, vẫn còn "tồn đọng". Chẳng hiểu mấy ông kỹ thuật đến lúc nào mới dành cho một "tí đất" trên báo VG để gieo thơ. Mong anh cũng như quý thi hữu khác hoan hỷ cho. Kính.

- Anh Nguyễn Song Anh /Cham: Đã quá lâu rồi mới nhận được những sáng tác mới của anh.

Những bài thơ thương nhớ quê hương của anh khi mới bước chân đến xứ người đã gây nhiều xúc cảm luyến thương cho độc giả, tưởng không vì hoàn cảnh khó khăn hiện tại có thể làm giảm mức độ sáng tác của anh. Chúc anh được nhiều thuận duyên trong hoàn cảnh mới. Mong tin. Thân.

- Chị Tô Phương /Hamburg: Lý ra "Bài Thơ Tháng Tám" được chọn đăng riêng trong số báo VG này, nhưng ngại rằng cũng như bài thơ trước của chị, tuy đã được chọn đăng nhưng vẫn còn đợi lấy "số chờ", nên PV quyết định cho vào Vườn Thơ Viên Giác. Mong những sáng tác mới. Thân.

- Anh Đặng Quốc Việt /Đức: Bài "Dĩ Vãng Quê Hương" thiết tha tình tự lắm. Những hình ảnh quê hương "đất địa" lắm, gợi cho chúng ta nhiều kỷ niệm nhớ thương. "Nhớ trên trời rơi xuống cái "mau co". Thực tình tôi không hiểu cái "mau co" là cái gì. Anh Việt có thể giải thích cho tôi rõ không? Con trâu, luống cày, lũy tre xanh, tiếng chim, tiếng vạc kêu đêm... cho vào Vườn Thơ Viên Giác để độc giả thường ngoạn là hợp nhất. Nhớ gửi tiếp cho VG những sáng tác mới. Thân.

- Anh Phong Xuân Anh /Đức: Tôi đã đề nghị Tòa Soạn gửi báo VG cho anh để anh khỏi phải "đọc ké" của người khác. Rất cảm động, rất cảm thông khi anh viết: "... Báo Viên Giác là nguồn động viên cuối cùng của tôi em - những người sinh sau đẻ muộn, không muốn bị lừa dối ở Việt Nam nên phải lặn lội từ Đông Âu sang Tây Đức tìm tự do... Cảm ơn các anh chị, cảm ơn quý Thầy. Những dòng chữ trên báo Viên Giác làm tăng lòng tin và sức mạnh cho tôi em...". Là một cơ quan ngôn luận, VG luôn luôn đăng tải những tin tức liên quan đến tình trạng ty nạn của các anh chị em ở Đông Âu. Là người Việt, chúng tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ các anh chị và hy vọng vấn đề của các anh chị được chính quyền địa phương giải quyết một cách thuận lợi. Là Phật Tử, chúng tôi xin tâm thành cầu nguyện Đức Phật gia hộ cho các anh chị luôn thân tâm thường an lạc. Thân mến.

• Nhắn tin chung:

Bài gửi cho Viên Giác xin viết hay đánh máy trên 1 mặt trang giấy. **•Phù Vân**

CHÁNH ĐIỆN TRONG TÂM CHÚNG TA

- Thiện Nghĩa -

Lời nói đầu:

Mấy hàng sau đây viết khi về nhà với quang cảnh thường nhật và nhớ lại mọi sự việc theo học Khóa Giáo Lý Phật Pháp Âu Châu kỳ VI, tại Saint Truiden, Vương Quốc Bỉ, từ 23 đến 31.7.1994.

Sau một tuần lễ tu học và hoạt động, trong một cơ sở thích hợp, một trường chuyên nghiệp (trường kỹ thuật Technische School Haltingen straat 76 Velmsint Truiden) trường dành cho học sinh nội trú, với đầy đủ tiện nghi theo tiêu chuẩn các nước tân tiến. Lễ mãn khóa đã được tổ chức ngày 30.7.1994 lúc 15 giờ. Các thành quả thu hoạch được về mọi phương diện: tổ chức ăn, ở, tu học, kỷ luật, hoạt động thanh niên, trai soạn, công quả... đã được nói lên qua các bản phúc trình của quý Thầy, của đại diện các ban tổ chức, và học viên thi được cao điểm, cùng đại diện học viên. Với đầy đủ chi tiết, phần khởi và cảm động.

Mấy hàng sau đây không nhắc lại, chỉ trình bày một vài cảm nghĩ.

Sáng chủ nhật 31.7.1994, trước khi lên xe ra đi để du ngoạn xem Bruxelles, một trong các kinh đô cổ kính và đẹp của Âu Châu, người viết dạo một vòng qua tất cả các nơi chốn: chánh điện, lớp học, phòng ăn, bếp nước, phòng ngủ, phòng tắm, trong nhà, ngoài vườn, cây cối, sân cắm trại... đi qua một lần cuối để từ giã và ghi nhớ bao nhiêu kỷ niệm nội trong bảy ngày ngắn ngủi nhưng lại quá đầy đủ.

Kể ra tất cả quá tỉ mỉ, phức tạp. Riêng về nơi đã được trưng bày làm chánh điện, các cảm nghĩ tương đối rõ rệt, xin công hiến quý bạn độc giả.

Ngày cuối, nơi chánh điện được hoàn lại như cũ, tức là một phòng tập thể dục. Máy miêng "tapis" màu lam đậm đã được cuộn lại, và trên sàn gỗ sần khấu, tượng Phật cùng với lư hương, cây đèn, chuông mõ đã được thu góp lại để đem ra xe hoàn lại chùa. Nhìn quang cảnh đổi thay, tìm se lại, thấy sự khác biệt của nơi này, chỉ mới vài tiếng đồng hồ sau Lễ Mãn Khóa. Phật vẫn dạy đời là vô thường, nhưng thói quen bẩm sinh của chúng ta, sống với tình cảm, lý luận, cứ muốn cho thời gian ngưng lại tại các điểm ưa thích, đúng như câu thơ Pháp ngữ "Ô Temps, suspens ton vol!" (xin tạm dịch: "Ôi, Thời gian, xin hãy ngưng bay!"). Tuy vậy, cảm nghĩ trong phòng thể dục không thuộc hạng nhớ nhưng thường tình - vì một lẽ đặc biệt:

Một nơi tập thể, được trang bị cho các môn thể dục, một nơi thường ngày ồn ào, náo nhiệt, cười cười, nói nói, đùa nghịch và không trang nghiêm thanh tịnh chút nào, kể cả bầu không khí - với nhiệt độ trên 30 độ C, thanh niên nam nữ, huấn luyện cơ thể, mồ hôi nhễ nhại... một trong những quang cảnh đời thế sự. Nơi này trong thời gian một tuần đã trở thành một chánh điện lễ Phật trang nghiêm và thanh tịnh từ sáng sớm 6 giờ cho đến 23 giờ khuya.

Trang nghiêm và thanh tịnh do đâu mà ra? Vì căn phòng, nhà và trần nhà vẫn như cũ, vẫn còn các dây to bằng cổ tay để thanh niên tập leo bằng tay, vẫn còn các thanh gỗ ngang như bậc thang, để tập bấp thịch bụng... Vậy cái gì đã đem lại vẻ trang nghiêm và thanh tịnh, làm cho mọi người vào đây có cảm tưởng như bước vào chánh điện dưới "mái

chùa che chở hồn dân tộc". Đặt câu hỏi, chúng ta tìm thấy câu đáp. Có phải do tượng Phật và chuông mõ, hương đèn...? Sáng 31.7 tượng Phật và mọi vật trên vẫn còn đó, trên sàn gỗ. Và trong phòng vẫn còn mùi nhang bám vào các tấm "rideaux". Vậy chúng ta phải chấp nhận một sự thật, giản dị: sự có mặt của chư vị Tăng Ni cùng tất cả Phật Tử học viên là nguyên do làm cho nơi tập thể dục này biến thành một chánh điện. Tuy vậy, sự có mặt không thôi, chưa đủ.

Sáng 31.7 bao nhiêu học viên cùng quý Thầy vẫn còn quanh quẩn tại chỗ, nhưng tâm đã ở chỗ khác! Học viên đều bận bịu thu xếp hành lý sắp xếp vào xe, rồi đi chào từ biệt mọi người, và tâm trạng ai nấy đều nóng lòng đi du ngoạn, rồi sau đó trở về với nếp sống thường nhật, nghĩa là trở lại với cuộc đời phàm tục. Quý Thầy cũng sửa soạn để ra đi, chỉ khác là quý Thầy ra đi để thực hành Phật sự tại một địa điểm khác. Vậy ra, cơ sở phòng tập thể dục không còn cái "hồn" đã tạo ra cảnh thanh tịnh trang nghiêm của một chánh điện.

Chính sự có mặt của quý vị Tăng Ni và của học viên Phật Tử, cùng chung một chí hướng, một niềm tin, đã tạo ra bầu không khí trang nghiêm thanh tịnh, biến một phòng thể dục thành một chánh điện.

Về hình thức, đó là bao nhiêu chiếc áo vàng, áo nâu, nâu đỏ, cùng áo lam của quý vị Tăng Ni và Phật Tử, đó là mùi hương hoa và đèn nến trên bàn thờ Phật. Nhưng hình thức thôi, cũng còn thiếu. Vì phải cần có giới thanh tịnh và kỷ luật nhà chùa. Trước hết, khi bước vào chánh điện phải bỏ giày dép ở ngoài, bỏ những câu chuyện thế sự và im lặng (mặc dầu sự im lặng này chưa được đúng 100%). Kế tiếp là chuẩn bị tinh thần để lễ Phật, tụng kinh, cầu nguyện, mọi việc đúng theo nghi lễ. Mỗi ngày mấy thời kinh, từ sáng sớm công phu khuya rồi đến trưa, chiều tụng kinh Cầu an và Tịnh độ, rồi đến gần khuya mười phút thiền. Tiếng chuông mõ vang dội, nhịp nhàng theo giọng quý Thầy làm chủ lễ qua máy micro, tiếng cả trăm Phật Tử tụng theo, ngày qua ngày. Và chắc chắn là trên thượng tầng trời, có chư Phật, chư Bồ Tát cùng Phạm Thiên... chứng kiến.

Để kết luận, một phòng tập thể dục đã biến thành một chánh điện vì chúng ta đã đem vào nơi đó "CHÁNH ĐIỆN TRONG TÂM CHÚNG TA".

Thơ: Nguyễn Đức Hoàn

NGÀN NĂM

*Ngàn năm một niệm hẵn rõ rồi
Một niệm ngàn năm chẳng xa xôi
Bao gương người trước còn lưu lại
Thật là vi diệu, thật sáng ngời*

*Vạn hữu phải chẳng chung nguồn cội
Trùng trùng duyên khởi ở muôn nơi
Mong sao tất cả mau tỉnh thức
Ta bà, Tịnh độ khổ đau vui!*
(Kính tặng Sư Cô Y Sa)

BỔ THÍ CÔ HỒN

- Phạm Thăng -

Mỗi năm cứ vào ngày Rằm tháng Bảy, các chùa chiền ở Việt Nam trước đây có ngày lễ lớn là Lễ Trung Nguyên.

Ngày nay, Phật giáo dạy tín đồ xem lễ này là lễ Vu Lan, là ngày báo hiếu, nơi theo gương Đức Bồ Tát Mục Kiền Liên, nhớ đến ơn sâu của ông bà, cha mẹ mà lo báo đáp cho đáng là con thảo dâu hiền.

Trước kia người dân nào cũng biết đến ngày này vì theo kinh sách dạy: Ngày rằm tháng bảy là ngày xá tội vong nhân, ngày mà các cửa ngục A-Tỳ được mở cho các vong hồn tự do về trần thế, nên dù là Phật tử hay chỉ là người thờ phượng ông bà, nhà nào cũng cúng kiến Tổ tiên và cúng bố thí cho các vong hồn phiêu linh uổng tử không nơi thờ phượng. Các chùa tổ chức trai đàn, các nhà dân chúng bày lễ vật trước sân để cúng. Tập tục này có từ bao nhiêu thế kỷ và truyền đến ngày nay. Nhà nào đã cúng một lần thì năm sau cúng tiếp tục, vì họ tin rằng bố thí cho người tàn tật, nghèo nàn trên dương thế cũng như cúng bố thí cho cô hồn là điều tạo phước. Những xí nghiệp lớn nhỏ ở Thủ đô, tỉnh lỵ đều có tập tục tốt đẹp này.

Chúng ta ngày nay sống trên xứ người, ở trong xã hội chỉ biết 5 ngày đi làm và 2 ngày nghỉ cuối tuần, không nhớ có ngày rằm, mồng một, chắc đã quên những ngày lễ đã đi sâu vào đại chúng này, nếu không ai nhắc nhở và được mời đến tham dự lễ Vu Lan.

Như đã nói, tập tục này đã có từ ngàn xưa, giờ đây chúng tôi xin kể vài buổi lễ cúng cô hồn có tính cách độc đáo trong mốc thời gian giữa thế kỷ hai mươi này mà tôi có dịp tham dự.

. CÁI LƯỚI ÔNG TIÊU

Khoảng thập niên 1940, sau thời kỳ kinh tế thế giới khủng hoảng, người dân Việt có nếp sống sung túc trở lại nên các lễ lộc trong năm đều được tổ chức trọng đại. Ngày rằm tháng bảy lại càng trọng đại hơn, vì họ muốn cúng các vong hồn rình rang như để đền ơn hộ trì suốt năm qua.

Như các chùa khác, chùa Phước Hưng Tự quận Hồng Ngự chuẩn bị tổ chức lễ trai đàn thật lớn.

Ở vùng này, đi đâu cũng nghe bà con thiên hạ nhắc nhở nhau lời của Hòa Thượng trụ trì:

"Người tu học cần phải lập hạnh bố thí. Có bố thí mới thể hiện được lòng từ bi, khởi nguồn cho trí tuệ mới mong đạt thành đạo quả giác ngộ giải thoát. Từ bi và trí tuệ là đôi cánh vạn năng chở hành giả đến quả vị Niết Bàn. Ngũ thừa Phật giáo, tam thừa thánh giả, cho đến quả vị Phật nhưt thượng thừa cũng đều nương tựa vào hạnh bố thí mà nên".

Người dân miệt này được thiên nhiên ưu đãi, đất ruộng vườn phì nhiêu, cá đồng vô số, thu hoạch để dâng, cúng cấp khắp miền Lục Tỉnh nên nhà cửa khang trang, họ càng tin vào việc "vun trồng cội phúc, để hưởng vào kiếp sau" nên cúng kiến vào chùa để in kinh sách lời Phật dạy, bố thí phát chẩn cho người nghèo và dịp cúng cô hồn họ càng sốt sắng hơn.

Năm nay nghe có lập trai đàn cầu siêu, bà con lại đua nhau làm cỗ để cúng hơn mấy năm trước.

Chú Bảy Miêng chuyên nghề đan rô thúng đã được nhiều nhà đến đặt làm hơn 10 cái cỗ. Đó là không kể những nhà có thể tự làm lấy.

Cỗ là gì? Là một cái sườn tre bọc giấy chung quanh, hình giống cái nón lá nhọn, đáy tròn, cao khoảng 8 tấc đến 1m20, tùy theo gia chủ đặt làm, dán bọc giấy trắng hay màu hồng còn thấy dạng sườn tre bên trong. Làm xong, gia chủ đem về nhà gắn lên cỗ những lễ vật mình dâng cúng: bánh tét, bánh qui, bánh cấp, phong bánh in v.v...

Gia chủ cúng nguyên cỗ bánh xem đẹp hơn là để vào mâm. Cỗ gắn bánh chung quanh không nhiều mà được mọi người

trầm trở khen ngợi. Nhưt là những buổi cúng cô hồn có giựt giàn như ngày rằm tháng bảy, nếu để vào mâm, dù bánh tét có gói lá chặt chĩa cũng phải bị giệp lép dưới sự chen lấn, giành qua giựt lại, ăn hết ngon, nói gì đến bánh qui bột nếp càng dễ nát.

Năm nào nhiều gia chủ có lời nguyên vái van trả lễ thì năm đó có nhiều cỗ bánh hơn. Chùa phải cắt thêm một sạp cây to rộng để riêng các cỗ phẩm vật này. Các lễ vật khác như chuối, bánh ếch, khoai lang, xôi nếp, mía, đậu phộng v.v... được để la liệt trên nhiều chiếc đệm giữa sân.

Nhìn những cỗ gắn bánh từ đầu đến chùn, phía trên chóp lại có gắn thêm cây cờ đuôi nheo ghi tên người cúng, hấp dẫn lắm, nhưng bọn trẻ con đầu dám léo hánh tới. Chỉ có thanh niên trai tráng mới đủ sức giựt giàn, bọn nhóc chỉ cần chen lấn quanh mấy chiếc đệm là phù phê rồi.

Vì chen lấn, cướp giựt nên thực phẩm bị dè nhẹp hư hao, nhà chùa buồn tiếc cũng phải chịu. Nếu là cuộc phát chẩn gạo muối thì bà con sắp hàng thứ tự để lãnh, còn đây là ngày cúng cô hồn, khi chuông mõ vừa xong, các Sư chưa đốt hết giấy tiền vàng bạc, bọn nhóc tí đã nhảy vào chụp lia lịa rồi. Các cỗ bánh trái cũng bị tấn công nhưng các trai tráng mạnh bạo nhanh nhẹn, người nào nhảy lên chụp được cái cỗ đưa cao khỏi đầu là của người đó. Ai tranh sẽ bị nhóm bảo vệ xô ngã ngay. Trai tráng giựt giàn không phải vì số bánh qui, bánh tét đó mà vì danh tiếng. Năm nào giựt được cỗ bánh lớn, cái sung sướng là nhóm đó đưa cao ngon cờ phe phẩy. Suốt mấy tháng sau, bọn con nít vẫn còn đồn đãi theo dè:

- Năm nay dân xóm Chùa giựt được cỗ bánh in lớn đại. Tài thiệt đó ghen...

Năm nay, ngày lễ Trung Nguyên này chưa biết có bao nhiêu người dâng cỗ cúng, nhưng đã nghe bọn trẻ xi xào với nhau:

- Có cỗ tiền của bốn bang.

Một thằng hỏi:

- Bốn bang là gì?

- Thằng ngu quá mạng. Bốn bang là bang Quảng Đông, bang Phước Kiến, bang Triều Châu, bang Hải Nam là mấy chủ tiệm Ba Tàu ở chợ mình lập bang hội. Năm nay họ hùn tiền cúng cô hồn, một phần để mua bánh trái, một phần họ đổi thành đồng 5 xu và đồng 1 xu để gắn lên cỗ.

Ngon lành quá xá, ai mà giựt được... tha hồ xài.

Bọn trẻ xầm xì mà các phe phái giựt giàn hàng năm cũng tụ họp để bàn kế hoạch. Nói phe phái cho xôm chó thiệt ra chỉ có hai nhóm thanh niên có hy vọng trong việc này là dân xóm Chùa và nhóm chèo ghe dò tại chợ Hồng Ngự. Năm nào họ cũng tỏ ra mau lẹ để tranh giựt nhưng chưa bao giờ đến độ đánh nhau. Năm nay nghe có nhiều cỗ cúng giá trị nên đôi bên bàn kế hoạch sôi nổi thế nào mà đến tai ông Ách Râu.

Chợ Hồng Ngự nhỏ chỉ có mấy ông phú-lít (police: cảnh sát) để giữ an ninh. Ông xếp mang cấp bậc Adjutant lại có râu nên dân chúng gọi: Ách Râu. Giới thương hồ cũng như các tay chơi ngân ông lắm.

Chưa tới ngày cúng, Ách Râu cho mời hai đại diện của xóm Chùa và nhóm ghe dò đến hăm he:

- Nè, hễ cỗ cúng cô hồn thì có giựt giàn, mà nếu giành giựt để oánh lộn đổ máu thì tao nhót hết.

Họ trả lời: - Yên chí mà xếp. Tụi tui biết điệu nghệ giang hồ mà. Theo tập tục từ xưa tới nay thì phải có giựt giàn mới... vui, chớ ăn uống, giàu sang gì đâu. Lấy tiếng thôi mà.

- Thì tao biết vậy, nên dặn tui bây đừng vì tiếng tăm mà... lộn xóm ghen.

- Tụi tui hứa với Xếp là sẽ chiếm chiến lợi phẩm ngon nhưt mà thôi, Xếp yên chí đi.

Bọn họ ra về, Ách Râu ngẫm nghĩ: Tụi này giựt cái gì ngon nhưt cà? Bánh hay tiền? Chắc cỗ tiền có giá hơn.

Ngày cúng chờ đợi đã đến. Dân chúng trầm trồ khi mỗi gia chủ đội mâm lễ vật hay khiêng cộ tới chùa.

Những cái cộ cao thấp không đều, gấn đầy bánh, những loại bánh có thể để lâu được vì đã gấn ngày hôm trước. Cái cộ tiền của bốn bang được chú ý nhất.

Nó không cao hơn cộ bánh in nhưng những đồng 5 xu ni-kên sáng loáng dưới ánh mặt trời, những đồng 5 xu quen thuộc của bọn trẻ đơm đầy cộ hấp dẫn quá. Nhứt là lá cờ đuôi nheo màu hồng có viền chỉ kim tuyến bay phất phới như ngao nghề hơn các cây cờ giấy trên chóp cộ khác. Các Sư thiết lập bàn thờ Địa Tạng Vương trên bục cao, kế bên có tượng ông Tiêu Diện Học Sĩ, được thợ mã ngoài chợ làm bằng tre, mặc áo xiêm bằng giấy nhiều màu. Gương mặt rần rĩ dữ tợn của ông Tiêu đầu có sừng, răng nanh, lưỡi đỏ như lưỡi lửa dài từ miệng tới rún làm nhiều đứa bé không dám nhìn.

Ông Tiêu là xếp xòong của đám nغا quĩ, là người giữ an ninh nên các cô hồn chỉ ngán có ông. Tay ông cầm cây cờ ngũ sắc cán dài. Năm nào cũng có tượng ông Tiêu bằng giấy để chứng giám các cô hồn về ăn uống, rồi sau đó ông bị đốt đi như giấy tiền vàng bạc.

Chiêng trống khua vang. Các sư đi sau vị Hòa Thượng miệng đọc kinh ngân nga trong màn khói nhang. Sân chùa càng lúc càng đông. Giàn cộ bánh cao hơn mặt đất 1 thước khoe dưới ánh nắng mặt trời những cộ bánh cao thấp đủ màu sắc của mình. Ai cũng trầm trồ chỉ trỏ. Đám trẻ con chen chúc quanh những chiếc đệm lễ nhưng thỉnh thoảng liếc lên giàn cộ. Mê quá mà. Những đồng 5 xu ni-kên đối với chúng nó mua được nhiều thứ. Một tờ hú tiểu có 3 xu. Nếu giựt được cái cộ đó thì tha hồ ăn bánh bao, xú mại. Chúng thêm thuồng những đồng xu đỏ ối, ao ước được mười xu để thầy đáo lạc. Bọn nhóc chỉ tưởng tượng chớ không dám nghĩ cách lại gần giàn, vì thấy thấp thoáng mấy anh trai trẻ bao quanh chuẩn bị chờ xong bài kệ.

Tôi đứng bên thằng Sáu Mập cũng nhìn trân trối cộ tiền mà hít hà chất lười. Nó hỏi tôi:

- Bộ mày chíp trong bụng cộ tiền xu đó hả? Đẹp đi bậu. Để dầu gì thoát khỏi tay mấy anh xóm Chùa. Mày hông thấy mấy anh ở trần trụi trụ đứng sát bên giàn có đó sao?

- Ủ thầy. Mà sao hông thấy mấy cha nội nhóm ghe dò cả?

Thằng Sáu Mập là con di Ba bán cháo lòng ở chợ Hồng Ngự nên nó rành rẽ hơn tôi. Nó nhìn đáo đác rồi khều tôi, nói nhỏ:

- Sao lại không. Mấy cha đứng ở gốc cây kia kia... mà sao mấy cha đó ăn mặc đàng hoàng, hông cời trần để giựt giàn cho dễ cà? Hay họ bỏ cuộc cho tụi xóm Chùa ăn trọn. À, à, có vài anh ở trần đứng gần gốc giàn kia. Mấy anh chỉ có vài người đứng đó làm sao giành nổi với số đông của xóm Chùa?

Tôi hỏi hộp hỏi nó:

- Tao ngán quá, nếu họ tranh nhau cái cộ tiền rồi ấu đã thì tụi nhóc như mình chạy sao kịp?

Thằng Sáu xi một tiếng, trả lời tôi:

- Mày hông biết khi khô gì hết. Bọn giựt giàn chen lấn để được những cái cộ ngon lành. Họ đi có phe nhóm, chỉ xô đẩy thôi chớ ít đánh lộn.

Mày hông thấy ông Ách Râu đang ngồi nói chuyện với mấy ông hương chức ở gốc chùa đó sao. Có mặt ông mà ấu đã lộn xộn, ông thôi tu hít vang rền rồi bắt về bót, chạy sao khỏi ông.

Tôi vẫn thắc mắc:

- Chen lấn giành giựt tránh sao khỏi đụng chạm?

- Họ cũng tức giận chớ, nhưng nếu có, họ hện nhau ngày khác so tài, chớ ít dám đánh lộn trước mặt cò bót mây ơi.

Chúng tôi đang cãi lầy bỗng thấy khói đen bay lên như con trốt. Đến giờ các sư đốt giấy vàng bạc. Bọn con nít chờ đợi này giờ ò lên, nhào đến mấy chiếc đệm như một bầy kiến. Nhiều tiếng la hét của trẻ con. Chúng tranh nhau chụp được cái bánh

nào ôm vào lòng lại quơ lấy cái khác thì bị xô ngã, cái bánh rớt xuống, đứa khác giựt mất. Tôi nghe tiếng la hét hỗn độn ồn ào của đám trẻ, khi nhớ lại giàn cộ, nhìn lên thì mọi việc đã xong. Mấy cái cộ đã được các anh trai xóm Chùa và vài bác trung niên vạm vỡ nhảy lên từ hồi nào, đưa bồng cao khỏi đầu. Cái cộ tiền được một anh đưa cao hơn, nhóm đồng bao quanh cười nói há hê. Chỉ thấy các anh trai trẻ ở trần của xóm Chùa, không thấy anh nào của phe ghe dò nhảy lên giàn. Vừa lúc đó có tiếng ào ào cười rộ và tiếng vỗ tay. Mấy anh xóm Chùa nhìn về phía đó, nơi đang đốt hình ông Tiêu, cạnh bàn thờ Địa Tạng Vương. Một anh áo đen đưa cao cây cờ và cái lưỡi ông Tiêu. Cây cờ ngũ sắc cán dài trong tay ông Tiêu bị anh này giựt được cùng với cái lưỡi lửa màu đỏ chưa kịp cháy.

Thì ra phe ghe dò chú trọng vào hai món quĩ và độc đáo như thể của buổi lễ ngày này nên họ âm thầm chuẩn bị. Họ rãi vài anh em đứng chực bên giàn cộ làm như chuẩn bị giựt cộ tiền, để cho dân xóm Chùa tăng thêm người bảo vệ cái cộ tiền nổi tiếng mà quên lửng cây cờ và lưỡi ông Tiêu được chiếu cố hằng năm. Trong khi đó chỉ cần vài anh áo quần chỉnh tề làm như khách đi coi không tham gia giựt giàn đứng gần bên tượng ông Tiêu. Sư vừa châm lửa là ngọn cờ trên tay ông Tiêu bị giựt với cái lưỡi quĩ giá.

Kết quả là hai toán đều ra về há hê.

Thằng Sáu Mập nói với tôi trên đường về:

- Coi như nhóm nào cũng thắng. Xóm Chùa được toàn bộ cộ bánh, cộ tiền có giá trị thực tế, nhưng nhóm ghe dò được tiếng vang mà lại có tiền vô lai rai à ghen...

Tôi hỏi nó:

- Sao lại có tiền?

- Mày hông biết là lưỡi ông Tiêu chỉ có một cái, mà ma qui thì sợ ông Tiêu. Hễ ai có con nít khóc đêm hoặc khó nuôi, họ đến nhóm này năn nỉ xin thỉnh một mảnh nhỏ thôi, đem về may vào bao vải nhỏ cho con nít đeo, hết khóc liền hề. Rồi họ sẽ đền ơn bằng tiền chớ... hi... hi...

Sáu Mập cười khoái chí, làm như nó rành hơn tôi, tôi cãi:

- Thì mấy bà tin tưởng cái lưỡi trị được tà ma, họ đền ơn, nhưng chắc gì mấy anh ghe dò lấy tiền làm chi cho mang tiếng.

- Đùng. Thằng này nói trúng phóc. Mấy anh vì tiếng tăm, cốt giựt được lễ vật quĩ thì họ đã được cây cờ ông Tiêu, đẹp và duy nhứt trong buổi lễ cúng rằm, còn cái lưỡi có giá trị thiêng liêng, họ để tặng không cho bà con nào tin tưởng đến xin mà thôi... hi... hi...

· TRÔI SÔNG LẠC CHỢ

Trong khi cúng ở chùa có giựt giàn qui mô, ngôi chợ nhỏ như chợ Hồng Ngự cũng có tổ chức cúng cô hồn nhưng không cất giàn, cất sập cao khỏi mặt đất hoặc có bàn ghế, ông chủ chợ chỉ trải keng nhau sáu chiếc đệm bằng vậy mà buổi cúng tại đây hấp dẫn trẻ con đông đảo.

Như lệ thường hàng năm, các bà bán hàng bánh, các cửa tiệm dù có cúng riêng rẽ nhưng vẫn phải đóng góp với ông chủ chợ nên những phần cúng tại đây không có cộ cao gấn tiền, gấn bánh, mà bánh, trái cây, mía, khoai lại nhiều hơn ở chùa.

Đám con nít đã rù nhau tụ tập chen chúc quanh sân chợ từ trưa. Mặc dầu bọn nhỏ e dè nhìn cây roi mây dài của ông chủ chợ nhưng vẫn xô đẩy giành đứng gần phía trước tạo thành một hàng rào trẻ con nghiêng qua ngã lại. Đôi mắt đứa nào cũng tho lỗ nhìn những cái bánh bò, bánh thuẫn, những khúc mía còn nguyên vỏ, dài hai tấc, những trái chuối no tròn nằm la liệt cạnh những vát xôi nhuộm màu xanh đỏ.

Ông chủ chợ lâu lâu quơ roi la hét:

- Nè, đồ qui sống, tụi bây chen lấn té vô đồ ăn bị giệp lép bây giờ... Dang ra, dang ra cho ông Thầy cúng chớ.

Bộ râu mép của ông nhúc nhích lia vì la hét chỗ này xong khi xoay qua chỗ khác đã thấy tụi nhỏ muốn tràn vô, lại há miệng la nữa.

Ngày thường ông ít la hét vì mỗi năm quận Hồng Ngự tổ chức đấu thầu lấy thuế tiền chỗ bán tại chợ, các bên dờ đưa khách, ông đều đấu được, nên thiên hạ kêu tụng ông là ông chủ chợ. Mà thiệt như là ông chủ, ông có quyền thầu tiền hàng ngày các sạp hàng, các bà buôn thúng bán bưng. Những người lớn biết rõ phải đóng thuế chỗ mà mình ngồi bán thì đưa ra để dâng, chỉ tội nghiệp các cô gái trong quê xa, trông được vài trái bầu trái bí, ke ne cấp nấp theo bà con đem ra chợ ngồi bán, mong có vài cắt bạc để mua cái lược cài hay đôi guốc vẽ bông hoa xanh đỏ. Các cô này đang ngồi chờ người mua cạnh cái thúng nhỏ có ba trái bầu thì bị ông đến thầu tiền... thế là có cảnh bưng thúng đứng dậy, nhưng ông để gì buông tha:

- Nè, tui bây bỏ chỗ này bưng qua chỗ khác thì cũng là ngồi chỗ của chợ, đóng 2 xu đi em bậu, rồi ngồi bán tới tối tao cũng hồng rầy.

Cô gái nhỏ mếu máo:

- Mèn ơi, hồng biết bán hết ba trái này được 5 xu hồng mà phải đóng hết 2 xu...

Cái gì thì cái, cũng phải đóng tiền. Vậy là ông có... oai quyền với các cô gái quê, mà đám trẻ con ở chợ cũng bị ông ra oai đánh roi vun vút mỗi khi có đoàn hát đến diễn tại đây.

Cái nhà lồng chợ được che bao bít bùng để trở thành rạp hát, rồi cũng ông mua giàn gánh hát, bán giấy thầu tiền mỗi đêm để thành ông... chủ gánh luôn. Đám trẻ con không tiền tìm chỗ hở của vách căng tăng để chui vô, khi bị ông đi rôn thấy được, bị đánh chạy không kịp.

Mấy lúc đó biết mình có lỗi, bọn nhỏ chạy không dám quay lại, nhưng ngày này là ngày cúng cô hồn, tui nó có e dè sợ roi đánh trúng nhưng không ngăn như ngày thường nên mặc cho ông la hét rất cổ, tui nó lại càng xô lấn lại gần hơn.

Sân chợ này khác hơn sân chùa là không có bóng dáng người lớn. Có lẽ họ nhường chỗ cúng tại tư gia và sân chợ cho đám "tiểu yêu" nên bọn trẻ tha hồ chen lấn, chờ ông thấy ê a xong bài kệ là... nhào tới.

Cũng những cái bánh bán thường ngày nhưng hôm nay hấp dẫn hơn vì là của bố thí, không tốn tiền mua nên bọn trẻ khoái lắm. Bản tánh của chúng lại thích giành giật để hả con tức tởm vì không giành nổi với người lớn tại sân chùa.

Gần tới ngày này, trời cũng nồm nao hầm hờ, nhưng ngày nào chị tôi cũng cần dặn:

- Em đừng chen lấn với tui nó, rũi bị lợi căng, nhẹ ruột mà có khi bị cô hồn "ốp" vô da.

Tôi nghe chị dạy nên đầu bánh trái hấp dẫn chỉ đứng xa mà ngó. Tôi ngán tui trẻ trần trụi thì ít nhưng ngán "cô hồn khuất mặt" mà ông thầy cúng đang gân cổ ngâm nga: - "Hỡi những cô hồn... trôi sông... lạc chợ... a, a..."

Thì ra buổi cúng tại đây là cho các vong hồn chết trôi dưới sông hoặc chết âm thầm đói lạnh trong nhà lồng chợ (mà tôi chưa được thấy bao giờ). Tôi sợ hãi ngó mông về phía đồng trống sau chợ. Nơi đó là đất cúng, nơi chôn người chết không có đất riêng, giờ này chắc có các vong hồn đang bay vát vương vô đây để... chen lấn tranh ăn như bọn nhóc này?

Di Hai bán trầu đứng chứng kiến buổi lễ nói bô bô với chú Biếu:

- Cái đám trẻ con này hồng sợ nhang cháy đỏ làm phỏng tay sao mà cứ chồm chồm. Tui nó dờ nhau thì bánh, chuối, xôi đậu nào còn nguyên để ăn... Thiệt là đồ tiểu yêu.

- Thì tui nó là tiểu yêu, là "cô hồn sống" nên đâu có ngán gì. Mà chị quên là mình cúng cô hồn chết xong phải có cô hồn sống giành giật mới là cúng rằm tháng bảy chứ.

Vừa lúc đó ông thầy cúng đưa mắt nhìn ông chủ chợ. Như hiểu ý và kinh nghiệm mỗi năm nên ông kêu bọn trẻ:

- Tui bây ơi, giật tiền cúng cô hồn nè.

Bàn tay ông vung lên về phía xa, những đồng xu bay về hướng đó. Bọn trẻ ùa nhau chen tới, xô đẩy, lượm... Những tiếng chửi, tiếng la ơi ời...

Ông chủ chợ liệng thêm nắm xu đến góc khác. Như luồng sóng trên mặt sông, bọn trẻ ùa nhau qua đó. Nhờ vậy phía đám độm cúng, ông thầy đốt vội vàng giấy tiền vàng bạc và bộ hạ ông chủ chợ cũng mang đi được con vịt luộc để ăn nhậu với nhau.

Đám nhóc hết còn xu để giật nhớ lại bánh trái thì đã trễ. Có bọn khác yếu đuối không dám chen vô đám giật xu, đã thanh toán lia lịa phần đồ cúng tại đây. Bọn nó xô tới, lại chen nhau chụp giật trên tay đứa khác. Xôi chuối nát bét, bánh ếch, bánh cấp xác xơ, mía dính tro đất đen thui vẫn được chiếu cố.

Một lát sau, những đứa trẻ ngồi lại bên nhau ăn ngon lành chiến lợi phẩm xác xơ đó, trong khi giữa sân như đóng rác buổi chợ chiều vẫn còn vài bé gái áo rách te tua đang bươi kiếm vài miếng bánh nát may ra còn sót lại.

. XÍ NGHIỆP CÚNG CÔ HỒN

Thợ thuyền Việt Nam gắn liền cuộc sống vào xí nghiệp. Họ sống mỗi ngày 8 giờ bên cạnh máy móc, nên ngày rằm tháng bảy cúng cô hồn đối với họ rất là quan trọng. Có xí nghiệp, chủ nhân là người Pháp vẫn phải noi theo tập tục cổ truyền của thợ để tổ chức ngày lễ này.

Trước năm 1954, người Pháp còn làm chủ nhiều xí nghiệp ở Việt Nam, như là Sài Gòn, các hãng xưởng lớn như sở Ba-Son, hãng Bia, nước ngọt, hãng thuốc lá, nhà in IDÉO, IFOM v.v... công nhân đông đảo nên tổ chức rình rang hơn.

Người Pháp sống trên đất nước ta từ lâu đã biết lòng tin ngưỡng của thợ thuyền nên hàng năm không đợi công nhân nhắc nhở, đã trích sẵn số tiền lo việc cúng bái này, vì họ đâu có lỗ là gì: cúng cô hồn để tăng thêm lòng tin của thợ thuyền, giúp người thợ yên tâm đứng bên giàn máy có trục cuộn to lớn, hoặc bên những con dao xén bén ngót, thì số tai nạn sẽ giảm thiểu rất nhiều. Và lại cúng rằm tháng bảy tại xí nghiệp, chủ nhân và thợ thuyền được dịp liên hoan ăn uống gần gũi nhau hơn.

Thường niên, ban giám đốc vẫn có tổ chức Tất Niên cho công nhân, nhưng ngày này thường đả ở các tửu lâu Chợ Lớn, công nhân chỉ cần mặc đồ đẹp đến... ăn rồi về. Còn ngày rằm Trung Nguyên, công nhân chủ động hơn. Ngày này chính ban đại diện công nhân làm chủ lễ và tất cả nam nữ công nhân đứng ra lo việc cúng kiến.

Ngày cúng không nhất thiết là ngày rằm mà do sự sắp xếp giữa chủ nhân và thợ, miễn sao phải từ ngày rằm đến ngày 30 tháng bảy là được.

Hãy trở lại nhà in IFOM có trên 300 công nhân mà khi vừa ra trường, tôi vào làm họa sĩ. Đến ngày này, xí nghiệp ngưng hoạt động, các giàn máy sản xuất được lau chùi từ hòm qua và bao che sạch sẽ, để chứng tỏ ngày nghỉ của máy.

Công nhân kê bàn dài thành hình chữ T phía cửa ra vào. Bàn thờ Phật trang nghiêm với hoa quả, chuông mõ, bức tượng Phật A-Di-Đà treo trên cao cạnh bên là bàn thờ Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Con heo quay da vàng béo mỡ, nặng trên 100 kí-lô đủ cả đầu đuôi, tai, chun, có gắn hoa giấy đỏ trên trán được đặt nằm dài trên bàn cạnh mấy chục con vịt quay Bắc thảo thơm phức, giữa hai hàng đĩa lớn đựng bánh mì, bún, bánh hời. Dọc theo bàn dài trên hai mươi thước này, công nhân sắp gọn đủ loại bánh ếch, bánh qui, bánh cấp, chuối xiêm chín muối. Mỗi cái bánh, mỗi trái chuối được cắm một cây nhang, đứng xa trông như một rừng que tre lấp lóe ánh than đỏ, tỏa khói mù mịt.

Bàn thờ bày thức ăn cúng cũng giống như các buổi lễ cúng ông bà, nhưng lễ cúng cô hồn đặc biệt và nhìn vào có vẻ... rợn người hơn, vì phía trên cao khỏi mặt bàn hơn một thước có giăng nhiều sợi dây, để treo nhiều quần áo đủ màu xanh tím đỏ.

Là nhà in sản xuất giấy hoa, giấy màu nên năm nào nhà in IDÉO cũng như IFOM cúng cô hồn rất nhiều quần áo (tôi đoán

chắc như vậy). Các chị công nhân ban đóng sách thường ngày rất khéo tay đã tỉ mỉ cắt giấy hoa thành những áo có tay dài, cổ tròn, những cái quần ống loa, gờ đây được treo dọc giăng tứ phía, đứng xa tưởng như "trận đồ" của thầy pháp. Đây không phải là trận đồ bắt ma, trừ quỷ mà là lễ lộc cúng cho... vong hồn, các đấng, ẩn hiện ẩn hiện trong làn khói nhang theo gió bay nhẹ của quạt trần, những chiếc áo giấy dong đưa, lung linh như có những kẻ khuất mặt đang giành nhau chọn lựa.

Ông thầy cúng đứng cạnh bàn thờ Đức Địa Tạng Vương gõ đầu tay vào cái khánh nhỏ, phát ra tiếng leng keng, miệng ê a đọc bài cúng chiêu hồn.

Toàn thể công nhân chính tề từng hai người bước đến trước bàn Phật làm lễ rất thành tâm. Tôi đứng nhìn quang cảnh buổi lễ mà lòng bồi hồi.

Trong khói hương và tiếng kệ đó có bao nhiêu vong hồn đói lạnh chen nhau hưởng lộc? Mỗi năm chỉ có một ngày được xá tội và thoát khỏi Âm ty về đây để có ăn và quần áo mặc.

Ông thầy cúng xong ba tuần rượu, áo quần giấy và giấy tiền vàng bạc được đem đốt trong chiếc thùng phuy to tướng. Không khí bị hơi lửa nóng thổi dạt tạo thành cơn xoáy tròn mang theo tro giấy bay lên cao. Mấy trăm cặp mắt công nhân thành kính nhìn theo tưởng chừng có các vong hồn đang tranh giành áo mới.

Phần tín ngưỡng cho người khuất mặt đã xong, chỉ tốn có... giấy màu và giấy tiền vàng bạc, con heo quay và đồ ăn vẫn còn đây là phần cụ thể cho buổi lễ liên hoan của những công nhân hiện diện. Ngồi ăn trên từ lâu nghiêm chỉnh đầu bằng bữa ăn chen chúc quanh bàn dài. Các anh thợ trẻ được dịp đứng cạnh cô công nhân xếp giấy da trắng ngà, đôi mắt chớp lia vì bị trêu chọc.

Ai ai cũng đều vui vẻ há hê. Những miếng thịt heo quay béo ngậy ăn kèm với bánh bò hoặc bánh hời, những ly rượu đế trong veo rót vào ly sứ tằm chuyển tay nhau, những ly "nước mắt quê hương" đó được sản xuất từ vùng Hóc Môn danh tiếng cũng như những chai rượu nếp than xuất xứ từ Thủ Thiêm trong chốc lát đã làm bữa ăn ồn ào náo nhiệt (Loại rượu nếp than và rượu chát màu nâu không được dùng để cúng kiến).

Mỗi người tiếng qua lời lại trêu chọc nhau nhưng tuyệt nhiên không ai dám đem những đề tài về máy móc để pha trò trong ngày này.

Tôi đã tham dự 7 lần cúng rằm tại nhà in lớn này để càng ngày càng thấy sự tin tưởng của thợ thuyền thêm sâu đậm, đến khi làm báo lại tham dự tiếp những buổi cúng rằm Trung Nguyên của các nhà in nhỏ, đầu chỉ có năm, mười công nhân. Có xí nghiệp không nhiều máy móc nguy hiểm cho thợ, nhưng truyền thống cúng rằm tháng bảy vẫn duy trì, như nhà làm bản kẽm (cliché Dầu), nhà tổng phát hành sách báo...

Tục lệ cúng cô hồn đã làm chết nhiều heo gà vịt trong tháng bảy hơn các tháng khác, và các lò heo quay, gà vịt của Ba Tàu tha hồ hốt bạc nhờ... cô hồn.

Có những ông chủ xí nghiệp Việt Nam chịu chơi, ngoài con heo lớn để cúng và cho công nhân liên hoan, lại còn đặt thêm vài con heo sữa (cochon de lait) để cúng nhậu với bạn bè. Thế nên ngày rằm Trung Nguyên trước đây mang tiếng là: Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân... thế nào không biết, chớ riêng về mục sát sanh để nhậu thì không chối cãi vào đâu được.

Làm sao trách các ông chủ này? Các ông đã giúp đầy đủ cho công nhân cúng kiến liên hoan, các ông cũng đã dành món ngon vật lạ dâng lên cha mẹ (cứ tin là có đi) thì các ông phải được phê phôn với bạn bè chớ. Những số tiền chi phí này sẽ được tính vào... khách hàng, có mất mát gì đâu.

. CÔ HỒN ĐẠO LỘ

Trong các ngành nghề tin tưởng có cô hồn, giới xe đồ và tàu thủy chạy đường sông là cúng lớn hơn cả.

Mỗi năm tai nạn xảy ra trên các đường lộ hoặc đường sông xảy ra nhiều, và họ tin rằng những người chết bất đắc kỳ tử này sẽ vắn vương theo xe, theo tàu nên các bác tài cúng kiến cô hồn vào ngày rằm tháng bảy long trọng nhất. Chủ nhân hãng xe chạy tuyến đường xa có nhiều xe đồ, xe hàng, ngoài việc đóng góp cho đại diện bến xe để cúng chung, lại tổ chức cúng riêng cho hãng xe mình rất linh đình.

Ngày cúng được chọn xong, các xe lớn nhỏ được rửa sạch sẽ đậu sấp hàng trong bến. Trên đầu một xe đại diện, lư hương lớn tỏa khói, bình hoa tươi, đĩa ngũ quả, nhiều đĩa vịt quay bánh hời và con heo quay lớn được để trên mâm giấy đỏ. Giấy tiền, vàng bạc, quần áo giấy treo dài trên mũi các xe khác.

Chủ nhân, tài xế, lơ phụ không ai vắng mặt. Ông thầy cúng đứng bên bàn Phật tụng kệ chiêu hồn. Một bàn lớn kê bên bày bánh cúng, bánh cấp (một loại bánh nếp nhum chuối gói trong lá chuối như bánh tét nhưng giẹp và 2 bánh cột ốp chung vào nhau một cặp mà người dân gọi trại thành ra bánh cấp).

Bánh này dành riêng cho trẻ con đến giựt theo truyền thống. Đa số các chủ xe đều giàu nên phần liệng tiền để "cúng thí cô hồn" rất nhiều nên trẻ em thích chực chờ đến phút chen lẫn lượm tiền này hơn.

Có hãng xe đồ đốt cả 3, 4 thước pháo. Tiếng pháo nổ vui tai cả một vùng như kêu gọi trẻ nhỏ còn đang chực trước các tiệm chạp phô hay tư gia biết giờ cúng tại hãng xe mà chạy lại.

Thời bấy giờ, giới xe đồ có tiếng là nơi đứng bên của các tay anh chị nhưng lại là nơi có qui củ nhất. Vì đã rõ câu điệu nghệ giang hồ, bến xe nào cũng có một đại ca để giữ kỷ luật nên không có sự giành giựt tranh chấp, vả lại các ông chủ xe đối xử với các đại ca này còn hơn những cô hồn khuất mặt, nên sau buổi cúng các đại ca đều có phần heo quay biếu xén, phần còn lại mới chung vui há hê. Rượu nếp nguyên chất, rượu đậu nành thấm vào mạch máu, nổi chát tình nghĩa giang hồ. Giới xe đồ cúng cô hồn để mong khỏi gây ra tai nạn, nhưng sau ngày cúng rằm, các chủ xe lại mỉm cười đếm tiền vì có số đông hành khách thích đi hãng xe... chạy mau về sớm này.

Các bác tài xế lại xả hết tốc lực, qua mặt nhau vù vù, giành bác xuống đò để về trước giờ qui định, lãnh thưởng do chủ xe nêu ra, mặc cho các ông bà già nhắm mắt lo sợ, cầu Chúa, niệm Phật cho tai qua nạn khỏi.

Giới tàu thủy chạy đường sông cũng cúng cô hồn long trọng.

Khác hơn xe đồ cúng cô hồn tại bến xe, giới tàu thủy cúng khi tàu đang lướt sóng. Khói hương, giấy vàng bay theo gió. Hành khách nào may mắn đi tàu vào ngày này được chủ tàu đãi cơm với thịt quay bánh hời... Tôi có một kỷ niệm khó quên vì được dự buổi ăn này.

Năm 1950, tàu đò Ngọc Lợi chạy đường Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Tam Bình, rất đông khách vùng Hậu Giang vì chiến cuộc đang dai dẳng, an ninh đường bộ không bảo đảm bằng đi tàu thủy.

Tháng bảy năm đó, bọn học trò Châu Đốc mang hành lý xuống tàu đi Cần Thơ nhập học.

Chúng tôi xuống tàu từ 11 giờ sáng. Tàu đã chạy gần đến Vàm Cống, Long Xuyên. Sự hăm hở nhìn phong cảnh hai bên bờ sông Hậu đã vơi. Tôi cũng như vài đứa bạn nằm lên ghé bó để nhớ về gia đình vừa già từ buổi sáng thì thấy chủ tài phú và thủy thủ của tàu đang tíu tít trải đệm, dọn lễ vật trước mũi tàu. Thăng Lộc thì thầm nói với tôi:

- A, họ cúng rằm tháng bảy.

Hành khách được dịp chứng kiến cảnh cúng cô hồn trên mặt sông.

Chủ tàu, tài phú, thủy thủ si sụp khăn vải, cũng có đốt pháo vui tai, cũng có rót rượu xuống nước như kính dâng Hà Bá, cũng giấy tiền vàng bạc, quần áo giấy... Thăng Lộc nhìn cơn

gió lốc cuộn tro giấy bốc trên mặt sông, cười cười nói cả bọn nghe:

- Chà chà, mấy cái áo giấy này cháy chưa hết thì kể như áo không nguyên vẹn, làm sao cô hồn mặc đây? Còn tờ giấy bạc cháy nham nhở, khó xài à nghe.

Bọn tôi không trả lời, chỉ nhìn quang cảnh cúng vái để quên đi tốc độ chậm chạp của chiếc tàu cũ kỹ, bỗng nghe chú tài phú đi vòng theo boong tàu nói lớn:

- Hầy, cái lầy bữa nay tui tui cúng dằm tháng bảy, ông chủ tàu mời bà con cô bác lát nữa ăn cơm với tui tui... Cái lầy ăn lầy thảo mà...

Hành khách trên tàu có mười mấy người đi buôn và bọn học trò chúng tôi nghe chú nói, thấy phấn khởi quá. Vậy là lát nữa đây bọn học trò nghèo khỏi gặm bánh mì với đường thốt nốt thay cho bữa ăn chiều. Ban đầu cả bọn còn ngại ngùng, phải đợi mời thêm lần nữa mới đến ngồi quanh chiếc đệm dây xoi thịt ngon lành.

Tàu còn phải chạy tới 11 giờ khuya mới tới bến Cần Thơ. Chúng tôi dư thời giờ để ăn heo quay với bánh bò, bánh hời.

Gió trên mặt sông Hậu chiều hôm đó sao mà mát vô cùng.

. CÔ HỒN SỐNG CÙNG BÀ XẾP

Tập tục cúng rằm tháng bảy đi sâu vào lòng người, nên không riêng các xí nghiệp cúng cô hồn mà khắp hang cùng ngõ hẻm đều có lễ cúng tại tư gia. Không phải bằng dân thiên hạ đều cúng, chỉ có một số thôi, nhưng vào tháng bảy mỗi năm (trước 1975) quang cảnh cúng cô hồn rất quen thuộc với dân chúng thủ đô.

Buổi lễ tại chùa hay xí nghiệp có các vị Sư hay Thầy cúng rất trịnh trọng, tại các tư gia không có kinh kệ nhưng không phải vì thế mà bớt vẻ trang nghiêm vì người ta tin tưởng là suốt tháng bảy các vong hồn đói khát có mặt khắp nơi để hưởng lộc.

Tư gia cúng lễ vật cho cô hồn không để trong nhà mà bày biện ngoài sân (vì cô hồn đâu dám vào nhà khi thấy có bàn thờ Phật). Ở chùa có lời kinh, câu kệ cầu hồn cùng với chuông mõ, khánh đánh leng keng, nhà thường dân chỉ cần một ống lon hoặc cái mâm thau để gõ ra tiếng phềng phềng... báo tin cho cô hồn biết là tại đây có cúng kiến. Tiếng lon còn báo hiệu cho các trẻ con chuyên đi giựt lễ vật biết đi đến. Đôi khi cũng chẳng cần nghe tiếng, bọn nó đã báo tin cho nhau biết giờ nào, ngày nào, nhà nào trong xóm có cúng rằm rồi. Và cảnh chen lấn, xô đẩy, giựt tiền bố thí cũng như đập nhẹ bánh trái cứ xảy ra như mọi nơi.

Gia đình tôi về ở tại vùng Hòa Hưng khoảng năm 1953. Mỗi năm nhà tôi dâng phẩm vật vào chùa để Thầy tụng kinh siêu độ cho Cửu huyền thất Tổ, nhưng tại nhà vẫn có cúng cô hồn. Tôi không nhớ vợ tôi bắt chước bà con lối xóm theo tập tục cổ truyền này từ năm nào, nhưng nhớ rõ là năm nào chúng tôi cũng không bỏ sót.

Nhờ cư ngụ một chỗ lâu dài rồi có cúng kiến hàng năm nên tôi đã quen mấy đứa trẻ nghèo xóm tôi. Những đứa trẻ ra đời, lớn lên trong xóm Cống Bà Xếp có một thời vang bóng (Đón xem XÓM GA NHỎ của tác giả). Gần chúng nó mới biết tình nghĩa khắng khít giữa những trẻ cùng xóm rất đậm đà. Có những cuộc đụng độ giữa nhóm trẻ xóm này với xóm khác, nhưng ít thấy trẻ cùng xóm "chơi xả láng" với nhau. Nhưng không vì thế mà chúng nó không giành nhau tận tình trong các buổi cúng cô hồn.

Thấy sự chen lấn, đứa mạnh chen đứa yếu, có năm tôi chủ trương phát từng cái bánh cho mỗi đứa. Thất bại hoàn toàn. Không đứa nào chịu, và tôi không thể nào giữ trật tự nổi khi bọn trẻ nhào tới giựt bánh và gói xu trong tay mặc dù thường ngày chúng rất kính nể tôi. Sau lần thí nghiệm đó, tôi đón chúng lại hỏi:

- Sao tui bây không để phát bánh cho có trật tự, đứa nào cũng có ăn?

Thằng Bảo sứt môi cười hi hi trả lời:

- Hồng được đầu ông Năm. Đã gọi là giựt giàn mà đứng chờ phát từ cái bánh đầu có được. Ông Năm hông thấy trong hèm mình có tới 7, 8 nhà cúng cô hồn trùng một ngày, hơi sức đầu mà tui chờ từng nhà.

Thằng Sơn lùn cũng hốt vô:

- Có giựt giàn mới vui ông Năm à. Đám nhỏ giành giựt hông lại nhưng tui nó cũng được tui tui chia cho vài cái bánh chớ đầu có bỏ bê tui nó.

Bảo sứt thúc cùi chỏ vô hông thằng Sơn, cười cười:

- Nó nói chia bánh thì có, nhưng mà giựt tiền được mạnh ai nấy lấy, ông Năm ơi.

Sơn lùn chặn ngang:

- Chớ sao mậy, chen lấn mệt thấy bà, hông lẽ đem chia tui nó? Tao đi làm rồi, đầu cần mấy cái lẻ tẻ đó.

Tôi nhìn hai đứa bỗng nhớ ra, hỏi Sơn lùn:

- Tao nghe nói thằng Bảo chạy xe ba bánh với ba nó, còn mậy đang vá xe đạp ở Ngã Sáu mà, sao bữa đó cũng có giựt giàn tại nhà tao?

Sơn lùn gãi đầu cười xèn lèn:

- Hi hi, đó đa... ông Năm. Tui tui làm ra tiền chút đỉnh rồi, nhưng đến tháng bảy thấy cúng cô hồn nên ngứa tay, ngứa cẳng. Nè, thằng Bảo dám bỏ buổi chạy xe để đi giựt mấy cái bánh... chèm nhẹp, hi hi...

Hai thằng bé nói đúng. Tập tục này ăn sâu vào máu chúng nó. Chúng thích giựt bánh trái, tiền hào, không vì thiếu ăn như lúc nhỏ.

Hai đứa đi rồi, tôi nhìn theo bóng dáng chúng, nhìn nhận lời thằng Sơn lùn thật là chí tình.

Tôi biết chúng nó từ khi thằng Bảo còn được chị nó bồng trên tay. Nó đã được chị ôm đi khắp xóm để giựt giàn. Chắc nó đã cảm thấy hào hứng khi chị nó bỏ đại nó ngồi dưới gốc cây để nhào vô giựt giựt, lượm lượm, rồi sau đó mặt mày đỏ lợ đỏ lừng, chị nó xốc nó chạy đến nhà khác đang gõ lon sữa bò leng keng.

Được 3, 4 tuổi nó lẫm đẫm chạy quanh đám trẻ con dồn cục tranh giành chờ chị, rồi lên 7, 8 tuổi nó đã là một trong đám "tiểu yêu" của rằm tháng bảy, giành giựt có hạng.

Sơn lùn nhưng cục mịch, chen lấn xô đẩy khỏe hơn, sau buổi lễ lúc nào chúng nó cũng được khá bọn bồng.

Cùng một cặp với thằng Bảo, chúng lớn dần theo ngày tháng. Bảy giờ 14 tuổi, đứa đi vá xe đạp với anh, đứa tiếp cha mẹ đạp xe ba bánh chở rau, vậy mà chúng không bỏ được cái "không khí" giành giựt thí cô hồn này.

Cũng như những năm trước, bọn trẻ tụ tập đông đảo trước nhà tôi chờ xong buổi cúng. Có những cô bé 12, 13 tuổi lượm ve chai cũng đến thập thò. Mấy cô bé cùng xóm với Bảo và Sơn, năm nào cũng cùng tui nó chen nhau giựt giàn, nhưng năm nay không đi chung vì hơi biết e thẹn. Sơn lùn, Bảo sứt cũng có mặt nhưng quần áo tươm tất và thằng Bảo lại chải tóc bằng bờ-ri-dăng-tin mượt mà. Tôi nhìn nó mím cười nghĩ thầm: Hai thằng đã biết chum diện rồi đây, 14 tuổi rồi chớ bộ nhỏ nhích gì nữa, chắc đứng coi tui nhỏ giựt giàn cho đỡ nhớ, nhảy vô vòng làm chi cho dơ quần áo?

Nhưng tôi làm. Khi tiền hào vung ra, đám trẻ ùa lại. Cả mấy cô bé cũng hăm hờ nhào tới lượm tiền mặc tình cho đám đông xô đẩy. Thằng Sơn lùn, Bảo sứt cũng phóng dè lên đám đông, phía có các cô gái tóc rối bù vì chen lấn. Đám trẻ ngã lóp ngóp nhưng mắt vẫn chăm chú tìm tiền rơi...

Tiếng la hét của mấy đứa nhỏ bị dè, tiếng cười hăng hắc của thằng Bảo, bỗng nghe tiếng cô bé la lớn:

- Đồ qui sống, lượm tiền hông lo lượm, sao cứ ôm eo éch tui hoài vậy?



Thương kính dâng mẹ hiền

* **Thúy Trúc**

Ngày mùng một Tết, trời Huế trở lạnh. Mưa phùn bay bay trắng như tơ. Nàng lấy vạt áo dài che đôi chân con, đứa con trai bồng trên tay chưa tròn một tuổi, còn đứa con gái nín chặt áo mẹ, họ tiến về phía Thiền Môn. Người đàn bà lòng băng giá vì mới nghe tin chồng mất tích ngoài trận tuyến, nàng còn tuổi thanh xuân. Sự chia ly đột ngột làm đau thương, sầu hận ngút ngàn. Trong khi chung quanh nàng biết bao nhiêu cặp vợ chồng nhớn nhỡ, hờn hờ, trên môi họ điểm nụ cười vô tư, tha thiết một đời ân ái toàn vui. Người quả phụ xấu số là mẹ tôi!

- Chịu khó lên con, sắp đến chùa rồi.

Giọng của mẹ dịu ngọt làm cho đôi chân tôi hết mỏi. Làm cho sỏi đá nghiêng mình cười. Song song với con đường đất đến chùa, sông An Cựu chờ đây nắng. Có thuyền, có bến, có cô lái đò chơi vui giọng hò mái chèo, thoáng đến, thoáng đi.

Đúng rồi, lúc ấy tôi vừa lên sáu, tuổi mặt. Suốt ngày nghe chim hót, hoa cười. Trời là một trời thơ!

Trước bàn thờ Phật, mẹ ngồi giữa, chị em tôi ngồi hai bên. May quá, Hàn Châu, em trai tôi hôm nay rất ngoan, ngồi im một chỗ, không chạy loạn, phá phách như thường lệ. Mẹ ngồi im lặng, chấp hai tay lên ngực, nơi có con tim đang nghẹn ngào thổn thức. Mẹ thầm khấn những gì tôi không nghe rõ. Chốc chốc, hai giọt nước mắt lăn tròn. Tôi áp má mình sát mặt mẹ, lấy ngón tay chấm vào giọt nước mắt kia, rồi lặng lẽ bỏ vào miệng mút một cách ngon lành. Bỗng dưng tôi cũng cảm thấy buồn, không hiểu vì sao mình buồn?! Mưa phùn vẫn bay bay. Cũng thế, trời đâu có hỏi vì sao tôi mưa!

Thời gian thân nhiên đưa chúng tôi lên tuổi mộng mơ, tuổi biết hái rau má giúp mẹ trong bữa cơm chiều đơn sơ. Em xách giỏ, chị hái. Những ngọn rau tròn như tình chị em, tình mẹ và tình yêu quê hương. Chúng tôi tự tạo hạnh phúc trong sự thanh bạch và đơn côi. Bên lề cuộc sống êm thấm, ần dật và trầm lặng ấy, chúng tôi thỉnh thoảng tiếp nhận được những chăm nom, săn sóc khá chu đáo của chú Bảy, bác Tám hay cậu Năm bên xóm Ngũ! Vâng, chúng tôi không trách họ vì mẹ còn trẻ đẹp lắm kia mà! Đâu ai cấm mẹ bước thêm bước nữa. Nhưng, mẹ đã ở vậy thờ chồng nuôi con. Mẹ cho chúng tôi hết cả cuộc đời. Ôi! Muôn ngàn thương kính.

Thực ra cha tôi đâu có mất. Người để lại trong chúng tôi nửa dòng máu thơ văn, nửa tình yêu đất nước, yêu nhân loại trước khi trở về với cô liêu muôn thuở.

Trời đất có nói gì đâu, hễ xuân về hoa khai; thu qua lá đỏ. Cha chúng tôi có nói gì đâu, người trao cho mẹ tôi tất cả: Yêu thương, niềm tin và hy vọng.

Bởi thế, lòng mẹ trải rộng như không còn ngăn cách. Ôm các con thơ đầy mộng với trái tim biết nở nụ cười tươi. Mẹ âm thầm, cảm lặng, an phận với cuộc sống tầm thường.

Những buổi sáng đầm sương, mẹ tảo tần ra chợ. Đêm khuya hiu hắt, mẹ hát hò ru giấc ngủ con thơ. Tiếng hát của mẹ vút cao, vút cao hòa lẫn với gió, vươn vút trong mây. Ai cũng thấy tình yêu của mẹ thật lớn, thật mênh mông, không chới chới.

Sáng chủ nhật hồng, bốn bề im lặng, tôi đến gõ cửa lòng tôi và nhận ra tiếng mình vọng về từ tuổi thơ xa xăm rất rõ. Cha tôi ra đi khi chưa hoàn thành một phần sự nghiệp ao ước. Mà thật, ở đời này có ai hoàn thành được giấc mộng bình sinh? Sống bên chuỗi ngày vàng của mẹ, người lặng lẽ làm thiên chức như hoa nở về đường, có ai ghé mắt nhìn đâu, hoa vẫn an nhiên mỉm cười với hóa công. Trên cánh đồng mênh mông, chim ca hát, hoa đáp lời.

Hai giọt nước mắt của tôi từ từ lăn xuống. Lại lấy tay chấm vào giọt nước mắt mình và mút nữa! Thì ra, nước mắt mẹ và nước mắt tôi cùng một vị ấm nồng nàn!

Đấng Thế Tôn vẫn im lặng, mỉm cười.

Sau vườn chùa, xuân đang về trên cánh mai.

Chưa xong, mẹ ngồi yên như dáng núi. Mẹ khấn, khấn mãi. Thỉnh thoảng lại nghe nhắc đến tên ba, tên chúng tôi, trộn lẫn trong lời nguyện của mẹ.

Khổ đau nào rồi cũng phải qua, an vui đâu rồi cũng tự nhiên đến. Mẹ cầm tay hai đứa đứng dậy, nhẹ nhõm như đã để lại gánh phiền não. Miệng mỉm cười, mắt người sáng lên. Sau đôi mắt kia như ẩn một tâm hồn dịu hiền sẵn sàng hy sinh chịu đựng.

Từ đó, chúng tôi không còn có người để được gọi bằng ba.

Từ đó, mỗi buổi sáng, chúng tôi không còn được người hôn, cung chiêu và chải đầu, lau mặt cho.

Từ đó, chúng tôi không còn thấy cha mẹ kẻ vai ầu yếm trao đổi những nụ cười, những lời hạnh phúc chan chứa yêu đương. Chúng tôi cứ thân nhiên lớn trong tình thương bao la, nhọc nhằn gian khổ của mẹ, một người đàn bà tóc còn xanh, má còn hồng, mà trước đây chỉ biết tề gia nội trợ, chỉ biết sống hồn nhiên nũng nịu bên người chồng hết lòng thương yêu.

Người ta thường nói ở đời có ba thứ luật: Luật sắt, luật bạc và luật vàng:

Luật sắt nói rằng: Cái gì của anh là của tôi.

Luật bạc nói rằng: Cái gì của anh là của anh.

Luật vàng nói rằng: Cái gì của tôi là của anh.

Đây, mẹ tôi nói riêng và những bà mẹ Việt Nam nói chung, đối với các con, mẹ luôn luôn sống với luật vàng. Cái gì của mẹ là của con. Luật vàng là luật của tình thương, vị tha, từ bi, hỷ xả. Mẹ mở lòng cho con tất cả. Mẹ cũng thường nói trên đời này còn có những người nghèo khổ hơn ta "Tri túc, tiện túc đãi túc, hà thời túc". Để rồi tự cho mình một niềm vui thầm kín.

Hỡi núi, hỡi sông, hỡi trời xanh mây trắng, hãy lắng nghe, hãy cất giữ những câu chuyện cổ tích nở ran ngày nào, tiếng hò ru em, hò mái nhì, mái chèo ngọt ngào như nước sông Hương của mẹ, chạy dài từ vô tận tới vô biên...

Mẹ hiền ơi! Mẹ hiền ơi! Mẹ là trời xuân hiển hiện mẫu nhiệm trùng trùng...

Miami Springs, 3.10.1992

Kỷ niệm ngày sinh nhật.

Tạp Ghi: NGÀY QUA NHÌN LẠI - Vũ Nam -

Bắt đầu những dòng chữ này là một dải nắng của mùa hạ đã tràn lấp mặt đất, cỏ cây. Năm nay, vừa cuối tháng Sáu, đầu tháng Bảy mà cái nóng có ngày lên cả 36°C. Người Đức cho đây là một ngoại lệ. Người Việt tỵ nạn ở Đức cũng bắt đầu sợ nóng. Nắng vừa vừa thì vui. Nắng quá thì... mệt!

Tháng Sáu, cùng với Đan Hà, Huy Giang, đi về chùa Viên Giác dự lễ Phật Đản. Gặp lại Hồ Trường An, Phù Vân, và nữ sĩ Trần Thị Nhật Hưng. Gặp cả nhà thơ Huyền Thanh Lữ và một số bà con bạn bè mà đã từ lâu không gặp. Dĩ nhiên là cũng gặp luôn các Thượng Tọa, Đại Đức và các Ni Sư, chú tiểu đang thọ trì, tu học trong các chùa ở Âu Châu.

Gặp Phù Vân, Phù Vân cười cười, nói chuyện nhô nhẹ, mặt lúc nào cũng như là để ý một chuyện gì khác khi nói chuyện. Có lo lắng chuyện gì nhưng khi trò chuyện vẫn cười.

Gặp lại Hồ Trường An sau năm năm. Thấy anh vẫn vậy. Nói nhiều chuyện vui vui cho nghe. Ở Mỹ, ở Pháp. Anh biết nhiều vì anh liên lạc nhiều với các văn nghệ sĩ. Qua Hồ Trường An mới biết Nguyễn Văn Ba đang bệnh nặng! Về nhà viết thư thăm. Nguyễn Văn Ba hồi âm nói vẫn chưa cầm viết bằng tay mặt được (tay thường cầm viết). Mà phải bằng tay trái. Mà cũng chỉ có vài chữ viết bằng máy Computer, vì sợ tôi trông.

Câu chúc nhà văn Nguyễn Văn Ba sớm bình phục hoàn toàn!

Cũng trong ngày ra mắt sách ở chùa Viên Giác, gặp lại nữ sĩ Trần Thị Nhật Hưng, sau hai năm cùng Nguyễn Văn Ba lặn lội qua Thụy Sĩ để thăm vợ chồng anh chị. Ngày ra mắt sách điểm trang khéo léo, mặt tươi vui. Còn anh Lê (chồng chị Hưng) thì cứ lảng xảng đi qua đi lại với cái máy chụp hình trên tay, để chụp những tấm hình làm kỷ niệm cho ngày bà xã ra mắt sách, tựa: Giác Mơ Xưa.

Nhắc Trần Thị Nhật Hưng tôi mới nhớ đến những nữ sĩ khác. Như Huỳnh Dung. Như Vũ Thị Dạ Thảo. Như Trần Kim Vi. Như Hoàng Du Thụy... Những nữ sĩ đã đem hết tim óc để viết những cuốn sách để lại cho đời. Chị Huỳnh Dung với Giai Nhân Và Đại Đế, với Hòn Vong Quốc, với Mái Gương Phục Quốc, với LL12 Nữ Điệp Viên v.v... Cuốn nào cũng dày cộm, cũng hấp dẫn, đầy tình tiết. Chị có dịp đi nhiều, chị mới viết như vậy được.

Với Vũ Thị Dạ Thảo là Phía Bên Kia Biển Lớn, Bản Thácv Ca Tình Ái, Chúc Thư Của Người Mẹ Phương Đông... đang làm xôn xao ở Mỹ vì báo chí, đài phát thanh đều có bài phỏng vấn, bình luận, giới thiệu v.v... Không quên một điều: trên mỗi cuốn sách đều có một hình của chị, mà hình nào cũng đẹp!

Đền Trần Kim Vi, với Sóng Ngâm, Còn Vươn Chút Nắng, Lỡ Một Chuyến Đi. Sức làm việc thật là tốt: Chủ nhiệm báo Đẹp (Texas); làm thơ với bút hiệu Lê Mỹ Như Ý; viết tin tức ở địa phương v.v... mà lại vẫn viết văn, ra sách đều đều. Trên cuốn sách vừa mới phát hành của chị (Còn Vươn Chút Nắng) có in hình chị phía sau. Thật hồng hào, tươi mát!

Còn Hoàng Du Thụy, tôi có dịp viết điểm sách Bạn Trầm một lần, đời sống hơi khép kín, có những niềm vui buồn riêng lẻ. Tôi cảm thấy như vậy. Trầm Hương Hạnh Phúc là tuyển tập truyện đầu tiên của chị cũng rất hay.

Còn các nữ sĩ khác nữa, nào là Vi Khuê, Nguyễn Thị Thanh Bình, Trần Mộng Tú... Nhiều quá không thể viết hết cho được. Nên phải khen anh Hồ Trường An đã có hai cuốn sách viết về các nhà văn nhà thơ nữ cũ và mới. Trước 75 và sau 75. Đó là cuốn Giai Thoại Hồng và Thông Điệp Hồng mà đã được bày bán lâu nay ở các nhà sách.

Viết về các nhà văn nữ tôi lại nghĩ đến chị Lê Thao Chuyên. Nữ sĩ vừa mới mất, vì bị bắn khi vừa ở cửa tiệm của mình ra, trên đường đi về nhà

- Theo báo Văn của nhà văn Mai Thảo viết - Hình chị tôi thường bắt gặp trên báo Đẹp, cùng giới thiệu những tập truyện của chị: Bóng Mờ Hiu Quanh, Giọt Nước Mắt Thủy Tinh, Bóng Mây, Tình Như Mất Biếc... Thật là một tin rất buồn! Chứ tài liền với chữ tai một vắn! Chị đang lúc sáng tác rất mạnh. Đùng một cái lại ra đi để lại bao thương tiếc cho bạn bè.

Không được chứng kiến, nhưng do anh Ngô Dũng, đang lo thư viện ở chùa Viên Giác cho biết, trong ngày lễ Phật Đản cũng đã có ba thanh niên Việt Nam tỵ nạn từ các nước Đông Âu qua, đã xuống tóc để làm lễ xuất gia. Viên Giác số vừa qua đã có đăng tấm hình về quang cảnh lễ xuất gia này. Theo anh Ngô Dũng thì thật là cảm động.

Còn theo chú Hạnh Bảo thì: "Mặc dù tôi đã trải qua mà nhìn lại còn thấy xúc động, huống hồ gì là người chưa xuất gia". Mái tóc đang đen mượt mà. Tích tắc đã không còn. Tích tắc đã trở thành người tu. Không còn Tham, Sân, Si... nữa. Ai tu được thì mình mừng cho họ.

Giải bóng đá thế giới năm 1994 đã khai mạc ở Mỹ vào ngày 17 tháng 6 tại thành phố Chicago. Trận mở màn là trận đấu giữa Đức (đương kim vô địch) và Bolivia. Trận mở màn không hào hứng chút nào cả, dù có mặt của Tổng Thống Mỹ Clinton, Thủ Tướng Đức Kohl, và vị nguyên thủ quốc gia của Bolivia. Kết quả Đức thắng 1 - 0. Phần hên thấy nhiều hơn là hay. Sau một tháng tranh tài. Nhiều trận gây căng. Nhất là những trận do đội Ý Đại Lợi, Á Căn Đình, Đức, Nigeria, Bào Gia Lợi, Ba Tây và Hòa Lan đá. Kết quả ngày 17.7 đội Ba Tây đã đoạt giải vô địch, lãnh Cúp, sau khi đá 120 phút huê với Ý, để cuối cùng thắng được ở phần tranh đá 11 mét. Từ đầu đến cuối trận Ba Tây đều công và có rất nhiều cơ hội làm bàn, nhưng vẫn không chọc thủng được lưới của đối phương. Ba Tây vô địch là phải. Vì đá hay. Đẹp. Với sự đồng ý của tất cả giới hâm mộ bóng đá. Hai cầu thủ thượng thặng của Ý là Baresi và Baggio lại đá banh ra ngoài khi đá 11 mét để tranh vô địch, mà trước đó ít phút, khi chuẩn bị đá tranh 11 mét này, các phóng viên truyền hình đều bình luận là Ý có nhiều hy vọng thắng hơn, vì đá 11 mét, theo kinh nghiệm đã từng thấy, thì đội Ý đá hay hơn Ba Tây, cũng như các đội cầu ở Âu Châu đá hay hơn các đội ở Nam Mỹ về việc đá 11 mét này. Như trước đó Bungari đã thắng Mexico.

Mùi Đu Đu Xanh là phim Việt đã trình chiếu ở vùng tôi ở trong những ngày đầu tháng 7 năm 1994. Nghe nói phim có rất nhiều người Đức khen. Đi xem. Thấy được. Không quá hay mà cũng không quá dở. Được cái là làm cảnh ở Sài Gòn rất sống. Thời gian là ở hai thập niên ba mươi và bốn mươi. Phim do anh đạo diễn trẻ Trần Anh Hùng thực hiện. Ở Pháp, thiếu phương tiện mà làm được một phim như vậy là hay quá rồi. Nghe nói anh đang làm tiếp cuốn phim thứ hai. Chờ xem.

Cũng trong tháng Bảy có đặt mua cuốn Việt Nam Quê Hương Tôi của nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân. Một cuốn sách đầy hình ảnh về Việt Nam. Đồng Ruộng. Biển Cả. Sông Rạch. Hoàng Hôn. Rạng Đông. Người Già. Trẻ Thơ. Thiếu Nữ. Con Trâu... Tất cả làm nên cuốn sách đầy hình ảnh để đời, và để làm kỷ niệm cho một đời làm Nhiếp ảnh gia của anh Lê Quang Xuân. Lại có thơ có bài viết phụ họa cho mỗi tấm hình. Thơ Xuân Vũ, Viên Linh, Luân Hoán, Nguyễn Tấn Hưng, Thụy Khanh, Hoàng Du Thụy... Cảm nhận của Võ Kỳ Điền, Nguyễn Văn Ba, Hồ Đình Nghiêm, Phạm Thăng v.v... Như cuốn Việt Nam Quê Hương Muôn Thuở trước đây của Nhiếp ảnh gia quá cố Trần Cao Lĩnh, đây là quyển sách thứ hai bằng hình cho Việt Nam, nói về Việt Nam, giới thiệu Việt Nam với người ngoại quốc, cũng như cho các trẻ em Việt Nam sinh ra ở hải ngoại hiểu biết thêm về quê hương Việt Nam, hiểu biết về quê

cha đất tổ. Thật là những công trình đáng giá! Mừng cho anh Lê Quang Xuân.

Những cuốn sách mới vừa xuất bản: Tuyển Tập Văn Bút Âu Châu (Tập 2) đã ra đời, được đón mừng nồng nhiệt của giới cầm bút ở Âu Châu. Sách do Viên Giác in. Phù Văn tuyển chọn bài vở. Thượng Tọa Thích Như Điển viết tựa. Giờ giáo sư Phạm Việt Tuyên, ký giả Từ Nguyên và thi hữu Tùy Anh đang lo lắng trong việc phát hành. Kêu gọi tùm lum. Mời mọc các độc giả, các văn thi hữu ủng hộ. Để có thể, Tuyển Tập Văn Bút Âu Châu (Tập 3) được ra đời sớm hơn. Nghe giáo sư Phạm Việt Tuyên nói vậy. Và đọc trên tờ Tin Văn (bản tin của Văn Bút Âu Châu / Văn Bút Việt Nam hải ngoại) do anh Từ Nguyên chăm lo thấy có những lo lắng như vậy, từ những bài viết của các văn thi hữu trong Văn Bút Âu Châu.

Nhắc đến Văn Bút Âu Châu mới nhớ. Ngược dòng thời gian. Vào hai ngày 16 và 17 tháng 4 năm nay đã có Đại Hội Lưỡng Niên của Trung Tâm Văn Bút Âu Châu. Mới gặp mặt được các nhà văn nhà thơ mà từ lâu tôi chỉ nghe tiếng chớ chưa hề biết mặt. Bác sĩ Trần Đại Sĩ, Nữ sĩ Huyền Châu, Tiến sĩ Hương Giang Thái Văn Kiêm, người đã viết lời giới thiệu cho Tập thơ Ngoài Xa Dấu Chân Mây của Tùy Anh, sẽ được ra mắt trong ngày lễ Vu Lan này, tại chùa Viên Giác. Mừng cho người anh, người bạn văn nghệ Tùy Anh.

Mới gặp lại các anh Từ Nguyên, anh chị Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi, Giáo sư Phạm Việt Tuyên, anh chị Kiến trúc sư Trần Phong Lưu, Chủ nhiệm báo Độc Lập Vũ Ngọc Yên... Mới gặp thêm những gương mặt mới, trẻ, như Bình Phương, vừa được bầu làm Thủ quỹ cho Văn Bút Âu Châu, và sắp sửa làm Luận án Tiến sĩ Văn chương. Còn bọn tôi từ Nam Đức qua Straßburg để họp thì cũng vẫn là Đan Hà, Huy Giang, Nguyễn Anh Tuấn, những người bạn gần gũi bấy lâu nay. Đan Hà và Huy Giang mới vừa gia nhập Văn Bút Âu Châu, nhưng là những người đã có những sáng tác từ lâu lắm rồi. Những bài thơ rất hay của Huy Giang; những bài thơ rất có hồn của Đan Hà lâu nay đã có in rải rác trên các báo ở Âu Châu. Nếu tiếp tục hoài, về thơ, Huy Giang ắt còn phải tiến xa hơn nữa. Ngoài ra anh cũng thường viết những truyện ngắn về tuổi thơ, và thường hay cho đăng trên tờ Măng Non (Đức quốc).

Cuốn sách thứ hai tôi muốn nhắc đến là cuốn Giữa Chón Cung Vàng do Thượng Tọa Thích Như Điển viết sau khi đi hành hương ở Tích Lan về. Có nhiều mẩu chuyện rất hay trong đó. Đọc mới thấy ở Tích Lan Phật Giáo có nhiều cái hay và lạ, không giống như Phật Giáo ở Việt Nam. Sách có bày bán tại chùa.

Và sau cùng là cuốn Chuông Gióng Thênh Thang, một tuyển tập thi văn Phật giáo do anh Hồ Trường An tuyển chọn, chùa Viên Giác in. Sách được ra mắt trong ngày lễ Phật Đản, và được đón mừng nồng nhiệt. Qua sách thấy được nhiều khuôn mặt. Có cả chị Hồng Lan và anh Nguyễn Tấn Hưng, hai người bạn văn mà tôi đã có dịp liên lạc rất nhiều, và là người mà tôi khi đọc sách của anh tự cười một mình, bởi vì cách viết thẳng thừng và bất chợt của anh. Viết như nói. Mà nói thì y như nói chơi chơi, chớ không phải là nói văn chương bóng bẩy. Đọc sách Nguyễn Tấn Hưng sẽ thấy vui vui sau những giờ, những ngày làm lụng mệt nhọc. Một Đời Để Học, Một Thuở Làm Trùm, Một Cảnh Hai Quê, Một Lần Xuống Núi... đều là những cuốn sách đọc thấy hay và vui.

Còn chị Hồng Lan, vợ anh Nguyễn Tấn Hưng, đã có những truyện ngắn đăng trên các báo Sóng, Viên Giác, Văn..., chị chuyên viết về chuyện đồng quê, ở quãng đời trẻ thơ của chị. Không gian là miền Tây Nam Phần, nơi chị mở mắt chào đời và lớn lên. Còn nhiều cuốn sách mới nữa, tôi đọc báo có thấy giới thiệu, nhưng chưa có trên tay nên chưa thể có ý kiến gì được.

Đầu tháng 7 năm nay trời nóng nên làm một mản, đi một vòng qua Hòa Lan để bắt ốc, bắt hào, bắt sò mà ăn cho vui.

Năm nào cũng vậy. Đến Hòa Lan mùa hè sẽ gặp người đồng hương rất nhiều. Vì ở đây, được tắm biển, và được ăn cả những thổ sản của miền biển. Ở những bãi biển ở Ý, ở nam Pháp thường chỉ được tắm nắng, tắm biển, chớ không được ăn đồ biển như ở Hòa Lan, vì thế, cứ đến hè người Việt từ Bỉ, từ Đức đến Hòa Lan rất nhiều. Đi mới thấy, mới biết, có cả một Camping chỉ dành cho người Việt Nam. Người chủ Camping nghĩ như vậy tiện hơn cho người Việt Nam. Và người Việt Nam cũng thích vậy. Đó là Camping Linda ở làng Wemeldingen. Hòa Lan là đất của Tú Bào, mà tôi chưa bao giờ gặp mặt, dù tôi đã đi Hòa Lan rất nhiều lần. Hòa Lan buổi sáng lạnh lạnh vì gió biển. Nước biển lạnh vì nằm trên Biển Bắc. Nhưng là xứ của đê điều để chống nước biển tràn vào. Là xưa có sò, có hào, có ốc, nên là xứ mà người Việt ta thích đến. Ở đây tôi có gặp một đôi vợ chồng và ba đứa con rất hạnh phúc. Họ đến từ Bonn. Nghe nói họ sống bằng nghề mở tiệm may. Họ có cái gì hay hay lắm, mà không thể viết hết ra ở đây được.

Bằng giấy trắng mực đen được...!

Đi Hòa Lan về gặp lại bạn bè. Bạn bè ở địa phương. Thi gặp lại anh bạn văn nghệ, nhà báo Vũ Ngọc Long, cũng có bút hiệu là Hạ Long, khi viết "tạp ghi", hoặc đặt thơ. Lúc nào cũng vậy.

Với niềm trân trọng khôn nguôi cho quê hương. Với một sự căm thù chế độ cộng sản không phai lợt. Viết chính trị thẳng thừng. Và sẵn sàng bút chiến, khẩu chiến trong mọi trường hợp, trong mọi tình huống, trong mỗi buổi thảo luận. Ở vùng Nam Đức này là như vậy. Ít bạn bè văn nghệ. Quanh quần chỉ mấy anh em. Nên Hồ Trường An có lần nói: Vũ Nam ở Nam Đức, yên tĩnh quá, nên Vũ Nam ít biết nhiều về những chuyện ở Paris, ở Mỹ. Đúng. Có lẽ là đúng một trăm phần trăm rồi. Đành chịu chớ biết sao! Nhưng được một cái là vẫn có báo ở năm Châu để đọc. Báo đặt mua. Báo tặng. Và báo bạn bè trao đổi nhau mà đọc. Báo là niềm vui trong những ngày cuối tuần quanh quê. Như báo Năng Mới ở Montréal. Tờ báo rất có giá trị. Thấy có Lê Quang Xuân, Lưu Nguyễn, Nguyễn Ngọc Hiếu... chăm lo.

Toàn là những người có những tác phẩm đã ra đời và đã được khen ngợi. Lê Quang Xuân với cuốn Việt Nam Quê Hương Tôi mà tôi vừa nói ở trên. Lưu Nguyễn có tập thơ Ngày Qua Rất Vội. Và Vũ Ngọc Hiến với cuốn Bỏ Chón Mù Sương với bút hiệu Song Thao. Báo thường có Duy Lam, Hà Thúc Sinh viết bài. Như báo Sóng ở Toronto. Báo Sóng hay nhờ nhiều bài hay và nhờ cả loạt bài Nước Mắt Trước Con Mưa của Larry Engelmann do Nguyễn Bá Trạc chuyển ngữ. Báo do gia đình giáo sư Nguyễn Tăng Chương lo liệu. Thấy có Nguyễn Tấn Hưng, Sĩ Liêm cộng tác rất thường xuyên. Sĩ Liêm cộng tác trên báo Sóng với truyện dài trường kỳ Cỏ Cây Làn Lũ.

Trở lại một chút! Nói về loạt bài Nước Mắt Trước Con Mưa. Đây là loạt bài mà tác giả Larry Engelmann chỉ có phỏng vấn những người Việt Nam và ngoại quốc quanh cái vụ sụp đổ Việt Nam Cộng Hòa trong năm 1975. Phỏng vấn từ người Tướng của Bắc Việt lẫn Tướng của Việt Nam Cộng Hòa. Học sinh. Sinh viên. Lính Mỹ. Sĩ quan Mỹ. Diện con lai v.v... đều được phỏng vấn cả. Bởi thế nên hình thành nhiều suy nghĩ về cuộc chiến năm 75. Rất hay.

Còn những chuyện lật vật của xứ người là: Người từ đây về sau đóng những phim James Bond 007 là Pierre Brosman. Trong mùa thu này ông sẽ bay qua Nga và Karibik để đóng cuốn phim có tựa đề là Goldeneye. Ngày 1.6.94 là ngày sinh nhật của Công chúa Diana. Ngày nắng tròn 33 tuổi.

Christine Kaufmann nữa tài tử điện ảnh của Đức, vợ cũ của Tony Curtis vừa cho trình làng cuốn sách của cô với nhan đề Liebegefecht.

Trong đó tác giả tiết lộ về những tình cảm riêng tư của mình. Sách được báo chí Đức có những bài viết, bài phê bình rất nhiều.

Cây cầu ở Torgan trên sông Elb (Đông Đức cũ) thuộc tiểu bang Sachsen đã bị giựt gãy sập.

Cây cầu này là nơi mà ngày 25 tháng 4 năm 1945 khoảng lúc 4 giờ chiều bộ đội của Nga và lính của Hoa Kỳ đã bắt tay nhau trong Thế Chiến Thứ Hai khi giải phóng nước Đức ra khỏi bàn tay của Hitler.

Nhà văn Nga Solschenizyn đã trở về lại Nga trong năm nay. Tác giả của Một Ngày của Iwan Denissowitsch, Quân Đảo Ngục Tù... Người đã lãnh giải thưởng Nobel về Văn chương năm 1970, năm nay đã 75 tuổi. Nhắc lại. Năm 1974 ông bị nhà nước Cộng Sản Xô Viết tước quyền công dân và đày ra khỏi nước. Ông tỵ nạn ở Mỹ. Đến khi ông Gorbatschow lên với những chính sách đổi mới, ông Gorbatschow mới chứng nhận ông có quyền công dân trở lại. Trên truyền hình thấy khi ông về, nhân dân Nga đã tiếp đón ông thật long trọng ở phi trường.

Trong thời gian qua đã có hai buổi lễ long trọng được diễn ra ở Bá Linh (Đức Quốc). Đó là việc quân đội Đồng Minh Anh, Pháp, Mỹ và quân đội Nga làm lễ rời nước Đức. Lúc đầu theo ý của chính phủ Đức là không muốn quân đội Nga tổ chức buổi lễ này ở Bá Linh. Chỉ có quân đội Đồng Minh tổ chức mà thôi. Nga không chịu. Và, sau buổi gặp gỡ giữa Tổng Thống, Bộ Trưởng Quốc Phòng Nga và chính phủ Đức; Đức đã đồng ý để Nga tổ chức buổi lễ "Ra đi" này ở tại Bá Linh luôn. Không cùng ngày với quân đội Đồng Minh, nhưng cũng tại Bá Linh, đó cũng là phần nào vượt ve tự ái của dân anh Nga. Không khéo mà ảnh giận thì Đức cũng... sợ...

Hiện nay, thủ đô nước Đức sau ngày thống nhất 3 tháng 10 năm 1990 vẫn là Bonn. Chính phủ dự định trong vài năm tới sẽ dời thủ đô nước Đức về Bá Linh lại, như những năm trước ngày kết thúc Thế Chiến Thứ Hai.

Cũng trong thời gian qua Xi-nê có chiếu 2 cuốn phim về Phật giáo. Đó là: a Little Buddha (Đức Phật nhỏ), mà trên báo Viên Giác số 79 đã có thông báo để Phật tử có dịp đi xem. Và The Living of Buddha (Đời Sống của Đức Phật). Tôi thì đã xem qua cái phim Đời Sống của Đức Phật. Đó là việc phát hiện ra vị Phật sống ở Tây Tạng. Theo đó, vào đầu năm 1992, một trong bốn phụ chánh của Kagyu Karma tuyên bố rằng ông đã tìm được một văn thư do Đức Karmapa thứ 16 để lại trong bọc vải lụa. Văn thư đó chứa đựng những tin tức liên quan đến vị Karmapa thứ 17.

Xin nhắc lại. Đức Karmapa thứ 16 được người Tây Tạng và nhiều người Tây phương mới theo đạo coi như ông Phật sống, ông đã từ trần ngày 7 tháng 11 năm 1981 trong một bệnh viện ở Chicago (Mỹ quốc). Vị Karmapa thứ 17 là một cậu bé sinh năm 1985 tên gọi là Ogyen Drudhui Trinley Dorje, thuộc giống dân du mục miền Đông Tây Tạng. Trong phim còn có đoạn phỏng vấn các dân làng của cậu. Họ nói rằng ba ngày sau khi cậu Dorje này sinh ra, họ đã nghe được những âm thanh kỳ diệu và tiếng tù và. Đức Đạt Lai Lạt Ma hiện tại đã ủng hộ và coi cậu Dorje như là Đức Karmapa thứ 17. Năm 1992 cậu Dorje được cho dời từ nhà để về ngụ trong một chũng viện nằm trên một ngọn núi ở Tây Tạng. Buổi lễ này diễn ra thật long trọng. Có hàng ngàn người Tây Tạng đến tham dự với nhiều phóng viên của ngoại quốc. Có cả vị đại diện chính quyền Trung Quốc đến tham dự và phát biểu trong buổi lễ này.

Về những chuyện gần nhất trong thời gian này là ngày 30.7.94 vừa qua Ủy ban Cap Anamur đã làm lễ kỷ niệm 15 năm thành lập và cứu, vớt người (1979-1994), tại Troisdorf. Trong buổi lễ ngoài diễn từ của ông Neudeck và các chính trị gia, còn có chiếu phim về thảm cảnh của thuyền nhân Việt Nam trong thời gian chiếc tàu Cap Anamur đang công tác ở biển Đông. Hàng ngàn người Việt Nam từ khắp nơi trên nước

Đức đã về dự buổi lễ này. Gặp lại đồng hương, chuyện trò, ăn uống bên các quầy hàng bán thức ăn Việt Nam, tôi xem văn nghệ v.v... quả đối với người tỵ nạn Việt Nam đang sống tại Đức là một ngày khó quên.

Và, một tuần lễ từ ngày 23 tháng 7 cho đến ngày 31 tháng 7 năm 1994 là thời gian của Khóa Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 6 được tổ chức tại Bỉ quốc. Đã có khoảng trên 200 Phật tử về tham dự. Đã có các Thầy từ khắp nơi về giảng thuyết. Như Thầy Thích Bảo Lạc, Thích Như Huệ từ Úc. Thầy Thích Minh Tuyên từ Mỹ. Và các Thầy ở Âu Châu như Thầy Thích Minh Tâm, Thích Như Diên, Thích Trí Minh, Thích Quảng Bình... Dự định năm tới, Khóa Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 7 sẽ được tổ chức tại Đan Mạch. Ngày cuối của khóa học có chương trình du ngoạn thăm viếng thắng cảnh nước Bỉ. Mùa hè nào cũng vậy, dù một tuần lễ học Phật Pháp "mệt đừ" mà khi về hỏi ra ai cũng nói: "Dzui quá! Mấy ông Thầy giảng hay quá! Năm tới đi nữa!". Hóa ra Giáo Hội Phật Giáo có bí quyết gì đây? Mà chiêu tụ được đông người và còn được kết quả "há hê" như vậy? Mỗi người chắc phải tự đi dự thì mới trả lời được.

"Ngày qua nhìn lại" tới đây xin tạm ngưng. Hẹn một dịp khác.

Thơ • Kim Dung

LỤC TỰ DI ĐÀ

"Nam Mô A Di Đà Phật"

Nguyên lý hành đạo Phật Trời ban ra.

Nam Mô Lục Tự Di Đà

Hành niệm sáu chữ tâm ta an bình.

Nam mô niệm nhớ đĩnh ninh:

Đừng lo, đừng nghĩ linh tinh chuyện đời.

Nam mô đi, đứng, nằm, ngồi,

Trì tâm trụ niệm, đừng ngại phút nào.

Nam mô cuộc sống lao đao,

Niệm Lục Tự sẽ khác nào thuốc tiên.

Nam mô đời hết ưu phiền,

Trì tâm sáng mở, Phật Tiên độ trì.

Nam mô hãy gắng niệm đi,

Sẽ thấy mau nhiệm mỗi khi tâm thành.

Nam mô bỏ ác, làm lành,

Sẽ thấy chứng nghiệm Trời xanh thật gần.

Nam mô gắng niệm chuyên cần,

Sẽ thấy rất nhẹ mỗi lần công phu.

Nam mô niệm giúp người tu,

Công trình, công quả, công phu vẹn tròn.

Nam mô niệm giữ lòng son,

Với Thầy, với bạn cho tròn chữ Tu.



Dòng Không mông quạnh

Hồ Trường An

Năm 1945, Huân từ Cai Lậy thuộc tỉnh Mỹ Tho, vốn là thầy giáo lớp nhứt trường tiểu học, theo gia đình một người cậu bà con chạy tuốt xuống miệt Chấn Bông. Năm đó, Huân 20 tuổi. Chấn Bông, Cảnh Đền lọt tới vùng cực Nam miền Hậu Giang, muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lộn tợ bánh canh.

Vào đầu năm 1946, người Miên sống trên các vùng quê ở miền Tây Nam Việt trong những sóc gọi là Sóc Thổ, bị bọn thực dân Pháp súc siêm, đốc xúi nổi dậy giặc, giết hại dân Việt miền quê rất nhiều. Người Miên vốn dễ kích động, hề có rượu vào là dễ bị bọn lính tay sai thực dân khích bác mỗi thủ truyền kiếp với dân quê Việt Nam thuở xưa. Đó là thời kỳ mà dân quê miền Nam kinh hãi như sống trước miệng thòng luồng, hồ mang. Họ gọi đó là giặc Thổ. Người Miên vốn căm vụ người Việt kêu họ là Thổ Bá, cách gọi ra chịu miệt khinh ấy. Họ nổi dậy chém giết người Việt, dùng búa bổ đầu trai tráng Việt, dùng mác, dùng chia lộn vào bụng đàn bà Việt đang có bầu, xé con nít Việt tét hai, hoặc đốt nhà dân Việt rồi lừa hết trâu bò, gà vịt.

Nguyên người cậu này là em nhà chú của mẹ Huân. Ông ta mồ côi mẹ thuở lên bảy tuổi. Lúc đó má của Huân vừa xuất giá. Bà của Huân thấy bà kẻ mẫu ông ta hay xéo xắt nên xin với chú của vợ đem cô nhi về hoạn đường và cho ăn học tới năm thứ hai trường trung học Le Myre de Vilers (Mỹ Tho).

Sau đó, người cậu xin thôi học để theo ông thầy dạy võ gốc Bình Định đi thương hồ khắp vùng Tiền Giang, Hậu Giang. Trên chuyến thương hồ kéo dài năm năm, người cậu đã rành rạch con sông cái mọi nơi, những địa danh nổi tiếng lẫn những địa danh khuất lánh miền đông bằng sông Cửu. Ngoài ra ông ta có cơ hội được thầy truyền hết võ nghệ cho, và có cơ hội chinh phục trái tim cô con gái yêu điệu mỹ miều của thầy.

Khi cả hai thành hôn với nhau, nhạc gia của ông cậu Huân khuyên con rể nên trụ ở Cai Lậy.

Cả hai có số vốn khá để mua hai mẫu vườn trồng cây ăn trái một nếp nhà một căn hai chái, mái lợp ngói và vách gỗ kho. Người vợ của Huân nghiêm nhiên trở thành một tay buôn bán hàng xén, còn ông cậu ngoài việc làm vườn, trồng rẫy, thường đi chài cá, đi câu cá...

Tía má ở Cái Bè. Từ Cái Bè qua Cai Lậy nào có xa xôi gì, cỡ hai chục cây số là cùng. Khi Huân đã trở thành cậu học sinh trường Le Myre de Vilers thì mỗi kỳ nghỉ hè, chàng dành một tháng ở với cậu mợ.

Người mợ dâu cũng giỏi võ nghệ tương đương với chồng nên truyền cái sở học của mình cho Huân cũng khá nhiều. Bà ta khi mới về Cai Lậy còn giữ đôi chút giọng Bình Định bù chạ bù chệt. Nhưng bà cho rằng mình lấy chồng Nam Kỳ, ở trên đất Nam Kỳ, ăn cơm gạo Nam Kỳ, tốt hơn là phải nói giọng Nam Kỳ. Nhờ nỗ lực sửa giọng nên chẳng bao lâu bà có giọng Nam Kỳ hoàn toàn.

Thật ra giữa Huân và người cậu không phải chỉ có tình cậu cháu, mà cả hai thân nhau như thầy trò. Huân trên chỉ có người chị lớn lấy chồng ở miệt Saigòn, dưới không có em út chi, nên chàng rất thương yêu ba đứa em nhà chú của mình. Cậu mợ chàng đầu là có hai ả tổ nga tên là Túy Liễu và Túy Trúc, còn đứa con trai út tên là Kỳ Trân. Huân dạy cho chúng học chữ và săn sóc chúng cũng như người vú săn sóc con chủ nhà, bày cho chúng nhiều trò chơi. Hễ chàng vắng nhà hơi lâu là hai con Túy buồn rầu muốn sanh bệnh, còn thằng Kỳ Trân đã dượt muốn bỏ cơm nước.

Mợ dâu Huân thương yêu Huân như người chị cả đối với đứa em trai út. Bà ta hứa với tía má Huân, sẽ lựa cho chàng một cô vợ chẳng những môn đăng hộ đối mà còn hiền thực đảm đang. Người cậu họ của Huân mua một căn nhà lợp lá tại chợ để ở cùng với một vợ ba con và với Huân. Người mợ dâu chàng vốn đảm

đang, liền sắm đóng gánh, thúng mùng, chén muổng để bán cháo lòng ngoài chợ. Cuộc sanh nhai coi mòi dễ chịu. Huân chỉ ở nhà dạy ba đứa em học chữ Tây. Chàng nói với mợ dâu:

- Cháu ăn bằm mợ coi kỳ quá. Thân nam tử, đầu đội trời chân đạp đất, lẽ đâu cháu đành để mợ giải nắng dầm sương...

Người mợ dâu nguyệt:

- Nói tâm bậy tâm bạ nà. Chạy giặc thì bà con phải nương dựa nhau chớ sao. Cậu mầy là em chú bác của má mầy thì kể như cậu ruột vậy. Mợ đây nhờ Trời phú cho cái tánh bươn chải, nhậm lẹ, có thể kiếm đồng vô đồng ra cho cậu cháu, anh em bậy đáp đổi qua ngày. Cháu cứ an lòng dạy cho ba đứa em cháu học. Chùng nào mình trở về quê hầy tính tới.

Người cậu của Huân suốt ngày rảnh việc, phụ vợ sắm sửa gánh cháo, lại thích đi câu. Thấy Huân cứ quanh quẩn trong nhà, liền rầy:

- Cậu cháu mình từ khi bỏ Cai Lậy, trôi nổi xuống đây, là có dịp để biết thêm dải giang san gấm vóc của tổ tiên để lại. Ở đây chẳng phải sơn thanh thủy tú gì, nhưng phong cảnh cũng lạ mắt.

Nào rừng tràm rậm rịt, nước kinh trong rạch thẳm lá úa trên rừng đỏ au, nào đồng ruộng mình mông, gió biển thổi về lồng lộng. Mầy phải tìm dịp đi đó đi đây. Con trai mới lớn phải làm quen với gió sương, phong thổ từng nơi mình đã đi qua, hầy rút tía kinh nghiệm với đời.

Mợ dâu chàng, nghe lời đốc xúi của chồng nên ngăn cản:

- Nè, đừng xúi bậy ghen ông. Hiện nay, Thổ đang dậy sóc tùm lum. Tôi có nghe đâu ở miệt Vĩnh Viễn, có cô gái thương hồ chuyên bán trà vải trên sông, bị tụi Miên chặn lại hãm hiếp cho tới chết, đoạn bỏ cô ta vào ghe đem thiêu cháy rụi. Xong, họ lấy tro hài cốt của cô rải xuống sông... Chuyện đó miệt Hậu Giang ai mà chẳng biết. Thằng Huân coi vậy chớ chưa từng trải việc đời. Nó mà đi ta bà rùi có bề gì thì vợ chồng mình ăn làm sao, nói làm sao với tía má nó đây?

Ở Chấn Bông được bảy tháng, mợ dâu chàng báo tin với chồng là mình đang mang thai. Huân thêm đi chơi xa vì chợ Chấn Bông đều hui quá.

Chàng cho mợ dâu chàng là phu nhon nan hóa, thích co đầu rút cổ, không có hào khí trượng phu như cậu của chàng.

Huân nghĩ rằng mợ mình đang lúc cần thai, chắc thèm chua, nên tính đi đó đi đây kiếm me hoặc lá giấm để mợ nấu canh chua. Ở đây tôm cá ề hề, ngặt thiếu me... Và lại lữ em bà con, hai trai ba gái của chàng, ao ước được nuôi cá lia thia để đá chơi giải buồn. Trưa hôm đó chàng chèo xuồng ba lá nương theo dòng rạch mé rừng tràm, bơi miết về phía Cây Da, và rồi bơi qua U Minh Thượng trước khi trở lại Cây Da. Huân cảm khái làm bài thơ:

*Gió chướng lao xao đã dậy mùa
Thôi về cuộc đất thắm phèn chua
Rừng tràm tịch mịch bông tràm trắng
Rừng xuồng hồn buồn trong nắng trưa.*

*Ơi lá tràm ngâm cho nước dỏ
Khi dòng kinh rạch lững phù sa
Cỏ năng, cỏ lác xanh đồng ruộng
Lúc cây cảm hơi đợt nắng tà*

*Nước đổ về thôn làng quanh quẽ
Ngược về Sóc Thổ dọc kinh đào
Bãng đồng may gặp U Minh Thượng
Vườn hủ hoàng hôn khơi vết đau*

*Mật mùng san đã lau cùng sậy
Dòng đỏ dòng đen nước trộn nhau
Xin hỏi Tà Ao thầy địa lý
Ròng thiêng ẩn bóng ở nơi nào.*

*Đòng chua nước mặn dài theo biển
Mắm rạp để tràm xanh tốt tươi
Ơi chú Triều Châu chăm bón rẫy
Giặt mình ngoảnh lại hết xuân rồi*

Khoai lang dẫu béo bùi từng củ

Mía biển đường om ngọt cốm chuối
Rau cải tụy xanh hồn đất nước
Mà hồn vẫn vọng tiếng xa khơi

Có ai ước lượng đường chim bay?
Xin gửi cho tôi mộng tháng ngày
Gửi những lá thư, chong sách cũ
Cởi lòng khỏi biển đất li chai.

Hỡi ơi giữa thổ ngại chìm khuất
Hồn mận trừng dương, xanh núi non
Chùng bước thương hồ thu phận nhỏ
Vùi trong bụng lán tuổi trắng tròn.

Trời chiều, lam tím lộn nhau. Mùi bông trầm nở rộ, bay thoang thoảng. Đồng khô, đất nẻ trơ cuống rạ. Bông đũa bếp nở xoè như ngôi sao màu hường, lớn cỡ bụm tay.

Bỗng chàng nghe có tiếng hò trong vắt:
Hào hớn đi đầu mà đầu trâu mặt ngựa

Thục nữ chết hết rồi, đành lựa đi lâu xanh

Huân quay lại, một cô gái đang chèo chiếc ghe mũi sau chiếc xuồng ba lá của chàng. Cô ta mặc áo vải bông xanh, quần cặm tưng đen, cặp lưng màu đọt chuối. Đầu cô ta quấn khăn rằn và đội nón lá.

Nước da cô màu bánh ếch đường hạ, nhưng khuôn mặt có duyên, nụ cười sáng rỡ, chiếc răng khềnh xinh xinh. Vốn là kẻ mới lớn, tánh nông nổi, thường khao khát gái nên Huân cứ thỉnh thoảng nhìn trần trụi cô gái. Cô gái đề nghị:

- Này anh, anh đi về phía Cây Da hay về phía U Minh Thượng? Em vầy đoàn với anh nghen, cho có bạn đường xa vậy mà.

Huân áp ứng:

- Tui đi phóng mạng chơi cho giải khuây, tối mai có trăng tui về Chác Bạng, kéo cậu mợ tui trông.

Cô gái cười:

- Trông anh có vẻ thị thiêng lắm. Thôi thì anh theo em đi. Em vốn là gái thương hò, quanh năm trôi nổi trên sông rạch với chiếc ghe trà và này.

Lâu lâu em về Rạch Giá rồi lại chèo đi bán khắp nơi, để kiếm sống. Anh ôi, anh cho em vầy đoàn, vì em sợ ăn cướp chặn em đoạt của hoặc hãm hiếp em, thì còn gì danh tiết của em. Trong ghe em có thứ trà Xiêu Chúng ngon lắm, thứ trà quau mà. Tối nay, trước khi đến Cây Da, em dọn cơm pha trà cho anh dùng, gọi là duyên gặp gỡ trên sông nước.

Huân cười nói xuôi xị:

- Ủ, có cô thắp tưng cũng vui. Nhưng tui ăn nói không bắt thiệp, sợ có phật ý chớ.

Cô gái ngửa mặt lên nhìn bầu trời đầy mây bời rời như đất bừa... rồi hò:

Xuồng nổi đuôi ghe, lướt te te trên rạch con sông cái

Gặp gỡ nhau rồi thì quên lái, quên chèo

Đi đâu, bỏ bạn, cho em theo

Mũi chằm lá rách, tuy cảnh nghèo mà được có nhau

Ghe xuồng đi một đôi, cô gái chỉ con sao hôm lóng lánh in trên nét thắm của rừng tràm, đề nghị:

- Trời tối rồi, ở đây em chẳng quen ai hết.

Chắc anh cũng vậy. Thôi, thì mình neo ghe, neo xuồng, nấu cơm ăn, rồi ngủ. Muỗi mòng vào lúc này bay ra như trấu. Anh lên ghe em đi. Khói than sẽ đuổi muỗi và xua hết chướng khí từ trong rừng tràm.

Huân đành nghe theo lời cô gái. Chàng bước lên ghe, hò thật dài:

Đèn lu chạng vạng, bỏ bạn đường xa

Nhìn gần rồi ngóng xa xa

Chiếu chần sương gió, cửa nhà nước sông.

Cô gái bật hộp quẹt nhúm bếp bằng than đước rồi đong gạo nấu cơm. Lúc đầu, Huân cứ ngồi hoài ở mũi ghe. Cô gái, má hồng ánh lửa cứ liếc liếc Huân rồi cười chum chím. Cô hò:

Anh ngồi trước mũi ghe lê

Phải chi em được ngồi kê một bên?

Huân bắt đầu bạo dạn trước cử chỉ lẳng lơ và cười mờ của cô gái. Chàng hò lại:

Khuya dài lạnh lẽo, gió từ xèo thổi qua

Gió từ vòm xa thoảng lại

Xin con bạn chớ ngại, ngoài mặt cho anh tường

Kèo mai tất bếp lửa hương

Củi tàn, tro nguội, người thương xa lìa

Cô gái điểm mặt Huân:

- Anh ghê lắm nghen. Mới đó đã tán bộ lắm rồi. Để em kho lại niêu tôm, rồi anh sẽ biết tay em.

Cơm chín, cô gái bày mâm rồi kêu Huân cùng ăn. Mâm cơm có đĩa tôm rim, tô mắm chưng, đĩa rau choyi luộc và tô canh chua cá lóc. Trên trời trăng sáng vàng vặc nên cô gái không cần đốt đèn. Cả hai ăn uống vui vẻ. Huân nói:

- Từ chiều tới giờ hò qua hò lại mà em chưa cho anh biết tánh danh quê quán của em.

Cô gái háy Huân một cái:

- Anh muốn biết tánh danh, quê quán em để mai sau anh xóc miếng sành rửa em, hoặc trừ ếm em hả?

Huân nói:

Dầu gì một ngày cũng nghĩa... Hay là anh gặp em cũng như bao người đàn ông khác?

Cô gái rửa:

- Đồ ôn dịch, miệng ăn mắm ăn muối nói bậy đi. Bộ anh tưởng cái sạp ghe này, ai cũng chà, lết, quyết, xám được hả? Anh nhớ phước đức ông bà để lại mới được như vậy mà anh không biết.

Rồi cô nhìn ra vòm sông với làn nước xám bạc, viền hai hàng bần lưa thưa, thấp thoáng cánh buồm trắng mờ. Cô gái rửa chén úp lên rổ tre, rồi hò:

Ghe tới vòm sông, em ngó mông bốn phía

Bên này quê tía, bãi mía xanh xanh

Quê má sưng phù đầu gành

Đèn lu, trăng muện, quê anh nơi nào?

Huân ngồi trước mũi cũng bắt giọng:

Trước sân nhà anh, trở xanh xanh cây đào lộn hột

Cánh nhà anh mái dột, vách thua

Anh đây đem bán chằng ai mua

Thân như con chó đói, may vừa bụng em

Cô gái cười hăng hắc, rồi hò:

Trời đất qui thân ôi, nghĩ tới nghĩ lui, khổ cho thân tui quá

Thấy trái cứt quạ, đồ chói như son

Tưởng rằng trái ngon mua về ăn thử,

Rõ là trái dờ, ruột bỏ đen thui

Thục nữ như tui, lấy thằng cha đuổi ruồi không nổi

Tất đèn trời tối, miệng hỏi lên giường

Chông tui trèo té lợi xương

Tui ghét nên tui đập xuống đường mương cho rồi.

Huân hò lại:

Nè em Hai ôi

Bởi em mông mòi nên ông Trời bắt tội

Tất đèn đêm tối, em hát bội với thằng khùng

Nó trì, nó kéo, nó hun

Em chạy lui, chạy tới, chun vô mùng, nó cũng chun theo.

Cô gái nheo mắt:

- Xí, biết bao người mà muốn làm thằng khùng, mà chưa chắc được...

Nói xong, cô vào mũi ghe đốt ngọn đèn dầu mỡ chuột, và nén nhang trầm hương thơm ngát. Trăng lưỡi liềm đã hiện phương đông. Chim cú rúc ở phía rừng tràm. Thấy Huân còn ngồi ngo ngáo trước mũi ghe, cô liền chọc:

Em ngó con chim bay, nghĩ đường dài lối ngắn

Anh như con bướm trắng, lượn nằng vờn hương

Trách ai đào mận luông tuồng

Khi vui giỡn bóng, khi buồn giỡn trăng

Cô gái trải chiếu, giăng mùng, rồi ngoắc Huân:

- Chiều mới, mùng giặt sạch sẽ, mời thằng khùng vô ngủ. Bộ muốn ở ngoài mũi ghe để muỗi mòng nó làm thịt hay sao?

Huân cầm cái gáo múc nước tắm, đoạn lấy khăn rằn lau sạch mình mẩy, rồi chui vào mũi ghe. Cô gái ôm chặt lấy chàng, thò

chiếc quạt mo ra khỏi mùng tắt ngọn đèn. Trông lúc đầu gối tay ập, Huân kể cho cô gái nghe ân tình của cậu vợ chàng đối với chàng.

Sáng hôm sau, sương trắng bủa trùm điệp.

Nước rạch bốc hơi. Cô gái pha trà rồi nấu một nồi cơm nếp.

Cô nói:

- Anh nên ra vằm nhẩn tin về nhà cho cậu vợ anh yên tâm.

Cô mở chiếc thạp màu da bò, lấy ra bốn vắt me lớn cỡ bụm tay, rồi gói trong bẹ mo cau, ân cần:

- Đây là tấm lòng của cô cháu dâu hiếu kính cậu vợ. Của ít lòng nhiều, anh liệu lời mà nhẩn giờ.

Huân liền bơi xuống, ra vằm, đón người gửi quà về Chác Băng. Khi chàng trở lại, thì nắng ửng sương tan.

... Cô gái đi đâu mất, chiếc ghe còn neo ở đó. Chàng ngồi chờ và ngủ luôn cho tới chiều. Chàng vạng, cô gái mới trở lại tay ôm bó rau bự tổ chang. Cô lẳng lú:

- Em vào rừng hái rau. Nào đọt choại, rau đắng, rau dứa, họ nước, bông súng, rau bợ, rau bôn, em kho mắm sặc với tôm cang cho anh ăn một bữa... *Mắm rau, rau mắm có nhau. Xin anh vịn giũ trước sau một lòng.*

Huân cảm động cầm chặt tay cô gái, bàn tay cô mềm mát rượi sương rừng. Cô mặc áo túi bằng vải xiêm đen, quần lục soạn đen. Cánh tay cô nâu hồng. Cái áo túi có hạt nút sứt nên lòi cần cổ dài, một phần sùng ngực, coi thiệt mát mắt. Cô có vẻ nửa quê nửa tỉnh, tóc mượt mịn thể thối, nhưng mắt cô ướt rượi, môi cô tươi hồng rõ là kẻ đa tình, đa cảm, làm Huân mê mết. Chàng nói:

- Nhưng em chưa cho anh biết rõ thêm gia thế của em.

Cô gái cười:

- Để em nấu cơm. Ăn uống xong rồi em sẽ kể tâm sự em cho anh nghe.

Cô gái lại nhúm bếp. Huân ngồi sát bên cô, tuy gần ánh lửa, nhưng hơi lạnh từ cô bốc ra làm chàng rùng mình. Cô buồn rầu:

- Anh ngồi sát gần em đi, em đỡ lạnh. Sương rừng, gió biển làm em lạnh tận tủy tận xương...

Huân ôm chặt lấy cô. Dần dà da thịt cô ấm lại. Cô kho một nồi mắm thiệt ngon, rồi rửa rau bày lên sạp. Ăn uống xong xuôi, cô đốt đèn thấp nhang, giăng mùng rồi mời Huân vào khoang ghe. Trong lúc ân ái mặn nồng, Huân kéo nài biết thêm gia cảnh cô gái. Chàng nói:

- Anh mê em lắm, muốn cưới em làm vợ, nên cần biết thêm gốc gác em.

Cô gái hỏi gặng:

- Anh ăn ở với em thêm một ngày nữa rồi em sẽ nói cho anh rõ. Mà thiệt tình anh muốn cưới em hả?

- Chớ sao! Hễ thương yêu nhau phải tính chuyện lâu dài với nhau.

Sáng hôm sau, cô gái và chiếc xuồng của chàng biến mất. Huân buồn tình đi quanh vùng mò cá rô, cá sặc rần ở xèo và hái rau trong rừng rồi về ghe nằm chờ cô. Chàng vạng, cô gái lại về mang theo một con gà rừng và gói ớt hiểm rừng. Cô nói:

- Em đi ra Chác Băng mua gà về nướng sả, nướng chao, đổi món cho anh ăn ngon miệng.

Cô lại nhúm lửa, sửa soạn bữa ăn. Xong bữa cơm thì khắp bốn bề, trăng chiếu rục rờ. Ve rừng say trắng, say sương kêu ra rả. Cú rúc điềm canh. Đom đóm lập lờ trên cây bần, bụi ô rô, bụi điên điên bên mé nước. Sau hồi ân ái cụp lặc, cô gái nói:

- Anh ôi, em đây không phải là người đâu. Em tên Hạnh. Tía em là người Triều Châu có mở một sở rẫy ở Trà Bang, má em là dân Long Mỹ. Em có một số vốn nhỏ, nên sắm chiếc ghe đi buôn trà, vải. Ngờ đâu tới Vĩnh Viễn em bị tội Thổ bắt lại hãm hiếp cho tới chết, rồi thiêu em luôn trong chiếc ghe. Mấy tháng nay, hồn em dật dờ, lửng đưng... Hồn em cứ phiêu phưởng trên sông, trên rạch. Chiều hôm kia, em chợt thấy anh bơi về miệt Cây Da, em muốn cứu anh nên cầm anh lại...

Nghe tới đây, Huân liền xô cô gái ra. Chàng vừa sợ vừa giận Hạnh nên chụp một khúc gỏi bằng cây ném về phía cô, khúc cây tuy trúng cô, nhưng cô không hề bị thương tích. Hoảng hồn chàng tống ra mũi ghe, nhảy lên bờ. Hạnh rượt theo, la lớn:

- Anh cho em biện bạch đôi lời. Bởi muốn cứu anh, nên em cầm anh lại...

Huân giận dữ:

- Cô muốn cứu tui hay muốn rút tinh khí tui để tui chết theo cô?

Rồi chàng cầm đầu cắm cổ chạy về phía Cây Da. Tới canh tư, chàng tới nơi thì than ôi một phần nhà của xóm Cây Da cất theo dòng kinh đào đã cháy rụi. Bỗng thoáng từ xa có ánh đèn, Huân mò tới kêu cửa. Một ông già lụm cùm ra mở, mời chàng vào nhà, hỏi danh tánh và gốc gác chàng. Huân kể chuyện chạy giặc nhưng giấu chuyện cô gái thương hồ. Ông già buồn rầu:

- Cậu ôi, nếu cách đây ba ngày trước, cậu mà ở đây cũng lãnh đủ với tội Miền ở Sóc kể bên. Tội nó ào tới đây, đốt nhà và giết hại dân Việt mình.

Lúc đó, tui vào rừng tràm một củi nên khỏi bị tai nạn. Hôm qua đây, Mẹ Sóc và ông Lục ở xóm Cây Da này điều đình với Mẹ Sóc kể bên để gọi bà con dân mình nếu còn sống sót trở lại xóm.

Vào buổi giặc già này, người sống muốn cho mau việc đánh bó chiếu chôn thân kẻ bạc mạng. Tiếng khóc dậy trời xanh.

Bây giờ Huân mới hiểu lời Hạnh, hồi hận ăn năn lắm. Đêm đó, chàng ngủ ở nhà ông già. Sáng hôm sau, chàng tặng ông một mớ bạc vụn, rồi trở lại chỗ cắm ghe. Chiếc ghe đi đâu mất, chỉ còn chiếc xuồng, trên đó một chiếc thạp me nằm chình ịch trong khoang xuồng. Huân khóc nức nở, rồi chèo xuồng về Chác Băng. Cậu chàng rầy:

- Tao tưởng mày bị Thổ giết tại Cây Da rồi chớ.

Chàng ngọt ngào xin lỗi cậu vợ rồi bỏ đi nằm, buồn đầu đầu. Rồi chàng đi mua nhang trầm hương, mỗi tối mỗi đốt cho Hạnh và van vãi:

- Em ôi, tình em đối với qua rất nặng. Bởi anh nông nổi nên không biết lòng dạ của em. Nếu em có thiêng thì hãy rước anh đi theo xuồng âm phủ cho có vợ có chồng cùng nhau.

Luôn một tháng như vậy mà Huân chẳng thấy sự gì lạ. Rồi chàng ngã bệnh. Mợ đầu của chàng thờ thể với chồng:

- Đó, ông thấy chưa? Tháng Huân mới đi ra ngoài 4 ngày mà mặt mày chau vau, lơ lửng rồi nằm liệt giường, liệt chiếu. Tháng này nếu không cảm mạo phong sương thì cũng bị tà ma qui mị hợp hồn. Tui đã nói với ông, thời buổi giặc già, mạng người như cỏ rác, kẻ chết như cá chớt đổ làm phân, mợ mà trùng trùng điệp điệp, oan hồn còn nhiều hơn người sống nữa là...

Cậu chàng rước thầy xem mạch hốt thuốc cho chàng. Mợ chàng liền mời thầy pháp lập đàn trừ tà yém qui cho chàng. Thầy pháp này khoảng 40 tuổi, râu hoe đỏ. Ông ta vạch tròng mắt của Huân xem xét một hồi lâu, rồi nói nhỏ với chàng:

- Cậu ôi, cậu không phải mắc bệnh yêu tà gì đâu... Con tà này phù hộ cậu không hết, có đâu lại hại cậu. Được rồi, tôi cũng giúp cậu sum hiệp với con tà này.

Ngũ hoa, ngũ quả bày ra. Đèn nhang sáng lóa. Thầy pháp viết số rồi hú lên:

*Hồn trên, hồn dưới
Chết chìm, chết đuối
Chết cháy, tro than
Chết không áo quan
Chết bờ chết bụi
Chết gành, chết bãi
Không kẻ gói thây
Xuồng lạp vũng lầy
Hồn ma bóng quế
Nương trong nắng xế
Lạc giữa ánh trăng
Đợi buổi siêu thăng
Tháng ngày mòn mỏi
Trong hang, trong núi
Rừng mắm, rừng tràm
Nước đỏ, nước lam
Chìm kêu, vượn hú
Bờ sông, bãi sù
Sầu dữ, hùm thiêng
Đình miếu, chùa chiền
Hồi chuông, tiếng mõ
Gò sương, bãi gió
Hồn lạc lũ bay*

Mà hãy về đây
Tìm người buổi nọ
Bao của rộng mở
Trở lại trần gian
On oán đời dang
Chết chết, sống sống
Chết như nằm mộng
Sống cũng như say
Hồn hỡi, hồn ôi,
Có nghe cầu đảo?...

Đoạn ông viết một lá bùa đặt trên mình chàng rồi bỏ vào cái tìn, đây nắp lại bằng một lá bùa bát quái khác. Xong ông truyền bái lễ cúng. Trước khi nhận chè xôi, và miếng thịt quay cùng bánh trái, ông nói nhỏ với Huân:

- Ngày nầy tháng sau, cậu đi về hướng xóm Cây Da mang theo cái tìn nầy, tới nhà nào có dán đạo bùa giống như đạo bùa trên nắp tìn thì cứ đi vào căn buồng bên tả đặt tìn nầy trong buồng thì cậu sẽ gặp người buổi nọ.

Huân nghe vậy thì hay vậy thôi, chớ đâu còn hy vọng gặp Hạnh nữa. Do đó bệnh tương tư cũng không thuyên giảm. Chàng nằm thiêm thiếp, mỗi bữa chỉ húp một chén cháo thịt, sức khỏe thốn mòn dần. Cậu chàng dọ ý:

- Mày phải nói thiệt, mày tương tư cô nào, để cậu và mợ mày liệu cho? Chớ mày không nói, không rằng, ai mà biết ắt giáp gì hầu mò ra căn bệnh?

Huân đành thú thiệt tự sự. Cậu chàng chỉ biết thờ dài mà thôi. Đang lúc trời nóng nực, bệnh chàng vẫn chưa lui, thì một trưa nọ, chàng nằm nửa tỉnh nửa mê, thấy Hạnh từ ngoài bước vào buồng, mang theo cái mâm thau, trên đó đặt một thếp đèn dầu, một tờ nước mưa và một chén bột.

Nàng ngồi xuống bên giường, chất lưỡi:

- Tội nghiệp dữ không? Bởi tại em, mà anh mang bệnh ngặt. Anh uống chén nước mưa này để giải nhiệt, rồi ăn tờ bột huynh tinh cho khỏe.

Nàng choàng tay qua cổ chàng, nâng chàng dậy, kê chén nước mưa vào miệng chàng. Huân uống nước tới đâu, nghe khỏe khoắn, mát rượi tới đó. Rồi chàng ăn bột huynh tinh khuấy với mật mía, thơm ngọt vô cùng. Căn bệnh dường vơi một nửa.

Huân nói:

- Em liệu mà tính cuộc sum hiệp lâu dài.

Hạnh nói:

- Ở đây, không tiện, rằm tháng tới, anh đến xóm Cây Da sẽ gặp em, nhớ mang theo cái tìn dán bùa.

Rồi nàng dọn mâm, nhẹ nhàng bước ra ngoài.

Từ đó, Huân hết bệnh, nôn nả chờ đến ngày rằm. Trước ngày hẹn một ngày, Huân mang theo cái tìn dán bùa, bơi xuống đến Cây Da. Tới nơi thì đúng ngày rằm tháng bảy, vào buổi mai rạng đông. Xóm Cây Da bây giờ đông đúc hơn. Từ khoảng dòng kinh giáp với rừng tràm ngược lên phía U Minh Thượng, khoảng 3 cây số, dân Việt cất nhà san sát theo con kinh đào. Trên ngọn con kinh là xóm nhà người Miên. Vào giữa mùa mưa, cỏ mọc đầy đồng, trâu bò thả ra lênh nhênh.

Theo dòng kinh, trẻ con đi mò cá sặc, cá rô, trũng giỡn om sòm giữa dòng nước vàng đục.

Đầu xóm người Việt là ngôi nhà lợp lá, năm gian hai mái, lợp lá sau lợp hàng rào kết bằng gỗ cây tràm dày bịt; con mèo, con chó khó chui qua lọt.

Huân tới cổng ngoài, thấy trước cổng có dán lá bùa giống như lá bùa trên nắp tìn. Chàng đẩy nhẹ cánh cửa, thì cửa mở ra. Chàng qua một vuông sân. Đây chỉ là cổng sau, có lối đưa đến một căn nhà nhỏ, gần mái bếp. Tư bề vắng vẻ. Đây nhà cất lợp xụp trong vuông rào rộng gần một mẫu đất. Đây là khuôn viên của bà Bang Biện Hào. Bà là một điền chủ, có cửa cao nhà rộng tại chợ Rạch Giá. Còn đây là chỗ để bà nghỉ ngơi trong mùa lúa, và cũng là nơi vựa lúa, để bà đem lúa về Rạch Giá bán cho các hành lúa người Khách Trú. Tuy là chỗ tịnh dưỡng, nghỉ mát, nhưng cách bày biện thật trang nhã, có sân lót gạch tàu để phơi lúa, có chỗ vựa mằm

đầy khạp hũ, có nhà chứa nước mưa với lu, bồn, ăng, chậu, chóc bằng sành...

Nguyên bà Bang Biện Hào có ba cô gái. Hai cô lớn mặm mòi duyên dáng, được gả cho chỗ xứng đáng, hộ đổi môn đăng với bà. Nhưng cô gái út của bà từ lúc sanh ra bơ ngo, báo ngáo, không nói, không năng. Nay cô út được 17 tuổi, nhưng như đứa trẻ hai tuổi, hễ đói thì khóc la, lúc ia đói thì chẳng biết kêu báo gì cả. Bà Bang Biện Hào buồn lắm vì trót sanh ra con dại, mãi cho tới 17 tuổi, tuy có trắng da dài tóc, nhưng tri giác còn tệ hơn kẻ điên khùng.

Huân cứ đi miết vào buồng. Buồng gói tới lờ mờ, nhưng chàng thấy cuối buồng là cái vạt tre, trái chiếu, buồng mùng. Trong mùng có người nằm, đắp chiếc mền xám ngang tới ngực. Huân đặt tìn xuống rồi nhẹ nhàng bước ra ngoài.

Đêm đó, dưới mái nhà cầu mợ của Huân ở Chắc Bàng, Huân nằm chiêm bao thấy Hạnh hiện hồn về mách bảo:

- Cô út Ngọc Nữ, con bà Bang Biện Hào sẽ là vợ của anh sau nầy. Tuy cổ ngày ngộ khờ dại, nhưng rồi anh sẽ rõ.

Vía Huân nói:

- Sao em không hớp hồn cô rồi nhập vào xác cô cho rồi.

Hạnh cười buồn:

- Làm vậy sao được? Chừng nào cô chết đi, em mới có thể thay hồn đôi xác được. Và lại, em còn mối thù với tên Kim Sung khôn kiếp đã cùng hai tên bạn của nó là Sơn Ba, Thạch Heng chặn ghe em, bắt em hãm hiệp cho tới chết, rồi thiêu xác em trong chiếc ghe. Hiện nay, ba tên Miên khẩu kia dắt trâu qua bán ở xóm Cây Da. Thời mạt kiếp của chúng đã tới rồi. Em phải trừ diệt chúng để báo thù cho các cô gái khác đã từng bị chúng sát hại, và hơn nữa, cũng là trừ diệt mầm họa chúng cho các cô gái Việt sau nầy khỏi sa vào tay phồn dâm tặc hung ác kia. Ngày mai, anh hãy thưa với cậu mợ anh đem trâu cau tới xóm Cây Da để dạm hỏi cô út Ngọc Nữ cho anh.

Sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, Huân thưa với cậu mợ về việc hỏi vợ của mình. Mợ chàng ngần ngại:

- Mợ không dám rồi đã. Việc chung thân của cháu là do tía má cháu định đoạt, cậu mợ đâu dám chủ trương.

Cậu chàng cười vui vẻ:

- Không hề gì đâu. Tía má nó có dặn anh rằng hễ vợ chồng mình nhắm chỗ nào xứng đôi vừa lứa với nó thì cứ định đoạt cho nó. Thiệt ra, nó đã có bụng tư ước trước, chỉ nhờ vợ chồng mình đứng ra làm chủ hôn vậy thôi.

Cậu chàng mua cặp vịt cà cuống, hai chai rượu nếp than, xây mâm trâu rượu cho tươm tất rồi cùng chàng bơi xuống đến xóm Cây Da.

Tại xóm Cây Da, bộ ba Kim Sung, Sơn Ba, Thạch Heng vờ bán trâu xong, chia tiền cho nhau, toan qua chợ U Minh Thượng để nhậu nhẹt và kiếm gái. Cả ba men theo con kinh nằm sát rừng tràm. Con rạch này ôm quanh vùng Chắc Bàng, xóm Cây Da, xóm U Minh Thượng.

Đang lúc đó, trời vừa chạng vạng, một cô gái chèo ghe mũi ống lướt qua, cất giọng Miên:

- Mấy bòn ơi (bòn tức là anh), mấy bòn đi đâu vậy? Để uôl (uôl tức là em) cho quá giang.

Ánh lửa bập bùng từ chiếc cà ràng (tức là dụng cụ nấu bếp trệt trệt, có ba cái mẩu để đặt nồi niêu, giữa ba cái mẩu là chỗ nhúm lửa) chiếu hắt lên khuôn mặt cô gái. Cô ta mặc chiếc áo xảm cụt tay bằng lãnh đen, quần lãnh đen lòi mắt cá. Tóc cô chải bầy ba rồi thả hai cái bình bỏ thòng trước ngực. Mầu lãnh đen càng làm nước da cô thêm trắng mát. Cô gái nói:

- Uôl tên là Cà Yợn (Cà tức là nàng) không phải là Xầm rặc đâu. Uôl là đầu gà đít vịt, cha người Tiêu (Tiêu tức là Triều Châu), mẹ là người Miên. Uôl theo phong tục của mẹ, lấy tên Miên, quen sống ở trong Sóc Thổ, chớ không quen ở ngoài chợ búa. Hôm nay, Uôl chờ khoai, rau cải, lá hẹ ra bán ngoài chợ Chắc Bàng, đi mua sắm lát vật rồi mới về Sóc. Giữa đường thì gặp bà bòn, mới bà bòn xuống ghe Uôl, để uôl đưa bà bòn về Sóc. Lóng rày ma quỷ, bòn bỏi (tức là bòn cướp) nhiều quá, đi một mình giữa

đêm khuya, Uôl ngại lắm. Ba tên Miên lái trâu mừng như mở cờ trong bụng, liền bước xuống ghe. Trong khoang ghe, dưới ánh đèn thấp bằng mỡ chuột, một mâm tiệc bày sẵn. Sơn Ba hỏi:

- Com canh dọn chờ ai đó?

Cà Yợn cười òn ền:

- Có chờ ai đâu. Hôm nay là đám giỗ tía của Uôl, Uôl sắm tô canh tôm, đĩa thịt gà gọi là mời vong hồn kẻ sanh thành về hưởng lấy thảo.

Kim Sung bảo:

- Cho tụi này hưởng ké, được không Uôl?

Cà Yợn liếc tinh tú:

- Mâm com đã cúng xong rồi. May có ba bòn chiếu có tới thì Uôl bằng bụng lắm. Để Uôl chèo ghe tới chỗ vắng vẻ, rồi Uôl dọn thêm rượu để cho ba bòn nhậu.

Đêm mờng hai âm lịch, trời tối thui như nhuộm mực. Sao sáng nhấp nháy trên vòm trời lồng chảo như cần ngọc dạ quang. Cánh rừng trầm bên trái dòng kinh âm u huyền bí. Tiếng cú rúc điểm canh. Thỉnh thoảng có tiếng vượn hú. Bên mặt dòng rạch là cánh đồng cỏ năng. Trên gò cao là chôn tha ma mộ địa, lửa ma trời xanh lè thỉnh thoảng lóe sáng, chạy riu riu theo cơn gió mỏng hiu hiu để rồi tan trong không khí rờn rợn bóng âm hồn.

Cô gái neo ghe dưới gốc cây giữa, trong cái xẻo nhỏ. Cô nhúm lửa hâm canh, dọn rượu.

Thạch Heng cười hề hề:

- Đêm nay, sau tiệc rượu, ai được phước phận săn sóc tới Uôl đây?

Cà Yợn cười rất lẳng, khoe mắt ướt rượt. Khi cười, cô gái khoe đôi hàm răng đều và trắng bóng như hột bắp non. Cô ta bảo:

- Các bòn yên lòng. Rồi đây bòn nào cũng có phần... đặc biệt.

Trong lúc cả ba nhậu rượu với món gà luộc, cô gái bắt chảo làm món dưa kiệu xê đôi xào với tôm thịt, điểm lá hẹ, lá ngò. Vừa làm, cô vừa hát:

Bòn ơi, cỡ bai xi xâu

Anh ơi, con trâu ăn lúa

Đợi buổi dù kê, em múa anh coi.

Kim Sung khen:

- Giọng Uôl tốt lắm, Uôl lại đẹp, giống hệt cô đào Miên đóng vai công chúa trong tuồng "Thạch Sanh Chém Chằng".

Cô gái đôi qua giọng hò miền Nam:

Hò ơi... ơi

Bòn về bòn nhớ Uôl không?

Con trăng đã lặn còn trông thuyền bòn

Hôm nay vô tuổi sóc buồn

Vào chùa lạy Phật mà hồn ngẩn ngơ

Đèn nhang mờ ảo điện thờ

Nhớ bòn chỉ thấy khói dờ dật bay.

Khi món xào vừa chín tới, Cà Yợn sắp ra mâm. Cô mở sạp của khoang ghe lôi ra hai chai rượu ngâm thuốc, một chai rượu nếp than. Cô rót ra bốn cái ly và mời ba tên cướp Miên kia cùng ly.

Trời nổi cơn gió trở lạnh buốt. Sóng đập lách chách vào be ghe. Bếp lửa rực hồng, rượu nồng nần như vậy nhưng cả ba Kim Sung, Sơn Ba, Thạch Heng chợt cảm thấy hơi lạnh từ cô gái bốc ra như hơi sương buổi sáng bốc trên mặt ao đầm.

Mặt cô gái dưới ánh đèn thấp bằng mỡ chuột bỗng bệch bạc như sáp và cứng lại như đá. Tuy nhiên đôi mắt cô ta sáng kỳ dị, như thôi miên bọn chúng. Cả ba chợt cảm thấy mình yếu đuối kỳ dị, không thể cưỡng lại lời mời cùng ly của cô gái.

Bởi đó hai chai rượu ngâm thuốc và chai nếp than dần hết sạch. Giữa lúc cả ba đang say như, Cà Yợn hà hơi lạnh buốt lên mặt chúng, làm chúng tỉnh hẳn. Cô gái hét:

- Kim Sung! Sơn Ba! Thạch Heng! Tụi bây biết tao là ai không?

Cả ba lộ mắt ngó cô gái. Cà Yợn dần dà biến đổi dung nhan. Mái tóc thất bính, bộ áo xam và quần lòi mắt cá bằng lãnh tàu cũng biến mất.

Trước mặt chúng là một cô gái mặt áo bà ba bằng vải xanh lá mạ in bông tím, quần vải xam đậm đen, tóc búi cái bí bo tròn tròn như trái vú sữa... Cô gái cười thâm:

- Bây nhớ chưa? Tại Ngã Ba Di Hạng, bây đã bắt một cô gái thương hồ hãm hiếp cho tới cô ta chết đi. Bây thiêu xác cô, thiêu

luôn chiếc ghe, sau khi bầy lấy hết tiền bạc và hàng hóa của cô. Người con gái bạc mạng vắng số là tao đây. Tao là cô Hai Hạnh đây! Hôm nay tao hiện hồn về báo oán rửa hận. Tụi bây có chạy đàng trời cũng không thoát khỏi tay tao.

Ba tên cướp toan vùng lên để chạy ra ngoài khoang ghe. Nhưng gân cốt chúng rã rời, tay chơn chúng mềm nhũng, đành nằm sóng soài trên sạp ghe, bất tỉnh nhơn sự.

Cô gái lục túi lấy hết bóp phoi của ba kẻ cừu địch, rồi lấy dây lược trói cả ba chung lại như bó đôn bánh tét. Cô mở chai dầu lửa tưới vào tấm mền bọc cả ba lại. Xong xá, sẵn có thanh củi cháy cao ngọn lửa trong lò, cô moi vào tấm mền tấm dầu lửa. Lửa bắt đầu tỏa bùng lên. Ba tên cướp vùng vẫy cho thể mấy cũng không thoát khỏi những vòng dây lược trói chặt. Ngọn lửa cứ như vậy bốc lên cao, được cơn gió lạnh quạt vào càng thêm bành trướng, càng thêm lây lừng.

Trước đó mấy tuần cô Út Ngọc Nữ đau liệt giường. Thầy thuốc quanh vùng đều bó tay. Ai cũng tin chắc cô Út khó mà qua khỏi cơn trăng này.

Con rể bà Bang Biện Hào đều có mặt đầy đủ tại đây vì họ bỏ tỉnh Rạch Giá để chạy giặc. Hai chàng rể của bà từ hôm kia đi ra chợ Chác Bãng để mua sắm quan tài cùng đồ tần liệm sẵn sàng. Số là trong lúc cô Út Ngọc Nữ đang nằm mê man thì bà Bang Biện sai con Lài, đứa tớ gái túc trực bên cô Út, đi nấu nước hương nhu để lau mình cho cô, để khi cô chết mình mấy sẽ được mát mẻ, thơm tho.

Con Lài sau khi nấu nước hương nhu xong, lên trình cho bà Bang Biện Hào rõ. Bà kêu cô Hai, cô Ba cùng bà đến buồng cô Út Ngọc Nữ để tắm cho cô.

Bà Bang Biện Hào từ khi con gái út của mình ngã bệnh, cứ khóc lóc sầu thảm lắm. Cô Hai Ngọc Tiên bảo mẹ:

- Vẫn biết con út nếu chết đi thì cũng đau xót cho cả nhà. Nhưng mà nghĩ lại, nó có sống cũng chỉ là đũa khờ đại, ăn báo cô cho má. Không chừng, giữa má và nó, nợ oan gia đã chấm dứt nên nó theo ông theo bà cho má được thanh thoi lúc tuổi già.

Cô Ba Ngọc Nga cũng an ủi mẹ:

- Con út mà còn sống là còn cực cho má lại còn cực cho nó luôn. Sống mà khờ đại điên khùng thì còn chi để vui sống cho chính nó, đã vậy nó lại còn làm cho má phải khổ lây.

Khi mọi người bước vào thì nghe tiếng cô Út kêu lên:

- Tui khát lắm, cho tui chén nước.

Mọi người kinh hoàng chạy dọt ra ngoài. Con Lài vấp bực cửa, làm đổ tung tóe nồi nước hương nhu. Cô Ba Ngọc Nga chạy văng guốc, trọm mắc cá. Tuy nhiên cô Hai Ngọc Tiên vốn dạn dĩ, nên cô chạy lại tới bên giường, hỏi lớn:

- Út, em biết nói rồi hả?

Cô Út Ngọc Nữ rên u ừ:

- Cho tui chén nước, rồi tui sẽ nói tự sự.

Cô Hai Ngọc Tiên lật đật lấy chiếc tô kiêu vẽ rồng ra ảng múc nước mưa đem vào cho em. Cô Út sau khi uống nước xong, lồm cồm ngồi dậy, nói bằng một giọng thanh tao:

- Cô Hai, cô mời Bà Bang và cô Ba cho tui thưa chuyện.

Mọi người run rẩy xúm lại bên giường cô Út. Cô kêu ngọn đèn chong cho sáng. Ai cũng lấy làm lạ là thần thái cô sáng rỡ như trăng rằm, mắt long lanh, miệng tươi như sen nở. Không phải là cô Út khờ khạo như lúc trước.

Cô Út Ngọc Nữ chấp tay lễ phép:

- Thưa bà, thưa hai cô, tui vốn gái thương hồ chuyên bán trà vãi trên sông rạch, bị tụi Thổ chặn đường hãm hiếp cho tới chết...

Phán quan dưới Âm phủ sau khi tra sỏ, biết tui chết ức chết oan nên cho tui trở lại dương trần nhập hồn vào xác cô tiêu thụ cảnh vàng lá ngọc như cô Út đây. Lại nữa, tui có duyên nợ với cậu Huân, gốc người Cai Lậy. Cậu ấy hiện ở nhà ông Tám Kiết. Vì tui có hẹn cậu tới đây, đem chiếc tín có dán lá bùa để dẫn hồn nhập xác theo bùa phép của thầy pháp ngoài chợ Chác Bãng. Xin bà và hai cô cho mời cậu Huân tới đây cho tui giáp mặt, thưa chút việc riêng.

Cả nhà mới vỡ lẽ là cô Út Ngọc Nữ đã chết, nhưng xác cô đã có một hồn khác nhập vào. Bà Bang khóc muối rồi nói:

- Dầu sao đi nữa, cô đã nhập vào xác con của tui, tức là con tui rồi. Nếu cô không chê tui già lắm lắm thì kêu tui bằng má cũng được.

Cô Út bước tới lạy bà bốn lạy, nói:

- Được má cho phép thì con đâu ngại gì.

Cả nhà đều đổi buồn làm vui, một mặt sai con Lài nấu nồi hương nhu khác cho cô Út tắm, một mặt chờ Huân đến cho biết mặt.

Cô Út Ngọc Nữ liền bảo hai chị:

- Vóc vạc của chị Hai cao lớn như vóc vạc của em. Vậy chị cho em mượn cái áo cắm vân màu vàng và cái quần cắm tự đen. Em phải ăn mặc như vậy thì cậu Huân mới nhận ra em. Quên, chị Ba cho mượn đôi bông cắm thạch và chiếc đồng bánh ú. Đó là hai món trang sức mà hồi còn làm kiếp Hai Hạnh, em vẫn thường đeo.

Cô Hai Ngọc Tiên và cô Ba Ngọc Nga nhứt nhứt làm theo lời yêu cầu của em. Sau đó, cô Ba tía chọn may em cho mỏng và cong như chiếc móng trời. Còn cô Hai bới đầu em cho thiệt khéo, giắt thêm cái trâm hình trăng khuyết cần hột kim cương lên búi tóc của em.

Tuy được chải chuốt, ăn diện sơ sài mà cô Út Ngọc Nữ đẹp nuốt nà mơn mớn hơn hai chị. Bà Bang Biện Hào nhìn cô gái út, lòng vui như mở cờ trong bụng.

Quả nhiên, trưa hôm sau cậu cháu của Huân đem cặp vịt và mâm trầu rượu tới.

Cậu của Huân thuật lại tự sự cho bà Bang Biện Hào cùng Năm Thiệt (chồng cô Hai Ngọc Tiên) và Tám Giàu (chồng cô Ba Ngọc Nga) rõ. Bà Bang Biện Hào thấy Huân trắng trẻo khôi ngô, khuôn mặt hiền hậu thì bà đã có cảm tình rồi. Lại thêm qua lời của ông cậu Huân, bà biết thêm chàng là dân có ăn học, đậu bằng Thành Chung nên bà càng mừng cho cô con gái út của mình. Bà bảo:

- Đúng là duyên trời xui khiến. Được chàng rể như vậy, tui còn ao ước gì hơn?

Bà quay vào trong gọi lớn:

Con Hai, con Ba đâu? Mau biểu em gái bậy bụng nước ra mời khách tới viếng nhà nghe chưa?

Chứng giáp bã trầu, cô Út Ngọc Nữ bung trà nước ra. Cô đi chậm rãi nhẹ nhàng, rót nước vớt khéo, không có vẻ sứt sè e ngại chút nào. Xong cô bảo Huân:

- Anh có thấy dung mạo của cô Út giống dung mạo em hay không? Em là Hạnh đây. Hồi cô Hạnh, xác cô Út Ngọc Nữ, tuy hai mà một đó anh.

Huân nắm tay cô Út khóc ròng. Cô Út Ngọc Nữ giống cô Hạnh như hai giọt nước, nhưng tóc cô Út bóng mượt, da cô Út trắng mát hơn tóc da cô Hạnh.

Bà Bang Biện kêu cô Hai Ngọc Tiên và cô Ba Ngọc Nga cho Huân làm lễ tương kiến. Năm Thiệt và Tám Giàu cũng chúc mừng cho cô Út và Huân.

Bà Bang Biện Hào sai đầy tớ dọn tiệc đãi đằng hai cậu cháu Huân rất hậu, cắm cả hai ở chơi xóm Cây Da ba ngày. Trong thời gian đó, Năm Thiệt và Tám Giàu đưa hai cậu cháu đi thăm ruộng đất của bà Bang Biện Hào ở các vùng kế cận.

Cô Út cư xử mềm mỏng, khôn ngoan được lòng mẹ và hai chị. Huân cũng được lòng hai ông anh cột chèo. Cậu mợ chàng ở Chắc Băng được thư chàng trình bày tự sự, mừng lắm. Mợ dâu chàng gởi cho cô Út một cây kiềng trơn, gọi là sính lễ. Đám cưới cử hành đơn giản vì gặp lúc giặc giả. Bà Bang Biện cho cô Út một đôi neo vàng, một đôi bông tai hột xoàn, một sợi dây chuyền hột xoàn gọi là của hồi môn.

Hai vợ chồng trở về Chắc Băng, cô Út mở tiệm bán trà vải... Cô đối xử với cậu mợ Huân rất hiếu thảo nên ông bà xem cô như con gái vậy.

Cha mẹ Huân ở Cai Lậy được thư chàng, lấy làm vui lắm. Xem tình hình yên ổn, vợ chồng Huân cùng cậu mợ và các em hồi cư về Cai Lậy. Huân đi dạy học trở lại, còn cô Út mở tiệm chạp phô, buôn bán thâu lợi tức hơn cả lương của chồng. Cô sanh năm một, ba trai, bốn gái. Càng sanh nữ, cô càng ộng ả, đài các. Ai thấy cô cũng trầm trồ về thanh tao, cùng bóng sắc của cô.

Còn

THƠ • Huy Giang

Sông Núi

Mỗi năm mỗi thấp đèn trời
Cầu xin Mẹ vẫn sống đời với con

MẸ còn



Hương hoa lòng thanh khiết
Ngậm ngùi nhớ Mẹ xa
Con dâng lên Phật tổ
Hộ trì biên bao la...

Nặng vai con bất hiếu
Hai mươi năm có hơn
Từ quê hương ngục lửa
Bên nước, nợ nghĩa ơn

Mẹ thân gầy áo mỏng
Run gậy trúc tiễn đưa
Mưa hồng giãng môi mắt
Còn sông núi Mẹ còn...

Dặm trường con đi mãi
Giữ hoài câu Mẹ khuyên
Dọc Trung, Nam chua xót
Đầy đó khổ triền miên

Ruộng cày lên xương máu
Bom đạn phá tan hoang
Chuông chùa thoi vọng đổ
Lạc loài trẻ cư tang

Cuồng nông quân giặc đỏ
Bạo tàn gây chiến chinh
Đói, nghèo vây thế thảm
Dân ai oán, điêu linh

Con ngăn loài cộng sản
Đêm dài trấn biên cương
Gió sương phai màu áo
Chưa nguôi nhớ Mẹ Thương

*

Hương hoa lòng thanh khiết
Ngậm ngùi nhớ Mẹ xa
Con dâng lên Phật tổ
Hộ trì biên bao la...
(Mùa Vu Lan '94)

nghĩ về đấng sinh thành

Thương Tọa
Thích Tín Nghĩa

Trong nếp sống Tình Cảm đầy Đạo Đức của con người Đông Phương, đặc biệt Việt Nam và Trung Hoa; nếu nhắc nhớ đến một thứ Ân sâu, Nghĩa nặng, cao cả, bao la, thì đó là Ân Nghĩa Sinh Thành. Ca dao, tục ngữ đã thường nhắc nhở:

*Đã làm người đứng trong trời đất,
Ai là không Cha Mẹ sanh thành?
Có Cha Mẹ, mới có mình,
Ở sao trọn Hiếu, trọn Tình làm con.*

Trong một xã hội trải qua quá nhiều tang tóc, đau thương như Việt Nam chúng ta, khi bao nhiêu đứa con yêu của tổ quốc ra đi và hoàn cảnh, xa lìa Đấng Sinh Thành, thì thấy sự mất mát và trống vắng trong tâm khảm của chúng ta vô cùng to lớn như trời đất, biển cả.

Đó là một thứ Ân Đức, đầy tha thiết và đậm đà làm sao.
Bởi vì:
*Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa Mẹ, như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Cho tròn chữ Hiếu, mới là đạo con.*

Và cứ thế, tình yêu thương của Cha Mẹ cứ lớn dần lên mãi khi Người (Cha Mẹ) đã chịu trăm đắng nghìn cay để tạo ra chúng ta và lo cho chúng ta nên người. Ân đức ấy cứ tỏa ra và tỏa ra mãi cho đến khi Người buông xả, nhắm mắt vĩnh viễn để xa hẳn chúng ta.

Tình sâu, nghĩa nặng dường ấy, thử hỏi: Chúng ta đã báo đáp những gì? Hay chỉ là: những lời khóc mướn thương vạy, chúng ta nuôi Cha Mẹ tính ngày tính tháng?

Hay chỉ là: thuộc vào những phường vô ơn, bạc nghĩa? Những kẻ chỉ biết đam mê theo mồi phú quý, bả vinh hoa, để đánh mất hết nhân tính của chính chúng ta?

Và, cho dù lòng người có đảo điên đến mức độ nào chẳng nữa, Ân Đức Sinh Thành vẫn không khoan dung độ lượng như hải hà. Ân đức của đấng sinh thành mà ngàn đời ấy, chỉ biết đem hết sức lực và máu huyết của mình ra để nuôi dưỡng đàn con mà không một lời than thở và không bao giờ nghĩ đến chuyện báo đền.

Vậy thì, thân phận của chúng ta hôm nay, gởi thân nơi xứ lạ quê người, ân sâu nghĩa nặng đã trở thành hai phương trời cách biệt; đó là niềm đau xót tận tâm can của chúng ta. Trong nỗi đảo điên của vận nước, trong lối điều ngoa của thể thái nhân tình. thì hình ảnh sinh thành dưỡng dục lại hiện về như đôi bàn tay hòa ái, như nụ cười đôn hậu, khoan dung.

Ồi! Cao cả làm sao? Cả một bầu trời thánh thiện đang che chở cho chúng ta. Thì dù cho non nước đôi dời, dù biển cạn non mòn, nhưng, Ân Nghĩa Sinh Thành vẫn muôn đời bất diệt.

Dù xuất gia hay tại gia cũng đều là Phật Tử cả.
Bởi vì Phật Tử tức là:

Tùng Phật khẩu sanh, tùng Pháp hóa sanh, đắc Phật Pháp phần, cổ danh Phật Tử, đúng mức, thì phải là người con chí hiếu rồi; có nghĩa là không thể và không bao giờ

quên hay làm ngoi đi cái ân thiêng liêng mà cha mẹ, ông bà tổ tiên đã tạo dựng cho chúng ta thành thân, nên người. Trong kinh Vu Lan đức Phật răn dạy cho hàng đệ tử của ngài là phải: ... *"đền đáp ân đức sanh thành dưỡng dục..."*, Phật Pháp cảnh giác rằng thân người khó được mà dễ mất. Khó được mà được là nhờ có ân sanh thành, dễ mất mà còn là nhờ ơn dưỡng dục.

Cho nên, là Phật Tử là con của Phật thì phải biết và nghe theo đoạn kinh được rút ra ở trong Tăng Nhất A Hàm, Đại Tập, tập hai, trang 601 có đoạn nói về ơn Cha, nghĩa Mẹ như sau:

"Có hai việc làm cho phàm phu được đại công đức thành đại quả báo, được vị cam lộ, đến chỗ vô vi, đó là phụng sự cha mẹ được đại công đức, thành đại quả báo khi cúng dường vị Bồ Tát chỉ một đời nữa là làm Phật. Vì vậy, các thầy Tỳ Kheo, hãy luôn luôn nhớ và hiếu thuận với cha mẹ".

"Các thầy Tỳ Kheo, có hai người mà các thầy hướng dẫn làm điều thiện đi nữa cũng vẫn chưa trả ơn được, đó là Cha Mẹ. Nếu có kẻ vai trái để công cha, vai phải công mẹ đến ngàn vạn năm, cúng phụng đủ cả đồ ăn, đồ mặc, đồ nằm và thuốc thang, để cha mẹ tiêu tiện đại tiện ngay trên vai mình đi nữa, cũng chưa trả hết ơn cha mẹ, các thầy phải hiểu rằng ơn cha mẹ nặng lắm, bồng bế nuôi dưỡng, dưỡng dục từng lúc, không lỡ cơ hội, làm cho ta thấy được nhật nguyệt, vì thế mà biết ơn ấy rất khó trả. Do đó, các thầy phải phụng dưỡng cha mẹ, luôn luôn hiếu thuận cho đúng lúc, không lỡ mất cơ hội".

Đoạn kinh này, nhân mùa an cư kiết hạ, đức Phật trực tiếp răn dạy cho hàng xuất gia. Bởi vì, đức Phật nhận thấy ơn cha, nghĩa mẹ sâu dày như thế, người xuất gia không phải vì nại cố chi lo làm lạnh lạnh dữ, hướng dẫn tu niệm vẫn chưa đủ. Một khi cha mẹ cần đến mình, nếu mình không thể đáp ứng thì đừng xuất gia còn hơn.

Đây là một đoạn nhỏ rút ra từ kinh Trung A Hàm, Đại Tập, tập một, trang 500.

Chính ngài Trí Húc cũng dẫn giải theo lời dạy của đức Phật được rút ra từ trung Tục Tạng, tập 35, trang 154b với ý như: ... *"Có hai vị Phật sống ở trong nhà các người, đó là Cha và Mẹ..."*.

Bởi vì theo trong Tục Tạng, tập 59, trang 201a, phần kinh Bảo Tạng có dạy:

... *"... Hiếu sự cha mẹ là vua trời Đế Thích ở trong nhà các người, thực hành Hiếu là chúa trời Đại Phạm ở trong nhà các người, hiếu tận lực thì đưa Thích Ca ở trong nhà các người..."*.

Và, cũng trong Tục Tạng, tập 59, trang 213a, đứng về cửa Giới Luật, đức Phật cũng dạy: ... *"Bởi vì ngay giới luật Thanh Văn đi nữa, nếu thấy cha mẹ bị bắt, không có chuộc ra, là phạm đệ thất tu..."*.

Cho nên, là đệ tử Phật dù xuất gia hay tại gia đều phải phụng dưỡng cha mẹ.

Hàng tại gia thì lo làm lụng, phụng dưỡng cha mẹ vật chất theo khả năng có được của mình.

Song song với phụng dưỡng vật chất, còn phải hướng dẫn cha mẹ theo con đường thiện, tức là hướng về Phật Pháp.

Hàng xuất gia không những chỉ phụng dưỡng cha mẹ bằng cách hướng dẫn song thân tu niệm chánh pháp, mà còn phải phụng dưỡng cha mẹ theo như kinh Vu Lan Bồn, trong Tập A Hàm, ở Đại Tập, tập hai, trang 22 có đoạn hướng dẫn là:

"Nhu pháp khát thực mà phụng dưỡng cha mẹ, thì phúc đức rất lớn...".

Ngày đức Phật còn tại thế, chính ngài đã trực tiếp dạy cho vua Ba Tư Nặc về hiếu hạnh của ngài. Ngài nhấn mạnh cho nhà vua biết qua kinh Tăng Nhất A Hàm, trong Đại Tập, tập hai, trang 637 rằng: Chính ngài cũng là thành phần của loài người, cha là Chân Tịnh, mẹ là Ma Gia. Ân đức của cha mẹ vô cùng trọng yếu, nên khi ngài trở về hoàng cung vẫn an phụ vương cũng như dân đất Phụ Vương và hoàng thân quốc thích tại Ca Tỳ La Vệ theo chánh pháp. Khi ngài về đến gần kinh đô, ngài nghĩ: Ân cha mẹ rất nặng, tình dưỡng dục cao dày, ngài không để cho Phụ Hoàng ghênh tiếp; gần giáp mặt, mà ngài phải phi thân lên bảy thước. Theo ý của ngài Tôn Mật, là đức Phật không để Phụ Vương lạy trực tiếp.

Đức Phật nhận ra công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ cao thâm, nên trong kinh Tăng Nhất A Hàm, Đại Tập, tập hai, trang 749 có nói: Khi đức Phật nhập niết bàn, ngài vẫn đề cao Phụ Mẫu Lục, mà không xữ dụng Thần Túc Lục và Trí Huệ Lục.

Gương hiếu hạnh của ngài đã thể hiện qua hình ảnh ở trong kinh Tăng Nhất A Hàm, Đại Tập, tập hai, trang 822 và 823, có đoạn nói:

"... Khi ngài nghiêng vai gánh quan tài của kẻ mẫu là bà Đại Ái Nhạo Tỳ Kheo, lúc bà nhập diệt. Chính đức Phật đã từ chối sự làm thay của chư thiên. Ngài dạy: Cha mẹ sanh thành, làm con lợi ích rất nhiều, ân nuôi dưỡng không thể báo đáp. Ngài nghiêng vai gánh một góc, ba góc kia ngài bảo các em của ngài là tôn giả Nam Đà, tôn giả A Nan và tôn giả La Vân cùng khiêng đến tận chỗ hỏa táng. Chính ngài đích thân hỏa táng kẻ mẫu...".

Cùng với việc mà trong Tăng Nhất A Hàm, và Tập A Hàm ở trong Đại Tập, tập hai, trang 703 và trang 134, cùng với trong kinh Địa Tạng đều ghi đức Phật lên cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho thần mẫu nghe.

Đức Phật dạy: Dù xuất gia hay tại gia, ai có hiếu tức là đã giữ giới. Ngài thường dạy: Hiếu là Giới. Vì, Lục Đạo chúng sanh là Cha Mẹ. Chính điều này đã chỉ dẫn cho chúng ta thấy: Hiếu Hạnh là Luật vậy.

Hàng Xuất gia, đức Phật dạy kỹ từng ly từng tí như vậy.

Hàng tại gia đức Phật dạy phải biết phụng dưỡng cha mẹ ngoài vấn đề vật chất, khi đấng sanh thành còn tại thế. Khi cha mẹ và ông bà tổ tiên đã khuất bóng cùng với lục thân quyến thuộc thì sao, một khi mùa Báo Hiếu trở về?

Trước tiên là sắm lễ vật theo khả năng và hạnh nguyện để dâng cúng Thập Phương Chúng Tăng nhân mùa Tự Tứ. Trước là nhờ ân đức của Đại Chúng sau ba tháng an cư chú nguyện. Nhờ oai lực của Tăng Chúng mà sự cúng dường của chúng ta có được phúc báo vô cùng. Trong kinh Vu Lan Bồn dạy rằng:

"Ai được hiển cúng liệt vị Thánh Tăng tự tứ như vậy, thì cả cha mẹ cùng với bà con, được tiêu trừ các thống khổ ở trong ba đường dữ, tức thời giải thoát, cơm áo tự nhiên. Cha mẹ hiện tại thì được hạnh phúc, sống lâu trăm tuổi, cha mẹ bầy đời được sanh lên chư thiên, tự tại hóa sanh vào trong thiên giới, phúc đức vô cùng".

Chúng ta cúng Phật, chư Tăng chú nguyện; cha mẹ hiện tại cũng như quá khứ đều lợi lạc.

Tóm lại, là Phật Tử là người con chí hiếu. Như trên đã nói: Cái đức từ hiếu nghĩa là Từ là Hiếu. Phật giáo quan niệm tất cả chúng sanh trong lục đạo thay phiên nhau làm cha, làm mẹ, làm thân bằng quyến thuộc của nhau. Điều

này trong kinh Duyên Mệnh Địa Tạng Bồ Tát có đoạn nói: "... chuyển hồi lục thú, sanh sanh phụ mẫu, thế thế huynh đệ...", nghĩa là: quanh quẩn lục thú, kiếp kiếp làm cha mẹ lẫn nhau, đời đời làm anh em quyến thuộc... Như vậy, chắc chắn rằng theo nghiệp dẫn thì có người lên, kẻ xuống; do đó, chúng ta phải cầu nguyện. Không phải chỉ cầu nguyện trong mùa Vu Lan, mà phải thường cầu nguyện cho đều.

Mặc dầu trong kinh chỉ dạy là thoát nạn đau khổ trong nạ quỷ là vì hình ảnh mẹ của ngài Mục Kiền Liên đã là nạ quỷ. Thật ra, cha mẹ, thân bằng, lục thân quyến thuộc của chúng ta sẽ bị đọa khắp cả trong ba đường dữ.

Trong kinh Tăng Nhất A Hàm, Đại Tập, tập hai, trang 600, đức Phật dạy:

"Ai biết trả ơn thì người ấy đáng kính. Người ấy ơn nhỏ còn không quên huống chi ơn lớn. Người ấy dầu ở cách ta ngàn dặm hay trăm ngàn dặm mà vẫn không xa ta. Vì lẽ, các thầy Tỳ Kheo, ta luôn luôn ca tụng người biết trả ơn. Kẻ nào không biết trả ơn thì ơn lớn cũng quên, huống chi ơn nhỏ. Kẻ ấy sẽ không gần ta, ta không gần kẻ ấy. Kẻ ấy dù mặc pháp y và ở ngay bên trái hay bên phải của ta đi nữa, cũng vẫn xa ta...".

Những lời dạy thông thiết của đức Phật đối với hàng đệ tử của ngài. Cho dù cha mẹ không nghèo khổ, chúng ta cũng phải có bổn phận lo nghĩ đến ân đức sanh thành, hưởng nữa cha mẹ đang con nghèo đói. Hàng Phật Tử phải đúng pháp mà cúng dường và phụng dưỡng. Có như vậy mới lợi lạc cho mình và cho người. Người cúng dường có phúc báo mà người thọ thực cũng được an lạc.

Để kết thúc bài này, xin nhắc lại một lần nữa là: Ngày Vu Lan là ngày Báo Hiếu là ngày đề cao ý niệm: Hiếu là Giới. Ngài Trí Húc đã dẫn giải rõ ràng theo kinh Ma Ý, cho thấy đức Phật dạy được rút ra từ Tục Tạng, tập 35, trang 152b như sau:

"Giữ Giới chính là để hiếu thuận báo ơn cha mẹ".

Ngay trong Bồ Tát Giới Kinh cũng đã dạy rõ ràng:

"Quả báo của tội phá giới nặng nhất, đến nỗi trong hai hay ba kiếp không còn nghe được danh từ Cha Mẹ hay Tam Bảo".

Con người Bất Hiếu thì luôn luôn ở trong ba đường dữ: Địa ngục, nạ quỷ và súc sanh. Chúng ta có cha mẹ, chúng ta phải làm gì khi song thân còn tại thế hay đã qua đời. Đặc biệt là hàng đệ tử Phật. .

Giòng Thơ Cảm Tạ

Nhân chuyến sang thăm Mỹ Quốc đầu năm, chúng tôi có dịp gặp gỡ thăm viếng nhà văn Vinh Hào. Vinh Hào hiện là một nhà văn trẻ tại hải ngoại. Chú đã ra mắt độc giả nhiều tác phẩm. Những tác phẩm của nhà văn Vinh Hào thường chứa đựng thoáng hương Thiên vị, nhưng rất sâu sắc mà nhẹ nhàng hiền hòa và đôn hậu. "Qua cái nhìn rất lạ: Cái nhìn của một đạo nhân có tâm hồn nghệ sĩ". Cái nhìn gần bó và thương tiếc với Thiên môn.

Ngoài cảm tình là một độc giả với nhà văn qua những tác phẩm Thiên vị sâu sắc. Chúng tôi còn có một chút nghĩa tình của họ tộc với nhau. Nhân được chú Vinh Hào tặng một ít tác phẩm viết gần đây của chú. Chúng tôi xin được có vài "Giòng Thơ Cảm Tạ" đến nhà văn Vinh Hào.

Tấm lòng cảm tạ nghĩa tình xa
Vẹn cả thâm ân lẫn nếp nhà
"Núi xanh" chữ đã "Mây hồng" vương
"Sân trước cảnh mai" tím nụ cà
"Biển đời muôn thú" reo trong gió
"Cao rộng phương trời" sắc nắng pha
Đêm trăng "ngộ thoát" niềm thao thức
Thương cánh "thiên thần quét lá" đa



H. Báo
Los Angeles - tháng 4/94

Viên RỒNG VÀNG

• Lê Thị Bạch Nga

Tôi không làm phóng sự, nhưng vận sự đưa đẩy như vậy, xảy ra như vậy, và diễn biến như sau...

1. Tôi nhớ mẹ tôi quá chị Nga ạ, nhất là những ngày cận Tết như hôm nay, nhìn ba tôi đi ra đi vô lặng lẽ, tôi tiếc rằng phải chỉ giờ này mẹ còn sống thì đỡ khổ cho ba tôi và chị em tôi biết bao nhiêu.

Tôi làm việc ở nhà thương này đã được 10 năm, thuyên chuyển lung tung từ nhà kho qua đến nhà bếp và năm nay làm ở phòng urgent.

Phận sự của tôi là nhận bệnh nhân và hồ sơ từ nhân viên hành chánh để đưa qua phòng khám bệnh gặp bác sĩ hoặc đưa họ nhập viện. Thường thường tôi phải dùng xe lăn để thuyên chuyển bệnh nhân từ phòng này qua phòng khác và có lúc phải dùng đến giường đẩy vì bệnh nhân đã hôn mê hoặc đang trong tình trạng hiểm nghèo.

Cơ sự như vậy. Bà cụ đã ngồi đó từ lúc nào tôi không biết, có lẽ từ chiều. Cụ mặc chiếc áo len màu nâu sẫm, ngồi im lặng ở góc phòng, mặt xa vắng, đôi kính lão trễ xuống mũi bất động. Bà đang nhìn chăm chăm vào hai bàn tay đặt chéo trên đùi.

Khi bà ngược lên thì bắt gặp tôi đang nhìn bà nước mắt lưng tròng, lúc đó, giờ phút đó tôi đang nhớ mẹ tôi quá chị ạ, mẹ tôi cũng quấn mái tóc đuôi gà trên đầu kiểu người Bắc xưa như cụ. Bà hơi ngạc nhiên:

- Tại sao cô khóc?

Và im lặng một lúc, bà hỏi tiếp:

- Cậu cũng là người Việt Nam phải không?

Tôi bối rối:

- Dạ, tại sao bác vào nhà thương vậy?

Hai người cảnh sát tiến tới với xấp hồ sơ, và nhờ tôi làm thông ngôn để lấy lời khai, vì tôi là người Việt Nam.

- Tôi đến Canada đã được hai năm, theo diện báo lãnh của con. Tôi chỉ có mình nó là trai và đã cho đi du học từ 1972. Tôi vẫn ở với gia đình con tôi từ hai năm nay. Tôi có hai đứa cháu nội, một trai, một gái và con dâu tôi cũng đi làm. Tôi đã già, không giúp được gì nhiều cho con, ngay cả nấu ăn vì chúng nó sợ tôi làm bếp gaz nổ, chấy nhà nguy hiểm. Mỗi ngày tôi chơi với hai cháu, đứa bốn tuổi đã đi đến trường chiều mới đón về với ba mẹ nó và đứa nhỏ ở nhà với tôi, nhưng mà nó nghịch lắm cơ, không thua gì ba nó lúc nhỏ ở quê nhà. Đầu năm nay thằng bé đi học mẫu giáo, và về nhà chỉ nói tiếng tây với chị và ba mẹ nó, tôi chẳng hiểu gì hết, có lúc chúng nó chơi với nhau, rầy rà nhau, cãi lộn bằng tiếng tây u gì đâu và còn đánh lộn nhau nữa, tôi can ra và có một lần bị xô té giữa ra giữa nhà luôn.

Độ sau này hai vợ chồng chúng nó lục đục gì đâu, cơm không lành canh không ngọt, trong nhà cũng không vui. Chuyện đời tôi đã thấy đã nghe quá nhiều nhưng đó là chuyện của người ta, bây giờ xảy đến với con mình sao tôi thấy buồn quá.

Chiều nay thằng bé đi học về xem tivi, ăn rồi chạy nhảy ầm ầm chơi đuôi bắt với chị nó, tôi mắng mãi mà không im đành chịu thua, sẵn có cây ba-tong nơi tay tôi dứ lên định

dọa nó thì mẹ nó về tới và thằng bé khóc bù lu bù loa nhào đến ôm cứng lấy mẹ.

Tôi không hiểu tại sao bây giờ cảnh sát lại đưa tôi đến ngồi đây. Con tôi cũng có nói sẽ đến với tôi mà tôi chờ mãi từ hồi chiều không thấy đến.

Cảnh sát làm xong biên bản, bắt tôi ký nhận là người chứng lời khai và cụ già được nhập viện, ở tầng lầu 5, khu bệnh tâm thần.

2. Chiều cuối tuần thật là mệt, từ hồi sáng đến giờ công việc làm không hở tay, ông Dược sĩ trưởng phòng được liệu đã về nhà sớm vì vợ đẻ, còn mấy cậu Dược sĩ tập sự cũng lẩn trốn làm việc để đi dự party ở Đại học Dược khoa, tôi phải làm nốt mấy hồ sơ còn bỏ dở trước khi đóng cửa ra về.

Ô hay, tên bà này người Việt Nam, thuốc an thần uống ngày 3 lần và thuốc ngủ ban đêm. Lại có thêm mảnh giấy nhỏ dính kèm nhờ tôi đến thăm bà cụ ở lầu 5 và gặp ông cảnh sát tên X. sáng thứ hai. Chuyện gì đây!! Chắc lại nhờ lấy lời khai cho một người Việt Nam không nói rành tiếng bản xứ. Phải rồi, tôi làm DS ở nhà thương này đã 4 năm và là người Việt Nam duy nhất thường đóng vai thông ngôn cho các thầy cảnh sát trong một vài trường hợp đặc biệt.

Bà cụ có vẻ bất an, không muốn nằm trên giường hay ngồi trên ghế, ra đứng cạnh cửa sổ nhìn mông lung ra ngoài. Bên ngoài trời xám đục, mây giăng đầy và tuyết bắt đầu rơi nhẹ phủ một lớp màu trắng trên bãi đậu xe bên dưới. Tất cả mọi tiếng động bên ngoài đều dừng lại sau lớp cửa kính dày. Không khí nhà thương như bất động, bà cụ cũng bất động.

- Bà không nói gì nhiều, vẻ mặt chịu đựng và căm nín, chỉ có những ngón tay di động có khi xoắn vào nhau như muốn bóp nát một vật gì trong bàn tay. Bà chỉ trả lời những câu hỏi của cảnh sát và tôi dịch lại bằng tiếng Việt. Sau đó tôi dịch lại từng chữ một những gì bà nói cho người cảnh sát ghi vào hồ sơ.

Như tôi được hiểu thì nhân viên công lực đã đưa bà vào nhà thương từ ba hôm nay là vì bà dùng ba-tong đánh đứa cháu nội của bà với sự làm chứng của con dâu, vợ chồng con bà và cảnh sát nghĩ rằng bà bị rối loạn tâm thần cần phải chữa trị. Để tránh khỏi cảnh nguy hiểm có thể xảy ra cho trẻ con, (bên xứ Canada này, sự an nguy của trẻ con là một điều được quan tâm bậc nhất) họ đề nghị tạm thời tách riêng bà và các đứa cháu ra, bằng cách gửi bà vào nhà thương để được theo dõi về bệnh lý.

Bà thì nói bà không có ý định đánh cháu, bà chỉ đưa ba-tong lên dọa và đòi về mách ba mẹ nó, nhưng thằng bé khóc bù lu bù loa và mẹ nó về hốt hoảng làm ầm lên. Bà kết luận:

- Ngày xưa ở nhà, con hư thì dạy, la mắng, đánh mắng để sửa phạt. Bây giờ con hư, không dám rầy la. Cháu hư không dám mắng. Đánh cháu thì tôi không muốn đánh, nhưng phải làm cho nó sợ, phải răn dạy nó chứ, nhưng mà chắc cũng không được, vì tôi không muốn cảnh sát đến bắt đi đưa vào nhà thương. Cô Dược sĩ cứu giúp tôi với. Tôi có bệnh hoạn gì đâu, ở đây như ở trong tù, ghê quá, tôi chỉ muốn về nhà ở với con, cháu như hồi trước mà thôi. Tôi không quen ở tù cô Dược sĩ ạ, và tôi cũng không làm gì để phải ở tù, tại sao tôi phải vào đây???

Nè bà Nga, bà nghĩ sao? tôi phải làm gì? tôi làm được gì? Tụi mình là Dược sĩ, làm việc, đếm thuốc, viết hồ sơ bệnh lý, liên lạc với Bác sĩ, cung cấp thuốc cho người bệnh,

chỉ dẫn cách dùng thuốc... tại sao bây giờ lại phải thực hiện một hồ sơ kỹ lạ thế này. Tôi thương bà già quá nhưng mà tôi làm được gì? ?

Mấy hôm nay, chiều nào tôi cũng lại ngồi với cụ mười phút trước khi về nhà, bà cụ khóc và đòi về nhà chèo chèo!

3. Chị Hồng, đã hơn 10 năm không gặp lại chị, trông chị vẫn như xưa. Tại sao chị không lập gia đình? Còn tôi thì đã có hai con 1 trai 1 gái, nhà tôi làm việc ở Bell Canada, hồi đó chị chưa quen nhà tôi đâu, nhớ cái hội hoạt động ở Hội SV Việt Nam vui quá hở chị. Bây giờ mình già hết rồi...

Chuyện mẹ tôi ư! Rắc rối lắm, cảm ơn chị đã giúp lập hồ sơ với cảnh sát cho mẹ tôi và lên thăm cụ mỗi buổi chiều. Nhờ đó cụ vui lên được một chút.

Tôi đón mẹ qua Canada để ở với mẹ, ở Việt Nam bây giờ. nào còn có ai, ba tôi mất từ lúc tôi còn nhỏ, mẹ tôi nuôi chị em chúng tôi ăn học đến nơi đến chốn, các chị tôi đã lấy chồng đi xa hết, chỉ còn tôi hồi 18 tuổi, mẹ gọi đi du học và qua đây ở lại lập gia đình bên này.

20 năm sau, đón được mẹ qua tôi cũng mừng đã làm được bốn phận làm con phụng dưỡng mẹ già, nhưng bây giờ nhiều rắc rối quá chị ạ, vợ tôi bà nói bà cụ đánh cháu nội và kêu cảnh sát đến đưa bà cụ đi. Tôi về nhà thì mọi chuyện đã tan hoang, thằng bé thì khóc tùm lum.

Độ sau này bà cụ đổi khác rất nhiều, có lẽ bệnh mất trí của người già đã xuất hiện và nhiều đêm bà không ngủ được. Tôi cũng mong mẹ tôi sống vui trong những ngày cuối với cháu với con, nhưng mà đến cơ sự như vậy tôi khổ tâm quá chị ạ, không biết phải làm sao.

Quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu à? tôi thấy chẳng có gì, bà cụ tuy lần thân yếu đuối, nhưng rất hiền, còn chồng vợ chúng tôi thì đi làm suốt ngày bận rộn lắm, các cháu đi học rồi về với bà, cơm nước thì có người lo, nhưng mà độ này thì ai cũng nerveux, chị biết đó, khúc quanh lịch sử của cuộc đời, mà nhất là vào lúc tuổi 40 - 50 như tụi mình lại ở cái xứ kỳ cục này thì thật có nhiều probleme quá.

Có lúc nhà tôi còn đòi ly dị, tôi thật mệt mỏi quá. Muốn ly dị cũng được, nhưng nghĩ đến mấy đứa con thì tội nghiệp quá, tôi mồ côi cha, tôi đã nếm mùi đau khổ vì thiếu cha, tôi không muốn các con tôi lâm vào cảnh khổ đó. Và lại phải hai người mới có thể tạo dựng ra những đứa con thì cũng phải có hai người mới hoàn. Thành trách nhiệm gây dựng con cái cho nên người... Mẹ tôi đã khổ, khổ lắm, tôi biết! Để nuôi dạy chị em chúng tôi, bà đã hy sinh và mất mát quá nhiều, bây giờ cảnh cũ lại tái diễn như vậy nữa sao? Tôi không muốn và cũng không chọn lựa được, cơ sự nó đến như vậy, nó xảy ra như vậy và diễn tiến như vậy... Chị Hồng, tại sao chị không lập gia đình. nhĩ???, hay là tại chị khôn hơn tôi, chị muốn giữ énergie để lo bao đồng chung chung cho thiên hạ, như lo cho mẹ tôi chẳng hạn. Thay vì phụng sự một người, phụng sự một gia đình nhỏ bé với cha mẹ, chồng con, chị phụng sự cho một thế giới bao la hơn, rộng rãi hơn, chị khôn quá chị Hồng ạ.

Vấn đề là sự lựa chọn. Tôi đã chọn lựa, chị cũng đã chọn lựa và mỗi người nhận lãnh trách nhiệm của mình, tôi quý mến chị lắm chị Hồng ạ, và cũng hết lòng cảm ơn chị.

4. MTL - ngày... tháng... năm...

Nga, ghé ngang qua nhà bà và để thư này vào thùng thư đây. Hay xin phép chồng con của bà để đi ăn tối với tôi một

bữa, Noel sắp tới rồi, tôi có làm cho bà một cái buche hai tác để bà ăn reveillon với chồng con bà ngày 25, luôn thế mừng kỷ niệm 25 năm ngày cưới của ông bà.

Bà đừng có nhờ tôi làm việc thế ở Pharmacie để cho bà ở nhà đầm ấm với chồng con của bà như Noel năm trước nhé. Noel năm nay tôi bận lắm, lại bị trục liên tù tù ba bốn ngày cuối tuần ở nhà thương. Những ngày cuối tuần, nhất là vào dịp lễ Tết như vậy, nhà thương là nơi tiếp đón khách nhiều nhứt cho nên tôi bận rộn lắm.

Báo tin cho bà hay là bà cụ ở lầu 5 đã dọn về ở một appartement gần nhà thương ta làm việc, mỗi buổi chiều ta có thể đem ít quà đến thăm cụ. Cụ đã khá hơn nhiều, không điên chút nào, chỉ còn uống thuốc ngủ nhẹ mỗi đêm và đã chịu nói chuyện.

Cảnh sát sau khi lấy lời khai của 4, 5 người khác nhau, đã lập hồ sơ, đem ra tòa xét xử và quyết định như sau:

1. Người con vẫn phải tiếp tục cấp dưỡng cho mẹ trong 10 năm như lời cam kết trên giấy tờ khi làm báo lãnh đưa mẹ vào Canada.

2. Để tránh đụng chạm, xô xát giữa cháu con và cháu chất trong gia đình, tòa phán con bà phải thuê cho bà một appartement ở tạm. Trong khi chờ đợi một chỗ trú ngụ tại một viện dưỡng lão, bà cụ phải được săn sóc và theo dõi bệnh lý bởi các y sĩ điều trị tại nhà thương.

Đến cơ sự như vậy, tôi cũng không biết nên vui hay buồn cho bà cụ, con bà cụ là bạn học của ta hồi còn hoạt động trong nhóm sinh viên hải ngoại 1979-1985 đó Nga ạ!

Ta đang nghĩ đến projet lập một viện dưỡng lão Việt Nam cho những cụ ông, cụ bà Việt Nam tại xứ này đây! bà nghĩ sao? Đùng tuồng ta mời bà đi ăn tối để ăn mừng Chúa ra đời đầu nhé, ta cần bà để bàn thêm về chi tiết "Viện Rồng Vàng" đó. Nhớ xin phép chồng con của bà để đến với ta, không chừng tụi mình có thể đến thăm bà cụ.

Thân

Ký tên Hồng.

Tôi không làm phóng sự, nhưng cơ sự đưa đẩy như vậy, xảy đến như vậy, diễn tiến như vậy. Và đúng như cao nhân thường nói: mọi chuyện sẽ đến, mọi chuyện sẽ đi... và tất cả đều ổn thỏa ...

THƠ • Tuệ Nga

Bước Chiều

Âm thầm lòng biển bước tôi
Rót vào lòng biển bồi hồi tiếng thơ
Rót bình minh, rót hoang sơ
Giải khăn tang trắng hừng hờ gió đông
U hoài đến cả mệnh mông
Hoang liêu ai nhuộm tím dòng sông thơ
Hỏi duyên ? là thực, là mơ !
Đàn trầm âm hưởng cung tơ đứt rồi
Âm thầm lòng biển bước tôi
Bước tôi hiu quạnh bên đời cô liêu
Hôm nay mây trắng về nhiều
Mây ơi ! gói kín bước chiều tịch không
Trầm hương tỏa ngát hư không
Thoáng như mặt biển hiện dòng Hoa Nghiêm

Cuối Nẻo Đường Hàm

(tiếp theo VG 80)

"Tiếng chim chia vôi vang dội từ bìa rừng và ngọn núi trước mặt. Tôi choàng tỉnh dậy, mắt cay xót, toàn thân nghe rã rời, rêm nhúc. Vết mổ nơi ngực căng thẳng cứng như có ai kéo xương ngực tôi ra hai chiều nghịch.

Trời hãy còn mờ mờ chưa sáng hẳn. Buổi sáng đầu tiên tại tòa nhà nghỉ dưỡng bệnh "Les Heliades" tại vùng Var miền Nam nước Pháp, tôi thức giấc trước nhất. Hai nữ bệnh nhân, người Pháp ở chung phòng với tôi hãy còn ngáy ngủ. Đêm qua, khi tôi vừa tới nơi, họ cũng đã ngủ rồi. Một trong hai người trở mình, hé mắt nhìn tôi, dịu dàng:

- Chào cô mới tới! Khuya lắm rồi. Ngủ đi rồi mai sẽ tỉnh.

Tôi khẽ chào trả lại. Tôi không hiểu mai sẽ tỉnh chuyện gì?: Mà tại sao lại tỉnh với toán chó? Đầu tóc bà ta rối bồng, mặt mũi nhăn nheo, người héo gầy như bộ xương khô. Tôi đoán chừng bà đã vào tuổi bảy mươi.

Người đàn bà thứ hai, nằm quay mặt vào vách, tôi chưa biết trẻ hay già. Thân hình bà thật vĩ đại choáng hết một giường cá nhân. Đêm qua bà ngáy như kéo gỗ và mớ lung tung. Tôi vừa sợ vừa lạ chỗ khó ngủ. Thao thức mãi cho tới một giờ sáng, tôi mới ngủ quên được.

Nhìn ra ngoài trời hãy còn lờ mờ, tôi ưỡn ngực hít từng hơi thở dài, khí trời trong lành của vùng đồi núi cao hơn mặt bằng 600 thước tràn đầy hai buồng phổi. Tuy lồng ngực hãy còn rêm nhúc nhưng tôi cảm thấy dễ chịu, thoải mái. Hành trình từ ga Lyon đèn vàng tới ga Saint Raphael thuộc tỉnh St-Raphael dài trên 700 cây số với chuyến xe lửa tốc hành TGV đưa tôi rời xa Paris, xa những khuôn mặt hiền từ lẫn hung dữ, xa nếp sống cuồng nhiệt của thành phố hoa lệ vật chất và xa, thật xa nỗi niềm chua xót của một kiếp ly hương bị phủ vây bởi tệ hiêm, ghen tương và thù hận.

Chuỗi ngày giờ cô độc, lênh đênh ấy suốt cả một đời người làm sao tôi quên được. Kéo lê hai chiếc xác đựng áo quần và mớ sách, tạp chí, vật dụng hằng ngày ra xe cứu thương đầu trước của khu bệnh tim, tôi mệt lả tưởng đã quy xuống. Trước khi giải phẫu, tôi thừa sức xách bổng hai cái xác ấy dù cho nặng hơn gấp bội. Vậy mà giờ đây, tôi cảm thấy như hai bao gạo nặng quá sức không tài nào giờ hồng lên được. Anh tài xé da đen quen thuộc từ phòng y tá trưởng chạy ra đuổi theo tôi, la rối rít: "Trời ơi, sao cô không để tôi xách cho mà lại tự động làm liều như vậy? Bộ cô muốn nằm bệnh viện trở lại hay sao? Không khéo vết mổ lại bết ra có mà mang họa!".

Anh ta ném hai cái xác lên phía sau, diu tôi ngồi vào trong xe bên cạnh anh, khẽ hỏi:

- Không có ai tới tiễn cô đi hay sao?

Một mình cô...

Tôi khẽ lắc đầu:

- Không có ai hết. Mọi người đều bận... đi làm. Không sao, tôi đi một mình cũng được. Cần gì có ai đưa đón. Vừa mở máy, anh tài chép miệng:

- Tôi nghiệp quá! Đây rồi lên xe lửa, một mình cô, chà, tội nghiệp quá!

Anh ta nhìn tôi với ánh mắt thương hại. Tôi ngó sâu vào hành lang khu bệnh tim, nơi mà tôi đã bắt đầu quen thuộc sau hai tháng nằm dưỡng bệnh trước và sau cuộc giải phẫu. Bất giác tôi nghe xao xuyến và bồi hồi. Cảm giác xa lạ xô tới bủa vây tâm hồn, tôi không hay mình đã khóc. Tại sao lại khóc? Tôi không hiểu nổi. Có lẽ Thượng đế đã sanh ra con người khi vì quá cô độc, không một ai thân thuộc kề cận giữa lúc này hay vì thiếu vắng một hình ảnh mà tôi cố sức xua đuổi ra khỏi con tim? Cảnh, sao tôi vụt nhớ tới Cảnh? Nhớ vô cùng trước giờ từ già Paris đi về vùng núi rừng xa thẳm. Từ ba tuần nay, tôi đã đấu tranh với lý trí để dứt khoát với hình ảnh thân yêu ấy, tôi cố trốn chạy vòng vây của một thứ tình cảm gắn gũi với tình yêu. Không, tôi không yêu Cảnh, không thể yêu Cảnh. Tôi xem Cảnh như một người anh kính mến, một ân nhân vĩ đại của đời tôi. Tôi đẩy Cảnh trở về với Hào. Hào là chị tôi, dù chỉ là chị bạn dì ruột nhưng Hào là vị hôn thê của Cảnh. Tôi không có quyền xâm phạm và làm tan vỡ cuộc hôn nhân của hai người.

Xe nhà thương đã rời xa bệnh viện Lagny, tôi vẫn còn thấy trước mặt dãy hành lang sâu thẳm, những bóng trắng tới lui, thấy Cảnh, thấy Hào, giằng co nhau, tai tôi nghe tiếng gót giày nện trên nền gạch rỗ mòn một, nghe tiếng người cười, nói huyền thuyên, nghe rõ quá tiếng cãi vã nảy lửa giữa Cảnh và Hào. Tôi ôm hai tai ngã người ra sau, dựa lưng, đầu vào thành ghế xe, nhắm nghiền hai mắt. Tôi muốn trốn, trốn tất cả những thứ ấy. Tôi cố đẩy lui đi văng vào một xô tối kín đáo nhất của tâm hồn nhưng không tài nào đẩy nổi. Càng đẩy dĩ vãng càng đội mô, bật nắp đậy. Tôi đã chột kêu lên trong tiếng uất nghẹn:

- Trời ơi! Thượng đế ơi! Con... con khổ quá. Hãy cho con... chết...

Anh tài hốt hoảng:

- Gì... chuyện gì vậy? Cô... làm sao... vậy hả?

Tôi lắc đầu:

- Không... không có gì hết. Tôi vừa... nằm mơ... Anh tài nhất định không tin tôi. Vừa lái, anh vừa nhìn chừng tôi. Mặt anh tái nhợt.

Lần đầu tiên tôi bước chân lên con tàu tối tân nhất thế giới. Chiếc xe lửa TGV nổi tiếng chạy nhanh nhất hoàn cầu, trên 300 cây số giờ, đang đưa tôi về miền nắng ấm. Nó chuyển mình êm nhẹ từ từ rời khỏi sân ga, ga Lyon đèn vàng mà nhạc sĩ Cung Trầm Tưởng đã phổ nhạc tuyệt vời làm nức nở con tim của kẻ ở người đi: "*Lên xe tiễn em đi, chưa bao giờ buồn thế. Trời mùa đông Paris suốt đời làm chia ly...*".

Tôi nhìn qua cửa kính thấy sân ga chạy thụt lùi. Tôi ngậm ngùi nhớ tới cảnh chia ly buồn nào nuốt nào đó mà giờ đây tôi đóng vai chánh ra đi thui thủi chỉ một mình không ai đưa tiễn!

Cảnh có nói trước anh không thể ra ga tiễn tôi đi, vì anh biết trước chắc rằng Hào sẽ tới ga canh giữ không cho Cảnh tới tiễn đưa tôi. Tôi muốn đi xa, thật xa để tránh ngày Cảnh và Hào lấy nhau. Chỉ còn một tuần nữa thôi, hai người sẽ thành hôn. Tôi ra đi, đầu thật sáng suốt nhưng tâm lại dày đặc sương mù, nỗi lòng rã rời, tan nát. Tôi đã đối trá với chính mình. Vết thương mới toanh trên ngực không hành hạ đau nhức bằng vết thương đang hành nhúc trong lòng.

Ngồi trên xe lửa lao vun vút như đường tên, tôi chỉ còn nghĩ tới cái chết. Tôi hỏi hận đã tìm đến gia đình người dì ruột. Thà đừng khai có bà con, thân nhân ở Pháp lúc còn trên đảo để được định cư ở một quốc gia nào khác. Khai

làm chi để rồi tôi biến thành gánh nặng cho Cảnh, để rồi tôi biến thành cái gai nhọn đối với Hào, di dưỡng tôi và rồi tôi lại suýt giết cuộc tình của chị tôi và Cảnh.

Xuống ga St-Raphael, tôi lúi xếch hai cái xác trên nền sân ga. Tôi ngỡ ngác như kẻ lạc đường. Giữa rừng người xuôi ngược, tôi tìm dấu vết của người dẫn dắt tôi về nhà nghỉ dưỡng bệnh "Les Héliades". Lấn mò ra tận cửa ga, tôi vẫn chưa thấy ai. Bỗng có tiếng gọi sau lưng: "Cô ơi cô! Có phải cô là... Mỹ Linh không?".

Tôi giựt mình quay phắt lại. Một người đàn bà mập mạp tươi cười hỏi thêm một lần nữa. Tôi gật đầu. Bà ta vỗ tay lên vai ông chồng to lớn không kém, phân bua:

- Ông xem tôi có tài không? Tôi quả quyết là cô Mỹ Linh. Cô gái kia không phải đâu. Tôi biết chắc mà.

Vợ chồng tài xế taxi ân cần mời tôi lên xe; tôi thờ phào nhẹ nhõm. Tôi cứ ngỡ nếu không có ai đến tìm thì đêm nay tôi sẽ ngủ ở sân ga. Tôi không dám nghĩ tới khách sạn, một nơi từ lâu đối với tôi thật ghê rợn, gieo rắc vào đầu mọi người một cái gì gần với tội lỗi.

Chiếc taxi lao nhanh trên nhiều đường thành phố rồi mang tôi lên dốc đèo cao, ngoằn ngoèo, chênh vênh. Càng lúc càng lên cao. Trời chạng vạng, bác tài chặt vật với tay lái, lúc bẻ hết qua bên trái, khi kéo nhanh sang bên phải. Bà vợ cười nói không ngớt như muốn làm tỉnh ngủ cho ông chồng. Tôi chỉ vâng dạ lấy lệ. Hồn tôi phiêu du, thất lạc và bay bổng cao hơn các đỉnh núi bọc kín con đường đèo dài lê thê, mỗi lúc một cao thêm.

Tòa nhà bốn tầng lồng lộng trước mặt, nhô lên từ một đỉnh cao ngang bằng ngọn núi đối diện. Tôi sẽ ở tạm đây trong một tháng. Sau đó, đời tôi sẽ ra sao? Tôi sẽ phải trở về nhà đi tôi hay sẽ đi đâu? Tôi chưa biết con dốc đời trước mặt đẩy đưa số mạng mình về một quãng đường nào?

Tôi mở cửa trước ra đứng ở ban công nhìn xuống phía dưới. Con đường nhựa nối liền làng Bargemont và tỉnh Draguignan hiện rõ dần qua ánh mặt trời nhô lên gần đỉnh núi. Nó dài nhẵn, ngoằn ngoèo, khi lên cao, lúc đổ xuống trông như con rắn khổng lồ nằm giữa hai cánh rừng chồi lá xanh biêng biếc. Từng cặp chim chia với lông đen điểm trắng, lớn như con gà giò, bay lượn từ cành cây này sang nhánh cây khác, cất tiếng lên lạnh lót vang vọng khắp vùng. Một con chia với nghiêng đầu nhìn tôi. Tôi vẫy tay chào. Nó cuống sợ, vụt bay thật nhanh, lúi vào bụi rậm. Tôi cô đơn, tôi muốn kết bạn với nó. Tôi phóng tầm mắt đi tìm cặp chim khác. Từng đôi, từng đôi bay lượn, réo gọi nhau. Chúng hồn nhiên, chúng sung sướng, đầm ấm và hạnh phúc quá. Còn tôi, tôi đau yếu, hoang phế, vô phúc biết chừng nào! Nước mắt tôi bỗng ứa ra làm mờ ảo cả một bình minh trước mặt.

Một vài xe du lịch, xe tải, xe ca xuất hiện ở đỉnh đèo bò chậm chạp lên dốc rồi đổ dốc ào ạt chạy vụt qua tầm mắt tôi, mất hút sau khúc quanh. Ngọn núi trước mặt xanh biếc với ngọn ăng-ten cao vút trông buồn bã hiu quạnh. Tôi ví cảnh đồi núi ở nơi này như một thiếu nữ có sắc đẹp lộng lẫy nhưng có đôi mắt buồn u uẩn và nó chợt gọi cho tôi một khung cảnh ngoạn mục khả dĩ, theo tháng ngày chán ngán ở ngôi nhà nghỉ mát này, làm vui đi phần nào nỗi niềm trắc ẩn đầy ấp trong hồn tôi. Trước mắt chỉ toàn núi với rừng, dưới tầm mắt, con đường duy nhất quanh co, uốn éo, còn chung quanh tôi chỉ toàn là những xác thân đau yếu, già nua. Tới đây rồi cũng gặp lại những ngân áy người bệnh hoạn, ngân áy nữ y tá, mùi nhà thương quen thuộc. Tôi ôm vết thương nặng trĩu nơi ngực. Tôi áp ú trong tim vừa

mới chập vá vết thương lòng đau đớn của kiếp người trần tục.

Tôi nhắm mắt không dám nhìn xuống đất nữa. Sức hút của chiều sâu ám ảnh tôi, kéo lệch người tôi xuống phía dưới. Tôi muốn chồm người tới trước rồi lao mình ra khỏi ban-công.

Tiếng nói từ phía sau như sức hút giựt ngược tôi lại:

- Ê! Ê! Làm cái gì kỳ vậy hả? Định tự tử à?

Tôi giựt mình xoay ra sau, lắc đầu:

- Đầu... đầu có! Tôi không...

- Nói dối. Tôi thấy cô chồm người ra ngoài như định nhảy xuống. Vào, vào trong này. Nhanh lên.

Người đàn bà Pháp ở chung phòng bước tới nắm chặt tay tôi kéo xếch vào trong. Vừa đi tôi vừa ghi cứng lại:

- Không, không phải vậy đâu. Tôi có ý định... tự tử hồi nào đâu.

Bà ta nhìn vào mặt tôi, mỉm cười:

- Cô vừa mới khóc kia kia. Thôi đi, đừng có nghĩ đại như vậy nữa. Ở đây buồn có tôi làm bạn. Tôi tên là Sophie. Còn mẹ kia là Hélène.

Bà ta chỉ về phía người đàn bà to béo đang còn nằm tênh hênh trên giường.

Bà Hélène trở mình, nhai miếng cà nhàu:

- Còn sớm quá mà mấy người đã thức dậy làm ốm tôi lên rồi. Suốt đêm qua, tôi có ngủ được đâu.

Sophie phì cười:

- Mẹ cha ơi, ngủ không được mà ngáy như sấm, nghiêng răng trèo treo rồi còn bắn súng đại liên nữa chớ. Rõ khô!

Hélène chỗi dậy cự nự:

- Ê, đừng có vu cáo nghe. Tôi ngủ mà ngáy, nghiêng răng và làm cái trò khờ ó kia nữa hả? Không đời nào. Chính bà mới kéo gối, nghiêng răng và bắn đại liên.

Sophie cười rử ra:

- Không ai chịu cha ăn cướp hết.

Ngáy, nghiêng răng và xả xú báp rậm rậm trong cơn ngủ say, có ai biết mình làm những thứ đó trong giấc ngủ đâu. Hồng tin, bà hỏi cô bé này coi ai là người làm những chuyện đó trong giấc ngủ.

Tôi cười xã giao với cả hai người, đi thẳng vào nhà vệ sinh. Bên ngoài, cuộc tranh luận vẫn còn tiếp diễn. Phụ nữ Pháp hay nói lớn và nói nhiều, nói dai. Ai cũng cố dành phần phải về mình. Cãi vã nhau rồi cười xòa, làm thân với nhau liền sau đó. Bản chất người Âu Châu nóng nảy nhưng thật

thà, dễ tha thứ và mau quên. Họ không để trong lòng con hờn giỗi dài lâu để rồi thù hận nhau, không muốn thấy mặt nhau nữa... Người Á Châu,

đại đa số khác hẳn người Âu Châu ở điểm đó.

Những ngày đầu tiên ở "Les Héliades", tôi thấy cuộc đời vô vị của mình càng thêm trống rỗng, chán chường. Bất giác, tôi hối hận đã nghe Cảnh lên đây nghỉ mát và dưỡng bệnh, vừa tốn tiền thêm cho Cảnh vừa chồng chất thêm nỗi buồn cô đơn và... thương nhớ. Vào những buổi trưa hè nóng bức, sau bữa cơm, tôi thường chui vào giữa tầng cây xanh um phía sau nhà thương, ngồi lặng hằng giờ, phóng mắt nhìn xuống con đường xuyên tỉnh, theo dõi từng chiếc xe hơi xuôi ngược trên dốc đèo. Quanh đây chỉ có chim chia với, chim sẻ và quạ. Không một giống thú và chim nào khác. Một hôm, lần đầu tiên tôi bắt gặp con sóc nhỏ bằng cườm tay chạy thật nhanh trên cành cây trước mặt.

Tôi mừng quá, vụt đứng lên định đuổi theo nó. Nó chạy nhanh nhẹn vô cùng, thoát một cái, nó đã lên tận ngọn cây cao, phóng qua tầng cây khác rồi mất hút. Tôi thất vọng, buông người rơi xuống ghế, thở dài. Ước gì tôi có một con

sóc bên cạnh bầu bạn đỡ buồn. Chung quanh tôi chỉ toàn người bệnh già nua ở lứa tuổi thứ ba, không một ai đáng cho tôi kết bạn giải sầu. Hai bà Sophie, Hélène cũng không thể nào làm bạn với tôi được.

Ngôn ngữ bất đồng, cuộc sống tình cảm của họ gần như đã chai cứng không thích hợp với lứa tuổi của tôi.

Tôi lang thang suốt ngày hết sau nhà ra tới cửa trước rồi thả bộ lên dốc cao đi lần tới thị trấn Bargemont. Càng lên cao, ngực tôi càng trĩu nặng. Tôi mệt lả, dùng chân từng chập để thở và cho con đau dịu xuống. Đứng giữa đèo nhìn xuống thung lũng, ngược lên thấy núi rừng chập chùng, tôi thấy mình nhỏ như viên sỏi bơ vơ. Tiếng chó sủa vọng lại từ những ngôi biệt thự lộng lẫy bên sườn núi càng làm cho cảnh vật đượm thêm màu sắc hoang vắng đìu hiu.

Thả dọc trở về, tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Vừa tới cửa, tôi nghe lòng lộng tiếng y tá trực gọi tôi trong máy phóng thanh:

- Cô Mỹ Linh! Cô Mỹ Linh! Có điện thoại ở tầng thứ ba.

Tôi vọt chạy nhưng chỉ được vài bước, tôi nghe trong ngực mình đau nhói muốn đứt thở. Tôi đứng yên không dám cử động. Máy phóng thanh vẫn vang dội bên tai. Tôi cuống lên, định chạy tiếp, Không, không thể được. Lòng ngực tôi quặn xuống, nặng như đeo đá. Tôi thờ hồn hên. Tôi nhàn mặt, cắn chặt môi. Máy phóng thanh lập lại tên tôi một lần nữa rồi im bật. Tôi đoán chắc người gọi điện thoại cho tôi không khác hơn là Cảnh. Chỉ còn có một mình Cảnh đối tượng tới tôi thôi. Ngoài Cảnh ra, không còn ai nữa hết. Tôi muốn nghe tiếng nói của Cảnh, nghe Cảnh nói trong máy điện thoại, dù chỉ qua máy điện thoại thôi, tôi cũng đủ vui sướng lắm rồi. Trước ngày tôi lên đường, Cảnh có hứa sẽ gọi điện thăm tôi. Tôi chờ đã một tuần, vẫn chưa có. Tôi thăm tự an ủi nghĩ rằng Cảnh và Hào đã thành hôn, Cảnh bận bịu với cuộc đời mới không còn thì giờ nhớ tới lời hứa đã giao ước.

Thời thì cũng được! Mình đã muốn Cảnh và Hào lấy nhau, sống hạnh phúc bên nhau thì chuyện Cảnh đã quên mình cũng chẳng có gì đáng cho mình buồn tủi xót xa. Vậy tại sao mình cứ mong mỏi chờ trông. Rõ khổ cho thân tôi!

Cố gắng vào tới văn phòng, tôi hỏi thăm cô y tá trực. Cô cho biết một người đàn ông ở Paris gọi điện thoại cho tôi. Chờ lâu quá, máy điện thoại đã cắt đứt liên lạc mất rồi. Tôi ngỏ lời cảm ơn, thờ dài tuyệt vọng. Rõ ràng là Cảnh. Cảnh gọi điện thoại thăm tôi.

Cảnh vẫn đối tượng tới tôi. Cảnh còn một chút tình cảm sót lại dành cho người con gái bất hạnh này. Tôi cảm ơn Cảnh, cảm ơn người Cảm ơn và đón nhận một chút tình mỏng manh ấy.

Tôi rã rượi quay gót ra khỏi văn phòng. Bỗng có tiếng điện thoại reo vang. Tôi giật mình xoay người lại chờ đợi. Tôi hồi hộp, thấp thỏm hy vọng Cảnh gọi trở lại. Cô y tá cất vắn trong ống nghe rồi quay sang máy vì âm gọi tên một người khác. Tuyệt vọng, tôi buông thông người, rào bước nặng nề ra cửa lớn nhà nghỉ. Nắng chiều mùa hè vẫn chói chang rực rỡ trên hàng cây Tuy-đa, ngọn nhọn hoặc đâm thẳng lên không trung thách thức.

Tiếng chim chìa vôi "quắc, quắc" đồng điệu từ tầng cây này sang tầng cây nọ không đủ cho khung trời mùa hạ vùng sơn lâm hẻo lánh này một chút thi vị cho tha nhân quên trong chốc lát nỗi cô đơn, ngậm ngùi của đời mình.

Chiều xuống, đêm về, tôi đã bắt đầu thăm thía những ngày còn lại. Tôi mất ngủ không chỉ vì tiếng ngáy, tiếng nghiêng răng kéo kẹt lạnh gáy hay tiếng mở khiếp đảm của

Sophie và của Hélène mà còn do nơi nhiều nguyên nhân khác nữa. Tôi không hề muốn cụ thể hóa bất cứ một nguyên nhân nào chỉ vì tôi muốn quên đi một hình ảnh đã kết tinh và lớn dần trong tình cảm của tôi. Nhưng càng muốn quên, tôi càng sợ nó mất, sợ nó vượt khỏi tầm tay mình! Tôi mâu thuẫn trong cơn biến loạn tâm hồn.

Còn mười lăm ngày nữa, tôi sẽ rời khỏi nơi này, tôi sẽ trở về Paris. Chỉ một tháng dưỡng bệnh, vết thương nơi ngực vẫn chưa khỏi và trái tim chấp vá chắc gì đã lành? Bác sĩ, y tá, người cùng bệnh viện khuyên tôi đừng buồn, đừng giận, đừng nghĩ vớ vẩn, nhất là nên tránh xúc động.

Bệnh tim rất kỳ những biến chứng tình cảm đó. Những ngày sau ngày mổ, tôi đã nhiều lần buồn, tủi, xúc động khóc thắm. Tôi cảm giác trong người tôi khác lạ nhiều lắm. Sức khỏe ngày càng suy giảm. Không biết rồi đây tôi có chịu nổi

những gì sẽ xảy đến cho đời tôi hay không? Trở về Paris, rồi tôi sẽ ở đâu, với ai? Liệu di tôi còn chịu chừa tôi nữa không? Tôi sẽ về đâu ngày mai? Tương lai thật là u ám, bí ẩn lạ thường.

Hai ngày sau, tôi đang ngồi bên hồ cá vàng say sưa ngắm đàn cá tranh nhau ăn ruột bánh mì do một cụ già ngồi xe lăn ném xuống, bỗng có tiếng xe chạy nhanh vào cửa lớn nhà nghỉ và tiếng người gọi lớn:

- Mỹ Linh! Mỹ Linh!

Tôi ngạc nhiên ngược nhìn lên. Chiếc xe dừng lại và Cảnh thò đầu ra cửa, vẫy tay, tươi cười:

- Linh, anh lên thăm em nè

Tôi tái mặt, đứng chết trân, ngó Cảnh đăm đăm. Tôi muốn mở lời nhưng quai hàm tôi cứng lại. Trái tim nhịp trống hỗn loạn, người tôi bỗng run lên bần bật.

Cảnh bước vội xuống xe bước nhanh lại nắm tay tôi, dịu dàng:

- Sao? Em đã khỏe nhiều rồi chứ? Ở đây có vui không?

Cảnh nắm chặt hai tay tôi dang rộng

ra nhìn từ đầu tới chân:

- Khác rồi đây nè! Bánh, trông em bánh lắm!

Tôi nghe từ lòng bàn tay mình máu chảy ngược xuôi nóng hực. Tôi e thẹn gục đầu. Nước mắt trào ra. Tôi xúc động tưởng chừng trái tim muốn đập vỡ lồng ngực. Tôi muốn quy xuống.

Cảnh ngạc nhiên:

- Ủa, sao em lại khóc? Anh đến thăm em không mừng sao?

Tôi nghẹn: ngào:

- Anh cũng còn... nghĩ... tới em!

- Thế cũng đã đủ chưa em?

Tôi gật đầu ngoan ngoãn. Cảnh diu tôi đến bên xe. Ánh mắt Cảnh như soi rọi tâm hồn tôi. Con lóc dừ đội từ trong ánh mắt Cảnh đang xoáy mạnh làm bật tung những gì thầm kín ấp ủ trong tim tôi từ buổi Cảnh viếng thăm tôi sau cuộc giải phẫu. Tôi vùng vẫy cố sức thoát ra khỏi vòng vây vô hình của Cảnh. Tôi chợt hỏi:

- Anh đi một mình? Có chị Hào đi cùng không?

Vừa mở cửa xe, Cảnh vừa so vai đáp:

- Một mình anh thôi. Không có ai khác hết. Lên xe đi em.

- Anh định đưa em... đi đâu?

- Lên thị xã Bargemon ăn cơm với anh. Anh vừa từ trên đó xuống. Trên đó đẹp và dễ thương lắm. Phong cảnh, đường phố gần giống với Đà Lạt mình.

Tôi vâng lời Cảnh như một con mèo con nhỏ bé. Đang bơ vơ, cô độc, đang trôi giạt giữa dòng đời, tôi cảm thấy hụt hẫng chơi vơi vội bám chặt vào Cảnh để khỏi chìm xuống

đáy sông sâu thương tích. Cảnh vòng xe trở ra cửa. Sophie, Hélène vẫy tay chào tôi nói với theo trốn xe lao tới trước:

- Đi chơi vui về nhé!

-Vậy là hết buồn rồi đó. Vui lên đi Mỹ Linh!

Tiếng gió rít ào ạt bên cửa xe. Mái tóc dài của tôi cuộn bay phàn phật bám víu vào mặt mũi Cảnh. Tôi vuốt tóc giữ chặt trong hai tay, mắt nhìn đăm đăm về phía trước. Đường đèo quanh co, khúc khuỷu, mỗi lần xe quẹo gấp qua trái, người tôi bị kéo giật sát vào người Cảnh. Cảnh hỏi:

- Em sợ không?

- Sợ gì hả anh?

- Sợ đường đèo nguy hiểm. Sợ... sợ chết chẳng hạn.

Tôi liếc nhìn anh:

- Em đã sợ chết một lần rồi, giờ em không còn sợ chết nữa. Có anh bên cạnh em...

Một chiếc xe ngược chiều đang xuống dốc khá nhanh, tiếng thắng gấp rít lên mặt đường. Tôi bỏ lửng câu nói. Nếu không có nó, liệu tôi có tiếp tục được những lời sau cùng hay không?

Cảnh tiếp tục leo dốc, đẩy tôi vào giữa vòng vây:

- Có anh bên cạnh em như thế nào?

Nói cho anh nghe đi.

Tôi né tránh:

- Anh và chị Hào đã thành hôn rồi phải không? Nếu em không làm thì sau một tuần em lên đây, anh chị đã...

Cảnh ngắt lời:

- Chút nữa anh sẽ kể hết cho em nghe ngọn ngành.

Thị xã Bargemon đã ở trước mặt. Đường phố quanh co, lên cao xuống thấp, nhỏ nhỏ, xinh xắn như những con đường thân thương của Đà Lạt, xứ mộng và mơ của thuở nào. Du khách không đông lắm, xe cộ chen chúc tránh né nhau thật hiền hòa. Ngọn phong-tên cũ kỹ giữa đường phố chánh vẫn phun nước trong vắt làm dịu mát cơn nóng bức của mùa hè oi ả.

Cảnh kéo ghé mời tôi ngồi. Tôi vẫn là Con mèo ngoan ngoan của Cảnh. Tôi chịu theo mọi ý muốn của Cảnh. Cảnh muốn làm gì thì làm, tôi sẵn sàng vâng lời không từ chối. Ngồi bên cạnh anh, tôi thu người nhỏ lại và Cảnh trở nên to lớn, lớn như tàng cây cổ thụ phủ bóng mát lên trọn người tôi. Kể qua lại nhìn tôi, ngó chúng tôi. Tôi chợt thấy mình có tội. Tôi hình dung rõ ràng trọn vẹn con người Hào đang hiện hiện trước mặt. Hào đang chiếu ánh mắt hôn ghen giận dữ vào tôi. Tôi nhắm mắt trốn chạy:

- Lỡ chị Hào trông thấy... em biết nói sao cho chị ấy tin được em?

Người bồi bàn đem thức uống ra. Cảnh rót nước ra ly, đẩy tới sát tay tôi:

- Kể từ đây em hãy an tâm. Không còn ai làm em đau khổ nữa.

Tôi kinh ngạc:

- Nghĩa là sao? Em... không hiểu gì cả.

Cảnh nắm chặt tay tôi, giọng cương quyết:

- Trở về Paris, em sẽ thấy đời em hoàn toàn thay đổi. Anh đã quyết định rồi.

Tôi nghe toàn thân lạnh buốt. Trời mùa hè nóng bức, vậy mà tôi cảm thấy rét run. Tôi gỡ tay ra, ngã người ra sau nhìn Cảnh trân trối. Một góc trời vừa sụp đổ. Tai tôi bị ù vì hàng loạt tiếng vỡ toang của núi đồi, đá sỏi, cây rung. Tôi linh cảm cuộc tình và hạnh phúc của Cảnh và Hào đã trắc trở, gãy vỡ mất rồi.

Cảnh tiếp tục làm tôi chết điếng:

- Hào thật dễ thương, khá đẹp nhưng Hào thiếu mất đặc tính mà anh chú trọng và tôn kính nhất, đó là lòng nhân ái. Nhân ái là đức tánh căn cơ

của con người. Thiếu nhân ái, người ta dễ phạm vào tội ác. Anh thất vọng khi đã hiểu ra người mình yêu quý chỉ có lớp vỏ bên ngoài. Cái đẹp tâm hồn mới đích thực là cội rễ của một con người.

Tôi hoàn toàn chưa hiểu gì cả. Tôi chỉ mới thoáng trông thấy một màu đen phủ chụp lên cuộc tình của hai người. Cảnh tô đậm thêm:

- Anh đã dứt khoát. Hào không là mẫu người anh chọn lựa. Hào ích kỷ, ác tâm và luôn cả ba má Hào cũng không đáng cho anh kính phục. Em sắp chết mà cả nhà Hào không chút thương tưởng mà còn đổ ky, chống đối việc làm của anh. Anh cứu em, giúp em trước đây chỉ vì anh bất nhân trước thái độ độc ác của Hào, của ba má Hào. Anh không thể quay lưng lại trước cái chết của em. Tiền anh để dành làm đám cưới với Hào, anh đã tiêu gần sạch cho căn bệnh ngặt nghèo của em. Em thoát chết, em mạnh giỏi là anh đủ vui rồi.

Tôi tái mặt, tôi nói không muốn thành câu:

- Thì ra... anh và chị Hào đã... giận nhau rồi... sao?

- Không chỉ giận nhau không thôi mà kể như là vĩnh viễn xa nhau rồi em à!

Mặc kệ, chỉ đáng tiếc mà thôi. Không có cuộc chiến đấu nào mà không có sự hy sinh, không có cuộc cách mạng nào mà không để lại một khúc quanh của lịch sử, một vết cháy đen trong lòng người. Đời anh còn nhiều lý tưởng lắm. Một cuộc tình đổ vỡ là chết mất một đời nhưng sự đổ vỡ này chỉ làm anh buồn vu vơ rồi chợt tỉnh. Anh lên đây tìm em, trước để thăm em, sau đó, anh nói thẳng, nếu em đồng ý, anh muốn em thay thế vào chỗ của Hào. Tôi vụt đứng lên, xô ghế thoát chạy a đường:

- Không... không thể nào... như vậy được...

Cảnh hốt hoảng đuổi theo. Mọi người chung quanh đổ dồn mắt về phía chúng tôi. Cảnh càng reo gọi, tôi càng chạy nhanh xuống dốc. Qua khỏi ngôi nhà thờ cổ, đường lên dốc thẳng đứng.

Tôi mệt lả, lồng ngực căng thẳng cứng, trái tim đập mạnh, tôi ngừng sắp đứt hơi thở. Cảnh chồm tới ôm tôi vào lòng khế gọi:

- Mỹ Linh, Mỹ Linh em! Tại sao vậy? Em không...

Tôi úp mặt vào ngực anh lắc đầu lia lịa:

- Không... không thể nào... được đâu anh. Chị Hào là... chị của em. Em là... em của chị...

Cảnh xiết tôi lại, nhỏ nhẹ:

- Anh hiểu, nhưng họ đâu có nghĩ tình ruột thịt. Họ đâu có thương xót em đâu. Họ muốn em chết...

Cảnh hôn lên tóc tôi, má tôi rỏ lần xuống môi tôi. Tôi nín thở. Tôi chới tay lên ngực Cảnh nhưng tôi không đẩy anh ra nữa. Người tôi mềm nhũn. Tôi để yên môi Cảnh gắn chặt vào môi tôi. Lần đầu tiên trong đời, tôi hôn một người khác phái Nụ hôn mẫu giáo chất ngất, đậm đà, vụng dại và ngọt lịm như quả hồng đào.

*

Chiếc TGV mệt mỏi bỏ vào sân ga Lyon sau nhiều tiếng đồng hồ gầm thét lao vun vút trên đường sắt với tốc lực khủng khiếp gần 400 cây số giờ.

Tôi trở về Paris cùng với hai xách tay hành lý nhưng tôi cảm thấy nặng hơn chuyến đi gấp bội. Trở về người tôi nặng trĩu với cuộc tình vừa chớm nở ở thị xã Bargemon thơ mộng, trữ tình.

Cảnh đã dẫn dắt tôi dạo chơi trong bến bờ tình ái tuyệt vời. Cảnh vừa trang bị cho tôi tinh thần mới, cuộc đời mới với niềm tin yêu mãnh liệt vào tương lai. Tôi nghe con

• TỪ HÙNG

TÂN

Lương Sơn Bạc

(Tiếp theo Viên Giác 80)

À! Thì ra đề đặng mỗi nghi ngờ của dân chúng, người ta đã đặng màn kịch.

- Phải há! Nếu tui đóng vai nạn nhân, thì ai cũng nghi tui là thù phạm.

- Đúng vậy! Ông Tinh đã cho Bà thế mạng, bị bắt cóc. Thành ra từ thế bị nghi ngờ, là có liên hệ với bọn tội phạm, ông đã nhẹ nhàng lui về thế kẻ bị mất người đầu gối tay ấp, mất của nữa. Từ chỗ nghi can bị cáo, ông dễ dàng bước qua chỗ người đáng thương.

- Có thể Bà đã giúp Ông, giả vờ chạy theo thằng cận vệ giáo đầu tuồng. Rồi trốn kín ở một nơi ba bốn ngày. Xong sửa soạn quần áo cho xóc xếch, bôi thêm bùn đất lên mặt, rồi làm bộ hớt hải trở về, trong khi thằng bảo vệ lẫn mất biệt luôn!

- Cũng có thể chính bà vợ không hay biết gì hết. Ông đạo diễn mọi chuyện. Biết đâu ông chẳng vui mừng khi hy sinh bà vợ già do đảng chọn, khi mà trong tay đang ôm ấp mấy cô vợ nhỏ, nặng hầu trẻ nheo nhèo. Vụ này còn được lợi, là Ông sẽ hốt lại số vàng bạc mà Bà đã hốt tay trên bấy lâu nay. Khi Bà biết được cũng không dám làm dữ, vì Ông đã nhân danh lo cho tính mạng Bà. Hơn nữa có thể gây hoang mang, cứu nguy chẳng những cho chính địa vị ông, mà còn giúp cho đảng Lương Sơn thoát qua con khó khăn, vì đã mất một khâu trong quá trình điều tra.

- Vậy thì pháp luật trong tình còn biết dựa vào đâu nữa?

Mọi người đều ngỡ ngác ngưng bàn và hoảng sợ trong ý tưởng nhìn đâu cũng thấy các tay hảo hớn Lương Sơn. Trước đây họ đã từng sống trong sự bát ân, mà những nỗi khổ và điều lo đã lên tới tận căn cốt. Họ đã thoi thóp thờ. Nhưng vừa mới hồi sinh nhờ niềm hy vọng được nhìn thấy cuộc chiến giữa Thiện và Ác. Không ngờ Thiện lại yếu quá, hay chỉ là cò mồi, bị bao vây nhuộm màu rồi dè bẹp mất tiêu! Nỗi bất an lại đổ vỡ tràn lan. Dân trong tình còn biết trông cậy vào ai? Khi bóng ma đảng cướp đã ụp xuống sau lưng Nhà nước!

Tự nhiên họ đều liên tưởng đến bộ phim truyện Nam Tư, đã được chiếu trên truyền hình năm vừa qua. Tựa đề: "Thành phố chuột", có thể kể sơ ra:

"Sau cách mạng, các hoạt động buôn bán, làm ăn trong thành phố hầu như đều bị ngưng trệ. Dân chúng tự động mang bất cứ đồ gì còn sót lại trong nhà mình, bày ra đường phố bán chợ trời. Anh văn sĩ bất phùng thời cũng phải mang dăm cuốn sách cũ của mình ra chợ bán, hầu đổi được mớ khoai tây, có thể đỡ đói một vài ngày. Nhờ vậy, anh quen được cô gái bán sách, chính là ái nữ của ông Quản thủ thư viện thành phố.

Buổi chiều tan chợ, anh theo cô gái về thư viện trung ương để tìm đọc mấy quyển sách quý, mà trong tương lai gần đây có nguy cơ bị "tuyệt chủng", do chủ trương thanh lọc của tân chính phủ và cũng do nhân viên thư viện quá đói luôn sách ra đời lương thực!

Cô gái đưa anh vào cửa hậu, đi qua bao hành lang, phòng ốc trần cao, tường dày và cửa lớn nặng nề. Leo lên phòng đọc sách trên lầu, cô gái để anh lại một mình giữa rừng kệ sách và quay về khu phòng ở để lo việc bếp núc trong nhà. Vừa mới coi sơ quyển này đã đọc thấy tựa cuốn kia, cứ thế anh mãi mê

đi sâu vào phía trong cùng thư viện, rộng lớn và cổ kính như một viện bảo tàng. Anh hết ngẫu nhiên đọc cuốn này, đến mê man nghiền ngẫm quyển kia quên cả thời gian, rồi gục-xuống bàn ngủ luôn lúc nào không biết. Cho đến quá nửa đêm mới giật mình thức giấc vì tiếng ồn ào phía dưới kho sách. Từ trên lầu nhìn qua mấy vãi cầu thang, anh thấy bên dưới cả bọn đá cả lần đura trong thành phố như qui tụ hết ở đây, lằng xằng qua lại, chen nhau lúc nhúc với đám bụi đời. Quần áo đura nào cũng dơ dáy cầu bẩn. Cũng có đura khoác ngoài áo ni, áo lông còn ướt sũng nước, dù bên ngoài trời tạnh ráo, chắc vừa lội ruộng, lội công, nên lồi cả chân đất, chân bùn cùng rác rến làm dơ hết sàn thư viện. Tụi nó tụ tập bày đày bàn (đọc sách) những com thừa, canh cặn và cả những đĩa thức ăn dư của nhà hàng, rồi ăn gặm phàm phạp, húp uống rồn rột và nói năng, cãi lầy chí chöhe. Lại một điều mặt mày đura nào cũng dính lọ nghẹ hay bỏ hóng nám đen, miệng chu nhọn và cặp mắt tí hí đỏ ngầu. Anh văn sĩ nhìn nản quá, bỏ trở về bàn đọc sách, nhưng chưa kịp đọc tiếp, lại nghe phía phòng họp nhiều tiếng tranh cãi rất sôi nổi, vang ra toàn danh từ chính trị, nghe như buổi họp chôn nghị trường. Anh không nén được sự tò mò, lên tới gần nhìn qua khe cửa, thấy đày đủ tai to mặt lớn trong thành phố có cả mấy ủy viên hành chánh nữa... Đồ ăn bày trên bàn họp cũng có vẻ tươm tất hơn tuy vẫn là đồ còn thừa của một buổi tiệc tàn, dù có thêm nhiều miếng phó-mát tàng ong và mấy chai rượu vang còn lựng chút rượu cặn. Nhóm này ăn mặc cũng tề chỉnh hơn, khuôn mặt cũng sáng sủa hơn, nhưng môi miệng, giọng nói nhọn sắc, chí chöhe và cặp mắt đỏ ngầu thì không khác đám đura thủ đư thực dưới kho sách bao nhiêu.

Sáng ra trên đường xuống chợ anh đã kể lại lại mấy điều mắt thấy tai nghe đêm qua và còn hỏi cô gái, tại sao ông Quản thủ lại để cho bọn cận bã xã hội đến tụ tập mỗi đêm tại thư viện, nơi lưu trữ tinh hoa trí tuệ con người khắp bốn phương, qua nhiều thế hệ.

Bọn cón đồ dốt nát này trước sau gì cũng phá tan hoang thư viện. Hơn nữa còn các nhà tai mắt, các vị chức sắc trong thành phố tại sao lại mò đến đày họp vào đêm khuya khoắt như vậy, để bàn chuyện chính trị mờ ám gì? Cô gái chỉ âm ừ, rồi nói lằng sang chuyện khác. Lúc chia tay, cô còn khuyên, đến đọc sách rồi về nghỉ cho sớm, nếu ở lại thì nên nhắm mắt ngủ kỹ, đừng để ý gì chuyện chung quanh.

Một đêm thiếp đi ngon giấc, mãi đến lúc trời mờ đất anh mới trở mình ngồi dậy. Bên dưới chỉ còn loạt xoạt vài tiếng động. Lúc vào phòng vệ sinh, thì bên phòng thảo luận chính trị cũng đã im tiếng. Anh bước nhẹ xuống cầu thang, còn nhìn thấy hai ba đura bụi đời dưới hành lang. Nhưng tụi nó lại bước thoăn thoắt men theo bờ tường. Khi chột ngược mặt nhìn thấy anh tiến lại gần, cả ba đều giựt mình kinh ngạc. Đura nhỏ con loắt choắt có vẻ nhát sợ chạy biến vào sau cánh cửa. Hai đura kia còn nhìn anh gằm gù như thú, rồi cũng lùi lại chạy mất vào kho.

Anh bỏ mặc đi tiếp qua kho sách lớn. Nhìn xuyên giữa hai hàng kệ sách ra khoảng rộng ở giữa, anh còn thấy dăm bảy đura vừa ngái ngủ vừa lồi mấy món ăn thừa đi vào phía sau mấy kệ sách.

Nhưng tại sao mặt mũi tụi nó đều là người lớn, người già mà thân hình giờ lại bé choắt như nít nhỏ. Anh dụi mắt, tưởng mình còn mê ngủ, nhưng bước tới gần hơn thì thấy rõ người chúng mọc toàn lông lá, không còn nhìn ra áo quần gì nữa, tay chân thì rút nhỏ ngắn lại, móng lại cong dài ra. Càng lúc nhìn chúng càng giống mấy con hải ly, càng tới gần càng thấy chúng giống loài chuột bọ to lớn vẫn gặp trong sở thú! Anh phóng chân bước mau tới, kịp lúc tụi nó nghe động và nhìn thấy anh liền túa lẹ ra chạy núp sau mấy kệ sách. Khi anh rượt

theo tới nơi, còn kịp thấy hai con chuột cống chạy mất hút vào sau kẹt cửa và một con chuột lắt đàng leo thoăn thoắt theo thành kệ và biến mất sau hàng sách đóng bìa da. Ánh sáng đầu ngày đã rọi vào bên trong thư viện qua các khung cửa kính.

Anh văn sĩ đem chuyện đi kể hết cho mọi người anh gặp. Nhưng chẳng ai chịu tin. Có mấy người còn không ngại nói với nhau ngay sau lưng anh, rằng anh đọc sách nhiều, tưởng tượng quá nên chắc phát khùng rồi! Cuối cùng anh cũng thuyết phục được một bọn đồng nghiệp cũng dói lòng dói sách như anh, sau khi chia nhau khúc bánh mì xúc-xích, mà cô bán sách đã dúi cho anh. Họ đã lẳng lẳng trải qua một đêm trong thư viện, cùng đọc sách và cùng chứng kiến cảnh sinh hoạt của lũ chuột tinh cho đến lúc trời sắp sáng, anh văn sĩ muốn nhào ra lột mặt nạ lũ chuột dối lột người, nhưng người bạn đồng nghiệp nhờ yếu đuối hơn nên bình tĩnh hơn, đã kịp giữ anh lại và hứa hẹn sẽ tìm nhiều người đến trợ lực, chừng đó mới ra mặt chống đối. Nhưng tiếc thay họ cũng chỉ rù rê thêm được một anh bạn lao động sức vóc khỏe mạnh. Anh này đã xiêu lòng vì lời lẽ văn hoa của hai chàng văn sĩ, đã khéo thổi sồi dòng máu yên hùng trong huyết quản một người to xác mà ít suy nghĩ như anh, hơn là thực lòng anh muốn vì dân diệt bạo. Muốn đời mấy tay trí thức vẫn là những kẻ khôn ngoan. Họ học rộng, biết nhiều, giỏi luận bàn chuyện thiên hạ, lại có thể ra sách truyền bá tư tưởng và lập thuyết lôi cuốn mọi người. Họ vận động cách mạng để đẩy những người vai u thịt bắp ra khỏi đầu với cường quyền, hô hào các tay anh chị đâm thuê chém mướn cho họ, thúc sổ đông bị đàn áp ra phía trước làm bia đỡ đạn và thường khi chết thay cho họ. Rồi đến khi thành công, họ được thể mở to miệng ăn nói, giành nhau ăn trên ngồi trước. Thời nào thì giới lao động cũng chỉ là tay chân cho những bộ óc trí thức. Hai anh nhà văn này đỡ hơn, cùng thức đêm rình rập chung với anh bạn lao động. Rồi đợi đến đêm tàn cùng xông ra một lượt, kiểm chuyện hạch hỏi, phê bình và chỉ trích bọn chuột tinh gây ồn ào, phá rối trật tự đêm tối, xé cắn rách nát sách vở quý báu, làm dơ bẩn nơi truyền bá tư tưởng của công chúng. Dĩ nhiên bầy chuột cống, chuột đồng lên làm người này làm sao cãi lại hai tay nhà văn. Tức quá thành sinh ầu đã. Chúng xúm lại cắn ba người rách cả áo quần. Thảm thương nhất là anh nhà văn yếu đuối, anh đã bị chúng cắn nhiều chỗ, thương tích ra máu càng lúc càng nhiều, đã ngã quy xuống rồi mà tội chuột tinh còn nhào vô cắn xé tiếp.

Anh văn sĩ kia còn tạm thời đánh đỡ được. Anh chàng lực sĩ còn quật ngã được mấy đợt tấn công. Nhưng đập quy được đám này, thì đám kia nhào vô ôm chặt, nhe răng cắn, quơ tay xé bất kể đòn đánh nguy hiểm nên anh không thể rảnh tay nhào qua cứu nguy cho bạn. Thành ra anh chàng văn nhược đã nằm liệt dưới sự cấu xé của lũ người chuột. Thân thể anh ta đã trở nên tím bầm như bị trúng độc, mặt đã nám đen, môi miệng chu nhọn ra, khắp mình đã mọc lông. Anh ta có nguy cơ biến thành chuột vì đã trúng nọc chuột tinh quá nặng. Anh văn sĩ còn lại nhìn thấy đã hoảng kinh chỉ còn chút hơi sức đỡ gạc. Phần anh lao động cũng đã lâm vào thể "Mãnh mao nan địch quần thừ", nên luôn miệng hỏi thúc anh văn sĩ bỏ chạy, để anh ta lo đoạn hậu. Nhưng anh văn sĩ cứ trù trù vì không nỡ để cho hai bạn vì mình mà lâm nạn. Tới khi anh lực sĩ tiện tay xô anh và họ cùng chạy, anh mới chịu phóng đi. Nhưng tội nó rượt theo bám sát quá anh chàng tưởng không thể nào thoát được. Anh lực sĩ phải quay lại đánh cản, cho anh kịp quẹo qua ngã rẽ hành lang. Thời may một bàn tay mềm mại nắm vai anh kéo vào phòng đóng cửa lại. Nhìn lên, anh mới biết là cô con gái ông Quán thủ.

Cả buổi sáng đi tìm người bạn lao động cùng chiến đấu đêm qua, mà không gặp. Anh đành phải một mình ra đồn công an thưa bọn côn đồ hành hung bạn anh bị trọng thương, hay đã

thương trí mạng, vì anh chưa được rõ. Anh hăm hờ hướng dẫn toán công an xông vào thư viện để lấy xác bạn anh làm bằng thừa gửi bọn chuột tinh. Nhưng tìm khắp kho sách rộng lớn và các phòng lân cận, kể cả phòng họp trên lầu cũng không tìm ra chút dấu vết nào, huống chi cả thân thể một con người như bạn anh. Mọi người nhìn anh và nghi ngờ đầu óc anh không được bình thường. Nhưng anh vẫn tin thân thể bạn anh đã được đồng bọn lôi đi giấu chỗ khác hay người bạn văn sĩ của anh đã biến dạng thành chuột, hiện đang thoi thóp nằm úp ở một góc kẹt nào đó. Anh bực tức ngược mắt nhìn lên, lại bắt gặp những bộ mặt nám đen, mỏ chu nhọn, đôi mắt đỏ ngầu, lẩn lộn trong đám người hiếu kỳ đứng bao quanh và cả trong toán công an nữa. Anh chỉ ngay vào mặt chúng vừa la hoảng:

"Đó! Đó! Tội nó là chuột thành tinh! Đồng chí công an bắt hết tội nó đi!"

Nhưng Trưởng toán công an đã nạt anh:

"Anh đã làm mất thì giờ đội công an nhiều lắm rồi. Giờ còn muốn la diên la khùng gì nữa. Đồ trí thức loạn óc! Có muốn bị nhốt vào nhà thương điên không?"

Anh lo lắng lùi lại, rồi rảo bước bỏ đi giữa tiếng cười nhạo của mọi người và các con mắt thách thức của những bộ mặt chuột.

Từ đó đi đâu anh cũng chạm trán những bộ mặt nám đen. Tránh đường nào, anh cũng bị những cặp mắt đỏ ngầu theo dõi! Bây giờ anh đã biết bọn chúng là thứ yêu tinh phép lực thâm hậu hơn lũ chuột cống, chuột lắt ở dưới kho sách thư viện. Nên ban ngày vẫn còn giữ được lột người. Hoặc đó là những người nhiễm nọc chuột mức độ nhẹ, tuy đã tuân phục bọn yêu tinh, chịu làm việc cho chúng nhưng chưa đến nỗi mọc lông lá biến thành chuột dưới ánh sáng mặt trời. Anh không thể trở lại thư viện nữa dù là ban ngày vì nơi đó giờ đây đã biến dân thành hang ổ của lũ chuột người. Anh cũng chỉ thỉnh thoảng ra chợ gặp cô gái bán sách, giờ đã trở nên người yêu của nhau, vì anh sợ cô gái sẽ bị liên lụy về công việc anh làm.

Nhiều lúc anh cũng muốn bỏ tay, cúi mặt làm ngơ trước mọi việc, để tìm lại cuộc sống an lành thười trước. Nhưng bọn chuột lên làm người ngày thêm lộng. Đã có những cuộc tranh chấp đổ máu ở các cơ quan. Đã có những trận đã thương trí mạng tại các công xưởng. Cũng như đã có những màn cướp của giết người ngay trên đường phố, mà công an nhân dân không dám ra mặt can thiệp. Càng ngày trong tỉnh càng có nhiều nạn nhân và số người nhiễm nọc chuột, đầu phục bọn chúng cũng gia tăng theo. Hầu hết các cơ quan Nhà nước đều có người của chúng len lỏi vào hoặc nắm giữ những chức vụ quan trọng. Phần đông dân chúng sinh hoạt rời rạc, sợ bị đe dọa, muốn được yên thân, dần dần bị khống chế trong vòng thế lực của bọn chúng. Tuy nhiên anh cũng tìm được một số người đồng hội đồng thuyền, muốn phá bỏ những bắt công, đuổi bọn chuột tinh ra khỏi thành phố, tái lập lại an ninh trật tự cũ.

Do một tình cờ anh cũng đã tìm gặp lại người bạn lực sĩ cũ, nhưng nay đã đổi tánh, dù những vết chuột cắn lúc chiến đấu nay đã liền da thành sẹo. Anh ta lảm lét kể lại tình cảnh đáng thương của người bạn văn yếu đuối giờ đã biến thành con chuột bệnh hoạn, chui rúc dưới các mương cống ngoại thành. Chỉ đêm tối trời mới dám mò ra đường lộ chờ xin chút cơm thừa canh cặn của những kẻ ăn đêm, hay thợ làm ca khuya. Kể xong chuyện anh ta sợ sệt bỏ đi, không dám dây dưa liên hệ với anh văn sĩ nữa. Phần anh cũng quá thương cảm số phận hẩm hiu của người bạn văn, nên ráng chờ một đêm không trăng tìm đường ra ngoại thành. Anh gọi cà-phê và ngồi chờ nơi bàn khuất trong góc tối của một quán nhậu ngoại ô, đèn dầu là mù như quán âm phủ. Khách vào ăn nhậu phần đông là phu phen, thợ mỏ. Trong số đó anh cũng nhận ra được những khuôn mặt chuột! Vào khoảng gần nửa đêm, lúc anh đang thả

hồn theo khói thuốc bên tách cà-phê đắng nghét, chột nghe tiếng sáo u uất trôi lên, rồi tiếp theo một giọng ngâm cất lên còn buồn thảm hơn gấp mấy lần. Vậy mà mọi người đều say mê lắng nghe như đang thả hồn về di vãng. Mặc dầu giọng ngâm đang kể về những gian khổ của cách mạng. Mặc dầu ý tứ là muốn báo cáo những thành tích của con người mới xã hội loài gặm nhấm. Nhưng âm thanh thì vẫn là âm thanh những ngày cũ, của một thời an cư lạc nghiệp đã qua. Anh không nhớ là người bạn cũ của anh đã vào quán từ lúc nào, vì anh còn bận tìm lại những nét quen thân cũ trên khuôn mặt nám đen, chẳng chịt những vết sẹo, khiến đôi mắt đỏ ngầu phải híp nhỏ lại. Quần áo nhà văn của một người giờ đã biến thành ngâm sĩ lang thang cũng rách rưới, lai áo lai quần cũng còn nhỏ giọt nước dơ mương bùn như lũ chuột cống biến thành người mà anh đã nhìn thấy dưới kho sách thư viện. Tiếng vỗ tay của anh vang lớn như sét, khi bản diễn ngâm vừa dứt. Anh tiến lại phía người ngâm thơ, một tay bỏ mớ tiền vào chiếc nón ni cũ rách, tay kia đưa ra định nắm bắt tay bạn. Nhưng anh nhà văn ốm yếu của năm xưa đã lùi lại, nhìn anh mà lại hoảng sợ như gặp ma! Rồi bỗng quay lưng ù té bỏ chạy ra ngoài, bỏ luôn chiếc nón đựng tiền! Anh liền phóng ra đuổi theo vừa la gọi tên bạn và nhắc lại tên mình. Tội nghiệp! người bạn yếu đuối của anh vừa lết một chân vừa cố hết sức để chạy. Mấy lần anh có thể nắm lấy vai kéo lại nhưng anh không muốn làm bạn kinh sợ thêm. Nên chỉ lèo đèo chạy theo sau, vừa gọi lại kỷ niệm cũ, vừa kể về những hoài bão mà hai người đã từng xây dựng. Nhưng anh chỉ nghe được tiếng kêu chít chít đau thương của loài chuột. Anh không biết phải làm sao để cứu giúp bạn mình, thì miệng cống đổ ra mương đã hiện ra phía trước, anh liền quơ tay định ôm giữ lấy bạn, nhưng bảy tám bộ mặt chuột với thân hình lực lưỡng đã nhào ra cản lại. Anh đã cung tay thủ thế ra đòn, nhưng bọn chúng cũng quơ vuốt, nhe hàm răng nhọn chơm chớm nhào vào chọc cắn xé anh. Nhìn thấy người bạn đã nhảy thoát xuống mương, lùi mất vào trong miệng ống cống, anh cũng chưa muốn bị nhiễm nọc độc lúc này và cũng không muốn bị biến thành chuột trong xó tối tăm này, nên đã vùng ra cố gắng chạy trốn về thành.

Bây giờ anh càng biết rõ, chỉ có con đường duy nhất, đến với nhóm người đồng chí hướng, cùng nhau hoạch định chương trình đánh đuổi bọn chuột tinh ra khỏi thành phố, mới cứu thoát được bạn anh khỏi cảnh sống chui rúc trong mương cống và cứu luôn cả đám thị dân khỏi hạ mình làm đầy tớ cho lũ chuột. Bọn anh cũng đã biểu diễn được một số hành động ngoạn mục như ám sát tên ủy viên mặt nám trước tòa thị chánh, vạch mặt chuột lũ gặm nhấm tại mấy cơ quan Nhà nước và đánh đuổi được bọn côn đồ đảng chuột xà mâu, khiến chúng không còn dám lộng hành trong các buổi chợ ban ngày. Dân trong phố trong phường đều hoan nghinh bọn anh và còn ngầm ngầm giúp đỡ. Một số thanh niên còn tìm đến xin gia nhập hàng ngũ. Khiến cho tụi lãnh đạo lũ chuột tinh phải lo ngại cho người theo dõi, lòng xết, vận động mượn tay các giới chức chưa nám mặt, chưa đỏ mắt đứng ra bắt bớ bọn anh và nhân danh cách mạng để cho người tiêu diệt các anh em trong nhóm.

Nhưng mọi người vẫn tiếp tục hăng say chiến đấu. Cho đến một hôm, người yêu anh bị mất tích. Kiểm khắp hết các phố và trong chợ đều không gặp. Anh cũng đã liêu gan cùng một số bạn hữu đang đêm lén leo vào thư viện dò tìm. Nhưng căn gia cư dành cho gia đình ông quản thủ đã bị niêm phong, bên trong không còn ai trú ngụ. Bạn bè an ủi anh, cho rằng gia đình người yêu của anh chắc đã trốn thoát khỏi thành phố.

Giữa lúc anh đang mong đợi một cánh thư từ một thành phố nào đó gửi về, thì lại nhận được tin thách thức của bè lũ thế lực mới, vừa mới đoạt quyền được nhiều quận trong thành

phố này. Họ hẹn anh phải ra mặt gặp họ, tại dưới gầm cầu bắc qua-con sông lớn chạy ngang thành phố, nếu anh còn muốn gặp mặt. người yêu lần cuối.

Cả nhóm chiến đấu đều ủng hộ và bố trí giúp anh giải thoát người yêu. Vì thế hai bên đã đụng độ một trận ác liệt. Tụi quân chuột đã bị tổn thất nặng nề. Phía nhóm anh cũng hầu như tan tác. Anh đã tìm ra người yêu mặt đã đôi sắc vì nhiễm nọc chuột tinh, đang nằm thoi thóp dưới chân cầu, ngay bên miệng cống chảy ra sông. Nhờ một số anh em còn lại hết lòng chiến đấu cản bớ sự rượt đuổi của lũ lâu la, anh mới diu được người yêu, cũng như mấy người còn sức diu các bạn hữu bị thương chạy thoát khỏi vòng kiểm soát của đảng chuột thành tinh, chạy ra đám bung biển ngoài thành!

Anh đã rạch vết thương, hút máu độc trên mình người yêu, cũng như những người bị thương đều đã được băng bó tạm. Nhưng họ đều cần được chữa trị tiếp. Nhóm anh em chiến đấu khuyên anh, cũng như những người có thân nhân bị thương, các người yếu đuối và những người nặng gánh gia đình phải mau rời khỏi nơi này, để tránh sự truy lùng của tai mắt bọn chuột, và tìm ngõ đi đến các thành phố khác để nhờ thầy thuốc điều trị cho dứt nọc chuột. Những nơi đó hiện có đủ điều kiện để dưỡng bệnh, dưỡng sức lại có dịp để báo động với dân chúng khắp nơi hiểm họa của lũ chuột tinh. Rồi vận động bên ngoài hỗ trợ, kêu gọi những người đồng hương giúp sức cho cuộc chiến đấu chống yêu tinh. Anh lại khổ sở bị giằng co trong nỗi phân vân! Anh không đành lòng bỏ mặt đám anh em, đang quay về Thành gây dựng lại cơ sở, để chiến đấu tiếp. Anh cũng không thể yên tâm giao người yêu bệnh hoạn của mình vào tay đám người yếu đuối và bị thương. Huống hồ họ cũng cần trí tuệ anh để dẫn đường.

Anh lại nghĩ, lũ chuột mà đã để cho sanh sôi nảy nở lan tràn khắp thành phố, thì với lực lượng nhỏ bé của nhóm anh em chiến đấu, lại vừa mới tan tác sau trận thử lửa, thật khó mà tiêu diệt chúng với đường lối cũ. Hơn nữa đây là lũ chuột thành Tinh có nọc độc, mà khả năng lan truyền đủ sức khuấy phục những bộ óc minh mẫn, những đôi chân cứng cáp và các cánh tay lực lưỡng, để rồi biến mọi người thành chuột hay ít ra nhắm mắt đi theo đàn chuột. Anh liền đứng dậy diu người yêu, đỡ phụ kẻ bị thương và níu dắt đám người yếu đuối tìm đường đi đến những Thành phố mới, với niềm hy vọng sẽ thực hiện được hoài bão của các anh em ở lại, để chờ ngày trở về quang phục lại Thành phố thân yêu cũ. Dĩ nhiên không phải bằng đường lối tiêu diệt cho đến con chuột cuối cùng. Mà theo phương pháp hay hơn, cách thức tốt đẹp hơn, như định anh sẽ tìm ra. Vì nhân chi sơ Nhà văn...vốn tính bản thiện, không thích giết chóc, dù chỉ là xúi người ta tàn sát. Huống gì những con chuột lương thiện, những chú tí không làm hại ai cũng có quyền được sống. Hơn nữa trong đám chuột còn có thân nhân, bạn bè anh”.

Tin chủ nhiệm tờ Ấp Bắc cùng một số chủ nhiệm các tờ báo tinh khác bị thay đổi, sau khi chủ trương cởi mở bị trói cột lại. Dân chúng càng thêm thất vọng. Dĩ nhiên anh phóng viên hăng say khám phá vụ án Phường 4 cũng biến mất cả người lẫn trên mặt báo. Sau một thời gian phất lên, nhờ đứng về phía đám đông bị nhiều hại, chỉ trích các tệ nạn, tờ Ấp Bắc đã thu mình trở lại với những cây bút mang tên mới nhưng chỉ được viết toàn "chuyện cũ: Ca ngợi các anh hùng lao động, đảng tin tưởng vụ lúa vùng này, đạt chỉ tiêu cơ sở sản xuất nợ... Nên lần hồi trở về vị trí tờ giấy gói đồ, góp mặt bên gánh ve chai!

Chỉ hôm đăng lại tin Thành Hồ xử các vụ án ở tỉnh, mới có những người tìm mua đọc. Nhưng vụ Phường 4 cũng chỉ ghi vắn tắt những lời hỏi cung, rồi đình chờ chuyển vụ án ra Hà Nội xử tiếp. Các bị can đều bị giữ tạm ở Gia Định cũ. Mãi gần 8 tháng sau mới nghe tin, Tòa án Nhân dân Hà Nội kết án tử hình Phường trưởng Phường 4, anh Ba giám đốc 28 năm,

Phường trưởng Phường 5 bị 25 năm, mỗi người thêm từ 8 đến 10 năm mất quyền dân, tên trưởng công an đền tội 20 năm cộng 5 năm mất quyền dân, còn mấy người công an các kẻ, thì mỗi người bị từ 2 đến 7 năm thêm vài năm mất quyền.

Bản án xử coi cũng tạm được! Nhưng các cựu công thần của xã hội chủ nghĩa mang tội nặng với dân, được Nhà nước xử lý thế nào?

Ta hãy nghe một người dân trong tỉnh có bà con làm việc trong Ban Chấp Hành trên Thành Hồ kể lại:

- Tên Tiệp nhờ còn giấu được một số vàng bạc, lại biết ngõ lo lót nên được hưởng chế độ giam đặc biệt, còn tự do một số mặt như được người nhà tiếp tế nhiều lần hơn và không giới hạn số lượng, lại được giao nhiệm vụ đáng chuyên môn là theo dõi những phạm nhân phản động và được đề cử làm các chức sắc trong tù. Nên giờ đây nghe đâu đã trở nên một thứ vua tù trong nhà giam Phạm Đăng Lưu.

- Còn anh Ba giám đốc và ông Phường 5 được đưa về một Nông trường cấp cao, cải tạo từ dinh cơ của một ông đại điền chủ miệt Hậu Giang đã bỏ ra ngoại quốc. Nguyên tòa dinh cơ của ông cựu Hội Đồng, mà các con trai đều là bác sĩ, kỹ sư, các con gái đều lấy chồng bộ trưởng, giáo sư đại học, thạc sĩ... đã gồm nhiều nhà ngang đây đó, xây tường gạch lợp ngói Tây. Nhà chính, nhà Từ đường đều xây rộng lớn trên nền cao đúc bằng đá xanh tảng, chưa kể mấy ngôi biệt thự mới cất sau. Vườn cây ăn trái trồng đủ các loại. Ao cá, đĩa tôm nhiều thứ đã được đào nuôi theo lối mới. Trại gà, chuồng trâu bò, heo, được bố trí cho ăn theo lối Tây. Kho máy cày, máy điện, máy bơm nước dựng kế bên ga-ra xe hơi, xe hàng, ho-bo, xuống máy. Đó là chưa kể khu ruộng lúa rộng lớn bao quanh hai mặt vòng rào. Vậy mà nhóm tiếp quản còn xây thêm mấy khu nhà riêng và các dãy nhà tập thể. Tuy không được cao lớn bề thế như khu an dưỡng Thanh Đa, nhưng nơi này đúng là nơi nghỉ ngơi yên tĩnh, có thể dưỡng già luôn trong không khí an lành và thụ hưởng đầy đủ hương vị của đồng quê miền Nam. Những người được đưa về đây an trí hay học tập đều đã được "Trên" đánh giá công và tội. Nên ban Quản Giáo chỉ còn tùy theo đảng cấp Đảng và quá khứ phục vụ cách mạng mà bố trí trong các nhà tập thể hay tại các phòng riêng nhà riêng, và được phân phối công việc. Họ ăn theo chế độ tập thể, nhưng có thể cải thiện thêm bằng cách tự trồng trọt chăn nuôi trong những miếng đất nhỏ dành riêng. Tại công vào có nhà bảo vệ và 4 tháp canh ở 4 góc luôn được canh gác nghiêm ngặt để giữ cho nội bất xuất ngoại bất nhập và thường trực cách ly với các thôn xóm bên này và trốn tránh dư luận quần chúng được tôn trọng đến mức độ nào thì chẳng ai biết rõ. Rồi khi mọi sự bên ngoài đã chìm trong quên lãng, hoặc có biến cố xảy ra, thay đổi lãnh đạo, hay sửa sai đường lối chủ trương từ Bộ Chính Trị, thì liệu có chính sách khoan hồng cho các đảng viên (vì đảng) đã phạm tội với nhân dân này không? Chớ còn theo tin đồn thì các đảng viên cao cấp và lớp trung cấp cầm đầu ở các địa phương, miễn hết lòng trung thành với Đảng, có công với Cách mạng trong quá khứ và thêm được ô dù, phe cánh che chở, sớm muộn gì rồi cũng được điều qua địa phương khác, cho thay tên đổi họ, thay đổi địa bàn hoạt động, dù cho đã phạm tội nặng với dân, hay đã phá hoại tài sản đất nước! Những đảng viên làm sai gây nhiều hư hại, trong việc quản lý của Nhà nước, được đưa qua bộ phận nghiên cứu. Những cán bộ làm bậy, gây bất mãn trong quần chúng được đưa vào lo việc nội bộ trong Đảng! Người miền Bắc phạm tội được đưa sâu vào làng mạc trong Nam. Cán bộ miệt Hậu Giang làm sai được đưa lên Tây nguyên. Những đảng viên ngoài Trung phạm tội được điều xuống Cà Mau. Minh Hải! Người dân nhìn đâu cũng thấy các cấp lãnh đạo đều là tội phạm!

- Còn án tử hình của Phường trưởng Phường 4 càng mơ hồ hơn. Có người cho hay đã nhìn thấy bức hình đăng trên báo Nhân dân chụp một người

ôm yếu bị mặt bị xử bắn ngoài Hà Nội và nói đó là ông Phường 4. Nhưng một bức ảnh nhỏ in lại từ ấn bản tờ mờ của tờ báo từ Hà Nội đem vào, làm sao nhận dạng được một người bị bị mặt. Huống hồ tờ Ấp Bắc không thấy đăng lại và dân trong các phố cũng chưa tìm ra tờ báo Nhân Dân đã đăng bức hình xử bắn đưa ra cho mọi người cùng kiểm tra.

Vụ án Phường 4 dần dần rồi cũng chìm khuất trong muôn vạn mối lo. Lo chạy ăn chạy mặc càng ngày càng khó khăn hơn. Lo đối phó những yêu cầu của Nhà nước, lo đáp ứng những đòi hỏi của địa phương, ngày càng không thể kham chịu nổi. Chuyện phường, huyện, tỉnh lên ra ăn cướp, cướp ngày không đủ, tranh thủ cướp đêm, rồi cũng phai mờ trước trăm ngàn nỗi sợ. Sợ bóng, sợ gió. Sợ đêm, sợ ngày. Sợ con thú dữ mọc thêm nanh vuốt, ngày càng khát máu dân lành, không thể trói, giữ nổi. Sợ loài gặm nhấm sinh sản tràn lan không phương cách gì tiêu diệt được. Họ thiết tha mong đợi ngọn lửa lớn bùng lên đốt cháy tiêu lũ ác quỷ và thiêu rụi mọi bất công, nhưng lại sợ lây lan đến nhà cửa và thân mạng của những người lương thiện.

Những nhân vật Thủy Hử tuy được anh hùng vì dân diệt bạo, nhưng đến khi các lý thuyết gia Trung Cộng, rồi Việt Cộng theo đuôi, vinh danh nhóm Lương Sơn như một phong trào quần chúng cách mạng chống chế độ phong kiến nhà Tống, thì ai cũng nhìn thấy rõ ý đồ hồ hào bạo lực để cướp chính quyền, của các đảng cộng sản. Nay bọn họ đã nắm được quyền hành rồi, thì ngay bên trong thân thể lại nổi ung, mọc nhọt do chính trùng độc bạo lực của họ đã cấy vào. Bên trong một đảng cướp lớn lại nảy sinh một đảng cướp con càng ngày càng lớn mạnh hơn, khiến dân chúng ngày một mơ hồ hơn, không biết mình đang bị cai trị bởi đảng Cha hay đang bị hành hạ bởi đảng Con. So với nhóm Tống-Giang 108 người phải trốn hẩn ra nơi bên nước xa tít, thì cái đảng cướp tiềm danh này, với tay em đã hoành hành ở Phường 4, lại nắm phục lẫn lộn trong quần chúng, bên trong sự bảo vệ của những vòng rào quyền thế. Thật là khó cho người dân phân biệt đề phòng. Dù nói chung tư chất hồ báo, sài lang thì thời nào cũng có thể nhìn ra. Tuy nhiên hành động cướp của giết người, mà lại sống sót qua được bữa riu dư luận từ triều nhà Tống, là do đối tượng đã phá của người xưa nhắm vào bọn cường hào ác bá. Còn trăm ngàn vạn mớ bọn tay chân của cái Đảng băng hoại mới này, lại thử ngón tàn ác ngay trên đám dân lành tay không tác sát. Thành ra sài lang, hồ báo thuở xưa lại có cái điềm Phụng hoàng kỳ lân. Còn bọn cướp ngày, cướp đêm thời này chỉ hành động theo bản năng bạo ngược. Cùng là hạng khắc trán đeo gông, nhưng bọn thảo khấu bây giờ không thể vay mượn cái vinh thường lưu thanh khiết của các anh hùng áo vải thời xưa được. Vì danh thực đã đảo ngược, phải trái đã bị Đảng quay quắt lộn nhào. Bọn sâu bọ lên làm người đầu xướng đáng lấy 108 nhân vật nổi tiếng này làm non cao đường rộng để nổi dõng tiến bước. Đã dành nước loạn thì sinh ra lăm lăm người uống máu không tanh. Dân bỏ ruộng nương đua du thủ. Người từng quần vì đói rét mà xoay ra trộm cướp. Quan quyền chỉ lo hối lộ tư túi, kết bè lập đảng, tạo quyền dựng thế. Sưu cao thuế nặng mà còn chưa hao, rút bớt. Nha lại gian hoạt mà còn dung túng đỡ đầu. Nhưng khi đã đến mức các quan vừa tham những trực lợi, vừa quơ tay trộm của công, cướp của dân. Nha lại tranh du thủ hơn dân gặp loạn, cướp của giết người hơn lũ giặc bạo tàn, thì thực sự họ đã mù tối cùng nhau buông lái, đẩy thuyền chở họ rơi xuống vực sâu. Chừng đó không những bè đảng tiềm danh của họ phải tan xường, mà cả cái Đảng Cha che chở cho họ lâu nay cũng nát theo ván thuyền./.

VIỆT NAM

Bên lề một trang sử mới

(Le Vietnam tourne la page)

Không còn bị ràng buộc bởi lệnh cấm vận của Mỹ, các nước ngoại quốc sẽ tung vốn đầu tư vào Việt Nam để dựa vào đó làm bàn đạp gia nhập trở lại vùng Đông Nam Á đang hồi cực kỳ phát triển. Nhưng Việt Nam với sự giúp đỡ không nhỏ ấy cũng phải cố gắng vượt bực trên bình diện huấn luyện giáo dục mới có triển vọng vươn mình lên được. Viễn ảnh mở mang kinh tế có tồn tại lâu dài được hay chẳng khi Việt Nam một mặt ban hành luật thị trường tự do buôn bán, một mặt vẫn phủ nhận quyền tranh luận dân chủ và tự do văn hóa ?

. NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

(Ủy ban nghiên cứu về các quốc gia thuộc thế giới thứ ba - Trung tâm nghiên cứu khoa học, Đại học Paris VII)
Le monde diplomatique, 4.1994

Ngày 03.02.1994 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong mối quan hệ Việt-Mỹ vì Tổng Thống Clinton vừa loan báo bãi bỏ hoàn toàn lệnh cấm thông thương với Việt Nam. Để chào mừng biến cố thật trọng đại này, các xí nghiệp Mỹ hiện đang có mặt tại Việt Nam đứng ra phân phát miễn phí nước ngọt Pepsi và Coca Cola. Người dân vừa sung sướng vừa lo âu vì chính quyền mới nhận được phân đầu ngân khoản vay nợ ngân hàng quốc tế trị giá tổng cộng 1,86 tỷ Mỹ kim để cải tổ hạ tầng cơ sở, y tế và giáo dục, nhưng đồng thời nhập từ Cộng Hòa Liên Bang Đức 2.000 tấn rác kỹ nghệ ô nhiễm - đầu dây mối nhợ cho bao nỗi chán chường trong lòng dân chúng.

Vài năm gần đây nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển khá mạnh. Trong ba năm liền và kể cả năm 1993 sản lượng quốc gia chưa khấu trừ chi phí tăng đến 8%, bên cạnh đó tỷ lệ lạm phát giảm xuống chỉ còn 5,2% (so sánh với 500% vào năm 1987 thật là đáng kể!!).

Ngoài ra toàn thể tập đoàn xí nghiệp nhà nước gia tăng sản xuất vượt mức, đạt được tỷ lệ 13,1% gây khá nhiều dư luận ngạc nhiên. Nhưng xét cho cùng thì con số 13,1% chỉ là kết quả của cuộc cải tổ kinh tế bắt đầu thực hiện vào năm 1989. Trái với hoạch định của quỹ tiền tệ thế giới thì qua cuộc cải cách kinh tế này tập đoàn công xưởng nhà nước ưu tiên hưởng được rất nhiều sự khuyến khích nâng đỡ về phương diện tài chánh và ngân khoản đầu tư so với tập đoàn kỹ nghệ tư nhân: tỷ lệ đầu tư tăng từ 56% vào năm 1988 đến 72% vào năm 1993.

Tuy sa thải tổng cộng 700.000 công nhân khỏi kỹ nghệ nhà nước vẫn còn thu dụng một số lượng nhân công không nhỏ là 3 triệu người và đóng góp 40% vào sản lượng quốc gia. Thêm vào đó tập đoàn kỹ nghệ nhà nước lại còn trải qua một cuộc chỉnh đốn hệ thống cấu trúc dựa trên cơ sở đại tập đoàn hợp tác với các xí nghiệp tư nhân mà Đại Hàn và Đài Loan cũng đã áp dụng. Vì thế trọng tâm của khối kỹ nghệ nhà nước hiện tại bao hàm ba bộ phận chiến lược hiện đại: năng lượng, giao thông và điện toán. Do đó từ năm 1991 đến năm 1993 số lượng xí nghiệp nhà nước chỉ còn phân nửa, giảm từ 12.000 xuống 6.000 và trong tương lai sẽ dừng lại ở con số 2.000 cộng thêm vài trăm xí nghiệp kỹ nghệ tư nhân có tầm vóc không đáng kể. Phần khác, sản lượng dầu thô tăng từ 2,7 triệu tấn năm 1990 đến 6,3 triệu tấn năm 1993 và sẽ đạt tới 30 triệu tấn vào năm 2.000 theo chỉ tiêu dự định.

Song song vào đó các hãng xưởng và cơ sở kinh tài thuộc về quân đội cũng phát triển mạnh mẽ: hơn 300 công ty đủ loại xây cất đường bộ, thủy điện, hải cảng, phi trường, cửa khẩu, cộng thêm các công ty mua bán bất động sản, khai thác du lịch

và tổ chức thương mại vùng biên giới mang không ít thì nhiều tính cách bất hợp pháp. Năm 1993 quân đội kinh tài 180 triệu Mỹ kim, mức lời thu hoạch được tăng tới 44%, góp vốn 147 triệu Mỹ kim với các xí nghiệp ngoại quốc. Ngoài ra quân đội còn là nhà đại tư hữu bất động sản có mặt khắp các đô thị.

Riêng ở thành phố Sài Gòn các xí nghiệp đồ nhựa, thực phẩm và dược liệu đạt tỷ lệ phát triển từ 15% đến 35%. Nhưng muốn làm tròn chỉ tiêu trên, tất cả các xí nghiệp nhà nước phải sửa đổi toàn bộ hệ thống điều hành vì tệ nạn tham nhũng và lãnh đạo các cấp thiếu khả năng không liêm chính hoành hành khắp nơi. Nhằm rửa sạch tệ đoan này, đầu năm 1993 chính quyền loan báo thành lập tòa án hành chính để kiểm soát và định lượng lợi tức quốc gia, tổ chức các hiệp hội độc lập để thanh lý kế toán tài chánh cho tập đoàn xí nghiệp tư nhân, đồng thời phát động rầm rộ phong trào chống tham nhũng, biến thủ công quỹ, và để làm gương thanh trừng các nhân viên cao cấp như Tổng Trưởng Bộ Năng Lượng và một vài Phó Thủ Tướng.

Khác với khối kỹ nghệ nhà nước và khối kinh tài quân đội, khối kỹ nghệ tư nhân gặp nhiều khó khăn hơn, diễn hình như tiền cho vay không những ít ỏi mà thôi, lãi suất lại còn cao và không được chính quyền nâng đỡ đúng mức. Theo thống kê thì thành phố Sài Gòn có vào khoảng 10 nhà tư bản và 1465 xí nghiệp lớn nhỏ. Dĩ nhiên luật đầu tư được sửa đổi nhiều lần không ngoài thâm ý mang thuận lợi cho các công ty ngoại quốc hỗn hợp (có sự tham gia nhân lực và tài lực sở tại). Thêm vào đó chính quyền trung ương cũng như địa phương phần lớn chỉ khuyến khích nâng đỡ các nhà tư bản "đỏ", họ hàng quyền thuộc của những nhân vật có chức vị. Chính vì lẽ thế sự đóng góp của các xí nghiệp tư nhân vào sản lượng quốc gia rất là khiêm nhường và vồn vện đạt từ 3% đến 4%. Tuy nhiên nhà cầm quyền lúc nào cũng quan niệm rằng khối kỹ nghệ tư nhân có tiền của rất là dư dả. Thật vậy khối tiền lưu lượng trong dân chúng có thể lên tới 2 tỷ Mỹ kim và thêm vào đó Việt kiều mỗi năm đem về nước bỏ đồng 1 tỷ Mỹ kim. Chứng cứ là năm 1993 khoảng 300.000 xe mô-tô Nhật Bản và 6.000 xe du lịch được nhập vào Việt Nam, đồng thời việc mua bán bất động sản và đầu tư vào các quỹ cho vay tiền không bảo chứng phát đạt như tôm voi cho nên thỉnh thoảng một vài giám đốc ngân hàng bỗng nhiên cao chạy xa bay với vài trăm ngàn Mỹ kim vì bị phá sản. Các cơ sở được tư hữu hóa cũng gia tăng sản xuất với một mức độ nhanh chóng không kém: ví dụ như buôn lẻ 90%, giao thông 51%, xây cất 52%, bảo hiểm và ngân hàng 39%.

Năm 1989 với 10 triệu cơ sở sản xuất gia đình, nông nghiệp là nguồn động lực chính yếu để phát động guồng máy kinh tế. Nhưng đến năm 1993 mức phát triển nông nghiệp giảm thiểu 20% so với 10,7% năm 1990 và 6,3% năm 1992. Sản xuất được 25 triệu tấn thực phẩm và 1,8 triệu tấn gạo chính quyền đem đi xuất cảng tất cả làm cho nông dân phải cam chịu sự thiếu hụt. Không những thế mà thôi từ khi ra lệnh giải tán các tổ hợp nông nghiệp chính quyền lại còn chằm dứn tài trợ, do đó giá cả phân bón và thuốc diệt sâu rầy leo thang 12% trong khi mỗi thu hoạch do sản phẩm bán ra lại giảm đi 22%. Vì vậy mức sống nông thôn ngày càng sa sút thấy rõ. Diễn hình là 50% gia đình sống dưới mức trung bình, 5% - 10% phải chịu cảnh nghèo đói, chỉ có 8% là hơi có phần dư dả một chút và vồn vện 1% là giàu có. Trước tình hình này 150 triệu Mỹ kim mà ngân hàng quốc tế cho vay có giúp được gì cho nông nghiệp đồng bằng Cửu Long và Cao Nguyên hay không, những vùng được đánh giá có tiềm lực phát triển mạnh mẽ trong vòng 10 hoặc 20 năm sau này, hay chỉ là nước đem đổ lá môn!!!

Bỏ rơi thôn quê, hình như nhà cầm quyền chỉ dành ưu tiên cho nền kỹ nghệ và kinh tế nơi thành thị với ý đồ cân bằng số lượng nông dân thặng dư (56 triệu nông dân cho 10 triệu mẫu

đất khai thác). Bởi thế bốn vùng tam giác có tầm vóc quan trọng trên phương diện kỹ nghệ được ráo riết chinh trang để đến năm 2000 có thể tiếp nhận số vốn đầu tư khoảng 40 tỷ Mỹ kim mà trong đó các nước ngoại quốc góp phần đến phân nửa. Bốn vùng tam giác nêu trên lại được phân chia ra thành hai vùng lớn và hai vùng nhỏ. Vùng tam giác lớn tại miền Bắc xoay quanh ba tỉnh Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Miền Nam với ba tỉnh Đà Lạt, Vũng Tàu và Phan Thiết nằm chung quanh trục thiết yếu Sài Gòn - Biên Hòa chính là vùng tam giác lớn thứ hai. Hai vùng tam giác nhỏ hơn bao gồm một bên Đà Nẵng và Huế, một bên Mỹ Tho và Cần Thơ. Sự khai thác và đầu tư tại những vùng kỹ nghệ chính yếu này diễn ra theo một đường lối đã hoạch định hẳn hoi. Mà lại khai thác dài hạn vùng tam giác phía bắc, Thái Lan vùng tam giác miền Trung, Đài Loan và Tân Gia Ba vùng Sài Gòn và Biên Hòa. Hiện tại Nhật Bản đóng vai trò chủ yếu trong kế hoạch kinh tế đầy quy mô này vì nắm quyền điều động các dự định kinh tế trong tay. Trong tương lai có thể Mỹ và Cộng đồng Âu Châu sẽ trực tiếp tham gia vào sách lược kinh tế mang nhiều hứa hẹn này. Đứng trước một làn sóng đầu tư ồ ạt như thế, nhà cầm quyền Việt Nam sẽ đương đầu với nhiều khó khăn không phải vì tài chánh hay kỹ thuật còn thiếu thốn mà vì trên khía cạnh nhân lực hầu hết các cấp lãnh đạo đều thiếu phần thanh liêm và khiêm khuyết khả năng.

Mỹ kim tràn ngập thị trường Việt Nam

Nếu nhà cầm quyền không cải tổ gấp hệ thống ngân hàng và tài chánh thuế vụ thì người ta có thể đánh một dấu hỏi thật lớn là ngân khố dự trữ lấy đâu mà ra để trang trải cho kế hoạch đồ sộ vừa mới nêu trên. Năm 1993 toàn bộ dự kim chỉ đạt 15% trong tổng số sản lượng quốc gia, nếu đem so sánh với các nước trong vùng thì thật là một trời một vực (25% - 39%). Với số vốn đầu tư tổng cộng là 7,5 tỷ Mỹ kim mà các nước ngoại quốc và chính quyền Việt Nam đã bỏ ra thì họ đã góp phần trong đó đến 75% trong khi với ngân khoản 2 tỷ Mỹ kim tư nhân, dân trong nước chỉ đầu tư có 360 triệu thì thật là ít ỏi. Từ năm 1988 đến năm 1993 con số 7,5 tỷ được đóng góp như sau: Đài Loan 1,2 tỷ, Hồng Kông 1,064 tỷ, Đại Hàn 473 triệu, Úc Đại Lợi 415 triệu. Tuy nhiên một chi tiết quan trọng cần được đề cập nơi đây là các nước ngoại quốc chỉ chú ý đến nền kỹ nghệ nhẹ chuyên sản xuất những đồ dùng dễ bề xuất cảng. Chẳng hạn như tỷ lệ đầu tư vào các ngành tơ lụa, may mặc, giày dép và máy móc điện tử tiêu dùng đạt được 41%, 21% cho các ngành ngân hàng và du lịch... Tuy nhiên trên phương diện tổ chức và điều hành sản xuất, các xí nghiệp còn tỏ ra nhiều sơ hở và tệ đoan lạm dụng quyền hành xảy ra rất thường xuyên. Ví thế Dân biểu Nguyễn Ngọc Trân, đồng thời cũng là một nhà khoa học nổi tiếng, đã gay gắt lên tiếng chỉ trích nạn tham nhũng lũng đoạn biểu hiện qua việc nhập cảng máy móc lỗi thời không những tiêu thụ nhiều năng lượng mà còn gây nhiều ô nhiễm không kém và vào việc ngụy tạo giá cả mua vào cao hơn thực giá trên thị trường quốc tế. Đã vậy, hệ thống quản lý trong các hãng xưởng lại còn thiếu nhân đạo trả lương công nhân rất thấp: một áo sơ-mi xuất cảng sang Cộng đồng Á Châu trị giá 250 quan trong lúc ấy lương công nhân chỉ có 5 quan.

Nhiều dấu chứng cho ta thấy Việt Nam cũng như các nước thuộc khối Đông Dương đang ráo riết tìm cách gia nhập Hiệp Hội Đông Nam Á thể hiện qua sự thăm viếng của Tổng Thư Ký Hiệp Hội, ông Ajit Singh, mở đầu cho các chuyến công du của những nhà lãnh đạo Tân Gia Ba, Thái Lan và Phi Luật Tân trong tương lai. Bên cạnh đó chính quyền Hoa Kỳ cũng khuyến khích Việt Nam gia nhập cơ quan hợp tác kinh tế vùng Á Châu - Thái Bình Dương, đồng thời Hoa Thịnh Đốn còn khéo léo thỏa hiệp với Hà Nội chấp nhận sự bảo vệ quân sự của Hoa Kỳ được che đậy qua công cuộc tìm kiếm quân nhân

Mỹ mất tích tại Việt Nam. Nhân dịp lễ Quốc Khánh ngày 02.9.1993 Hà Nội đã tiến thêm một bước nữa qua việc phổ biến rộng rãi những hình ảnh ca tụng mối hợp tác của văn phòng chiến lược Mỹ (OSS) trong cuộc chiến tranh giành độc lập, thêm vào đó Hà Nội tìm cách che đậy chứng tích tội ác Mỹ đã gây ra tại Việt Nam và lại còn rêu rao lên rằng trong chiến cuộc vừa qua Mỹ chỉ muốn ngăn cản sự bành trướng của Trung Quốc mà thôi. Để bày tỏ thành ý qua một cử chỉ đáp lễ Thứ Trưởng Ngoại Giao Mỹ, ông Winston Lord và Đô Đốc Charles Larson, Tư lệnh Đệ thất Hạm đội Thái Bình Dương đã liên tiếp trước sau thăm viếng Việt Nam và ký kết hợp tác kinh tế. Tuy nhiên cả hai bên đều hành động rất kín đáo vì tầm chiến lược quan trọng bên trong ẩn hiện qua sự liên hệ kinh tế bình thường bên ngoài. Trước tình thế này, Bắc Kinh vội vã lên tiếng cảnh cáo Việt Nam không nên phiêu lưu mạo hiểm thất chặt mối quan hệ mật thiết với Hoa Kỳ. Tương cũng nên nhắc lại là Trung Quốc hiện vẫn còn tranh chấp lãnh thổ với Việt Nam và các nước khác thuộc khu vực Đông Nam Á, gây ra nơi các nước láng giềng nhiều nỗi tị hiềm có căn cứ. Mới đây Trung Quốc lại còn ngang nhiên cử quân chiếm cứ các đảo Trường Sa thuộc về lãnh thổ Việt Nam..

Trước tình cảnh phải mở rộng bang giao với khối Tư Bản, Thủ Tướng Võ Văn Kiệt bắt đầu tỏ ý lo ngại đến lợi ích lâu dài của quốc gia. Thật vậy, 70% công ty hỗn hợp ngoại địa và nội địa (joint venture) đều có cán cân đầu tư mất thăng bằng vì số vốn do các nước ngoại quốc góp phần chiếm từ 60% đến 80%. Về phía Việt Nam hầu hết sự đóng góp chỉ nằm trong lãnh vực những đất đai, văn phòng và cơ sở mà thôi. Không cùng ý kiến với Võ Văn Kiệt, Cố vấn Trần Bạch Đằng lại đưa ra một quan điểm khác. Theo ông thì các quốc gia chậm tiến khác đương hồi mở mang cũng không tránh khỏi hoàn cảnh này - nếu Việt Nam khéo léo biết dựa vào hoàn cảnh mà nương theo để đào tạo huấn luyện chuyên viên kinh tế có trình độ đáng kể, nếu Việt Nam chịu khó gom góp vun bồi một số lượng ngân khố dự trữ thì tiến trình xây dựng nền kinh tế hiện đang lụn bại sẽ gặt hái nhiều kết quả tốt, đồng thời Việt Nam cũng không nên bỏ lỡ cơ hội cuối cùng này để vươn mình thoát khỏi ách chậm tiến..

Tuy nhiên nhược điểm lớn nhất, nan giải nhất, vẫn nằm trong hệ thống giáo dục lạc hậu đầy độc tài và dựa vào tiêu chuẩn lý lịch theo kiểu mẫu Staline. Vào buổi khai giảng niên khóa mới của các trường Đại học tại Sài Gòn viên Thị trưởng thành phố có ngỏ lời tuyên bố cho rằng hệ thống giáo dục như trên thì nền kinh tế Việt Nam không thể nào phát triển được. Chứng cứ hẳn hoi là với trên 70.000 sinh viên tốt nghiệp đại học cộng thêm vài chục ngàn phó tiến sĩ được đào tạo tu nghiệp thêm tại Nga Sô và các nước Đông Âu thì chỉ có 10 người thông thạo ngoại ngữ, nghĩa là đếm trên đầu ngón tay cũng đủ. Vì vậy thành phố Sài Gòn phải tuyển chọn tổng cộng 289 nhân viên trung cấp ngoại quốc trong lúc 6.000 nhân viên có trình độ đại học lâm vào cảnh thất nghiệp. Trong niên học 1993 vừa qua, 42.000 giáo viên mẫu giáo, 53.000 giáo viên sơ cấp phải bỏ nghề, ngoài ra các trường sư phạm chỉ thỏa mãn 50% nhu cầu mặc dù trình độ thi tuyển đã được hạ thấp từ lâu. Do đó ngân hàng quốc tế vừa cho vay 300 triệu Mỹ kim trải dài trong hai năm (số tiền này ngang bằng số tiền biên thu công quỹ do tệ đoan tham nhũng gây ra) với mục đích cải cách giáo dục, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khoa học thiên nhiên, xã hội qua sự hợp tác quốc tế chặt chẽ và tiêu diệt tận cùng ý thức hệ Staline mà từ trước đến giờ vẫn còn ăn sâu trong tiềm thức. Để chứng tỏ Việt Nam có nhiều giá trị tiềm tàng khác, gần đây viện sử học vừa cho xuất bản quyền sách cảm nang của một quan chức hoàn hảo do nhà trí thức Đặng Huy Tru sáng tác vào thế kỷ thứ 19 với ngụ ý đề cao nền giáo dục Việt Nam cổ truyền.

Đàn áp Hội giáo và Văn nghệ sĩ

Liên quan đến vấn đề đàn áp hội giáo và Văn nghệ sĩ người dân lúc nào cũng thắc mắc không hiểu tại sao nhà cầm quyền vẫn cho phép các trường trung học và đại học Phật giáo và Công giáo hoạt động trở lại, vẫn còn giam giữ các nhà sư đây đó hạnh, các nhà thông thái đầy trí tuệ như Giáo sư Đoàn Việt Hoạt, Luật sư Đoàn Thanh Liêm, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Đại đức Lê Mạnh Thát, Tuệ Sỹ, và nhất là vì sao lại không nâng đỡ xử dụng nguồn nhân lực kiêm cả hai mặt đạo đức và bác học này trong khi các nước tân tiến lúc nào cũng sẵn sàng mời hợp tác.

Giới nghệ sĩ cũng cùng chung một cảnh ngộ hẩm hiu như thế. Hè năm 1993, chính quyền lên án các nhà văn tên tuổi Lê Minh Khuê, Phạm Thị Băng Anh, Xuân Cang, Võ Văn Trực, Nguyễn Khai, Tô Hoài, Lê Lựu và bắt giam Đào Hiến. Cùng lúc đó hằng hà sa số sách báo khiêu dâm, phim ảnh đồi trụy nhan nhản tràn vào Việt Nam qua các tuyến đường buôn lậu. Không những thế mà thời nhà cầm quyền còn bao vây khóa miệng các nhà trí thức khác dám đương nhiên công khai tổ chức những cuộc tranh luận về vấn đề dân chủ, về bốn phận của người công dân trong tình huống hiện tại như cựu Tổng Trưởng Văn Hóa Lữ Phương, nhà toán học Phan Đình Diệu, nhà sinh học Hà Sĩ Phú, cựu nhân viên cao cấp Bộ Nội Vụ Hà Nghiệp...

Chung quy mà nói, tiền tệ là một yếu tố quan trọng, một cột trụ trong sách lược chấn hưng kinh tế, nhưng chỉ đơn điệu nương cậy vào mệnh lực đồng tiền mà thôi thì những dự định cải cách thế nào cũng phải đi đến chỗ đổ vỡ. Nền kinh tế phát đạt vững chãi lúc nào cũng được xây dựng trên những nền tảng khác nhau và bổ sung cho nhau. Nếu không sửa đổi, nâng cao trình độ giáo dục, văn hóa, y tế và nếu còn phủ nhận quyền tự do dân chủ nhà cầm quyền Việt Nam cuối cùng sẽ đánh mất một cơ hội tốt để khêu trương nền kinh tế một cách lâu dài...

Suy Nghĩ Khi Mùa Thu Tới

Minh Hiền

Là người con của dân tộc Việt, sinh ra và lớn lên từ mảnh đất có bốn mùa thiên nhiên luôn luôn thay đổi, quanh năm ngọt thơm hoa trái.

Mùa xuân về, là mùa đầy sức sống hy vọng. Song khi thu sang lại nhắc tôi nhớ hoài, nhớ về những kỷ niệm.

Hôm nay, đứng trong khuôn viên chùa Viên Giác, ngược mắt nhìn lên tượng Phật Bà Quan Âm, nhìn đỉnh Bảo Tháp vươn cao trên nền trời xanh dịu; Dưới hồ làn nước nhẹ lay động những lá sen, lá súng và đây đó thỉnh thoảng đã có những bông hoa e ấp đua nở. Đàn cá tung tăng bơi lội đùa vui, đuổi nhau. Nhìn chúng và ngắm cảnh chùa lòng tôi nao nao, trở lên nỗi buồn vui khôn tả.

Ký ức đưa tôi trở về với những vườn kỷ niệm. Hình ảnh những người anh em đã sum vầy cách đây ít năm, cách đây không bao lâu cùng nhau góp chút công sức nhỏ của mình làm công quả.

Khi công việc đã khá hoàn tất, ngôi chùa đã khang trang hơn, đẹp đẽ hơn, xin phép Thầy mọi người vội vã chia tay, để rồi đi khắp phương trời làm những việc hữu ích khác cho bản thân mình và cho xã hội, gia đình.

Song tôi chắc rằng, ngôi chùa Viên Giác là nơi ghi dấu nhiều kỷ niệm tươi đẹp, nơi đã vun đắp tình cảm

trong sáng và thắm tình người từ những tháng ngày năm ấy...

Cũng như tôi, các bạn có nghe mùa Thu đang tới Vu Lan lại về nhắc chúng ta nhớ rằng "uống nước nhớ nguồn", câu ngạn ngữ đã trở thành nếp nghĩ và lẽ sống của dân tộc.

Và đây chúng ta càng thấm sâu lời dạy của Thầy, của những vị Tu sĩ đã dùng ánh sáng từ bi trí tuệ mà chỉ cho chúng ta thấy sự vô minh, về tình Đời nghĩa Đạo.

Ngày ấy, khi mới lên chùa, ngượng ngùng và vụng về đủ mặt, từ lời ăn tiếng nói. Nhớ nhất là khi gặp Thầy, các chú, các cô, chấp hai tay và từ miệng lời chào "A Di Đà Phật" còn lúng túng lắm. Tới bữa ăn, cũng là rau, là gạo song cứ thấy như xa lạ... bỡ ngỡ vì những thủ tục khuôn phép chưa bao giờ được làm quen. Nghĩ thấy nực cười, thế hệ trẻ như tôi và các bạn, một thời đều khai trong lý lịch ở phần tôn giáo là Lương (có nghĩa là theo đạo Phật, thờ gia tiên ông bà), nhưng thực ra sự hiểu biết về Đạo Phật còn quá kém cỏi, nếu không muốn nói rõ là không biết. Phải chăng cũng là cách giáo dục của một chế độ "vô đạo" cho mọi thứ Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân, trên cơ sở đó mà đè nén áp bức để tiêu diệt.

Thế rồi ngày tháng lao động tuy cực mà vui quá, có lúc tụ hội về cả ba bốn chục người; Làm đã vậy, tới bữa ăn như một trại lính, tuy là nòi to tở bụng song có bữa các cô lo cũng muốn hụt hơi, khi nghe Thầy phải chăm lo sức khỏe cho mọi người vì chúng tôi mà ăn giống như "Tâm ăn rồi" - Sạch nôi, trôi dễ ấy chút!

Hết giờ làm càng vui, thanh niên mà tán gẫu có, chơi cờ có, hát hò có, thậm chí có lúc tranh luận cãi vã cho đến cùng một vấn đề gì cũng có và khá to tiếng. Nhưng có một điều, qua ngày qua tháng ai ai cũng nhận ra mình ở chùa nên trong suy nghĩ và việc làm có nhiều biến đổi, mỗi khi có sự gì lớn tiếng anh em đều bảo nhau rằng ta đang ở chùa.

Ở chùa, câu nói đó bắt nguồn từ sự cứng cáp và khuôn phép hơn, nâng mọi người lên có nếp sống hòa đồng và kỷ luật, vươn tới và thực hiện điều thiện - đó là một sự vươn lên do có được sự giáo dục cao hơn trước - bằng chính lòng tự nguyện và tính tự giác.

"Thuận lòng tất bề đồng cũng cạn" thực tế đúng vậy, nhiều việc nặng, việc khó đã hoàn tất khá mỹ mãn, nhiều khách vãng lai, kể cả người nước ngoài cũng trầm trồ khen ngợi, nếu họ biết chúng tôi phần lớn là "tay ngang" thì chắc họ vui lắm.

- Lễ Phật Đản vừa qua, tới mấy nghìn người về dự lễ đã rất vui khi ở nước ngoài, người Việt Nam ta có được ngôi chùa lớn để sum họp thăm hỏi nhau, nhớ về quê cha đất tổ.

Vu Lan sắp đến, tôi tin rằng với niềm vui, sự biết ơn và báo hiếu, mọi người sẽ về đông và đông hơn nữa. Tôi xin được thấp nén nhang cầu Chư Phật Tổ mười phương phù hộ độ trì cho mọi người gặp nhiều may mắn và bình an trong cuộc sống.

Các bạn tôi ở nơi nao hãy tin rằng chúng tôi vẫn đang làm việc và nhớ tới các bạn. Giờ chùa thì rộng, người làm thì ít song tình cảm thì vẫn sâu đậm nồng thắm như xưa. Bên Thầy chúng tôi sẽ ngày càng khôn lớn.

Viết khi Mùa Vu Lan đang tới.

25.7.94

Có Chẳng Đạo Đức Hồ Chí Minh

- Lê Nguyên Thịnh -

Những năm gần đây, trên báo chí của Cộng sản Việt Nam thường xuất hiện nhóm từ "tư tưởng Hồ Chí Minh" tiếp theo sau "Chủ nghĩa Mác-Lê Nin". Sự xuất hiện đó, như nhiều bài báo đã phân tích, là một dụng ý của CS nhằm trấn an đồng bào trong nước. Cộng sản Việt Nam muốn nhắc với mọi người rằng, dù chủ nghĩa Mác-Lênin đã sụp đổ trên toàn thế giới, nhưng tại Việt Nam, nhờ thêm tư tưởng Hồ Chí Minh, chế độ CS vẫn có thể tồn tại.

Mới đây trên số Xuân Giáp Tuất của báo "Nhân Dân" - cơ quan trung ương của Đảng CSVN - lại xuất hiện trịnh trọng ở trang nhất một bài viết khiến nhiều người chú ý. Đó không phải là bài trấn an đồng bào của Tổng Bí Thư Đỗ Mười, hay thư đầu năm của tòa soạn mà của một giáo sư triết học Mác-Lênin, Trần Văn Giàu. Người ta chú ý bởi lần này ông Giàu lại đưa thêm vào kho chữ nghĩa của CSVN một nhóm từ mới lạ nữa: "Đạo đức học Hồ Chí Minh" trong bài báo có nhan đề "Đạo đức học Hồ Chí Minh trong nhà trường chúng ta".

Đạo đức học Hồ Chí Minh là gì? Tại sao tác giả nêu vấn đề này ngay ở trang đầu một tờ báo Xuân của Đảng, và những ý kiến của ông ta về vấn đề ấy như thế nào?

Mở đầu bài báo, ông Giàu viết: "Từ bao đời nay, dân tộc Việt Nam có một nền đạo đức học của mình và đỉnh cao của nền đạo đức học đó là đạo đức học Hồ Chí Minh. Một trong những mất mát đáng lo ngại của chúng ta gần đây là sự xuống cấp của đạo đức trong một bộ phận nhân dân. Nhiều người cho rằng căn nguyên của sự xuống cấp đó là sóng gió Kinh tế thị trường".

Như vậy, bài báo được viết để báo động tình trạng đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay đang "xuống cấp".

Sau khi giải thích cho mọi người thấy lúc này không còn có thể đổ lỗi cho người khác được dù đó là "Mỹ Ngụy" hay "Kinh tế thị trường", (kinh tế thị trường chỉ mới xuất hiện trong vòng năm năm nay; còn tình trạng suy thoái đạo đức của xã hội Việt Nam thì cùng song hành với chế độ cộng sản), ông Giàu đành quay lại trách Đảng bởi vì từ trước đến nay đảng cộng sản Việt Nam chỉ coi trọng chính trị mà bỏ quên đạo đức trong nhà trường.

Ông viết: "Ở Đại học, bộ môn Đạo đức học biến đi đâu mất. Không có một giáo sư nào chuyên trách Đạo đức học. Không có giáo trình Đạo đức học. Sách về ĐDH bằng tiếng Việt Nam thì ở thành phố Hồ Chí Minh (chắc ở Hà Nội cũng thế) khó kiếm như sao ban ngày, trong lúc đó thì thị trường tràn ngập những tiêu thuyết, những tranh phim đồi trụy đầu độc tâm hồn của tuổi trẻ..."

Ông hô hào phải đưa "đạo đức học Hồ Chí Minh" vào trường học. Nhưng đưa những gì, và đưa như thế nào, thì không thấy ông nhắc tới, chỉ thấy ông khen thầy giáo Nguyễn Lân là "can trường" khi quay về phương châm "Tiên học lễ, hậu học văn", câu cách ngôn mà bất cứ đứa trẻ miền Nam nào trước đây cũng biết. Ông viết tiếp "Chúng ta có đủ điều kiện để sưu tầm, in lại những sách gia huấn của tổ tiên ông cha ta từ thời Nguyễn Trãi đến Cách mạng tháng Tám... nhiều quyển hay lắm, bây giờ vẫn có ích..."

Ông nói thêm "Chúng ta có đủ điều kiện để biên dịch những luận văn nổi tiếng nhất của các danh nhân Trung Quốc về nhân, nghĩa, trí dũng, hiếu, trung để cho các thầy cô, sinh viên học sinh và phụ huynh sử dụng..."

Người đọc thất vọng, không thấy một nội dung gì mới lạ có liên quan đến "đạo đức học Hồ Chí Minh" như ông đề ra từ

đầu, để rèn luyện, chấn hưng đạo đức cho học sinh, cho xã hội, ngoài trừ những điều mà ở miền Nam trước đây đã dùng. Câu cách ngôn "Tiên học lễ, hậu học văn" đã có từ ngàn năm nay; những sách gia huấn mà ông Giàu nhắc đến cũng không phải của ông Hồ (và tại sao lại chỉ giới hạn trong khoảng từ thời Nguyễn Trãi đến Cách mạng tháng Tám?); những luận văn của Trung Quốc về nhân, nghĩa... thì ai cũng rõ nó thuộc về các triết gia Trung Quốc. Ngay cả câu nói: "Người sinh ra vốn lành" (nhân chi sơ tánh bổn thiện) mà ông ca ngợi cũng của Mạnh Tử, một trong những hiền triết của Nho giáo.

Vậy cái gọi là "đạo đức học Hồ Chí Minh" mà ông đề nghị phải đem vào nhà trường cho học sinh là những gì và vì sao nó là "đỉnh cao" của nền đạo đức dân tộc, sao chẳng thấy ông nhắc tới, dù chỉ là một dòng, một chữ??

"Đỉnh cao" là từ mà người cộng sản thường sử dụng, xuất phát từ căn bệnh tự cao tự đại có từ bao đời nay của những người lãnh đạo đảng. Họ gọi đảng của họ là "Đỉnh cao trí tuệ"; lãnh tụ của họ là "vĩ đại, vĩ nhân", là "cha già của dân tộc"; sức mạnh của chủ nghĩa Mác-Lênin là "bách chiến, bách thắng"... Thói cao ngạo đó, ngày nay tuy chẳng được ai tin phục nữa, kể cả những đảng viên của họ, nhưng vì quen nết đi rồi, nên nói hay viết về Đảng, về ông Hồ mà không kèm theo mấy chữ "đỉnh cao, hoặc vĩ đại" là không được. Cứ đọc lại những Hối ký của những người từng một thời ngụp lặn trong đám hỏa mù vĩ đại và đỉnh cao đó như "Mặt Thật" của Bùi Tín, "Ly Thân" của Trần Mạnh Hào, "Trên Thiên Đường Áo Vọng" của Dương Thu Hương, "Nửa Đời Nhìn Lại" của Tiêu Dao Bảo Cự... người ta cũng có thể thấy được những giả dối, những tàn ác đến độ ghê tởm của người cộng sản như thế nào. Điều đáng nói ở đây là lúc này, khi mà sự thật về "đảng và bác" của những người cộng sản đã được phơi bày, thì ông Giàu, một giáo sư thuộc viện Triết học, vẫn còn "nặng tình" với những từ đó để "ca ngợi" ông Hồ một cách lỗi thời như vậy.

Dân tộc Việt Nam ta coi trọng đạo đức. Điều đó đúng. Nhưng nền tảng của đạo đức dân tộc hoàn toàn cách biệt, xa lạ với những gì gọi là "đạo đức cách mạng" của người cộng sản, kể cả của ông Hồ. Xa khác đến độ như nước với lửa. Vậy thì làm sao có thể đặt "đạo đức của ông Hồ" trên đỉnh cao của Đạo Đức Học Dân Tộc được?

Nền đạo đức của người Việt từ bao đời nay chịu ảnh hưởng sâu đậm tư tưởng Nho giáo. Về sau tuy có thêm tư tưởng của Phật, Lão, và gần đây thêm cả những tư tưởng của Tây phương, nhưng tất cả đều hài hòa, trong một số khái niệm cơ bản.

Quan niệm đạo đức của Nho giáo lấy tu thân làm căn bản. Tu thân trước, sau mới nghĩ đến chuyện "tề gia, trị quốc, bình thiên hạ".

Đề tu thân, mỗi người phải bồi dưỡng cho mình những đức tính như: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. "Nhân" là lòng thương người. Thương người như thể thương thân. "Nghĩa" là cách quan hệ, đối xử với người. Có nghĩa vua tôi, nghĩa đồng bào nhưng cũng có nghĩa cha con, nghĩa vợ chồng, anh em bạn bè. "Lễ" là lòng kính trọng người khác. "Trí" là sự hiểu biết, là sự sáng suốt. "Tín" là giữ lòng tin của kẻ khác đối với mình. Ngoài ra, mỗi người còn phải biết "Trung với nước, Hiếu với cha mẹ..."

Trai thời trung hiếu làm đầu,

Gái thời tiết hạnh làm câu sửa mình.

Trung, Hiếu là hai đức tính quan trọng của mỗi người Việt. Nguyễn Công Trứ đã từng viết:

Có Trung, hiếu nên đứng trong trời đất,

Không công danh thì nát với cỏ cây...

Những tiêu chuẩn làm người đó đã có từ hàng ngàn năm nay trên đất nước ta, nhưng đem so với quan niệm đạo đức của các dân tộc khác trên thế giới, chúng cũng không xa khác mấy.

Chính những tiêu chuẩn căn bản đó đã hình thành tính cách đặc thù của người Việt Nam. Những con người biết trọng nhân

nghĩa, biết thương người, biết cách đối xử với người khác. Từ bốn phận đối với vua, với nước, đến bốn phận đối với cha mẹ, con cái, anh em, bạn bè, với người giúp việc, thậm chí còn phải học cách đối xử với cả loài vật.

"Nhân nghĩa" đi vào đời sống của mỗi người, từ giới bình dân trong thôn xóm đến vua chúa nơi triều đình. Vua nhà Lý thấy con gái mình giữa mùa đông giá tuyết đã có áo kếp chắn bông còn than lạnh, chợt nghĩ tới tội tù đang bị giam cầm mà sinh lòng trắc ẩn, đó là nhân. Vua Lê Thái Tổ sau khi chiến thắng quân Minh, bắt được tù binh, lại cấp lương thực, thuyền bè... cho họ về nước cũng là nhân.

Còn ông Hồ, từ ngày cùng đảng cộng sản cai trị đất nước, ông ta đã cô xúy những gì? Những quan niệm đạo đức cổ truyền của dân tộc được ông thay bằng "đạo đức cách mạng". Ông bắt mỗi người phải "Trung với Đảng, hiếu với nhân dân..." thay vì trung với nước, hiếu với cha mẹ, ông dạy thiếu nhi "yêu tổ quốc, yêu đồng bào" thay vì yêu những người đã có công sinh đẻ, nuôi dưỡng mình. Lời lẽ thì có vẻ cao đẹp, nhưng thực chất là bắt mọi người phải tuân phục, trung thành với Đảng, với cá nhân ông và xa hơn nữa là trung thành với cộng sản thế giới, với chủ nghĩa Mác-Lênin, với Stalin, với Mao... Còn khái niệm "nhân dân, đồng bào" mà ông Hồ gọi, thì cũng được ông xác định rõ, đó là: nhân dân, đồng bào thuộc giai cấp lao động, giai cấp của đảng.

Bởi quan niệm như thế, nên sau bao nhiêu năm cai trị đất nước, người cộng sản đã biến xã hội Việt Nam thành một xã hội trong đó mọi nền tảng đạo đức đều bị hủy diệt. Con cái khinh nhờn, mắng chửi cha mẹ. Trò hỗn láo, thậm chí đánh lại thầy. Sự kính trọng lẫn nhau, tin tưởng vào nhau đã không còn. Luân thường đạo lý bị xóa sạch. Tổng Bí Thư đảng còn làm gương bằng cách đem cha mình ra để đấu, thì bảo sao đạo đức xã hội không suy thoái. Con cái không được dạy yêu kính cha mẹ, nhưng phải yêu Bác, yêu Đảng, yêu ông Lênin ở nước Nga xa xôi, yêu "chủ tịch Mao" của Trung Hoa...

"Ông Lenin ở nước Nga,

Mà sao vẫn thấy như là Việt Nam

.....

Thương cha thương một, thương ông, thương mười".

(Sách học văn, Lớp Một)

Trung và hiếu theo quan niệm của ông Hồ là như vậy, còn Nhân Nghĩa, thì hầu như là một khái niệm xa lạ của người cộng sản Việt Nam. Quan niệm "chính trị là thống soái" người cộng sản lúc nào cũng chủ trương đấu tranh giai cấp, tiêu diệt những giai cấp khác mà họ cho là kẻ thù của Đảng. Những tầng lớp như "Trí, Phú, Địa, Hào" thì phải "bưng tận gốc, tróc tận rễ" lúc vào vùng chiếm đóng thì "thả giết làm hơn bỏ sót". Vì thế hàng chục ngàn đồng bào Huế mới bị tàn sát một cách vô tội trong Tết Mậu Thân, 1968. Bởi "đạo đức cách mạng" phải thể hiện cho được "tính Đảng", "tính giai cấp", "tính chiến đấu", nghĩa là lúc nào người cộng sản cũng phải mang trong đầu ý tưởng chém giết, hận thù... Một biểu hiện nhỏ của tình cảm, dù là tình gia đình, tình vợ chồng đi nữa cũng bị lên án là "hữu khuynh", là "lưng chừng", là "lập trường chưa kiên định", nói chi đến tình người, tình đồng bào. Cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc vào năm 1957, thực chất là cuộc hủy hoại đến tận gốc rễ tất cả nền tảng đạo lý của dân tộc, của Á Đông do ông Hồ và tập đoàn cộng sản chủ trương. Xã hội Việt Nam từ trước đến nay, chưa bao giờ xảy ra những cảnh đau lòng như thế. Con tố cha, vợ tố chồng, đầy tớ tố chủ, bạn bè tố nhau... Một người đã được Đảng chọn để kết tội, thì tất cả những người khác có nhiệm vụ phải hòa vào kẻ tội, dù không có cũng phải tìm, phải kể cho được, ... (Xem thêm Mặt Thật - Hồi ký của Thành Tín).

Chiếm được miền Nam, cộng sản đã giam cầm bao nhiêu sĩ quan, công chức trong tù đầy, bao nhiêu người đã bỏ xác nơi

núi cao, rừng sâu,... cũng chỉ vì "đạo đức cách mạng" của ông Hồ chứ đâu phải vì lý do nào khác? Nếu cộng sản nhân nghĩa, sao đến giờ này vẫn còn hàng loạt người (kể cả cán bộ, đảng viên cộng sản) phải tìm cách chạy trốn, dù biết trước có thể bị tù đày, chêt chóc, hiềm nguy!!!

"Đạo đức cách mạng", "trung, hiếu, nhân, nghĩa" của ông Hồ và của những người cộng sản là như thế. Còn những khái niệm về "lễ", "trí", "tín"... của họ cũng có khá gì hơn đâu! Ông Hồ bắt mọi người phải gọi ông bằng Bác, bằng Cụ đầu lúc ông về nước, tuổi ông trong khoảng năm mươi. Những quan lại của triều đình Huế, dù xưa hay nay, cũng được gọi một cách xác lác "tên, thẳng", "tay sai, Việt gian". Phạm Quỳnh, Hoàng Cao Khải... bị lên án tay sai, mà Phan Thanh Giản, Lê Văn Duyệt cũng bị lên án là bán nước. Đền đài, chốn thờ tự cũng bị phá hủy hoặc ngăn cấm.

Ông dạy thiếu nhi "khiêm tốn, thật thà", nhưng ông lại tự viết sách ca ngợi mình mà để tên người khác (Vừa đi kể chuyện - T. Lan); lấy tác phẩm của người khác làm của mình (Nhật ký trong tù)... Làm sao có thể kể hết những điều đi ngược với đạo đức dân tộc mà ông Hồ và những người cộng sản Việt Nam tạo ra.

Chính vì bao năm nay người cộng sản đã đem những điều phi nhân, phi nghĩa, bất hiếu, bất trung đó để nhồi nhét vào đầu thanh thiếu niên nên mới tạo nên những tầng lớp vô đạo đức trong xã hội Việt Nam ngày nay như vậy. Cộng sản bắt mọi người phải "sống, chiến đấu lao động, học tập theo gương bác Hồ vĩ đại" thì bây giờ "nhân dân" đã theo gương bác Hồ rồi đó! Cướp bóc, chém giết xảy ra hằng ngày trên các đường phố là nhờ vào "tính chiến đấu", mà bác đã dạy. Con cái hỗn láo, học trò vô lễ... là vì chúng muốn nêu cao "lập trường giai cấp". Thầy giáo, dù thiếu thốn, nghèo khó mấy đi nữa, cũng là tầng lớp "tiểu tư sản trí thức", cha mẹ thì hoặc là "địa chủ", là tư sản... hoặc là "con buôn", hầu hết là kẻ thù của đảng, của Bác.

Những câu ca dao, tục ngữ ca ngợi công ơn cha mẹ, thầy cô giáo quen thuộc thủa trước như:

Công cha như núi Thái sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

hay:

Trọng thầy mới được làm thầy,

Những phường bội bạc sau này ra chi.

giờ trở nên xa lạ, lỗi thời. Bác chỉ dạy mọi người yêu Bác, yêu Đảng mà thôi. Sự "xuống cấp" đạo đức của xã hội Việt Nam hiện nay nó phản ánh một cách trung thực nhất "Đạo đức học Hồ Chí Minh" rồi. Nay lẽ nào ông Giàu lại còn nghĩ đến việc "bồi dưỡng thêm" cho học sinh một "đạo đức học Hồ Chí Minh" khác nữa.

Ông Hồ đã không hề có đạo đức (hiểu theo quan niệm đạo đức của người Việt Nam). Muốn xây dựng lại một xã hội đạo đức theo truyền thống của dân tộc, ông Giàu đã không thể dẫn ra được những đức tính nào của ông Hồ để học sinh học tập, mà phải viện dẫn đến những quan niệm đạo đức đã có từ lâu đời của dân tộc.

Lời giải cho bài toán đạo đức của xã hội Việt Nam hiện nay đã rõ: Phải quay về với nền đạo đức của dân tộc, quay về với những khái niệm căn bản "*Tiên học lễ, hậu học văn*", "*nhân nghĩa, trung hiếu*", "*thờ cha kính mẹ*"... nói thẳng ra là phải vứt bỏ những quan niệm phi dân tộc, phi nhân, phi nghĩa của chủ nghĩa cộng sản mà ông Hồ và những người cộng sản khác đã vô tình hay cố ý đầu độc xã hội Việt Nam suốt mấy chục năm qua.

Đừng nghĩ đến chuyện "đạo đức của Hồ Chí Minh". Tìm cho được đạo đức của ông Hồ cũng khó chẳng khác gì việc ông Giàu tìm sách Đạo đức học trong toàn cõi Việt Nam hiện nay vậy. Công việc đó khó như "kiếm sao giữa ban ngày!". Chẳng lẽ ông Giàu lại không thấy điều đó?

Tháng Tư, 1994

TRUNG QUỐC,
tuy nỗ lực chuyên mình nhưng vẫn
còn bất động. Năm Năm sau thảm
kịch Thiên An Môn những thành đạt
kinh tế che dấu vụn vè sự khủng
hoảng trầm trọng về mặt chính trị, xã
hội và đạo đức.

**(Bài này ký giả Francis Deron, đăng trên báo
Le Monde 3.6.1994)**

**(Une Chine bouillonnante et immobile - 5 ans après
le drame de Tienanmen, les succès économiques
dissimulent mal une grave crise politique, sociale et
morale)**

(Francis Deron, le Monde 03.6.94)

Biến cố Thiên An Môn xảy ra đã tròn năm năm nhưng ngôn từ chính thức của nhà cầm quyền vẫn không mấy thay đổi - một mặt khẳng khái kết án "chính biến phản cách mạng mùa xuân 1989", một mặt tự đề cao thành quả của cuộc đàn áp đẫm máu này. Và người đứng ra lãnh đạo cuộc đàn áp ấy, ông Lý Bằng, lẽ dĩ nhiên vẫn còn đảm nhiệm tại chức...

Từ trước đến nay Trung ương đảng lúc nào cũng duy trì chủ trương lập trường cứng rắn. Thế nhưng, qua vài lời nhỏ to, nhà cầm quyền thừa biết trước sau gì cũng không thể trút bỏ trách nhiệm trong chuỗi biến cố đưa đến thảm kịch đêm 3 rạng ngày 4.6.1989 tại Bắc Kinh và những vùng phụ cận, nơi chứng kiến hàng đợt đàn áp hung bạo mặc dù những gì xảy ra nơi tình lễ đã được che đậy phần nào qua sự phổ biến kém chặt chẽ của đài truyền hình trung ương. Nếu như Thiên An Môn chỉ là một biểu tượng, một mầm mống cho những gì đã sơ khởi thì sau vụ vẫn hồi trật tự kém phần nhân đạo, nhà cầm quyền phải công nhận một điều là cuộc nổi dậy phản kháng chế độ mùa xuân đã lan rộng đến hầu hết các thành phố lớn. Hầu đương đầu với tình huống khó khăn vừa mới nêu trên các nhân vật có thể lực tìm đủ mọi cách biện hộ chủ trương đường lối của đảng và nhà nước qua những lời phát biểu ý kiến của họ. Chẳng hạn như nhà lãnh đạo đương thời, có tiếng không miếng Jiang Zeming gần đây có ngõ lời tuyên bố: "điều xấu sẽ sanh ra điều tốt". Không những thế mà thôi, ngôn từ chính thức của nhà cầm quyền được lập đi lập lại là "1989 đâu phải là năm xấu, năm tốt chứ" và Bộ Ngoại Giao cũng đóng góp vai trò của mình qua câu: "Lịch sử sẽ phê phán". Trên thực tế thì lịch sử đã phê phán hẳn rồi...! Thật vậy, bị dồn vào thế thủ nhà hữu trách hiện thời vội vàng hành động rập khuôn theo những nhà lãnh đạo của thế hệ đi trước khi đối đầu với biến động 1976 diễn tả vào lúc Mao Trạch Đông vừa mới qua đời. Nếu có sự tương quan giữa hai biến cố 1989 và 1976, nếu bánh xe lịch sử còn cơ hội quay ngược lại một vòng thì do thời cuộc thúc đẩy bản án dành cho những phần tử phản kháng mùa xuân 1989 một sớm

một chiều sẽ được thu hồi và những gì được coi là "phản cách mạng" sẽ trở thành "cách mạng". Những lời giải thích mập mờ, biện bạch không xác đáng nêu trên và những tin điều trời buộc hành động che đậy cái thực tế bên trong đáng được khai thác một khi ngôi vị của Đặng Tiểu Bình lung lay không còn đứng vững.

Đứng vào địa vị khách quan để nhận định tình hình chính trị, điều đáng buồn nhất phơi bày trước mắt là cơ quan ngôn luận nhà nước nhan nhản đăng tải đó đây những lời bóng gió giả dối của nhóm người cực kỳ thủ cựu, thậm chí còn thủ cựu hơn nhóm đệ tử họ Đặng. Đó là nhóm người trung kiên với chủ nghĩa Mao Trạch Đông mà họ Đặng phải khó khăn lắm mới thanh trừng được. Lũng danh nhất trong nhóm người này là Deng Liqun một hung thần của nhóm Tự do cởi mở chuyên tâm mầu mịc đi theo chủ thuyết "cách mạng văn hóa".

Trước thời điểm đây nhiều nhượng hiện tại, riêng về phương diện chính trị vì không đủ khả năng để giải quyết thích đáng toàn bộ vấn đề, chính quyền đương thời không còn cách nào khác hơn là nỗ lực phô trương thành tựu về mặt kinh tế đang đua nở, hầu gây lại uy tín, đánh lừa dư luận thế giới và hàn gắn những gì đã sứt mẻ trầm trọng sau vụ Thiên An Môn. Theo mưu sách của nhà nước thì sự phát triển kinh tế mới là "điều tiên quyết" và đóng vai trò then chốt chủ yếu. Dưới mắt người quan sát thiên cận "điều tiên quyết" này dĩ nhiên hiển hiện rành rành qua một thực tế trước mắt. Thật vậy, từ tháng 6.1989 cho đến tháng 6.1994 người dân tại Bắc Kinh được hưởng thụ một nếp sống khá phần sung túc hơn trước. Nhưng xét kỹ lại mà nói thì đây chỉ là một trong những bộ mặt phần hoa giả tạo của thủ đô như ở các thủ đô khác không hơn không kém. Tuy nhiên trên phương diện khách quan mà nhận xét thì mức sống người dân thật sự đã được nâng cao khắp đó đây trên đất nước Trung Quốc. Khá hơn nữa Trung Quốc có triển vọng đóng một vai trò quan trọng hàng đầu trên diễn đàn thương mại quốc tế và trở thành một "động lực phát triển" then chốt tại vùng Đông Nam Á dồi dào nhựa sống, có khả năng trở nên một siêu cường thể thao cho dù có áp dụng một vài tiểu xảo bên cạnh. Thêm vào đó Trung Quốc còn có một sức mạnh quân sự đáng kể không những gây ảnh hưởng rộng lớn khắp nơi mà còn đặc biệt chiếm hầu phân nửa toàn thể lực lượng quân sự trong vùng ảnh hưởng thiên nhiên của mình. Từ trước đến nay lịch sử chưa bao giờ chứng kiến sự chuyên hóa quy mô tột độ với một nhịp điệu không kém quy mô lôi cuốn thu hút một khối dân vừa không lỏ, vừa quan trọng như vậy.

Với tầm mắt thiên cận chắc là ai ai cũng cho rằng Lý Bằng có lý khi quan niệm rằng người dân Trung Quốc vì bị hoàn cảnh thực tế trói buộc sẽ thỏa mãn chấp nhận một chính sách vừa độc tài vừa dành mọi dễ dàng cho kinh tế tự do phát triển bởi vì chính sách này khả dĩ mang đến cho người dân sự an toàn nào đó về phương diện vật chất (une certaine sécurité matérielle), mặc dù trong lãnh vực cộng đồng sự an toàn vật chất dần dà đi đến chỗ hao mòn. Cuộc phát động kinh tế mà Đặng Tiểu Bình chủ xướng vào năm 1992 thật sự mở ngõ cho xã hội Trung Quốc tiếp xúc với những khía cạnh đặc biệt của chủ nghĩa Tư bản. Dần dần người dân Trung Quốc nhận thấy nếp sống của mình xích lại gần hơn với nếp sống của các xã hội kỹ nghệ khác, riêng quyền tự do ngôn luận thì không thể kể đến.

Sự thành đạt này khá đủ để vớt vác phần nào tội lỗi cho nhóm người vừa độc tài vừa thiếu khả năng có những quyết định mang hậu quả nặng nề gây ra dưới chuỗi dài biến cố mà cao độ tột cùng là thảm kịch Thiên An Môn. Dù sao chẳng nữa người ta cũng không thể phủ nhận một điều là họ đã thành công trong việc hàn gắn được sự thiệt hại về mối bang giao ngoại giao thật là tài tình. Nhưng thành thật mà nói, để gạt hái được một chẩn đoán tình hình không sai lắm thì vài vấn đề chủ yếu cần phải được xem xét lại nơi đây. Ví dụ như không phải ai ai trong mọi tầng lớp xã hội Trung Quốc đều có một mức sống khá giả hơn năm năm trước, thêm vào đó khối người nung nấu mỗi bất mãn càng ngày càng tăng. Ngoài ra sự tiến bộ đơn điệu về mặt kinh tế càng đào sâu hơn hố sâu chia rẽ giữa các tầng lớp xã hội với nhau đến nỗi người ta không thể ngoảnh mặt làm ngơ trước nhiều cuộc nổi loạn của khối dân bần cùng xảy ra thường nhật và sẽ còn tiếp diễn. Thêm một hậu quả lớn lao của sự phát triển kinh tế đáng được đề cập đến nơi đây là tình trạng hàng chục triệu người đang cam chịu cảnh hưởng vất vả vất vưởng bên lề xã hội. Hàng chục triệu người này lại tạo ra mầm mống cho nhóm người thù cừu thừa nước đục thả câu dễ dàng lợi dụng để nhiều nhượng xã hội đã rồi rậm càng rồi rậm thêm hơn.

Mặt khác, sự cải tiến đời sống mà nhà cầm quyền lúc nào cũng khuếch trương được trả bằng một giá quá đắt qua nhiều công trình gây ảnh hưởng không tốt đối với môi trường sinh sống. Không cần đi đâu xa xôi, những vùng lân cận của các thành phố lớn phải chịu thiệt thòi rất nhiều khi hằng hà sa số công trường kỹ nghệ vừa đồ sộ vừa ô nhiễm mọc lên như nấm giống như thời thực hiện "kế hoạch xã hội". Chẳng những thế mà thời môi trường sinh sống cần thiết phải đương đầu với sự phá hủy có tính cách quy mô rộng rãi chưa từng thấy trên toàn cõi địa cầu ngoại trừ những vùng núi cao hoang dã nơi sa mạc nóng bỏng.

Bên cạnh đó đại hội đảng lần thứ 14 khai mạc vào cuối năm 1993 có ghi nhận những hậu quả không kém phần tai hại khác của sách lược "kinh tế thị trường xã hội" vào trong bản giáo điều để tìm cách giải quyết vì những hậu quả này tuy không tác dụng gì nhiều đến khối người thiểu số có cuộc sống thừa thãi nhưng gây ảnh hưởng to lớn cho khối dân đen khổ rách đa số. Điển hình đầu tiên là nền giáo dục hiện tại đang trên đà suy thoái một cách thảm thê. Song song với sự phân cách xã hội thành hai tầng lớp giàu và nghèo, nền giáo dục Trung Quốc cũng được phân chia tương ứng như thế. Trường tư chỉ dành riêng cho những kẻ lắm tiền nhiều của, trường công thì cam chịu cảnh dờ sống dờ chết vì ngân sách thiếu hụt. Về phương diện văn hóa dĩ nhiên cũng có một vài trường hợp ngoại lệ, nhưng một con én không thể làm nổi mùa xuân, không vài cá biệt không làm cân bằng được trình độ suy đồi toàn diện của nền văn hóa. Trên các địa hạt vừa mới nêu trên bằng tổng kết đại hội đảng lần thứ 14 lần này chẳng có chút gì gọi là giá trị so với những lần trước. Với một tình trạng đầy nguy ngập như vậy, thật là đáng lo ngại cho một số quốc gia có tham vọng thừa hưởng gia tài Khổng Mạnh, một giáo lý nêu cao giá trị phẩm chất văn hóa giáo dục vì văn hóa là nền tảng cho một xã hội hòa đồng đạo đức. Cụ thể hơn, những diễn biến sôi động trong xã hội Trung Quốc được dẫn chứng qua những bản tường trình hàng ngày của cơ quan ngôn luận, chẳng hạn như:

- tập đoàn thư lại tham nhũng theo đường đi nước bước hăn hời và trong thời buổi này có tiền là có tất cả;

- nhân tài trong xã hội quá hiếm hoi hoặc gia nhân tài từ thời đại Mao còn rơi rớt lại và do chế độ đương thời tiếp tục gây dựng ngày càng suy giảm hơn. Ngược lại với Đài Loan và Đại Hàn chế độ đương thời không có chút cố gắng nào để lôi cuốn giới trí thức trung thành với mình; - những gì còn lại của nền đạo đức theo nghĩa Khổng Mạnh tàn lụn một cách thê thảm dưới mãnh lực kim tiền, một trong những hậu quả đầy tai hại của sách lược khuếch đại kinh tế, đã xâm nhập, lan rộng và đồng thời lũng đoạn xã hội Trung Quốc sau 40 chịu tai ách dưới chế độ độc tài khuyh tả.

Chính vì thế những hội kín rầm rộ thì nhau hoạt động dưới mọi hình thức, tìm đủ mọi cách cấu kết với chính quyền các cấp đến độ trong một vài địa phận chính quyền trung ương dù muốn dù không cũng phải nhìn nhận là trật tự xã hội đang vượt khỏi tầm tay mình.

Tuy nhiên tất cả các quốc gia trong thời kinh tế chuyển hướng đều không tránh khỏi những khó khăn trên. Đặc biệt Đại Hàn dưới thời Pak Chung Hy và Tân Gia Ba dưới thời Lý Quang Diệu có một sức hấp lực thật là mạnh mẽ đối với Bắc Kinh. Khác hẳn với hai quốc gia trên và cộng thêm những thành quả kinh tế gạt hái sau biến cố Thiên An Môn vấn đề Trung Quốc được nêu ra bàn luận nơi đây có thể quy tụ vào những điểm khác biệt trọng yếu như sau:

a/ Điểm khác biệt trước nhất liên quan đến tầm vóc dân số của Trung Quốc. Tân Gia Ba với 2,8 triệu dân vón vện bằng một nửa dân số Bắc Kinh. Về phía Đại Hàn với 53 triệu dân vào năm 2006 tính ra thì bằng dân số của một thành phố vào hạng trung bình ở Trung Quốc. Chỉ riêng về khối nhân công lưu động bắt nguồn từ thôn quê ra tỉnh rồi lang thang làm việc từ thành phố này đến thành phố khác mà thôi thì bỏ đồng cũng đã bằng 18 đến 36 lần dân số tổng cộng của Tân Gia Ba. Với một số dân đông đúc như thế thì chỉ riêng về mặt trang trải nhu cầu, Trung Quốc đã phải đương đầu với nhiều vấn đề khác hẳn với hai nước kia trong thời kỳ phát triển vào 20 năm trước.

b/ Điểm khác biệt thứ hai mang tính cách đặc thù và liên quan tới hệ thống chính trị rất là ấu trĩ của Trung Quốc. Dù có độc tài đến đâu các nhà lãnh đạo Tân Gia Ba hay Đại Hàn đều cố gắng với ít nhiều thành công nuôi dưỡng cả một thế hệ đang lên để có người đứng ra nối tiếp sự nghiệp sau này. Về phần Trung Quốc thì kế hoạch lâu dài nêu trên hoàn toàn không có chỗ đứng trong đường lối hoạch định.

c/ Sách lược "đồng thời cởi mở kinh tế và cai trị với bàn tay sắt" mà "các con hổ Á Châu" khác từng xem như khuôn khổ ra đời trong một tình hình an ninh thế giới đặc biệt. Hiện tại Trung Quốc không thừa hưởng được lợi điểm này. Thật sự Đại Hàn và Đài Loan, "hai nước thành công", chỉ là con đẻ rơi rớt của cuộc chiến tranh lạnh giữa hai khối đối lập Tư bản và Cộng sản, nhưng đồng thời cũng là "hai túi thịnh vượng" mới của các nước Tư bản, phỏng theo Các-Mác, bắt buộc phải khuyến khích nâng đỡ. Nơi đây người ta có thể nêu lên một vấn đề thắc mắc mà lời giải đáp thật ra đã nằm sẵn trong tầm tay: liệu các nước Tư bản lần này có chịu đầu tư vào hố sâu tài chánh gồm ít nhất 1 tỷ 15 triệu người hay chẳng...?

d/ Điểm khác biệt cuối cùng đi đôi với viễn ảnh chủ nghĩa quốc gia mà Trung Quốc hằng ôm ấp theo đuổi (Le spectre du nationalisme). Trong vòng lôi cuốn của trào lưu

tiến hóa, các quốc gia phương Tây đang đánh giá những cộng đồng quốc gia Á Châu như những điểm phát triển mới cần được chú ý tới để tùy cơ mà đối xử cho thích đáng. Bắc Kinh cũng thừa nhận điều này nhưng vẫn một mực đặt niềm tin bất di bất dịch vào tín điều đế quốc của mình: viễn ảnh chủ nghĩa quốc gia vừa mới nêu trên và Trung Quốc vẫn là hơn hết...

Vậy trong tương lai khi đứng trước nguy cơ nội biến chính quyền Trung Quốc có thể xét lại những thỏa thuận hợp đồng công ty kỹ nghệ hỗn hợp với khối Tư bản hàng được ve vãn mua chuộc. Nếu điều này không may xảy ra thì thể hệ trẻ, dù không sa bẫy phong trào bài ngoại mà nhà cầm quyền đã khơi xướng vào năm 1989, sẽ tìm được một chỗ dựa có thể lực đáng kể để gây bạo động và nuôi nấng lòng thù hận người ngoại quốc.

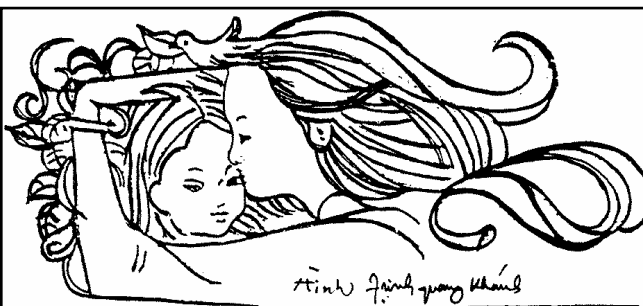
Vào thời xa xưa khi còn chịu quyền cai trị của chế độ phong kiến Trung Quốc không bị lệ thuộc nhiều vào các cường quốc khác. Điển hình là chính quyền Từ Hi Thái Hậu cuối đời Mãn Thanh lúc xảy ra cuộc bạo động Thái Bình thiên quốc đã ngang nhiên phản kháng lại áp lực nước ngoài với một sắc thái thật là cực đoan. Nhưng khi tìm hiểu vấn đề sâu thêm một chút nữa người ta sẽ nhận thấy rằng chính quyền đảm nhiệm đương thời có phần nào yếu thế hơn lúc phải thi hành những biện pháp trực tiếp ảnh hưởng đến nhân dân mình. Trong thực tế thì mọi người dân đều tỏ vẻ khinh thường chỉ thị trung ương khi bị ép buộc thắt lưng buộc bụng. Đại khái là ngồi chễm chệ trên ngai vàng vững chãi, nhà cầm quyền Trung Quốc đương thời tin chắc ngai vàng sẽ không bao giờ lung lay vì nếu cần bảo vệ ngai vàng họ sẵn sàng ra lệnh cho quân đội tái diễn màn kịch cũ. Nhưng dù có phô trương quyền lực đến đâu, cơ quan an ninh tay sai cuối cùng sẽ phải bắt lực trước những nổi loạn quan trọng. Ngoài khả năng nắm quyền chủ động khi cần thiết, để tồn tại đảng cộng sản Trung Quốc chắc là sẽ không bao giờ từ bỏ sách lược bài ngoại với thâm ý khuấy động tinh thần quốc gia cực đoan bên trong.

Hiện tại mỗi người có chức vị trong chính quyền đều khẳng định quyền lực quan trọng là quyền lực nơi khẩu súng. Oái oăm thay, để chứng minh điều này bằng một phản nghĩa Jiang Zeming tựa vào chủ thuyết họ Mao tuyên bố đề cao đặc quyền ưu tiên của đảng và nhà nước đối với quân đội. Nét vẽ chính yếu trong màn kịch này là đảng và nhà nước rất tiếc đã mặc nhiên để quân đội tự do liên can quá nhiều đến các vụ kinh tài bất hợp pháp.

Từ năm 1989 cho đến giờ chính quyền mang danh hiệu của dân một mặt lại gây tội giết dân, một mặt thì thu lượm được nhiều thành quả kinh tế thật là đáng kể, và vì thế tạo nên nhiều ấn tượng tốt đẹp nơi các quốc gia thuộc khối Âu Châu. Khi đưa ra những viện chứng để biện minh cho mỗi bang giao bình thường với Bắc Kinh, các nhà lãnh đạo Tây phương tỏ ra kém nhạy bén, chưa thông hiểu được là sở dĩ chế độ tại nhiệm thành công hoàn toàn không phải ở tài lãnh đạo mà thật sự chính vì đảng và nhà nước đã loại trừ tất cả những phần tử đối lập hợp hiến. Do đó chính quyền Trung Quốc lúc nào cũng cương quyết từ chối tổ chức cuộc bầu cử thật sự đúng nghĩa dân chủ vì ý kiến người dân là chứng cứ cụ thể nhất đo lường mức độ lung lay của chế độ đương thời. Sự từ chối này còn nêu lên một điều tương phản gây bao nỗi ngạc nhiên bởi vì mọi người đều quan niệm, nhất thiết đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ thắng cử về

vang. Dù muốn dù không, rồi đây đảng và nhà nước cuối cùng sẽ bị lôi cuốn vào vòng oan nghiệt, đành cắn răng cời mở chính trị và có thể chuốc lấy thảm bại ê chề trong những cuộc đầu phiếu. Mãi mê đeo đuổi mưu toan hiện tại dĩ nhiên nhà cầm quyền Trung Quốc không thể nào chấp nhận giả thuyết mang tính cách "hoang đường" này.

(Bài của ký giả Francis Deron, đăng trên báo Le Monde ngày 03 tháng 6 năm 1994)



Ơn

Mẹ

NGUYỄN ĐỨC HOÀN

*Có bao giờ quên được ơn người !
Nỗi niềm thương nhớ mãi không nguôi.
Nuôi con vất vả bao năm tháng,
Mẹ vẫn luôn luôn nở nụ cười.
Chắt chiu lo lắng cho con mãi,
Mong sao sớm được thật nên người.
Lòng mẹ bao la không bờ bến !!
Bút nào tả được cạn hết lời !*

*Cha tôi mất không bà con thân thuộc
Không một người đưa tiễn đến rùng thiêng
Không trần trối không nhìn con lần cuối
Lòng xót xa không già biệt vợ hiền*

*Cha tôi đó hay là ai đây nhỉ?
Thời gian qua ngôi mộ chẳng còn tên
Minh toan hỏi rồi tự mình phúc đáp
Phải, mồ này, lời người bạn làng bên*

*Chiếc hoa dại nhìn tôi trông bơ ngỡ
Chim trên cành chia sẻ nỗi niềm đau
Lá cây khóc trong thì thầm tâm sự
Dòng sông dài con nước vẫn trôi mau*

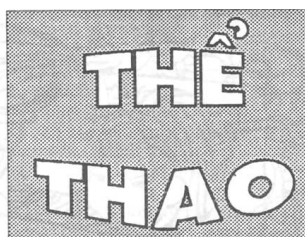
*Vô thường đến khi nào ai có biết
Triệu nghìn năm mây trắng lững lơ trôi
Ai xây mộng và mấy ai được mộng?
Đi nửa đường đứt gánh khổ cha tôi*

*Người thường bảo tử-trọng-ân phải trả
Sớm thành tài xây dựng lại quê hương
Cờ vàng bay hồn cha cùng phất phới
Khắp nẻo đường vang vọng tiếng tình thương.*
Mai-Mi 8-2-1994



Thúy Trúc

Người Giám Biên



Lễ khai mạc giải vô địch bóng tròn thế giới (17.6 đến 17.7.94) tại Vận động trường Soldier Field ở Chicago hết sức rình rang và nhiều phí tổn. 24 đội vào vòng chung kết đều có các cô đại diện trình diễn vũ điệu dân tộc của quốc gia mình.

Nhưng rất tiếc thời gian quá eo hẹp, nên mỗi nước chỉ có 2 phút ngắn ngủi, vừa chạy ra lại lo chạy vào!

Trong 30 ngày sôi nổi, mọi người khắp nơi trên hoàn vũ quên ăn bỏ ngủ, say sưa theo dõi các trận đấu, mọi sinh hoạt trong xã hội đều bị ảnh hưởng ít nhiều, nhất là giới chủ nhân nhà hàng thì than như bộng vì vắng khách rõ rệt. Nhưng ở trên đời, cái gì có bắt đầu thì phải có chấm dứt, cũng như có sinh thì có diệt theo luật vô thường của tạo hóa. Do đó World Cup 94 cũng không ra ngoài qui luật này, khai mạc rình rang bao nhiêu, thì chấm dứt trong sự ngỡ ngàng của các đội bị K.O (Knock-out) bấy nhiêu!

* Sau đây là kết quả toàn giải



Vòng I

Gruppe A

- USA - Kolumbien 1 : 1
- Kolumbien - Rumaenien 1 : 3
- Rumaenien - Schweiz 1 : 4
- USA - Kolumbien 2 : 1
- USA - Rumaenien 2 : 1
- Schweiz - Kolumbien 0 : 2
- 1. Rumaenien 3 5:5 6
- 2. Schweiz 3 5:5 4
- 3. USA 3 3:3 4
- 4. Kolumbien 3 4:5 3

Gruppe B

- Kamerun - Schweden 2 : 2
- Brasilien - Rußland 2 : 0
- Brasilien - Kamerun 3 : 0
- Schweden - Rußland 3 : 1
- Rußland - Kamerun 6 : 1
- 1. Brasilien 3 6:1 7
- 2. Schweden 3 6:4 5
- 3. Rußland 3 7:6 3
- 4. Kamerun 3 3:11 1

Gruppe C

- Deutschland - Bolivien 1 : 0
- Spanien - Suedkorea 2 : 2
- Deutschland - Spanien 1 : 1
- Südkorea - Bolivien 0 : 0
- Bolivien - Spanien 1 : 3
- Deutschland - Suedkorea 3 : 2
- 1. Deutschland 3 5:3 7
- 2. Spanien 3 6:4 5
- 3. Suedkorea 3 4:5 2
- 4. Bolivien 3 1:4 1

Gruppe D

- Argentinien - Griechenl. 4 : 0
- Nigeria - Bulgarien 3 : 0
- Argentinien - Nigeria 2 : 1
- Bulgarien - Griechenl. 4 : 0
- Griechenl. - Nigeria 0 : 2
- Argentinien - Bulgarien 0 : 2
- 1. Nigeria 3 6:2 6
- 2. Bulgarien 3 6:3 6
- 3. Argentinien 3 6:3 6
- 4. Griechenland 3 0:10 0

Gruppe E

- Italien - Irland 0 : 1
- Norwegen - Mexiko 1 : 0
- Italien - Norwegen 1 : 0
- Mexiko - Irland 2 : 1
- Irland - Norwegen 0 : 0
- Italien - Mexiko 1 : 1
- 1. Mexiko 3 3:3 4
- 2. Irland 3 2:2 4
- 3. Italien 3 2:2 4
- 4. Norwegen 3 1:1 4

Gruppe F

- Belgien - Marokko 1 : 0
- Niederlande - Saudi A. 2 : 1
- Saudi Arab. - Marokko 2 : 1
- Belgien - Niederlande 1 : 0
- Marokko - Niederlande 1 : 2
- Belgien - Saudi Arabien 0 : 1
- 1. Niderlande 3 4:3 6
- 2. Saudi Rarabien 3 4:3 6
- 3. Belgien 3 2:1 6
- 4. Marokko 3 2:5 0

Các đội bị loại ở vòng I là:

- Kolumbien - Kamerun - Rußland - Bolivien - Suedkorea
- Griechenland - Norwegen - Marokko.

*** Vòng II (Achtelfinale)**

Đức gặp Bỉ . 3 : 2

- 1 : 0 Voeller (6')
- 1 : 1 Grun (8')
- 2 : 1 Klinsmann (11')
- 3 : 1 Voeller (39')
- 3 : 2 Albert (90')
- Khán giả: 60.246

Tây Ban Nha - Thụy Sĩ : 3 : 0

- 1 : 0 Hierro (15')
- 2 : 0 Luis Enrique (74')
- 3 : 0 Geguristain (87')
- Khán giả: 53.200

Ba Tây - Mỹ . 1 : 0

- 1 : 0 Bebeto (74')
- Khán giả : 84.174

Mexiko - Bulgarien : 2 : 4

- 0 : 1 Stoitschkow (7')
- 1 : 1 Aspe (18')
- Đá thêm vẫn huè 1 : 1
- Đá 11 thước:
- 1:2 Guentchew, 1:3 Borimirow
- 2:3 Suarez, 2:4 Letschkow
- Khán giả: 71.030

Hòa Lan - Irland : 2 : 0

1:0 Bergkamp (11')

2:0 Jonk (41')

Khán giả: 60.246

Rumaenien - Á Căn Đình: 3 : 2

1:0 Dumitrescu (11')

1:1 Batistuta (16')

2:1 Dumitrescu (18')

3:1 Hagi (58')

3:2 Balbo (74')

Khán giả: 90.469

Nigeria - Ý: Đá thêm giờ: 1 : 2

1:0 Amunike (26')

1:1 Roberto Baggio (89')

1:2 Roberto Baggio (102')

Khán giả: 54.000

Saudi Arabien - Thụy Điển : 1 : 3

0:1 Dahlin (6')

0:2 Anderson (51')

1:2 Al Ghashiyani (85')

1:3 Anderson (88')

Khán giả 60.000

Tám Đội sau đây bị loại là:

Bi - Mexiko - Thụy Sĩ - Irland - Mỹ - Á Căn Đình - Nigeria và Saudi Arabien.

*** Vòng Tứ Kết (Viertelfinale)****Bulgarien - Đức: 2 : 1**

0:1 Mathaeus (49')

1:1 Stoitschkow (76')

2:1 Letschkow (79')

Khán giả: 72.416

Hòa Lan - Ba Tây: 2 : 3

0:1 Romario (52')

0:2 Bebeto (68')

1:2 Bergkarap (65')

2:2 Winter (77')

Branco (82')

Khán giả: 63.998

Ý - Tây Ban Nha: 2 : 1

1:0 Dino Baggio (26')

1:1 Caminero (59')

2:1 Roberto Baggio (88')

Khán giả: 54.000

Rumaenien - Thụy Điển: 6 : 7

0:1 Brolin (79')

1:1 Raducioiu (88')

2:1 Raducioiu (101')

2:2 Anderson (115')

đá 11 thước

3:2 Raducioiu - 3:3 Anderson - 4:5 Hagi - 4:4 Brolin - 5:4 Lupescu - 5:5 Ingeson - 5:6 Nilsson - 6:6 Dumitrescu - 6:7 Larsson.

Khán giả: 81.715

Trong 24 năm qua, lần đầu tiên Đức bị loại ở vòng tứ kết, nhất là đương kim vô địch thì thật là xấu hổ. Đức thua là phải, vì hầu hết cầu thủ già trên dưới 30 tuổi, làm sao chạy lại các cầu thủ trẻ đang lên mặc dù chưa có kinh nghiệm chiến trường. Đoàn tuyển thủ quốc gia Đức có lẽ chi tiền nhiều nhất cho giải

vô địch lần này, ở thì phòng ngủ 4 sao, ăn thì có đầu bếp nhà nấu, nhất nhất đều được ưu đãi. Khi đi thi đưa đón rình rang, khi về thì cả họ hàng không ai đến rước. Cho đến nay mà dư âm vẫn còn vang dội và sẽ kéo dài đến giải vô địch Âu Châu năm 1996 tại Anh. Dân chúng Đức thì đòi HLV Berti Vogts từ chức, ông không từ chức mà còn ở lại dài dài được vị Chủ tịch Tổng Cuộc Túc Cầu Đức đứng ở sau lưng làm hậu thuẫn. Bởi thế ở đời người ta thường nói: Nhất thân nhì quen đúng.

*** Vòng Bán Kết (Halbfinale)****Bulgarien - Ý : 1 : 2**

0:1 Roberto Baggio (21')

Roberto Baggio (26")

Stoitachkow (44')

Khán. giả: 72.000

Ba Tây - Thụy Điển: 1 : 0

Khán giả: 92.000

Tranh hạng 3**Thụy Điển - Bulgarien: 4 : 0**

1:0 Brolin (8')

2:0 Mild (31')

3:0 Larsson (87')

4:0 Andersson (40')

Khán giả: 90.000

*** Chung Kết (Finale)****Ba Tây - Ý**

Sau 120 phút vẫn còn huê 0 : 0

Đá 11 mét

Baresi (Ý) đá banh bay bổng trên xà ngang - Santos (Ba Tây) đá, thủ môn Paglinca (Ý) bắt được - 0:1 Albertini - 1:1 Romario (Ba Tây) - 1:2 Evani (Ý) - 24:2 Branco (Ba Tây) - Massaro (Ý) đá, thủ môn Taffarel (Ba Tây) đón bắt được - 3:2 Dunga (Ba Tây) - Roberto Baggio (Ý) đá banh bay bổng trên xà ngang.

Kết quả Ba Tây thắng Ý với tỷ số: 3:2 đoạt giải vô địch lần thứ 4, phá kỷ lục. Theo dư luận quần chúng thì Ba Tây đoạt Cúp rất xứng đáng, vì tài nghệ nhồi bóng cho đến thế lực đều trên Ý đến ba bốn cái đầu.

*** Những vua phá lưới:****- 6 lần đá lọt lưới:**

- Oleg Salenko (Nga)

- Hristo Stoitschkow (Bulgarien)

- 5 lần đá lọt lưới:

- Juergen Klinsmann (Đức)

- Romario (Ba Tây)

- Roberto Baggio (Ý)

- Kenneth Andersson (Thụy Điển)

- 4 lần đá lọt lưới :

- Gabriel Batistuta (Á Căn Đình)

- Martin Dahlin (Thụy Điển)

- Florin Raducioiu (Rumaenien)

- 3 lần đá lọt lưới:

- Bebeto (Ba Tây)

- Dennis Bergkarap (Hòa Lan)

- Caminero (Tây Ban Nha)

- Hagi (Rumaenien)

- T. Brolin (Thụy Điển)

Như tôi đã trình bày ở trên là trong giải vô địch vừa qua mọi sinh hoạt xã hội khắp thế giới đều bị đình trệ không nhiều thì ít, nhất là tại Đức.

Sau đây là bảng tổng kết số khán giả tại Đức xem TV trong các trận đấu:

1. Đức - Bulgarien 20,01
 2. Đức - Bolivien 19,39
 3. Đức - Nam Hàn 18,92
 4. Đức - Tây Ban Nha 18,91
 5. Ba Tây - Ý 17,59
 6. Đức - Bỉ 16, 61
 7. Ý. Nigeria (đã thêm giờ) 15,3
 8. Lễ khai mạc 12,84
 9. Ý - Bulgarien 11, 25
 10. Ba Tây - Mỹ 11,14
- Số trên đây tính bằng triệu

So sánh trong 3 giải vô địch thế giới vừa qua:

* 1994 (Mỹ)

- Tổng số bàn đá lọt lưới 141
- Trung bình mỗi trận 2,71
- Tổng số khán giả 3.568.567
- Trung bình mỗi trận 68.626

* 1990 (Ý)

- Tổng số bàn đá lọt lưới 115
- Trung bình mỗi trận 3,21
- Tổng số khán giả 2.517.348
- Trung bình mỗi trận 46.297

* 1986 (Mexico)

- Tổng số bàn đá lọt lưới 132
- Trung bình mỗi trận 2,54
- Tổng số khán giả 2.407.431
- Trung bình mỗi trận 35.698 -

Căn cứ vào bảng so sánh trên đây, thì Mỹ đã phá kỷ lục từ trước tới nay nhất là về số khán giả, mặc dù môn bóng tròn không phải là môn sở thị của quần chúng Mỹ. Theo sự dự đoán của những người ngoài cuộc thì lần này Ban Tổ Chức thu vào được nhất là 500 triệu Mỹ kim sau khi trừ mọi chi phí. Do đó nghe nói Mỹ sẽ nộp đơn xin được tổ chức vào năm 2010. Theo lời ông Guldo Tognoni, phát ngôn viên của Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới, thì năm 1998 sẽ được chức tại Pháp, năm 2002 tại một nước Á Châu nhưng chưa rõ nước nào có thể tại Nhật; năm 2006 tại Âu Châu có thể là Đức. Còn năm 2010 thì Mỹ xí phần nhưng từ nay đến đó còn quá lâu nên chưa có gì là chắc chắn.

Đội cầu Quốc Tế do TCTC Thế giới chọn

11 cầu thủ thượng thặng được chọn trong các quốc gia sau đây:

Raveli (Schweden) - Jorginho (Brasilien) - M. Santos (Brasilien) - Balakow (Bungarien) - Maldini (Italien) - Brolin (Schweden) - Silva (Brasilien) - R. Baggio (Italien) - Hagi (Rumanien) - Romario (Brasilien) - Stoitschkow (Bungarien).

Không thấy có cầu thủ nào người Đức cả, mặc dù đội Đức vô địch thế giới tại Ý năm 1990. -

Đá ngoại lệ bị phạt

Mặc dù mỗi trận đấu, khi hai đội xếp hàng ra trình diễn khán giả, dẫn đầu là 6 em cầm một miếng vải trắng to, trên được viết hai chữ "Fair Play", chơi ngay thẳng, có nghĩa là không chơi xấu. Nhưng khi lâm trận thì máu anh hùng nổi lên nên quên hết "Fair Play". Do đó trong giải vô địch kỳ này,

trọng tài buộc lòng phải móc ra 221 thẻ vàng để phạt cảnh cáo, 7 thẻ vàng đỏ đuổi ra sân (vi phạm luật nặng hơn thẻ vàng) và 8 thẻ đỏ đuổi ra sân bị phạt tiền và bị phạt treo giò từ một đến vài trận đấu kế tiếp.

Những đội cầu Vô Địch Thế Giới từ năm 1930

- 1930 - tại Uruguay, đội Uruguay hạ đội Argentinien 4:2
 1934- tại Ý, đội Ý hạ đội Tiệp Khắc 2:1 sau khi đá thêm giờ.
 1938 - tại Pháp, đội Ý hạ đội Ungarn 4:2

 1842 Thế chiến thứ II - Hủy bỏ.
 1946
 1950 - tại Ba Tây, đội Uruguay hạ đội Ba Tây 2:1
 1954 - tại Thụy Sĩ, đội Tây Đức hạ đội Ungarn 3:2
 1958- tại Thụy Điển, đội Ba Tây hạ đội Thụy Điển 5:2
 1962 - tại Chile, đội Ba Tây hạ đội Tiệp Khắc 3:1
 1966 - tại Anh, đội Anh hạ đội Tây Đức 4:2 sau khi đá thêm giờ.
 1970 - tại Mexico, đội Ba Tây hạ đội Ý 4:1
 1974 - tại Tây Đức, đội Tây Đức hạ đội Hòa Lan 2:1
 1978 - tại Argentinien, đội Argentinien hạ đội Hòa Lan 3:1 sau khi đá thêm giờ.
 1982 . tại Tây Ban Nha, đội Ý hạ đội Tây Đức 3:1
 1986 - tại Mexico, đội Argentinien hạ đội Tây Đức 3:2
 1990. tại Ý, đội Đức hạ đội Argentinien 1:0 - cầu thủ Breme đá trái phạt đền.
 1994 - tại Mỹ, đội Ba Tây hạ đội Ý 3:2 - sau khi đá thêm giờ và đá 11 thước.

Quả banh vàng



Anh Romario, cầu thủ số 1 thế giới hãnh diện với chiếc Cúp bằng vàng 5 kg. Anh mang về nước giữ, 4 năm sau 1998 sẽ hẹn gặp lại tại Pháp

Cầu thủ Ba Tây anh Romario 28 tuổi được chọn là cầu thủ xuất sắc nhất giải vô địch thế giới năm 1984 (2.400 điểm), anh Baggio đội cầu Ý đứng hạng nhì (1500 điểm) và anh Stoitschkow đội cầu Bulgarien hạng ba (450 điểm).

Quả banh vàng được tặng cho cầu thủ nào xuất sắc nhất trong giải vô địch thế giới kể từ năm 1978. Anh Mario Kempes / A Căn Đình (1978). Anh Paolo Rossi / Ý (1982) Anh Diego Maradona / A Căn Đình (1986) và anh Salvatore Schillaci / Ý (1990).

Ngoài quả banh vàng được tặng, đương sự còn ký hợp đồng với một đội cầu danh tiếng mà tiền thù lao mỗi năm không dưới 2 triệu Đức Mã! như anh Romario đang đá cho đội Barcelona (Tây Ban Nha) mỗi năm 2,4 triệu, nhưng còn đang kèn cựa muốn lên giá, vì vậy cho đến nay anh vẫn còn ở Ba Tây chưa muốn trở về đội Barcelona để tập dượt cho mùa bóng 94-95. Đúng là: Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.

Bên lề giải vô địch

*Ở vòng 1 trong trận đấu giữa Mỹ và Kolumbien, anh hậu vệ Andres Escobar (Kolumbien) đỡ trái banh của cầu thủ Mỹ đá, trong vòng cấm địa nhà, chẳng may banh bay vào lưới của mình (Eigentor). Trận này Kolumbien thua 1:2 bị loại ở vòng đầu. Ngày 1.7.94, đội cầu trở về nước. Ngày 3.7 lúc 10 giờ 30, Escobar bị bọn Mafianha phiến gồm có 3 người đàn ông và một đàn bà bắn chết trước một quán ăn tại thành phố Medellin vì tội để Mỹ thắng nên bọn chúng thua tiền đánh cá đến cả

trăm triệu Mỹ kim. Đây là một cuộc xử án dã man của bọn Mafia đang tung hoành trong một đất nước quá nhiều rối ren này. Cái chết của Escobar làm chấn động cả hoàn cầu, Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới (TCTICTG) đã dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến một cầu thủ tài danh nhưng ngắn số.

* Trọng tài là vua trên sân cỏ, ông ta có lá bùa hộ mệnh là thẻ vàng và thẻ đỏ. Ông quyết định đúng hay sai không ai dám cãi. Trong giải vô địch kỳ này, có vài trọng tài hoặc là chưa đủ trình độ thổi một trận cầu quốc tế hay bị mua chuộc nên tỏ ra thiên vị quá lộ liễu bị khán giả chọc quê và làm kết quả trận đấu thay đổi rõ rệt.

Điện hình:



Ảnh Luis Enrique mặt đầy băng, đang đẩy hành trang ra máy bay về quê.

1. Trận Tứ Kết giữa Ý và Tây Ban Nha (2:1) cầu thủ Ý Mauro Tassotti đánh cùi chỏ vào mặt của cầu thủ Tây Ban Nha Luis Enrique làm bề sồng mũi anh nẩy, máu chảy tùm lum, khán giả ai cũng thấy, thế mà trọng tài Sandoz Puhl người Hung Gia Lợi lại không thấy hay thấy mà làm ngơ vì đã... ? không thổi phạt. Anh Enrique sau trận đấu mang mặt máu đi khiếu nại BTC mới cho

chiếu lại Video và nhận thấy đây là một vi phạm quá nặng và nguy hiểm, nên quyết định phạt Tassotti 20 ngàn quan Thụy Sĩ và treo giò liên tiếp 8 trận đấu quốc tế. Còn trọng tài Puhl thì sao? Ông ta nhìn nhận sự sai lầm và khẩn gởi trở về học thêm vài năm nữa.

Đây là lần đầu tiên TCTCTG cho chiếu lại Video để giải quyết sự khiếu nại của cầu thủ.

2. Trong trận Bán Kết giữa Ý (cũng Ý) và Bảo Gia Lợi (Bulgarien), phút thứ 69, cầu thủ Costacurta của Ý trong lúc cứu nguy đã dùng tay đánh trái banh trong vòng cấm địa, ai cũng thấy mà trọng tài Quiniou người Pháp đứng gần đó lại không thấy nên không thổi quả phạt đền 11 thước. Do đó mà kết quả là Bảo Gia Lợi bị loại với tỷ số 1:2! Nếu trọng tài chịu khó thấy thổi phạt đền thì Bảo Gia Lợi gỡ hòa 2-2, có lẽ kết quả chung cuộc sẽ khác hơn. Bảo Gia Lợi có khiếu nại nhưng không đi đến đâu cả, vì phủ bệnh phủ huyện bệnh huyện mà! Ngoại trừ trường hợp quá đặc biệt như anh Luis Enrique mang mặt máu đi khiếu nại thì BTC mới phải giải quyết vì việc chẳng đặng đừng.

Đành rằng nhân vô thập toàn, nhưng có những cái lỗi quá sơ đẳng và quá lộ liễu của trọng tài chứng tỏ rằng hoặc là chưa có khả năng hoặc là bị mua chuộc bằng tiền nên thiên vị rõ rệt, vì vậy đôi khi vừa dứt trận đấu, khán giả ủa vào sân bê hội đồng, hoặc liệng chai, đá v.v... làm cảnh sát trở tay không kịp..

Dù sao thì giải Vô Địch Túc Cầu Thế Giới 94 cũng đã qua, các đội trở về nhà lo tuyển lựa cầu thủ, tập dượt chờ đến năm 1998 sẽ gặp nhau tại Pháp. Riêng Người Giám Biên xin cầu chúc tất cả khán giả ham mộ quả da gặp nhiều thuận duyên trong cuộc sống tha hương và nhiều sức khỏe để cùng Người Giám Biên tái ngộ 4 năm sau.

QUẢN VỢT

Giải Grand Slam Wimbledon (từ 18.7 đến 31.7.94)

Nữ

Lần đầu tiên trong đời cầm vợt, cô Steffi Graf cây vợt số 1 thế giới bị cô Mc Niel (Mỹ - hạng 15) hạ ở vòng đầu với tỷ số 0:2!

Vào chung kết, cô Martinez hạ cô Navratilova 2:1 đoạt Cúp kèm theo một ngân phiếu trên 600 ngàn Đức Mã!

Nam

Anh Sampras đương kim vô địch vẫn bảo vệ ngôi vị của mình là hạ anh Ivanisevic với tỷ số 3:1!

* Giải Davis Cup

Vòng tứ kết giải Davis Cup đã tranh từ ngày 15 đến 17.7.94. Kết quả như sau:

Tại Đức: Đức đương kim vô địch hạ Tây Ban Nha 3:2

Tại Hòa Lan: Hòa Lan thua Mỹ 2:3

Tại Pháp: Pháp thua Thụy Điển 2:3

Tại Nga: Nga thắng Tiệp 3:2

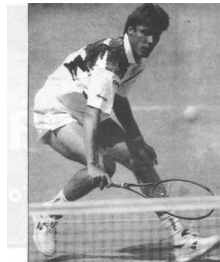
Vòng bán kết sẽ tranh từ ngày 23 đến 25.9.84

Tại Đức: Đức đụng Nga

Tại Thụy Điển: Thụy Điển gặp Mỹ

Hy vọng Đức sẽ thắng vì có lợi điểm là đánh trên sân nhà, có gà nhà ủng hộ hết mình và được trọn quyền chọn loại sân cát, có hay lót chất hóa học.

Nghe nói ông bầu Pilic sẽ chọn sân cát vì sẽ đánh tại Hamburg.



Ảnh Michael Stich cây vợt số 1 của Đức, số 3 thế giới.

Năm cây vợt đứng đầu thế giới

(giá trị đến 15.8.94)

Nữ

- . Graf (Đức)
- . Sanchez (Tây Ban Nha)
- . Martinez (Tây Ban Nha)
- . Navratilova (Mỹ)
- . Date (Nhật)

Nam

- . Sampras (Mỹ)
- . Ivanisevic (Kroatien)
- . Bruguera (Tây Ban Nha)
- . Medwedew (Ukraine)
- . Stich (Đức)

曼 邨 象 棋 協 會

Hội Cờ Tướng Mannheim

C.S.V. Mannheim e.V. (Verein des chinesischen Schachs)
Postfach 10 06 09 . 68006 Mannheim
Telefon : 0171 - 220 1965 . Fax: 0621 - 103316

一九九四年中國象棋歐洲冠軍賽

將於十月二十四至二十五日在荷蘭阿姆斯特丹舉辦

屆時世界棋王徐天紅先生及
世界女棋王胡明小姐將親臨參與

二棋王將於十月二十八至三十日訪德國 ITZEHOE

歡迎參觀或參賽

Giải Cờ Tướng Vô Địch Âu Châu 1994

sẽ tổ chức tại Amsterdam , Hòa Lan vào ngày 24 và 25 tháng 10 năm 1994

với sự hiện diện của Kỳ Vương Thế Giới Ông Từ Thiên Hồng và Nữ Kỳ Vương Thế Giới Cô Hồ Minh

Hai Kỳ Vương sẽ viếng thăm Đức vào ngày 28 đến 30 tháng 10 tại thành phố Itzehoe

Kính mời quý bạn tham dự tranh giải hay đến thưởng thức tài nghệ của 2 Kỳ Vương



Nhân loại đang bước vào một kỷ nguyên mới, một kỷ nguyên Tự Do Dân Chủ, tôn trọng quyền sống và quyền làm người. Những lãnh tụ các quốc gia có nhiều quyền lực cùng chung lo sắp xếp lại bàn cờ thế giới với một trật tự mới. Nhưng liệu họ có thực hiện được không khi mà tình hình khắp nơi trên thế giới còn quá nhiều rối ren biến động.

ÂU CHÂU

- Đức.

- Thủ Tướng Trung Cộng Li Peng thăm Đức

Ngày 4.7.94, Thủ Tướng Li Peng cầm đầu một phái đoàn gồm 113 nhân vật gồm có 2 bộ trưởng, 3 thứ trưởng, 35 kinh tế và kỹ nghệ gia, nhân viên an ninh, nhà báo v.v... chánh thức thăm viếng Đức.

Trong khi Chánh quyền Bonn và Bắc Kinh hội đàm thì bên ngoài người Tây Tạng biểu tình phản đối Trung Cộng, đòi Trung Cộng trả lại quyền tự chủ cho nhân dân Tây Tạng. Li Peng là người đã ra lệnh đàn áp đẫm máu sinh viên tại Thiên An Môn cách nay mấy năm, đã bị thế giới lên án kịch liệt.

Theo sự tiết lộ của báo chí thì hai bên sẽ ký hợp đồng lên đến hàng tỷ Đức Mã nhất là chánh quyền Bonn sẽ xây một hệ thống xa lộ cực kỳ tối tân, và một mạng lưới điện thoại trên toàn lãnh thổ Trung Quốc.

Về nhân quyền thì Thủ Tướng Kohl đã nói cho Li Peng biết rằng: Sự phát triển về kinh tế bao giờ cũng là kết quả của sự tự do chính trị". Liệu câu nói này có làm cho Li Peng mở mắt ra không hay là vẫn áp dụng kinh tế thị trường với chánh trị độc đảng độc tài.

Cuộc viếng thăm của Li Peng bị hủy bỏ vài nơi vì dân chúng biểu tình phản đối.

- Bí mật được bật mí

Sau khi khối Cộng Sản Đông Âu và Liên Bang Sô Viết bị tan rã, vừa rồi những người sưu tầm tài liệu của quân đội nhân dân Đông Đức cũ để lại, đã khám phá ra trong 25 ngàn hồ sơ, có một hồ sơ tối mật nói về kế hoạch tấn công Âu Châu của Liên Sô. Một cuộc tấn công bất thần bằng vũ khí nguyên tử vào những vị trí quân sự chiến lược của NATO trên toàn lãnh thổ Tây Đức chắc chắn sẽ đại thắng.

Sau đây là kế hoạch tấn công:

Ngày thứ I

Đám lãnh đạo chớp bu điện Cẩm Linh ra lệnh cho các tướng lĩnh điều động tất cả những hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử đặt dưới hầm sâu trong lòng đất sẵn sàng hướng về các mục tiêu đã được chỉ định.

Giờ N + 1

Các hỏa tiễn được đồng loạt khai hỏa bất thần tấn công và hủy diệt toàn bộ các căn cứ chiến lược của NATO. Riêng Tiểu Bang Schleswig Holstein vì có căn cứ Hải quân tại Kiel, nên chúng điều động đến 76 hỏa tiễn cùng hướng vào mục tiêu này và nơi đây trở thành một biển lửa! Một triệu quân của Sô Viết, Ba Lan và Đông Đức được 36 ngàn

khẩu đại bác bắn dọn đường và 12 ngàn chiến xa loại T.72 - T.78 yểm trợ tràn vào Tây Đức qua Lueneburger - Heide hướng về phía Tây tấn công Eisenach - Fulda - Coburg và Hof.

Ngày thứ 3

Tây Đức hoàn toàn bị chiếm đóng. 300 ngàn cán bộ Cộng Sản nắm quyền kiểm soát toàn bộ hành chánh. Đồng Đức Mã vô giá trị và được thay thế bằng một loại tiền được gọi là "Tiền chiếm đóng". Các tư lệnh đồ tướng thường huy chương và thăng cấp đặc cách cho binh sĩ v.v...

Các tên đường bị thay thế và viết bằng chữ Ky-ri-lit (thứ chữ của dân tộc Tư Lạp Phu do thánh tông đồ Ky-ril-lô đặt ra) để cho dân Nga có thể đọc được.

Ngày thứ 14

Hòa Lan - Đan Mạch - Bỉ - Lục Xâm Bảo bị chiếm đóng.

Ngày thứ 30

Quân đội đỏ của Hiệp ước Warsaw tiến đến bờ biển Đại Tây Dương. Riêng nước Pháp thì được trung lập.

Kế hoạch này thực hiện theo lời nói của nguyên soái Viktor Kuhtow tư lệnh hiệp ước Warsaw. Ông ta nói: "Thế chiến thứ III sẽ không có thỏa hiệp hay điều đình, dùng yếu tố tối mật và bất ngờ để tiêu diệt hoàn toàn kẻ thù".

Nếu kế hoạch trên đã được thực hiện thì chúng ta thử tưởng tượng có bao nhiêu người vô tội ngã gục dưới lá cờ đỏ búa liềm!

Nhưng trời không bao giờ cho hùm có vị, giắc mộng xâm lăng của những tên đồ tể đồ chưa thành mà chủ nghĩa đỏ đã bị chôn vùi theo mồ mã của Mác Lê.

- Thụy Điển

Theo sự tiết lộ của Viện nghiên cứu hòa bình quốc tế ở Stockholm thủ đô Thụy Điển, trong năm 1993 các nước sau đây đã xuất cảng vũ khí sang các nước thứ ba, nhất là các nước Phi Châu lạc hậu nghèo đói.

1. Mỹ 17,1 tỷ Đức Mã
2. Nga 7,3 tỷ Đức Mã
3. Đức 3,0 tỷ Đức Mã
4. Pháp - Anh mỗi nước khoảng 1,5 tỷ Đức Mã

Đây là nguyên nhân gây ra tình hình bất ổn trên thế giới, như nội chiến ở Ruanda - Bosnien v.v... Người dân các nước này dùng súng của ngoại bang để bắn giết đồng bào mình.

Ngày nào mà các quốc gia trên còn xuất cảng vũ khí, ngày đó còn chiến tranh và đừng mong mọi gì có một trật tự mới trên hành tinh này.

. Nga

- Nga Giảm Quân

Để bớt chi phí quốc phòng, dùng tiền để nâng cao đời sống cho nhân dân trong thời kỳ hậu Cộng Sản, Tổng Thống Jelzin cho biết sẽ giảm phân nửa số quân nhân hiện đang phục vụ dưới cờ. Theo lời Bộ trưởng Quốc phòng tướng Pawel Gratschow thì kể từ tháng 10/94 kế hoạch giảm quân bắt đầu thực hiện cho đến khi còn lại 1,9 triệu. Hiện tại quân đội Nga có khoảng 3 triệu người, một đạo quân khổng lồ không sản xuất của chánh quyền Cộng Sản Sô Viết trước kia để lại, dầu có tiền rừng bạc biển cũng không nuôi nổi.

**. Pháp
- Paris.**

Sau đệ nhị thế chiến, lần đầu tiên quân đội Đức trong đoàn quân Âu Châu "Eurokorps" được Tổng Thống Pháp Ông Mitterrand mời tham dự cuộc diễn binh cùng với quân đội Pháp nhân ngày Lễ Quốc Khánh 14.7.1994. Quân đội Đức gồm có 200 binh sĩ với 27 xe thiết giáp loại Marder lăn bánh trên Đại lộ Champs Elysées (Ave. des Champs Elysées). Dân chúng Pháp một số là những cựu chiến binh đã từng chứng kiến chiến xa của Hitler trong đệ nhị thế chiến cũng lăn bánh trên đại lộ này đã cán nát què hương của họ nên bây giờ họ phản đối. Còn hầu hết thành phần trẻ đều hoan nghênh nhiệt liệt khi đoàn xe của Đức chạy ngang qua, họ cho đây là một hành động cầu hòa đáng được ca ngợi. Trên khán đài danh dự ngoài Tổng Thống Pháp, còn có Thủ Tướng Kohl cũng được mời tham dự.



Đoàn xe thiết giáp của Đức đang lăn bánh qua Khải Hoàn Môn "L' arc de Triomphe" trên đại lộ Champs Elysées.

TRUNG ĐÔNG

. Irak

Phái đoàn chuyên viên của Liên Hiệp Quốc đã hoàn toàn phá hủy các máy móc trong xưởng chế tạo vũ khí hóa học của Irak tại Muthana và đã giao lại xưởng trông cho chánh quyền Irak. Đây là xưởng chế tạo vũ khí hóa học quan trọng nhất của Irak mà chánh quyền Saddam Hussein đã sử dụng trong cuộc chiến với Iran (1980-1988) và đã hăm dọa chánh quyền Bush trong cuộc chiến Vịnh Ba Tư khi quân đội Irak chiếm đóng Kuwait. Sau khi thất trận. Hussein bị bắt buộc phải để cho phái đoàn chuyên viên Liên Hiệp Quốc kiểm soát và phá hủy tất cả những vũ khí chiến lược, những xưởng chế tạo vũ khí hạt nhân và hóa học v.v... Trong 2 năm trời làm việc phái đoàn mới hoàn tất xong sứ mạng. Những con hùm điên cần phải chặt tay chặt chân để nó không còn phương tiện cấu xé người láng giềng.

. Do Thái - Palestine

Ông Arafat thủ lãnh tổ chức giải phóng Palestine (PLO) đã dời tổng hành dinh của ông từ Maroc về vùng tự trị ở dãy Gaza. Mặc dù chánh quyền Do Thái và PLO cố gắng hóa giải những điểm bất đồng để được sống chung hòa bình, nhưng những tên cuồng tín quá khích Palestine cứ tìm cách tấn công người Do Thái còn ở lại vùng tự trị là Gaza, Hebron và Jericho. Nếu tình trạng này còn kéo dài hoài thì các vùng tự trị của Palestine làm sao phát triển được, người dân còn đói rách dài dài.

Riêng Jordanie và Do Thái, ngày 8.8.94 dưới sự có mặt của Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ ông Christopher, Thủ Tướng Do Thái ông Rabin và Thái tử Jordanie ông Hassan cắt băng khánh thành cửa hữu nghị giữa Eilat (Do Thái) và Akba Arawa (Jordanie). Từ nay nhân dân hai nước có thể qua lại dễ dàng. Rồi đây Syrie cũng sẽ theo con đường của Jordanie nếu Do Thái giải quyết xong đòi chiến lược Golan mà Do Thái đã chiếm đóng trong trận chiến 7 ngày, có nghĩa là phải trả lại cho Syrie với điều kiện phải bảo đảm an ninh cho Do Thái.



Khởi Hối Giáo, ngoại trừ Iran, trước sau rồi cũng phải nhìn nhận quốc gia Do Thái để cùng nhau chung sống và phát triển vì họ phải hiểu rằng không thể nào dùng vũ lực để tiêu diệt Do Thái được.

. MỸ CHÂU

. Cuba

Ngày 7.8.94, dân chúng Cuba bắt chấp luật cấm biểu tình của chánh quyền Cộng Sản Cuba, đã tập hợp hàng ngàn người tại thủ đô Havana để đòi hỏi Tự Do - Dân Chủ và được tự do ra đi khỏi cái gọi là "Thiên đường Cộng Sản", Ông Fidel Castro Chủ tịch nhà nước kiêm Chủ tịch Đảng đổ lỗi là do chánh quyền Mỹ xúi giục.

Cách nay không lâu, người dân Cuba đã chạy vào Tòa Đại Sứ Bỉ và Đức để xin tỵ nạn. Chưa giải quyết xong thì đến cuộc biểu tình đòi Tự Do - Dân Chủ và tự do ra đi. Đây là dấu hiệu khởi đầu cho cuộc đấu tranh giành lại quyền sống và quyền làm người của nhân dân Cuba dưới sự cai trị độc tài đảng trị của Fidel Castro.

. Haiti

Tình hình chánh trị tại bán đảo nhỏ bé Haiti ở biển Cari-bê trở nên sôi động khi tướng Raoul Cédras tự đưa ông Chánh án Tối cao Pháp viện Emile Jonassaint lên làm Tổng Thống.

Cách đây 2 năm, tướng Cédras đã dùng quân đội đảo chánh lật đổ Tổng Thống do dân bầu lên là ông Aristide để áp đặt một chế độ độc tài quân phiệt. Ông Aristide đã trốn sang Hoa Kỳ xin tỵ nạn, ông đã tố cáo hành động của Cédras trước Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Cédras bị LHQ và Hoa Kỳ lên án nặng nề và quyết định là Cédras phải để ông Aristide hồi hương nắm lại quyền để tiến hành dân chủ hóa đất nước. Nhưng phe quân phiệt không chấp nhận.

Việc tấn phong một ông Tổng Thống mới để làm bù nhìn, làm bia đỡ đạn đã làm cho chánh quyền Hoa Kỳ bất bình, chánh quyền Clinton đã cho phong tòa kinh tế và đưa nội vụ ra Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc để xin can thiệp bằng quân sự nếu cần để tái lập nền dân chủ cho Haiti.

Hội đồng Bảo an LHQ đã bật đèn xanh cho Mỹ. Riêng tướng Cédras thì vẫn ngoan cố, ông tuyên bố là không nhượng bộ và sẽ chiến đấu cho đến người cuối cùng (có lẽ người cuối cùng đây là người dân ngu khù đen, còn tướng Cédras thì lên máy bay cùng bầu đoàn thể từ trốn ra nước ngoài sống phây phây).

Hiện giờ Hải quân và Thủy quân Lục chiến Mỹ đang bao vây Haiti. Trong những ngày sắp tới chúng ta sẽ thấy quyền lực của chú Sam trong nhiệm vụ sắp xếp một trật tự mới trên thế giới như thế nào.

. CHÂU PHI

. Ruanda

Cuộc nội chiến ở Ruanda giữa chánh quyền và bộ lạc Hutu với bộ lạc Tutsi được xem như chấm dứt. Lực lượng đảo chánh của bộ lạc Tutsi đã hoàn toàn làm chủ tình hình, thành phố Kigali đặt dưới quyền kiểm soát của quân đội đảo chánh. Trên mấy triệu người phần đông là thân nhân của lực lượng Hutu và của chánh phủ đã chạy trốn về hướng Đông giáp giới với nước Cộng hòa Zaire, vì sợ bị trả thù. Trước đây vài tháng quân đội chánh phủ và lực lượng Hutu đã giết hại lực lượng đảo chánh Tutsi.



Những đứa con của bộ lạc Hutu bị động viên để làm bia đỡ đạn.

Trên đường chạy trốn, họ thiếu ăn, bệnh tật, người lớn và trẻ em chết đầy đường. Đây là một cuộc tỵ nạn lớn, nhiều người chết và đau thương nhất thế kỷ. Người chết

nằm chất đống, nhiều cho đến nỗi phải dùng xe ủi đất xúc xác đem chôn vào mồ tập thể.

Hiện giờ bệnh dịch tả đang hoành hành trong các trại tỵ nạn ở Goma trên lãnh thổ nước Zaire, mỗi ngày có hàng ngàn người chết! Theo sự ước đoán của những phóng viên có mặt tại Ruanda thì có trên 1,5 triệu người chết. Và từ nay cho đến khi tình thế được ổn định sẽ có trên 2 triệu người! Liên Hiệp Quốc kêu gọi thế giới hãy gấp rút cứu trợ những người tỵ nạn khốn khổ này.

Chánh quyền đảo chánh kêu gọi những người tỵ nạn trở về nguyên quán và hứa là không có trả thù. Những người tình nguyện trở về phải được kiểm tra sức khỏe và chích thuốc ngừa dịch xong mới được phép hồi hương vì sợ lây cho những người khác.

Cuộc nội chiến ở Ruanda có hai nguyên do. Thứ nhất là tranh giành quyền lực. Thứ hai là sự thù hận lâu đời giữa hai sắc tộc Hutu và Tutsi.

Hận thù này do lỗi lầm của tổ tiên và ông cha họ gây ra, bây giờ con cháu lãnh đủ. hận thù mà trang trải bằng thù hận thì máu đổ thịt rơi. Chỉ có tình thương mới hóa giải được hận thù. Nói thì dễ nhưng có mấy ai thực hiện được.

Hy vọng sau cuộc nội chiến đẫm máu này, thủ lãnh của hai sắc tộc cũng như chánh quyền hiện hữu mở mắt ra nhìn thấy sự sai lầm của mình, ngồi lại với nhau bàn chuyện xóa bỏ hận thù để cho con cháu không còn khổ đau nữa.

. Nam Phi

Kể từ ngày ông Nelson Mandela (75 tuổi) người da đen lên làm Tổng Thống Nam Phi, tình hình chánh trị tại xứ này được ổn định. Ông lần lượt từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho người dân da đen và san bằng bất công giữa người da trắng và da đen. Tuy nhiên không thể một sớm một chiều ông thực hiện được những lời ông hứa khi ra tranh cử, vì sự kỳ thị chủng tộc đã ăn sâu vào tiềm thức của những người da trắng thối nát, bảo thủ đã có từ mấy trăm năm qua. Vừa rồi những người da đen xuống đường biểu tình đòi bình đẳng lương bổng, có nghĩa là một người da đen cùng làm một công việc như người da trắng thì lương phải như nhau chớ không thể chênh lệch quá đáng. Xét ra thì cũng có lý, nhưng đừng đòi hỏi quá đáng, từ từ sẽ được thực hiện.

Nếu cứ xuống đường hoài làm xáo trộn đời sống của người khác và bất an xã hội thì đám da trắng bảo thủ quá khích lợi dụng thời cơ nhảy vào ăn ké thì chắc chắn chánh quyền Mandela sẽ gặp nhiều khó khăn trong tiến trình xây dựng dân chủ và phát triển đất nước. Mong những người da đen phải hiểu điều này.

. Á CHÂU

. Bắc Hàn

Chủ tịch nhà nước kiêm Chủ tịch Đảng Cộng Sản Bắc Hàn ông Kim Il Sung (Kim Nhật Thành 1912-1994) đã đi châu thổ Mác Lê ngày 9.7.94.

Cái chết của ông ta cũng không làm thay đổi được gì bộ mặt chánh trị ở Bắc Hàn. Đứa con trai của ông là Kim Jong Il lên nối nghiệp, đúng là cha truyền con nối! Theo báo Hồng Kông "South China Morning Post" tiết lộ là Kim Jong Il bị bệnh động kinh, thích gái hơn làm chánh trị, ít xuất đầu lộ diện trước quần chúng. Ông ta sưu tầm trên 20 ngàn cuốn phim tình dục (Sex) qua mặt luôn cố lãnh tụ CS Ceausescu của Rumani.

Rồi đây dưới quyền cai trị của Kim Jong Il, dân chúng Bắc Hàn sẽ trôi nổi về đâu? Được biết, dân chúng dưới thời

của Kim Nhật Thành không được xuất ngoại, không được đọc báo hay nghe tin tức nước ngoài, radio thì chỉ nghe được 1 tần số đó là tần số của đảng, cuộc sống của họ như ếch ngồi đáy giếng, nhìn lên chỉ thấy đảng và lá cờ hồng!

Đám tang của lãnh tụ CS được tổ chức quá tốn kém, phạm tiền của dân. Trên 2 triệu người bị bắt buộc phải đi đưa đám tang tại thủ đô Pjoengjang (Bình Nhưỡng). Xác ông ta được để trong quan tài bằng kiếng, quan tài để trên mui xe Cadillac của Mỹ màu đen trang hoàng đầy hoa.



Kim Jong II,
con trai
Kim Il Sung,
người nổi nghiệp
cha làm lãnh tụ.

Một đoàn gồm có 13 xe mô-tô màu trắng hiệu BMW của Đức dẫn đầu, kể đến một chiếc xe màu đen trên mui để ảnh sơn dầu của lãnh tụ, cao 5 thước, miệng đang mím cười nhìn dân chúng đang khóc! Đọc theo hai bên đường có bắt loa, dân chúng đứng hàng dài khóc theo lệnh của đảng truyền qua loa, có nghĩa là một đảng viên ở tại đài phát thanh khóc và kể lể, dân chúng nghe và khóc theo. Ai khóc nhiều, la hét

kêu gào to đảng sẽ ghi công tưởng thưởng! Trong thế giới CS, cái gì cũng tập thể, công trường tập thể, nhà ăn tập thể, nhà ngủ tập thể đến khóc cũng phải khóc tập thể!



Các cô này đang khóc tập thể theo lệnh đảng. Khóc thiệt hay khóc giả? Chỉ có các cô biết.

Sau đây là trò lừa bịp của đảng CS Bắc Hàn. Đài phát thanh nhà nước loan tin là ngay đến loài súc vật cũng biết đau buồn. Có một con chim én bay đến đậu trên ảnh của lãnh tụ vĩ đại khóc 10 phút, sau đó cầu nguyện 5 phút! Ba

con ngỗng trời bay chung quanh tượng của lãnh tụ 3 lần và kêu lên những tiếng đau thương!

Quý độc giả có thể tin được không? Làm sao biết được con chim én khóc và cầu nguyện. Có thể - người viết nói có thể thôi- là có một con chim én nào đó lạc đàn vì bị đảng phá ổ, nên tức giận bay đến đậu trên ảnh lãnh tụ "I" một bãi cho bỏ ghét. Còn 3 con ngỗng trời nếu có thật thì nó chỉ bay ngang qua bức tượng một lần (chớ không phải 3 lần như đảng nói) và vỗ cánh kêu lên những tiếng vui mừng chớ không phải đau thương như đảng bịp.

Đúng là trò lừa dối của CS bắt cứ ở nước nào cũng thế, nói mà không biết ngượng miệng xấu hổ. Nhưng biết lừa mà cho đến nay vẫn có người còn mê muội tin theo.

Còn lò nguyên tử ở Pyongnang, vì cái chết của Kim Nhật Thành nên cuộc hội đàm giữa Mỹ và Bắc Hàn bị gián đoạn một thời gian. Nay lại tiếp tục tại Genf (Thụy Sĩ). Cho đến nay hai bên chưa thống nhất được quan điểm. Mỹ vẫn yêu cầu Bắc Hàn phải cho phái đoàn chuyên viên LHQ vào kiểm soát nhà máy và nhà máy này phải được đặt trong tổ chức kiểm soát quốc tế. Bắc Hàn chưa chịu, nhưng có lẽ rồi cũng phải chịu vì sức ép của quốc tế và nhất là của Mỹ. Hãy chờ xem.

. Việt Nam

Nói đến Việt Nam người ta liền nghĩ ngay đến độc tài đảng trị, đến hối mại quyền thế, đến tham nhũng, buôn lậu, gái mãi dâm, nghèo đói, bệnh tật v.v.... và v.v....

Sau khi Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận, đất nước Việt Nam và xã hội Việt Nam hiện nay như buổi chợ chiều. Các cấp lãnh đạo CS, những người có óc không tim đang dùng mọi quyền hành và thủ đoạn bán đồ bán tháo tài nguyên thiên nhiên và từng phần đất nước cho ngoại bang để vợ vét càng nhiều càng tốt hầu chất lên cho kịp những chuyến tàu chót. Nhưng thưa quý vị lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam, những chuyến tàu này sẽ không đưa quý vị đến khai hoàn môn mà chỉ có những lòng huyết rộng thành thanh đang chờ đón quý vị, những tên tội đồ của dân tộc. Số phận của quý vị được tính từ ngày nếu quý vị không biết sám hối, từ bỏ chế độ độc đảng độc tài đầy dân hại nước quay về với dân tộc.

Để chặn đứng việc CQCS bán bất động sản cho ngoại bang, chúng tôi kêu gọi các đoàn thể, tổ chức, đảng phái chánh trị hãy ngồi lại với nhau cùng ra một thông cáo chung gửi cho tất cả các vị nguyên thủ quốc gia trên thế giới, những tên tài phiệt đang làm ăn ở Việt Nam, rằng: Nhân dân Việt Nam sẽ không nhìn nhận việc CQCS bán bất động sản tại Việt Nam cho người ngoại quốc, vì CQCS không phải là đại diện cho toàn dân Việt Nam mà chỉ đại diện cho đảng mà thôi. Do đó khi đảng bị giải thể thì tất cả bất động sản do CQCS bán bất hợp pháp đều bị thu hồi về cho quốc gia.

Hỡi các cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam!

Dân tộc Việt Nam đã gánh chịu quá nhiều hy sinh, mất mát và khổ đau dưới ách thống trị bạo tàn của một chế độ phi nhân bản, lạc hậu lỗi thời mà nhân dân Đông Âu và Liên Xô đã lên án và đã quăng nó ra bên lề xã hội không một chút tiếc thương.

Hãy tỉnh dậy mà đi cho kịp với trào lưu dân chủ, với văn minh tiến bộ, đó là xu thế của thời đại. Cửa khai hoàn môn chỉ sẽ hân hoan chào đón quý vị, những đứa con đã lầm đường lạc lối đi theo quý vị đó biết ăn năn sám hối, từ bỏ ngổ tã, theo đường chánh quay về với dân tộc.

Bánh xe lịch sử đang quay, nó đã từng nghiền nát và sẽ nghiền nát bất cứ những ai cố tình muốn kim hãm nó.

HÀNH HƯƠNG MÙA XUÂN 1994

- Thiện Tịnh Hồ Trường An -



Tôi không hiểu anh Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tự Nạn tại Đức nghĩ sao mà nêu cái tên tôi vào chương trình Đại Lễ Phật Đản tổ chức tại chùa Viên Giác (Hannover) từ ngày 3 đến 5 tháng 6 năm 1994.

Thời thì đã lỡ rồi, tôi có muốn từ chối cũng không còn kịp nữa. Và lại một kẻ Phật tử thuần thành như tôi làm sao mà chẳng thích đi hành hương? Kỳ lễ Đản Sanh lần thứ 2538 này, tôi sẽ được dịp xem "khuôn mặt" của chùa Viên Giác đã hoàn thành từ năm 1991. Trước đó, tôi đã viếng chùa này vào năm 1990, vào kỳ Phật Đản 2534. Chuyến hành hương trước, tôi có dịp gặp anh Phạm Thăng, tác giả "Cô Sáu Tân Qui", gặp Thiện Thanh Vũ Nam, tác giả quyển tập "Sau Ngày Tang". Hai quyển này đều do chùa Viên Giác ấn hành và xuất bản.

Chuyến hành hương thứ hai này, tôi gặp lại cô Trần Thị Nhật Hưng, tác giả tập truyện "Giác Mơ Xưa" cũng do Viên Giác ấn hành và xuất bản. Trước đó, vào năm 1991, tôi có dựng tuồng cải lương "Quan Âm Thị Kính" trên một sân khấu ở Thụy Sĩ. Cô Trần Thị Nhật Hưng được ban tổ chức mời đóng vai Thị Mầu. Có thể bảo là kiêu bào ở Thụy Sĩ ai ai cũng biết cô Nhật Hưng qua vai đề đời ấy. Cô diễn thật xuất sắc, thật lãng, thật vui nhộn, gây tiếng cười nghiêng ngửa cho khán giả, trong khi ấy ở ngoài đời cô là một mẫu phụ nữ thùy mỵ đoan trang. Sau vở kịch đó, tôi không có dịp gặp lại cô. Tuy nhiên, thỉnh thoảng cô gửi thư cho tôi, tặng sô-cô-la Thụy Sĩ thật ngon cho tôi. Song song đó, cô vẫn viết truyện ngắn đăng trên các tạp san Lửa Việt, Việt Nam Tự Do, Phụ Nữ Diễn Đàn, Làng Văn. Năm 1992, nhà văn Nguyễn Văn Ba có chọn truyện ngắn "Bà Sang" của cô để đưa vào tập truyện "Truyện Hay Hải Ngoại" do anh ta chủ trương và kiêm chủ biên.

Vũ Nam và tôi trong văn giới là bạn văn; nhưng trong vòng Phật tử anh là đạo hữu của tôi, cùng được Thượng Tọa Viện chủ chùa Viên Giác làm lễ quy y tam bảo. Cả hai đều có pháp danh khởi đầu bằng chữ Thiện; pháp danh của Nam là Thiện Thanh, còn pháp danh của tôi là Thiện Tịnh.

Ban tổ chức đã sắp xếp lễ ra mắt sách vào 16 giờ ngày thứ bảy 4.6.1994. Tôi được cất phần giới thiệu quyển thơ văn Phật giáo "Chuông Gióng Thênh Thang", Vũ Nam được cất phần giới thiệu "Tập Văn Bút Âu Châu". Còn chị Trần Thị Nhật Hưng thì giới thiệu quyển tập truyện "Giác Mơ Xưa" của chị. Công việc đâu có gì mệt nhọc! Chỉ phiền cuộc hành trình. Tôi phải đi xe lửa từ Troyes, nơi tôi cư ngụ lên Paris. Và từ Paris tôi ra Gare du Nord để lấy xe lửa đi Hannover.

Sáng thứ sáu 3.6.94, tôi đi Paris, ghé nhà nhiếp ảnh gia Huỳnh Tâm ăn cơm trưa. Sau đó cả hai qua Place d'Italie ghé thăm nhà thơ nữ Bích Xuân. Tại đây, tôi gặp hai cậu nam sinh. Biết tôi đi hành hương, cả hai bảo:

- Tụi cháu sẽ đi ngao du bên Đức. Chẳng đâu sẽ ghé Hannover niệm hương và xem đêm Văn Nghệ. Mong sẽ gặp bác.

Tôi bảo:

- Các chú có thật sự đi hành hương hay là cốt để xem Linda Trang Đài?

Cả hai chỉ cười không giải thích. Bích Xuân năm nay đã có quyển thơ "Bao Giờ Em Quên".

Cô ta nổi danh ngâm thơ và hát dân ca ba miền. Là đệ tử của cặp Trần Quang Hải và Bạch Yến, là nàng thơ của thi sĩ Luân Hoán, Bích Xuân còn là bạn đồng diễn với tôi trên sân khấu bỏ túi tại nhà hàng Majesty. Tôi cùng cô đồng trình diễn tiết mục ca dao câu hò miền Nam, cả hai vừa ve vãn nhau vừa chửi bới nhau tung bưng tở bỏ để chọc cười cho khán giả. Vây mà, tiết mục đó được các báo chí Ái Hữu (Paris), Phụ Nữ Diễn Đàn (Calif, Hoa Kỳ) khen lắm. Từ diễn giả, tôi trượt té qua lãnh vực làm hề. Từ chỗ ngâm thơ, hò, ru con, Bích Xuân nhào qua lãnh vực hề cái, lẳng lơ tuyệt xảo, cà chớn thần sầu, dí dỏm độc đáo. Năm nay, Bích Xuân làm thơ lục bát khá nhuyễn nên nhờ tôi điều đình với nhà văn Nguyễn Tấn Hưng mà cũng là giám đốc nhà xuất bản Miệt Vườn để xuất bản cho cô ta thêm một tập thơ nữa.

Vào lối năm giờ chiều, Huỳnh Tâm và tôi đưa nhau đi ăn ở quán Sài Gòn Billard. Sau đó Tâm đưa tôi đi ra Gare du Nord. Tại đây tôi gặp danh hề Văn Chung, các nghệ sĩ Minh Tâm, Phương Liên, Tài Lương. Họ cũng đến chùa Viên Giác để trình diễn vở ca kịch cải lương "Nửa Đời Hương Phấn". Theo ban tổ chức sắp đặt thì phải có nam ca sĩ Thái Châu trong chương trình văn nghệ nhà chùa, nhưng vào giờ chót, Thái Châu vì giấy tờ phiền phức nên bỏ cuộc. Ca sĩ Elvis Phương thay thế Thái Châu. Anh với vợ anh đáp cùng chuyến xe hỏa với các nghệ sĩ cải lương và với tôi vào chuyến 9 giờ tối.

Trong xe lửa, tôi không sao ngủ được. Tôi ôn lại chuyến hành hương đầu tiên của tôi, tại chùa Viên Giác vào năm 1990. Lúc ấy, chùa vừa hoàn thành xong ở đợt xây cất đầu tiên. Lễ Phật Đản cử hành ở ngôi chùa cũ. Trong dịp đó, tôi được gặp bà nữ danh ca Hà Thanh, Lệ Thu và Kim Anh. Ở Hà Thanh, tôi có được dịp cùng chị nhắc lại các văn nghệ sĩ nổi tiếng ở Huế. Ở Kim Anh, tôi được nghe cô kể lại cuộc sai ma túy xì ke đầy gian khổ và nguy hiểm của cô. Hà Thanh cũng như Kim Anh rất tin tưởng sự cảm ứng của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Năm ngoái (kỳ lễ Phật Đản lần 2537), nữ nghệ sĩ Bích Thuận có qua chùa Viên Giác trình diễn. Bạn về, chị có điện thoại cho tôi, bảo:

- Chùa Viên Giác đẹp quá, lớn quá. Tôi tin chắc đây là một ngôi chùa Việt Nam lớn nhất ở hải ngoại.

Sáng hôm sau, khoảng 5 giờ 15 phút, xe lửa mới tới Hannover. Một anh bạn trẻ vừa thấy tôi liền trò tới hỏi:

- Thưa bác, bác có phải là nhà văn H.T.A không? Sự phụ dận cháu ra đây rước anh chị Elvis Phương và bác.

Tới đây, Elvis Phương và tôi mới gặp mặt nhau. Chiều hôm trước ở toa xe 94, tôi đã thấy vợ chồng anh bước lên toa 95. Tuy vậy, tôi không tìm đến anh để làm quen và nói chuyện khào.

Thật ra hồi năm 1972, tôi có tiếp xúc với Elvis Phương vài lần. Thờ đó tôi cộng tác cho tờ báo Minh Tinh. Trên 20 năm qua, tôi tin chắc rằng anh không tài nào còn nhớ tới tôi. Và vào năm 1978, tại một tiệm ăn ở khu Maubert Mutualité (quận 10 Paris), tôi cũng có gặp anh một lần. Cả hai ngồi ở bàn gần nhau, nhìn nhau ngỡ ngàng, và không chào hỏi nhau.

Trước khi lên xe hơi về chùa, Elvis Phương than rằng khí hậu ở Đức lạnh quá (so với khí hậu bên California). Vợ anh là một mẫu phụ nữ đẹp cao sang thanh thoát, trước mặt người lạ như tôi, có vẻ dè dặt, xa cách.

Khi cả ba về tới chùa, Thượng Tọa Viện chủ chùa Viên Giác đang chủ tọa khóa lễ. Người bạn trẻ và chú sa di Hạnh

Bao đưa cả ba đến phòng ăn để dùng điểm tâm. Bún mọc chay, bánh bao chay, bánh bột lọc chay, bánh ngọt, trà, sữa, cà-phê. Ai muốn ăn gì tha hồ mà chọn. Khi bữa điểm tâm gần tàn, Thượng Tọa Viện Chủ đưa cả ba đi thăm thú khắp nơi. Sự trần thiết, cách trang trí ở đây rất Á Đông. Từ chánh điện đến các phòng ốc đều có liễn son mạ chữ vàng, có mặt hồi văn chạm trổ công phu, có bàn ghế bằng gỗ cẩm lai chạm trổ tuyệt khéo, những món ngoạn khí quý giá. Bước lạc vào chùa Viên Giác, tôi có cảm tưởng lạc vào các tổ đình danh tiếng ở miền Trung nước Việt chúng ta. Đây là một ngôi phạm vũ huy hoàng, nét kiến trúc nhuần thấm tâm hồn dân tộc. Thượng Tọa Viện Chủ sau đó đưa tôi cùng các nghệ sĩ cải lương đi viếng ngôi bửu tháp bảy tầng, mỗi tầng có một bức tượng lớn của một vị Phật thời quá khứ. Mỗi tượng cao cỡ một thước được thếp vàng 24 "ca-ra" cũng như những mặt gỗ chạm dùng để trang trí ngôi chánh điện. Ngoài ra, ở các ngăn chông chắt ở các tầng tháp có đặt cỡ 4.000 tượng Phật nhỏ đều thếp vàng. Thượng Tọa bảo:

- Dự định của tôi là sẽ tậu 10.000 tượng Phật nhỏ. Giờ chỉ có 4.000. Còn 6.000 thì đang từ Việt Nam đưa qua. Đây là Vạn Phật Bửu Tháp vậy.

Chị Elvis Phương, nữ nghệ sĩ Phương Liên, danh hề Văn Chung cứ sượt soa tán thán công trình xây cất. Nữ nghệ sĩ Tài Lương cứ bấm máy chụp ảnh lia lịa. Trong khi đó, nam nghệ sĩ Minh Tâm cầm máy quay phim quay vo vo.

Chị Elvis Phương trách tôi:

- Anh là nhà văn H.T.A mà không tự giới thiệu cho tôi em biết sớm hơn. Tụi em ở gần nhà chị Khánh Ly. Chị ấy có mua nhiều tác phẩm của anh, nên em có dịp mượn đọc.

Sau đó, tôi tách đám nghệ sĩ trình diễn để tìm anh bạn Vũ Nam, cô Trần Thị Nhật Hưng. Trước hết, tôi gặp anh chị Kiến trúc sư Trần Phong Lưu. Anh vẫn tươi tắn, phi mỹ như độ nào, còn chị thì trẻ hơn anh nhiều, thùy mị đoan trang và hơi nhút nhát. Anh đưa tôi đi thăm anh Lương Hiền Sanh, anh Như Thân, chị Nga ở quán sách của chùa. Chị Nga vui vẻ, trầm tĩnh, nụ cười luôn nở trên môi. Anh Như Thân cũng cười luôn miệng, nụ cười thật cởi mở và dịu hiền. Anh Lương Hiền Sanh thật đoan nghiêm, cử chỉ thông dong, nhân tĩnh. Đây là ba cái tên chốt trong ban ấn loát, xuất bản kinh sách của chùa.

Sau đó, tôi mới gặp cô Trần Thị Nhật Hưng. Qua cô tôi được diện kiến anh Lê, đáng trọng phu của cô. Sau đó, chính tại quán sách của chùa tôi gặp lại Vũ Nam. Qua anh tôi gặp các anh Huyền Thanh Lữ, Phù Vân, Huy Giang, Đan Hà. Cuộc ra mắt sách không có Thượng Tọa Viện Chủ chủ tọa vì Thượng Tọa còn nhiều việc khác phải làm.

Tôi lãnh phần giới thiệu hai văn hữu của tôi (Vũ Nam và Trần Thị Nhật Hưng). Hai đương sự sau đó giới thiệu các tác phẩm của mình. Cô Nhật Hưng nói đến động cơ thúc đẩy mình cầm bút. Đó là những ngày cô sống sau cuộc đời trên đất nước quê nhà. Cô đã trải qua những kinh nghiệm sống đầy nước mắt, những thâm cảnh dưới sự thống trị của cộng sản. Vũ Nam thì bảo rằng sở dĩ anh viết về những người đàn bà Việt Nam bất hạnh trong ba quyển "Sau Ngày Tang", "Bên Dòng Sông Donau", "Bên Này Bức Tường Bá Linh" là vì anh đã chứng kiến từng tình huống thê thảm của những người đàn bà mọi lứa tuổi trong cuộc chiến tranh Quốc Cộng, trong cuộc đời, trên các chuyến vượt biên, trên đất tạm dung nơi quê người...

Sau đó là anh Phù Vân giới thiệu cuốn Văn Bút Âu Châu do chùa in đùm cho Trung Tâm Văn Bút Âu Châu. Và sau hết, tôi đứng ra giới thiệu tuyên tập thơ truyện ngắn Phật giáo nhan đề là "Chuông Giọng Thênh Thang".

Sau phần ra mắt sách, bọn nghệ sĩ cầm bút chúng tôi ăn cơm chiều rồi cùng đi đến rạp hát Eilenridehalle cách đó mười cây số để xem chương trình văn nghệ. Điểm đặc sắc của đêm đó là các màn vũ, cuộc biểu diễn áo dài. Đó là các tiết mục do chùa đảm trách. Còn các tiết mục khác do các nghệ sĩ Elvis

Phương, Linda Trang Đài, Văn Chung, các nghệ sĩ cổ nhạc như Phương Liên, Tài Lương, Phương Thành, Minh Tâm là các tiết mục quyền rũ khán giả nhất. Bao giờ cũng vậy, Elvis Phương với giọng hát khỏe, âm lượng dồi dào, âm sắc đẹp đã chinh phục khán giả bằng các bài hát sở trường của anh như "Vết Thù Trên Lưng Ngựa Hoang", "Qua Cầu Gió Bay" v.v... Linda Trang Đài dù ở màn đầu mặc áo dài cổ kính mà vẫn làm cho khán giả trẻ tuổi cuốn hút theo điệu nhảy lời hát của cô. Qua màn hai, cô mặc chiếc xiêm hờ vai và xẻ ống chân, nhưng không quá hở hang. Cô bước ra sân khấu để làm giông làm bão, giọng hát cô như ướp bùa ướp ngải và điệu múa của cô thật kích động. Văn Chung chỉ diễn hay khi đứng trên sân khấu Dạ Lý Hương bên cạnh nữ danh hề Hoàng Vân. Rồi môi trường quen thuộc cũ, tài trào lộng anh giảm thiểu khá nhiều. Phương Liên, Tài Lương, Phương Thành vẫn còn hát hay hát khỏe, diễn xuất thật truyền cảm.

Sáng hôm sau, vợ chồng Elvis Phương và tôi cùng ăn điểm tâm ở phòng ăn sát với nhà bếp. Hôm nay tôi có nhiều dịp nói chuyện với vợ chồng anh. Giữa đôi bên có người bạn chung là nữ danh ca Khánh Ly. Chị Phương đọc sách rất nhiều. Chị hỏi tôi về các quyển tiểu thuyết của tôi như Đêm Chong Đền, Hợp Lưu, Lối Bướm Đường Hương. Sau đó Elvis Phương có cho tôi biết anh dự định viết hồi ký. Quyển sách của anh có cái tựa "Ngựa Hoang Thuần Tĩnh". Dự tính của anh làm cho tôi rất vui vì trước đó tôi có xúi anh Trần Văn Trạch, chị Bích Thuận, chị Khánh Ly những nghệ sĩ trình diễn mà tôi rất mến nên viết hồi ký. Trong giới nghệ sĩ cầm bút, có bốn người rất thân với nghệ sĩ trình diễn nhất là Mai Thảo, Nguyễn Sa, Nguyễn Ngọc Ngạn và tôi.

Năm 1990, tôi có qua chùa Viên Giác hành hương đã được nữ ca sĩ Kim Anh tâm sự rất nhiều. Cô cũng đã cho tôi biết cô đã viết lại hồi ký về quãng thời gian cai xi ke ma túy và cho đăng trên Nguyệt san Việt Nam Tự Do, tiếc thay những gì cô viết đã thất lạc.

Tôi nhớ lại vào năm 1983, khi Nguyễn Ngọc Ngạn và tôi cộng tác cho tạp san Việt Chiến ở Virginia (Hoa Kỳ) thì Khánh Ly thỉnh thoảng có viết vài bài tùy bút và cho đăng trên tạp san ấy.

Thấy văn chị dí dỏm và súc tích nên tôi cứ kỳ kèo chị viết hồi ký hoài.

* * *

Bốn năm trở lại hành hương qua chùa Viên Giác, tôi rất vui mừng gặp lại Kiến trúc sư Trần Phong Lưu, anh Thị Tâm Ngô Văn Phát và hai người con của anh, người trưởng nam là Kỹ sư Ngô Ngọc Diệp pháp danh Thị Chơn, còn người con út tôi quên tên, quên cả pháp danh của đương sự. Anh Thị Tâm vẫn khỏe mạnh, tươi cười, khuôn mặt thật hùng tráng. Còn anh Thị Chơn thì đen và gầy hơn, nhưng khuôn mặt ngời vẻ trong sáng, vóc dáng thật dẻo dai. Anh Thị Tâm cùng các bạn trẻ khác và tôi có biết bao chuyện để kể. Tôi còn gặp chú sa di Hạnh Bảo, mặt mũi thật thanh tú. Thú vị nhất là được đến văn phòng để trò chuyện với bà Hạnh Niệm, anh Lương Hiền Sanh, anh Như Thân, chị Nga.

Bà Hạnh Niệm quê ở Trà Vinh, nên có dịp cùng tôi nhắc những món ăn độc đáo ở đó như bún nước lèo, bánh cống, cá chái, trái sa kê hấp chín trộn dừa nạo, nước lá sa kê thay nước trà, cá bóng kèo kho khô, ốc lác ốc bươu luộc chấm muối trộn cơm mè và sả ớt. Một bà Phật tử làm công quả cho chùa, bảo bà Hạnh Niệm:

- Bà chi ơi, hôm nay là ngày ăn mừng Đức Phật Đản Sanh, bà chi cứ nhắc tới các món mặn thì tội chết.

Bà Hạnh Niệm chỉ cười. Bà đã trường chay hơn mười năm qua. Nhắc lại các món ăn quê nhà tức là nhắc lại thuở thanh bình xa xưa trên dải đất miền Nam trù phú để cùng ngậm ngùi nhớ cổ hương, chú đầu phải để nuôi tiếc món mặn.

Quên nữa, cũng trong dịp này, thầy Thượng Tọa Viện Chủ có cho tôi xem bức tượng Đức Tôn Phật Di Lặc. Và để tán thán hạnh nguyện của vị Bồ Tát ấy, thầy có đọc cho tôi nghe hai câu thơ:

*Đại độ năng dung, dung thế gian nan dung chi sự
Từ dung năng tiên, tiên thế gian nan tiên chi nhơn.*

Tạm dịch:

Bụng lớn hay chứa, chứa thế gian những gì không chứa được.

Dáng lành hay cười, cười thế sự những cái người khó thể cười.

Cũng như lần trước tôi là một Phật tử hành hương từ phương xa, nhưng rốt cuộc lại về trễ hơn mọi người. Chiều hôm đó tôi được ôn bao chuyện hàn huyên với Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Viện Chủ chùa Khánh Anh ở Bagneux, miền ngoại ô Paris. Từ năm 1977 tới năm 1981, tôi thường được lên chùa Khánh Anh trong các cuộc hội họp về tổ chức các cuộc biểu tình, về các biện pháp chống Cộng. Sau đó, khi tôi rời Paris về định cư luôn ở Troyes, tôi có cộng tác với tờ đặc san Khánh Anh do Thượng Tọa Minh Tâm làm chủ nhiệm. Năm khi mười họa mới gặp lại nhau, nhưng tôi vẫn quý mến thầy vì thầy là người chống Cộng có lập trường. Trong mùa pháp nạn mới đây ở quê nhà, chính thầy bận rộn biết bao công việc để gióng lên tiếng kêu đạo pháp bị đàn áp sau bức màn tre. Trong dịp này tôi có báo:

- Thầy ôi, con thấy thầy đã từng đứng trên đầu sóng ngọn gió để giữ đạo pháp cho dân tộc mình. Sao thầy không viết một quyển hồi ký?

Tưởng cũng nên nhắc lại, vào năm 1990, Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác làm lễ quy y tam bảo cho tôi, có thầy Minh Tâm chứng kiến. Cho nên ngoài thầy Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác, tôi cũng coi thầy Minh Tâm như thầy của tôi vậy. Trong dịp đàm đạo này, thầy Minh Tâm có cho tôi biết thầy là bạn đồng lớp của nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng Bắc và nhà thơ nữ Thanh Nhung (Công Huyền Tôn Nữ Nha Trang). Tưởng ai xa lạ, hai chị Hoàng Bắc và Thanh Nhung là chỗ quen biết khá thân với tôi, vào năm 1989, tôi đã được diện kiến với hai chị trong dịp tôi ra mắt sách ở Washington D.C, đã cùng cả hai ăn tiệc lần đầu do nhà văn nữ Nguyễn Thị Thanh Bình khoản đãi, lần thứ hai do nhà thơ nữ Trương Anh Thụy khoản đãi.

Bây giờ tôi, Thượng Tọa Thích Minh Tâm phải ra phi trường để trở về Paris. Tôi có theo đưa tiễn thầy. Riêng tôi phải đợi tới gần 12 giờ khuya mới có chuyến xe lửa xuôi về Paris. Tại nhà ga tôi gặp một bà cụ ngồi chờ chuyến xe xuôi về Muenchen. Thấy tôi ho khùc khùc vì cảm, cụ cho tôi hai viên thuốc cảm, một viên thuốc ho. Tuy gặp gỡ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, cụ nhắc nhở cuộc hành hương kỳ lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác vừa rồi. Mặt cụ thật rạng rỡ niềm hoan hỉ.

* * *

Chùa Viên Giác là ngôi phạm vũ huy hoàng vượt quá sức tưởng tượng của tôi. Trong tương lai biết đâu sẽ có một ngôi chùa trên đất khách cũng đồ sộ như vậy, nhưng tôi dám chắc ngôi chùa ấy sẽ không có nét Á Đông cổ kính như chùa Viên Giác để thực hiện đúng tinh thần câu thơ: Mái chùa che chở hồn dân tộc.

Thầy Viện Chủ thường bảo tôi:

-Tôi đã qua nước Nhật học giáo lý về Thiên học. Sau đó tôi qua nước Đức để trụ trì. Mà anh cũng thừa biết nước Đức, nước Nhật đã nổi tiếng là hai nước phát-xít.

Và thầy nhấn mạnh:

- Mai sau tôi viên tịch, sẽ truyền ngôi già lam này cho kẻ có đạo hạnh cao chứ không truyền cho đệ tử. Tôi thực hành câu nói của vua Nghiêu:

"Truyền hiền chứ không truyền tử".

Pháp môn Thiên Tông từ bao thế kỷ nay đã lưu hành và phát triển trên đất nước Phù Tang. Nước Đức là nước duy nhất ở Âu Châu chú trọng tới mọi khuynh hướng tâm linh. Nhà văn Hermann Hesse vào năm 1922 đã viết quyển "Siddhartha", nói về một hành giả nhiều năm tư duy về nụ cười của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lại nữa, Đức Lạt Ma Anagarika Govina, tác giả quyển ký sự hành trình vào núi Tuyết Sơn nhan đề là "The Way of the White Clouds" vẫn là người Đức. Và trong các chủng tộc Tây phương, chỉ có dân Đức mới cảm nhận được tư tưởng Phật giáo trong các pho truyện chường và kiếm hiệp của Kim Dung, và trên nước Đức đã có một chi nhánh "Kim Dung Học Hiệu" để khảo sát tư tưởng viên thâm của nhà Phật qua các tác phẩm của nhà văn này.

Do đó, tôi không lấy làm lạ về những buổi học "Kinh Pháp Hoa" bằng tiếng Đức tại chùa Viên Giác. Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1993, có khoảng 600 người Đức đủ mọi thành phần đến chùa Viên Giác để học Phật pháp. Tất cả mọi diễn thuyết giáo lý đều do Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác cùng một anh bạn Phật tử người Đức tên Hanefeld hướng dẫn.

Trên chuyến xe lửa ngược về Paris, tôi cứ miên man suy nghĩ. Công trình xây cất kiến trúc chùa Viên Giác đã là một kỳ công của thầy Viện Chủ, của ban trị sự của chùa, và của Phật tử ở bốn phương trời hải ngoại, đặc biệt nhất là các Phật tử Việt Nam sống trên nước Đức. Cái điều đáng kể hơn là sự hoằng pháp của Thượng Tọa Viên Chủ. Các quyển sách song ngữ (tiếng Việt và tiếng Đức) của thầy đã giới thiệu được đời sống tâm linh của dân tộc ta cùng nền văn minh, nét thẩm mỹ của xứ sở ta và nhất là trạng thái tinh thần của dân tộc ta. Tôi xin kể những tác phẩm đồ sộ nhất của thầy:

- "Lịch sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại trước và sau năm 1975" (Vietnamesische Buddhistische Geschichte Im Ausland Vor und Nach 1975) xuất bản năm 1982;

- "Cuộc Đời Của Người Tăng Sĩ" (Das Leben Eines Buddhistischen Moench) xuất bản năm 1983. Quyển này được viết chung với Thượng Tọa Thích Bảo Lạc (Úc);

- "Đường Không Biên Giới" (Der Weg Ohne Grenzen) xuất bản vào năm 1987;

- "Nghiên Cứu Giáo Đoàn Phật Giáo Thời Nguyên Thủy I, II, III (Untersuchungen Ueber Die Urbuddhistische Sangha - Gemeinschaft I, II, III) xuất bản năm 1990, 1991, 1992.

Đạo Phật chúng ta bị đàn áp ở quê nhà. Hòa Thượng Huyền Quang cùng các Thượng Tọa Trí Siêu, Tuệ Sỹ đã nêu cao tinh thần Bi, Trí, Dũng khi đương đầu với bạo lực. Ở hải ngoại các chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, trong số đó có quý Thượng Tọa Minh Tâm, Quảng Ba, Bảo Lạc, Như Điền gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh bạo lực ấy cho thế giới tự do biết. Và điểm thắng lợi của ngọn đuốc từ bi rọi sáng ánh đạo vàng là một ngôi chùa Việt Nam nguy nga tráng lệ như chùa Viên Giác ở trên nước Đức này. Nó chứng tỏ rằng đạo Phật khi theo lớp sóng lưu vong ra hải ngoại chẳng những được trường tồn mà còn phát huy rộng lớn. Hơn thế nữa, Thiền sư Nhất Hạnh đã viết sách bằng nhiều ngoại ngữ để lưu hành dòng thiền cho người Tây phương, trong khi đó Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác song song viết sách Phật pháp bằng tiếng Đức, đã đem cái khai thị ngộ nhập của Tri Kiến Phật trong "Kinh Pháp Hoa" để gieo vào cõi tâm linh của người Đức tìm về ánh đạo vàng giữa ngôi chùa vừa mới cất. Chúng ta phải coi chùa này là một đóa sen tuệ giác nở giữa vùng đất đã có một thời bị đầu độc bởi chủ nghĩa phát-xít, và đang bị đời sống vật chất làm băng hoại để vươn cao lên cõi tâm linh màu nhiệm vậy.

Troyes, đầu Hè 1994

Thiện Tịnh Hồ Trường An

TIN CỘNG ĐỒNG

. Ủy Ban Phối Hợp Tranh Đấu Cứu Nguy Thuyền Nhân và Nhân Quyền cho Việt Nam

Paris, ngày 24 tháng 7 năm 1994

Kính gửi:

- Quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo,
- Quý vị đại diện các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng,
- Quý vị đại diện các cơ quan báo chí, truyền thanh và truyền hình
- người Việt tự do hải ngoại -

Đề mục:

- Xin hưởng ứng và vận động đồng hương tham dự "ngày tranh đấu cứu nguy thuyền nhân và nhân quyền cho Việt Nam" tại Strasbourg, thủ đô Âu Châu ngày 27 và 28.9.1994.

- Kính mời tham gia "phái đoàn người Việt hải ngoại" vận động chính giới Âu Châu.

Thưa quý vị,

Trước những quyết định, quyết liệt cưỡng bách hồi hương và chấm dứt vấn đề thuyền nhân tỵ nạn tại Đông Nam Á vào năm 1995 của Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ và một số nước thành viên thuộc Ủy Ban Chỉ Đạo Chương Trình Hành Động Tổng Quát về Tỵ Nạn tại Genève ngày 14.2.1994, đã làm cho 70 ngàn đồng bào ta tại các trại tạm cư nơi đây vô cùng phẫn chí và hoàn toàn tuyệt vọng. Do đó, nhiều cuộc biểu tình, tuyệt thực, tự sát (tự thiêu, tự đâm) đã liên tục diễn ra từ mấy tháng qua, nhất là tại Hồng Kông và Galang, nơi đã đưa đến hàng chục thuyền nhân bức tử, muôn vàn thâm thương, chưa từng có của "20 năm máu và nước mắt bị hùng sử thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam".

Trước những ép buộc dùng bạo lực để tống xuất hàng trăm du học sinh, sinh viên và anh chị em Việt Nam, bị cưỡng bức lao động tại các nước Đông Âu cũ của nhà cầm quyền Đức và Hòa Lan hiện nay.

Và hơn nữa, trước một quê hương đổ nát, người dân vẫn bị dày đọa xuống hàng súc vật, xã hội băng hoại, tôn giáo ngày một bị cấm đoán, bóp nghẹt và mọi truyền thống văn hóa tốt đẹp từ ngàn xưa đều bị hủy diệt. Tương lai đất nước thực vô cùng đen tối, cả dân tộc không một ngày mai.

Thực vậy, là con dân Việt, ai mà không khỏi xót thương ngậm ngùi cho quê hương tù ngục, cho đồng bào ruột thịt đang bị bạc đãi nơi các trại tỵ nạn vùng Đông Nam Á mà báo chí Tây phương đã mỉa mai gọi, đó là "trại tập trung người Do Thái thời Hitler". Thưa quý vị, chính vì lẽ đó, Ủy Ban chúng tôi, với sự tán trợ của nhiều đoàn thể và nhân sĩ người Việt khắp nơi, sẽ tổ chức "ngày tranh đấu cho thuyền nhân và nhân quyền cho Việt Nam", tại Strasbourg, thủ đô Âu Châu vào 2 ngày 27 và 28.9.1994 tới đây, bằng những cuộc tập hợp biểu tình, cầu nguyện, đêm không ngủ và gặp gỡ giới lãnh đạo quốc hội Âu Châu, để nói lên khát vọng tự do và ấm no của dân tộc, cùng kêu gọi thế giới giải quyết

vấn đề thuyền nhân tỵ nạn trong công bình và nhân đạo. Song hành, cũng trong thời gian này, một phái đoàn đại diện tôn giáo và người Việt hải ngoại sẽ gặp gỡ chính giới Pháp và Âu Châu, cũng như sẽ sinh hoạt với đồng hương địa phương, tại thủ đô Paris, London, Bruxelles, Bonn, Genève và Luxembourg từ ngày 24.9 đến 09.10.94. Ngoài ra, một cuộc vận động giới chức Hoa Kỳ tạo Hoa Thạnh Đốn cũng được Ủy Ban dự trù thực hiện vào trung tuần tháng 9.94.

Thưa quý vị, "ngày vận động cứu nguy thuyền nhân và tranh đấu cho tự do, nhân quyền nơi quê nhà" được kết quả hay không, đều tùy thuộc vào sự nhiệt tình hưởng ứng và tích cực tham gia của mọi giới người Việt hải ngoại chúng ta. Và hơn khi nào hết, với ước mong mỗi người, xin hãy thể hiện tình yêu thương dân tộc, nghĩa đồng bào bằng hành động cụ thể, để người vượt biển có cơ may tìm được ánh sáng tự do và quê hương mới mong thoát cảnh tăm tối như ngày hôm nay.

Chân thành cảm tạ, và xin kính chào quý vị trong niềm tin tất thắng, đoàn kết đấu tranh và quyết tâm phục hồi tự do cho Việt Nam.

Đồng Trưởng Ban Tổ Chức:

- Bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ

Ủy Ban Phối Hợp Tỵ Nạn Việt Nam, Hoa Kỳ. (Ký tên).

- Thượng Tọa Thích Minh Tâm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu (Ký tên).

Trưởng Ban Điều Hợp Giáo sư Lai Thế Hùng Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu. (Ký tên).

* Cước Chú:

Địa chỉ liên lạc,

* Hoa Kỳ:

Ủy Ban Phối Hợp Tỵ Nạn Việt Nam: 9141 Bolsa Ave. Suite 301, Westminster, CA 92683. Tel (714) 898-1526, Fax (714) 373-5244.

* Âu Châu :

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, Chùa Khánh Anh, 14, Ave. Henri Barbusse, 92220 Bagneux (France)

Tel (1) 46558444 - Fax (1) 47355908.

- Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu, 46, Av. Jean Jaurès, 67100 Strasbourg (France) .Tel. 88 84 03 90 - Fax. 88 60 19 58.

. Tân Ban Chấp Hành

Hội CSVSQ / TVBQGVN tại Bỉ - Đức - Hòa Lan nhiệm kỳ 94 - 97:

Hội Trưởng: Ô. Bùi Đình Phú K.8

Ngoại Vụ: Ô. Bùi Khắc Hiếu K.29

Nội Vụ: Ô. Đỗ Hữu Ái K.19

Thư Ký: Ô. Nguyễn Văn Nam K.20

Thủ Quỹ: Ô. Lương Thành Lập K.19

Ủy viên TNXH: Ô. Hoàng Tôn Long K.31

Địa chỉ liên lạc:

Herr. Bùi Đình Phú

Graben Gasse 10

59423 Unna

ĐT. 02303 - 14241

Nhân dịp này, thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức, chúng tôi xin chào mừng và cầu chúc Tân Ban Chấp Hành đạt được nhiều thắng lợi trong cuộc đấu tranh đòi Tự Do - Dân Chủ cho đất nước Việt Nam.

* THÔNG BÁO

Ngày Tự Do cho ĐOÀN VIẾT HOẠT

- Để phản đối nhà cầm quyền Việt Nam hành hạ giáo sư Đoàn Viết Hoạt

- Để đòi hỏi phải trả tự do cho ông. Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) sẽ tổ chức biểu tình ngày: 31.8.1994 lúc: 14 giờ 00 tại: Đại Sứ Quán CHXHCN Việt Nam Konstantin Str. 35 - 53179 Bonn

Giáo sư Hoạt hiện bị giam tại Thanh Hóa và gia đình đã không được gặp mặt ông mặc dù đã phải lặn lội trên 1.000 km từ Sài Gòn ra Bắc. Giáo sư Hoạt bị kết án 15 năm tù vì làm tờ "Diễn Đàn Dân Chủ" và đã chịu chuyển trại cả thảy 5 lần, càng ngày càng xa, khiến gia đình khó thăm nuôi. Mặc dù ở trong tù ông Hoạt vẫn có những bài viết tố cáo chế độ lao tù tại Việt Nam và hiện chịu mọi sự hành hạ vì đã từ chối lao động cưỡng bức. Việc làm của nhà cầm quyền Việt Nam rõ ràng vi phạm Hiến Pháp Việt Nam 1992, vi phạm nhân quyền và vô nhân đạo. Kính mời mọi người Việt Nam yêu tự do và dân chủ đến tham gia đồng đạo cuộc biểu tình ngày 31.8.

Kính mong các tổ chức, hội đoàn, các tờ báo vận động cho cuộc biểu tình. Mọi chi tiết xin liên lạc: Internationale Gesellschaft fuer Menschen-rechte IGFM Anh Vũ Quốc Dung

ĐT: 069-236971 - Fax: 069-234100

* THÔNG BÁO

* Phim "Tình Xuân Quê Hương" do 2 anh Lưu & Phạm thực hiện, chùa Viên Giác giới thiệu và phát hành. Phim trình chiếu về các chùa chiền, đền, miếu tại miền Bắc, có lời thuyết minh rất tuyệt vời (đã đăng trong Viên Giác số 81, trang 31-33). Quý vị nào muốn có băng xin gửi về chùa hai mươi lăm Đức Mã tiền bằng cộng thêm bốn Đức Mã tiền cước trong nước Đức. Nếu ở Âu Châu xin gửi thêm mười hai Đức Mã cước phí.

* Ngoài ra trong lễ Phật Đản chùa Viên Giác vừa rồi 2 anh Lưu & Phạm đã thu thành 3 phim. Một phim thuộc về các lễ lộc nhân ngày Phật Đản. Một phim thuộc về Văn Nghệ có các nghệ sĩ nổi danh như Elvis Phương, Linda Trang Đài, Văn Chung, Phượng Liên hát và một phim thuộc về thuyết pháp. Nếu quý vị đặt cả 3 phim, giá tổng cộng là sáu mươi lăm Đức Mã cộng với Năm đồng rưỡi Đức Mã tiền gửi trong nước Đức. Nếu ngoài nước Đức, xin gửi thêm mười hai Đức Mã tiền cước. Nếu thỉnh chỉ một hay hai cuốn, giá giống như cuốn "Tình Xuân Quê Hương". Xin ghi tên trước để biết số người muốn thỉnh, sau đó chùa mới sao ra nhiều bản.

Xin cảm ơn quý vị trước.

* Sách Giữa Chốn Cung Vàng

Sách dày khoảng 200 trang kể cả hình ảnh, do Thượng Tọa Thích Như Điền biên soạn. Sách giới thiệu về các di tích, phong tục, tập quán theo Phật Giáo Tích Lan sau chuyến hành trình vào tháng 3 vừa qua của Thượng Tọa. Quý vị nào muốn có sách xin gửi mười Đức Mã về chùa. Xin đa tạ.

* ĐÓN ĐỌC :

Truyện dài

NOI CUỐI DÒNG SÔNG của Vũ Nam sẽ phát hành trong nay mai.

(Trích trang 1 của sách:

Nhà văn Camilo Jose Cela đã nói: Tôi nghĩ rằng nhà văn vẫn là một phần của chúng nhân, một phần đóng vai trò công chứng viên của thời đại ông ta sống. Ông ta ghi lại một diễn biến chung quanh. Ông ta chép lại nguyên văn những gì ông ta chứng kiến).

* XIANG QI - CHINESISCHES SCHACH EUROPA-MEISTERSCHAFT 1994

Die EM findet am 24 und 25 Okt. 1994 in Amsterdam Holland statt mit Anwesenheit des Weltmeisters Xu Tian Hong und der Weltmeisterin Hu Ming. Die Weltmeister besuchen Itzehoe von 28 bis 30 Okt. 1994. Zuschauer und Mitspieler willkommen.

* ĐÓN ĐỌC TÁC PHẨM

Của Giáo Sư NGUYỄN PHÚ THỨ.

"Comment vivre en France et connaître la langue Française" (tạm dịch Tìm Hiểu Đời Sống và Ngôn Ngữ Pháp). Sách song ngữ Việt-Pháp, dày 450 trang. GS Vũ Kỳ viết lời giới thiệu, Thạc sĩ Vũ Quốc Thúc, Tiến sĩ Thái Văn Kiểm, Hội viên Hàn Lâm Viện Pháp viết giới thiệu và bình phẩm. Ngoài ra còn được trên 20 nhân vật trong chính trị và giáo dục Pháp viết lời bình phẩm và khen ngợi, đặc biệt có ông Valéry Giscard d'Estaing cựu Tổng Thống Pháp, Chủ tịch Đảng U.D.F., Chủ tịch Hội đồng vùng d' Auvergne, Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu và bà Aude de Perthuis, Professeur à l' Alliance Française Lyon viết Préface.

Cuốn sách này rất có giá trị không những cho các học sinh, sinh viên mà cho tất cả quý đồng hương sống khắp nơi muốn tìm hiểu đời sống và ngôn ngữ Pháp.

Sách do Giáo sư Nguyễn Phú Thứ biên soạn rất công phu và sẽ do Chùa Viên Giác ấn hành trong thời gian tới.

Sách sắp xuất bản của GS Nguyễn Phú Thứ

* VOCABULAIRE PRATIQUE (Ngữ vựng thực hành). Cù Trần Văn Ân đề tựa. Nhà văn Nguyễn Văn Ba viết Bạt.

* ORDINATEUR PRATIQUE (Điện toán thực hành) do GS Đặng Văn Nhâm viết lời giới thiệu.

* VIỆT NAM ĐAU KHỔ QUÊ HƯƠNG TÔI do Hoàng Linh Đỗ Mậu viết lời giới thiệu.

TIN TỶ NẠN (Quan Trọng)

Đầu tháng 2 năm 1994 chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã ra một Quyết Định dành cho những người đang ở ngoại quốc về lại Việt Nam.

Nhân thấy việc này có liên quan đến tình trạng các đồng hương đang xin tỵ nạn đến từ Đông Đức và Đông Âu, nên Thông dịch viên Mai Bá Long đã có nhà ý cho đăng lên báo Viên Giác bản dịch này để giúp đỡ cho những đồng hương đang gặp khó khăn trong vấn đề tỵ nạn.

SOZIALISTISCHE REPUBLIK VIETNAM Unabhängigkeit - Freiheit - Wohlstand

Der Ministerpräsident
Nr. 59/TTg
Hanoi, den 01. Februar 1994

Beschluß des Ministerpräsidenten

über die Genehmigung der Rückkehr in die Heimat für die im Ausland seßhaften Vietnamesen

Der Ministerpräsident hat

- Gemäß des Gesetzes über die Organisation der Regierung vom 30.9.1992;
- Auf Grund der Vorschläge des Ministers für Innen und des Ministers für Außen sowie des Vorsitzenden der Auslandsvietnamesen

beschlossen:

I. Die im Ausland ansässigen Vietnamesen, die sich eine Rückkehr nach Vietnam wünschen (im folgenden kurz als Heimatrückkehrbewerber genannt) und folgende Voraussetzungen erfüllt haben, erhalten vom Innenministerium eine Rückkehrgenehmigung und Aufenthaltserlaubnis:

- a. Personen, die das 60. Lebensjahr vollendet haben und Kinder bis zur Vollendung des 16. Lebensjahres, wenn ihre im Inland lebenden Verwandten im Besitz der vietnamesischen Staatsangehörigkeit sind und für deren Lebenserhaltungskosten bürgen.
- b. Akademiker oder hochqualifizierte Facharbeiter verschiedener Berufszweige, die in Vietnam gefragt sind, wenn Institutionen oder juristische Personen im Inland sie als Mitarbeiter aufnehmen.

c. Mitglieder der Verwaltungsräte von Investitionsprojekten in Vietnam, deren Mitgliedschaft von der zuständigen vietnamesischen Behörde bestätigt wurde, genießen ein Vorrecht entsprechend der Bestimmung per ausländische Investitionen in Vietnam.

II. Für die nicht unter I. genannten Heimatrückkehrbewerber: Das Innenministerium berät sich mit dem Außenministerium und dem Zentralkomitee der Auslandsvietnamesen und übergibt die Anträge dann dem Ministerpräsidenten zu Entscheidung.

III. Den im Ausland seßhaften Vietnamesen, die zu folgenden Gruppen gehören, wird die Rückkehr nicht genehmigt:

1. Personen, die nicht im Besitz der vietnamesischen Staatsangehörigkeit sind oder die ausländische Staatsangehörigkeit haben
2. Personen, deren Herkunft und Situation der Ausreise zum Aufenthalt im Ausland unbekannt ist.
3. Personen, die illegal ein- und ausreisen und Personen, die zwar legal ausreisen aber sich illegal im Ausland aufhalten und deren Aufenthaltszeit im Ausland unter 5 Jahren betragen, gerechnet ab dem Ausreisedatum.
4. Personen, die keine im Inland lebenden Vietnamesen haben, die für sie bürgen oder deren Bürgen die unter IV. genannten Voraussetzungen nicht erfüllt haben.
5. Heimatrückkehrbewerber, die die staatliche Sicherheit und das soziale Wohlergehen Vietnams bedrohen.

IV. Die im Inland lebenden Vietnamesen, die für die Rückkehr ihrer Verwandten bürgen wollen, müssen folgende Voraussetzungen erfüllen:

- Ständiger Wohnsitz im Inland
- Gegen sie wird kein Strafverfahren eingeleitet oder sie haben keine Verpflichtung, Urteile in der Strafsache, in der Zivilsache sowie Strafscheide nach dem Gesetz im Zeitpunkt der Bürgschaftübernahme zu vollziehen.

- In der Lagesein, Lebenserhaltungskosten der Verwandten nach der Rückkehr zu sichern. Dies soll vom Volkskomitee der Gemeinde des Wohnortes bestätigt werden.

V. 1. Bei Beantragung einer Rückkehr sind nachstehende Unterlagen beizubringen:

- a. Antrag auf Rückkehr (entsprechend dem Vordruck des Innenministeriums)

b. Bürgschaftserklärung des im Inland lebenden Verwandten Entsprechend dem Vordruck des Innenministeriums)

c. Nachweis über die Gründe, Anlässe der Stellung eines Rückkehrantrages gemäß der unter I. genannten Bestimmungen

2. Der Rückkehrantrag ist bei der vietnamesischen Vertretung des Außenministeriums, Konsulat oder bei den sonstigen im Ausland befindlichen Stellen, die vietnamesische Beglaubigung bevollmächtigt wurden (im folgenden kurz als vietnamesische Auslandsvertretungsbehörde genannt), abzugeben.

Heimatrückkehrbewerber können den Rückkehrantrag entweder direkt oder über ihre im Inland lebenden Verwandte beim Innenministerium (Amt für Ein- und Ausreisen) erreichen.

VI. 1. Die vietnamesische Auslandsvertretungsbehörde ist verpflichtet:

- Auf Formalitäten hinzuweisen und Anträge aufzunehmen. Innerhalb von 10 Tagen (ab dem Tag des Erhalts der vollständigen Unterlagen) sind die Unterlagen mit Beurteilung an das Zentralkomitee der Auslandsvietnamesen weiterzuleiten.

- Die Heimatrückkehrbewerber von dem Ergebnis der Rückkehrgenehmigung zu benachrichtigen und alle erforderlichen Formalitäten für die Einreise der Rückkehrberechtigten in Vietnam zu erledigen.

2. Das Zentralkomitee der Auslandsvietnamesen ist verpflichtet:

- Innerhalb von 10 Tagen, ab dem Tag des Erhalts der vollständigen Unterlagen, (von der vietnamesischen Auslandsvertretungsbehörde übersandt) die Unterlagen mit Beurteilung an das Innenministerium (Amt für Ein- und Ausreisen) weiterzuleiten.

- Innerhalb von 5 Tagen, ab dem Tag des Erhalts der schriftlichen Mitteilung über die Bearbeitung des Antrages vom Innenministerium, dem Außenministerium oder die vietnamesische Auslandsvertretungsbehörde über das Ergebnis der Rückkehrgenehmigung mitzuteilen. |

- In Zusammenarbeit mit dem Innenministerium Erklärungen, Beantwortungen von allen Forderungen sowie Beschwerden der Heimatrückkehrbewerber abzugeben.

3. Das Innenministerium (Amt für Ein- und Ausreisen) ist verpflichtet, innerhalb von 60 Tagen, ab dem Tag des Erhalts der vollständigen Unterlagen, die Bearbeitung des Antrages und die Mitteilung an das Zentralkomitee der Auslandsvietnamesen per das Ergebnis der Rückkehrgenehmigung abzuschließen. Falls der Heimatrückkehrbewerber seinen Antrag beim Innenministerium abgegeben hat, ist die Mitteilung über das Ergebnis der Rückkehrgenehmigung an das Zentralkomitee der Auslandsvietnamesen und an den Heimatrückkehrbewerber oder seine im Inland lebenden Verwandte zu richten.

VII. Die vom Innenministerium ausgestellte Rückkehrgenehmigung hat eine Gültigkeit von 12 Monaten ab dem ausgestellten Tag. Nach dieser Zeit ist der Antrag neu zu stellen, wenn der Rückkehrberechtigte noch nicht in Vietnam eingereist ist.

VIII. 1. Der Heimatrückkehrbewerber hat eine Rückkehrgebühr entsprechend der Bestimmung des Finanzministeriums zu entrichten.

2. Der Heimatrückkehrbewerber darf bei der Rückkehr Geldbeträge, Vermögen gemäß des vietnamesischen Gesetzes mitnehmen.

3. Der Heimatrückkehrer muß innerhalb von 30 Tagen, ab dem Tag der Einreise der Provinz-/Stadtpolizei, alle Ausweise vorlegen, um den Wohnsitz polizeilich anzumelden und die Ausstellung eines Personalausweises zu beantragen.

4. Der Heimatrückkehrer, dessen ständiger Wohnsitz in Vietnam angemeldet ist, genießt alle Rechte und hat alle Pflichten als vietnamesischer Bürger zu erfüllen.

IX. Das Finanzministerium legt, nach Rückfrage mit dem Innenministerium, Außenministerium und dem Zentralkomitee der Auslandsvietnamesen, die Einnahme und Verwendung der Rückkehrgebühr fest.

X. Dieser Beschluß ist ab dem 01.04.1994 durchzuführen. Der Innenminister, der Außenminister und der Vorsitzende des Zentralkomitees der Auslandsvietnamesen sind innerhalb von 45 Tagen ab dem Beschlußtag in einem Rundschreiben die Anweisungen an die Ministerien zu richten. Alle Minister, Stellv.d. Ministers der Ministerien, Präsidenten aller der Regierung untergeordneten Provinz-/Stadtvolkskomitees sind für die Durchführung dieses Beschlusses verantwortlich.

i.V.d. Ministerpräsidenten

Vize-Ministerpräsidenten

gez. Phan Van Khai

(Übersetzung von Dipl.-Ing. Mai Long)

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu CHÙA KHÁNH ANH

Bagneux 15.8.1994

Kính gửi:

- Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.
- Các Giáo Hội, Các Hội Phật Giáo, các Chùa, các Niệm Phật Đường.
- Các Ban Hướng Dẫn GDPTVN trong vùng Âu Châu.

Đồng kính gửi:

- Quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo bạn.
- Các Hội đoàn, Đoàn thể cộng đồng.
- Quý vị nhân sĩ và bà con đồng hương.
- Các cơ quan truyền thông.

Kính thưa Chư Liệt vị,

Cách đây 2 năm, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã tổ chức một cuộc tuyệt thực cầu nguyện vào những ngày 15 và 16.9.92 trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu tại Strasbourg (Pháp) để nói lên trước dư luận thế giới về tình trạng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị chính quyền Cộng Sản đàn áp ở Việt Nam hơn 10 năm qua.

Ngày 17.9.92 Quốc Hội Âu Châu đã ra một nghị quyết (Résolution) số B-3-1176 và 1226/92 chính thức xác nhận có sự đàn áp tôn giáo ở Việt Nam và kêu gọi các chính phủ trong Cộng Đồng Âu Châu tạo áp lực để cho chính phủ Việt Nam tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng. Và đặc biệt, nghị quyết nêu trên của Quốc Hội Âu Châu còn nói rõ hơn: Yêu cầu chính phủ Việt Nam trả tự do cho 5 vị chức sắc của GHPGVNTN hiện bị giam giữ hoặc bị quản chế.

Nhưng 2 năm qua, tình trạng đàn áp tôn giáo ở Việt Nam vẫn chưa có gì thay đổi, mà ngược lại, còn nặng nề hơn. Hòa Thượng Thích Đức Nhuận (một trong 5 vị) được trở về chùa. Nhưng đây không phải là một "ân huệ" mà chỉ là mãn hạn tù! Trong khi đó, chính quyền CSVN còn bắt thêm nhiều vị khác và đã kêu án ba bốn năm tù, trong đó có chư Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh ở Huế và Đại Đức Thích Hạnh Đức ở Bà Rịa, Vũng Tàu...

Các nước trong Cộng Đồng Âu Châu cũng đã có những áp lực tích cực nhưng vẫn chưa đủ để có thể thay đổi toàn diện mọi sự áp bức, trù dập của chính quyền CSVN đối với tôn giáo nói chung và đối với GHPGVNTN do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo ở Việt Nam, nói riêng.

Gần đây Đại Đức Thích Huệ Thâu, trụ trì chùa Ngọc Phật, 48 tuổi, đã tự thiêu tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, để phản đối chính sách đàn áp tôn giáo của chính quyền CSVN hiện hữu. Việc tự thiêu của Đại Đức Thích Huệ Thâu đã xảy ra ngày 28.5.94, nhưng chính quyền CSVN đã bao vây toàn xã, bắt bớ Tăng Ni Phật tử trong vùng để bưng bít tin này. Mãi gần 2 tháng sau, tin vị pháp thiêu thân của Đại Đức Thích Huệ Thâu mới ra đến nước ngoài.

Vậy không phải chỉ có miền trung mà bây giờ cả đến miền Nam, lục tỉnh, tình trạng đàn áp tôn giáo, nhất là Phật Giáo mỗi ngày một nặng nề, cay nghiệt hơn.

Mặt khác, từ khi chính phủ Hoa Kỳ bãi bỏ cấm vận đối với VN (4.2.94), các nước tư bản Âu Mỹ, Á Châu ồ ạt đầu tư đổ vào VN làm ăn kiếm lợi, nên vấn đề bênh vực cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại VN dần dần bị đưa xuống hàng thứ yếu để rồi chìm trong lãng quên. Lợi dụng kẽ hở này, chính quyền CS Hà Nội tung ra thêm những đòn ly gián, những ngón tuyên truyền đối trá: nào là chính sách "đổi mới", tôn giáo được "tự do hành đạo" nhân quyền được "tôn trọng"... Chỉ có những người "lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng" mới bị bắt "xử theo luật pháp" ! v.v... Thế mà vẫn có nhiều nhầm lẫn, nghe theo!

Với tình thế trên đây, nếu người Việt ở nước ngoài, không dấn

thân, lên tiếng, đặt mạnh vấn đề căn bản tại VN trước dư luận quốc tế, thì tất cả sẽ bị buông xuôi, lãng quên, phó mặc xã hội VN, đại đa số dân chúng VN, và đạo giáo truyền thống tại VN phải chịu rơi vào nanh vuốt cấu xé, trù dập của đảng CSVN bên trong thông đồng với các thế lực tài phiệt bên ngoài.

Đứng trước viễn ảnh đen tối này, GHPGVNTN Âu Châu, qua các phiên họp của GH và Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn ngày 28 và 29.7.94 vừa qua tại Velm Sint-Truiden - Bỉ quốc (trong khung cảnh Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 6) đã duyệt lại tình hình chung và đề ra phương án hoạt động giải trừ pháp nạn trong giai đoạn tới, trong đó có cuộc tập họp tuyệt thực cầu nguyện trước Quốc Hội Âu Châu 24 giờ, sau đó trao thỉnh nguyện thư, họp báo và 1 phái đoàn GH đi vận động ngoại giao qua các thủ đô nước Âu Châu.

Cuộc tập họp tuyệt thực cầu nguyện sẽ thực hiện từ 15 giờ ngày thứ ba 27.9 đến 15 giờ ngày thứ tư 28.9.94 trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu ở Strasbourg - Pháp

(avenue de l'Europe, địa điểm tập họp 2 năm trước đây) nhân khóa họp đầu tiên của Quốc Hội này.

Vậy chúng tôi xin thông báo và trân trọng kính mời Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni tại các quốc gia Âu Châu, các Chùa, các Hội, các Niệm Phật Đường, các Ban Hướng Dẫn và GDPT, các Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn cố gắng thu xếp thì giờ về tham dự và vận động bà con Phật tử tham gia đông đảo vào ngày tập họp cầu nguyện 27 và 28.9.94. (những vị nào phát nguyện tuyệt thực 24 giờ sẽ đăng ký với Ban Tổ Chức).

Chúng tôi cũng chân thành kính mời chư vị lãnh đạo các Giáo hội, các Tôn giáo bạn và tín hữu hoan hỉ về tham dự ngày cầu nguyện chung cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng xin chuyển đạt lời mời đến các Cộng Đồng Người Việt tại Âu Châu, các Đoàn thể, các Cơ quan tranh đấu cho nhân quyền, các cơ quan truyền thông, xin hãy vận động và tích cực tham gia vào cuộc tập họp cầu nguyện chung vào ngày giờ và địa điểm nêu trên.

Cũng xin nói thêm một điều là cuộc tập họp cầu nguyện trước Quốc Hội Âu Châu kỳ này còn nêu lên 2 vấn đề khác nữa: đó là vấn đề Thuyền nhân VN sắp bị cưỡng bách hồi hương tập thể và vấn đề nhân quyền tiếp tục bị chà đạp tại Việt Nam trong đó có sự đàn áp tôn giáo. Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với quý Thầy ở trong nước mình cư ngụ hoặc có thể liên lạc về:

. Chùa Khánh Anh (Pháp)
Tel. (1) 46 55 84 44 . Fax (1) 47 35 59 08

. Chùa Viên Giác (Đức)
Tel. (0511) 87 96 30 . Fax. (0511) 879 09 63

. Chùa Phổ Hiền (Strasbourg)
Tel. 88 79 48 66

. Ông Lai Thế Hùng (Strasbourg)
Tel. 88 84 03 90 . Fax. 88 60 19 58

Kính chúc Quý Liệt vị thân tâm thường lạc vạn sự cát tường.

Kính thông báo và kính mời
TM. GHPGVNTN Âu Châu
Thích Minh Tâm
Trưởng Ban Điều Hành
(Ấn Ký)

Đồng kính gửi:

- GHPGVNTN ở các Châu để kính tường.

TIN Phật Sự

* An Cư Kiết Hạ

Mùa An Cư Kiết Hạ là mùa để chư Tăng Ni thức liễm thân tâm, tu hành giới đức; nhằm để tiến tu đạo nghiệp cho chính mình và từ đó mới có thể giúp đỡ độ người.

Mùa An Cư cũng là mùa mà chư Tăng dùng nhiều thì giờ để thiền quán, lễ bái nguyện cầu.

Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay, chùa Viên Giác đã đón tiếp chư tôn giáo phẩm các tôn giáo bạn như Đức Giám Mục Josep Homeyer địa phận Hildesheim, các tổ chức Phật Giáo của Đức, Macao v.v... và đặc biệt có sự quang lâm của Thượng Tọa Thích Như Huệ, viện chủ chùa Pháp Hoa (Adelaide) Úc và Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, viện chủ chùa Pháp Bảo (Úc). Nhị vị Thượng Tọa cũng đã ban cho các Phật Tử chùa Viên Giác vào ngày 23 tháng 7 năm 1994 một thời pháp đặc biệt.

Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay, ngoài vấn đề tụng kinh ngồi thiền lễ bái hằng ngày trong 3 tháng, Thượng Tọa Trụ Trì đã hoàn thành xong tác phẩm "Chùa VIÊN GIÁC" bằng Việt Ngữ. Sách có thể dày hơn 500 trang, ghi lại đầy đủ mọi dữ kiện về việc thành lập chùa Viên Giác tại Hannover. Sách sẽ được xuất bản vào cuối năm 94 và đầu năm 95. Khi sách in xong, sẽ được thông báo trên báo Viên Giác.

* Hội thảo tại Thụy Sĩ

Học viện Thiên Chúa Giáo Lasalle ở Bad Schoenbrun, gần Zuerich Thụy Sĩ đã tổ chức một tuần lễ hội thảo về sự bình đẳng, hòa bình và bảo vệ quả đất qua cái nhìn của Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo từ ngày 17 đến 22 tháng 7 năm 1994 vừa qua. có 150 người Đức, Bỉ, Áo và Thụy Sĩ đã tham dự 1 tuần lễ hội thảo này.

Ngày 21 tháng 7 năm 1994 từ sáng sớm Thượng Tọa Thích Như Điển đã hướng dẫn mọi người tọa thiền, sau đó tụng kinh Bát Nhã bằng tiếng Việt cũng như tiếng Đức.

Sau đó Thượng Tọa đã thuyết trình với đề tài "Bewahrung der Erde aus buddhistischer Sicht" cho mọi người nghe. Sau bài thuyết trình nhiều câu hỏi đã được đặt ra và đã được Thượng Tọa trả lời tỉ mỉ.

Đài phát thanh Thụy Sĩ và Áo cũng đã phỏng vấn Thượng Tọa và báo chí Thụy Sĩ cũng đã phỏng vấn về sự liên hệ của Phật Giáo đối với người Tây phương trong hiện tại.

Tại học viện này có một thiền đường làm theo lối Nhật, có thể tọa thiền 100 người trong cùng một lúc. Chính giữa đề bức tranh Nhứt - Nguyệt và 2 bên đề ảnh của một vị Thiền sư Nhứt Bản và một vị Giám Mục sơ tại.

* Khóa Giáo lý tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 6



Khóa học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 6 tổ chức tại Bỉ

Khóa Giáo lý tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 6 được tổ chức tại Bỉ từ ngày 23 đến ngày 31 tháng 7 năm 1994 vừa qua đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp.

Về phía chư Tăng Ni có 36 vị, kể cả quý Thầy giảng sư và chúng xuất gia. Về các học viên có 150 vị và hơn 70 Huynh Trưởng tham dự khóa huấn luyện A Dục cũng trong suốt thời gian này.

Đặc biệt năm nay có 4 vị khách Tăng đến từ Hoa Kỳ và Úc Châu. Đó là Thượng Tọa Thích Minh Tuyên, Thượng Tọa Thích Nguyên An, Thượng Tọa Thích Như Huệ và Thượng Tọa Thích Bảo Lạc. Quý Ngài cũng đã trợ giảng trong suốt khóa học, làm cho các học viên xuất gia cũng như tại gia đều phấn khởi.

Quý Thầy tại Âu Châu đều có mặt trong suốt khóa học này:

Tại Pháp có Thượng Tọa Trưởng Ban Điều Hành Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Đặc Ủy Tăng Sự Thích Tánh Thiệt, Thượng Tọa Đặc Ủy Giáo Dục Thích Nhất Chơn, Thượng Tọa Đặc Ủy Hoàng Pháp Thích Thiện Huệ, Đại Đức Thích Chúc Nhuận, Đại Đức Thích Quảng Đạo.

Tại Na Uy có Thượng Tọa Đặc Ủy Thanh Niên GDPT Thích Trí Minh, Đại Đức Trưởng Ban Nghi Lễ Thích Quán Không, Đại Đức Thích An Chí và Đại Đức Thích Giác Thanh. Thụy Điển có Đại Đức Thích Tâm Huệ.

Đan Mạch có Thượng Tọa Đặc Ủy Cư Sĩ Thích Quảng Bình.

Tại Đức có Thượng Tọa Tổng Thư Ký Thích Như Điển.

Thụy Sĩ có Đại Đức Thích Quảng Hiền.

Hòa Lan có Đại Đức Thích Minh Giác, Đại Đức Thích Thông Trí và Đại Đức Thích Thanh Khánh.

Học viên hầu hết đến từ các nước tại Âu Châu, tuy nhiên có một vài vị đến từ Canada và Mỹ Quốc.

Đề tài được giảng dạy năm nay về Tịnh Độ và một phần Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật.

Giữa khóa học có một phiên họp của Giáo Hội Âu Châu vào tối thứ năm ngày 28.7 để kiện toàn những hoạt động của Giáo Hội trong thời gian qua cũng như trong thời gian đến. Giáo Hội cũng đã thông báo cho các học viên được biết là khóa Giáo lý Âu Châu kỳ 7 sang năm sẽ được tổ chức tại Đan Mạch.

Đêm thứ sáu ngày 29 tháng 7 năm 94 có một phiên họp về giải trừ pháp nạn. Ngoài chư Tăng, còn có thêm một số các thành viên của Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn tại một số nước của Âu Châu tham dự.

Năm nay phải nói là năm thành công nhất trong các năm đã được tổ chức. Thành thật tán dương công đức của các Ban Trị Sự của 3 chùa Tuệ Giác, Linh Sơn và Hoa Nghiêm tại Bỉ quốc. Công đức thật vô lượng vô biên.

* Khánh thành Thích Ca Phật Đài và Giới Đàn Báo Ân



Lễ khánh thành Thích Ca Phật Đài chùa Pháp Hoa - Marseille, Pháp

Hòa Thượng Thích Thiên Định, viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp quốc, và cũng là cố vấn tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã tổ chức lễ khánh thành tôn tượng Thích Ca và giới đàn Báo Ân vào ngày 30 và 31 tháng 7 vừa qua.

Về phía chư Tăng có 2 vị khách quý đến từ Đài Loan. Đó là Hòa Thượng Liễu Trung, Tổng Thư Ký Hội Đồng Tăng Già Thế Giới và Hòa Thượng Kim Năng, Tổng Thủ Quỹ của Hội Đồng. Đại lễ khánh thành đặt dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Viện chủ và nhị vị Hòa Thượng khách tăng cũng như đại diện ông Thị Trưởng thành phố Marseille.

Về phía Phật Tử có khoảng hơn 200 vị đã tham gia lễ này và đa số là người Pháp.



Các giới tử Sa Di cùng với chư giới sư giới đàn Báo Ân

Nhân lễ khánh thành này, Hòa Thượng đã cho tổ chức một giới đàn mang tên Báo Ân cho các giới tử thọ Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni và Bồ Tát giới. Có 15 giới tử xuất gia và 8 giới tử tại gia.

Giới Đàn Báo Ân gồm tam sư thất chứng như sau:
Hòa Thượng Thích Thiên Định: Đầu đàn Hòa Thượng
Thượng Tọa Thích Bảo Lạc: Yết Ma A Xà Lê kiêm Tuyên Luật



Các giới tử Tỳ Kheo cùng với chư giới sư giới đàn Báo Ân.

Sư.
Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt và Thượng Tọa Thích Như Điển:
Giáo Thọ A Xà Lê.
Thượng Tọa Thích Như Huệ: Đệ Nhứt Tôn Chứng Sư
Thượng Tọa Thích Quang Bình: Đệ Nhị Tôn Chứng Sư
Thượng Tọa Thích Nguyên An: Đệ Tam Tôn Chứng Sư
Thượng Tọa Thích Minh Tuyên: Đệ Tứ Tôn Chứng Sư
Thượng Tọa Thích Minh Đức: Đệ Ngũ Tôn Chứng Sư
Thượng Tọa Thích Thông Trí: Đệ Lục Tôn Chứng Sư
Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc: Đệ Thất Tôn Chứng Sư
Đại Đức Thích An Chí và Đại Đức Thích Thiện Sơn làm Diễn Lễ và dẫn thỉnh Sư.
Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn và Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân hộ đàn.

* Vu Lan tại Muenchen



Vào ngày 6 tháng 8 năm 1994 Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan báo ân báo hiếu. Có hơn 150 Phật Tử về đây tham dự đại lễ và nhân lễ này Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã ban một thời pháp cho mọi người hiện diện.

* Vu Lan chùa Phật Bảo

Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh trụ trì chùa Phật Bảo đã tổ chức lễ Vu Lan báo ân báo hiếu vào ngày 13 tháng 8 vừa qua. Buổi sáng lễ Phật và cúng dường trai tăng tại chùa. Buổi chiều thuyết pháp tại Hội Trường và buổi tối văn nghệ tại Hội Trường. Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và chư Tăng Ni trong Chi Bộ đã hiện diện trong lễ này.

* Vu Lan chùa Viên Giác

Theo thông lệ hằng năm, năm nay chùa Viên Giác tổ chức Đại Lễ Vu Lan vào những ngày 19, 20 và 21 tháng 8 năm 1994 vừa qua. Có gần 2.000 Phật Tử về tham dự và có khoảng 30 Tăng Ni trong Chi Bộ tham gia cũng như chứng minh đại lễ này.

Năm nay cũng là năm bầu lại thành phần của Ban Chấp Hành Hội Phật Tử nhiệm kỳ 94-96. Ngoài ra các lễ quy y, thuyết pháp, cúng vong cũng như lễ chúc thọ và đêm văn nghệ đã được đồng bào Phật Tử tham gia một cách nhiệt liệt.

Đến ngày 21 tháng 8 là ngày lễ chính thức, gồm có lễ cài bông hồng trên áo, tụng kinh Vu Lan, dâng số cầu nguyện cũng như cúng vong và trai tăng cúng dường.

Nhìn chung, Đại Lễ Vu Lan năm nay đã thành công viên mãn và quy tụ được hầu hết mọi người ở mọi lứa tuổi để hướng về quê hương cũng như Giáo Hội và nhớ nghĩ đến ơn đức sanh thành đã nuôi dưỡng chúng ta nên người như ngày hôm nay.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

. Ngày 15.8.1994

Phật Giáo biểu tình trước Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Sài Gòn (Tòa Đô Sảnh cũ) suốt ba ngày để yêu sách cho Tự do Tôn giáo

Theo tin của Văn Phòng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) từ trong nước, thì gần đây đã có nhiều cuộc biểu tình xảy ra trong nhiều tỉnh, do các Thượng Tọa, Đại Đức Phật giáo cầm đầu để yêu sách cho tự do tôn giáo và quyền phục hoạt của GHPGVNTN. Ngoại trừ hành vi đàn áp bạo hành của Công an, các đoàn biểu tình Phật giáo luôn tỏ thái độ thuần túy tôn giáo và bất bạo động.

Lần đầu tiên tại Sài Gòn, trên một trăm người đã dự cuộc tọa kháng suốt ba ngày trước mặt tiền Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh, tức Tòa Đô Sảnh cũ. Khởi đầu với đoàn biểu tình đến từ Trà Vinh, do Đại Đức Thích Giác Nguyên cầm đầu. Cùng đi theo có 9 Tăng sĩ và 15 Phật tử đại diện Giáo Hội Phật Giáo tỉnh Trà Vinh. Dân địa giới Phật tử ở Sài Gòn đã tháp tùng tham dự tọa kháng với đoàn. Nếu không có sự ngăn cản và đàn áp của Công an, thì số người tham dự còn gia tăng không biết đến số lượng nào.

Được biết Đại Đức Thích Giác Nguyên, 30 tuổi, con của một gia đình Liệt sĩ cao cấp, trụ trì Tịnh xá Long An ở huyện Cần Long tỉnh Trà Vinh. Gần đây, do chính sách đàn áp của nhà cầm quyền Cộng Sản đối với những chùa viện, cơ sở Phật giáo ở khắp các tỉnh đang nổi lên đòi hỏi quyền hiện hữu và phục hồi sinh hoạt cho GHPGVNTN, Tịnh xá Long An của Đại Đức Thích Giác Nguyên cũng bị cán bộ địa phương cấm cản các hoạt động tôn giáo: Tịnh xá hư hỏng không được giấy phép sửa chữa; không được thu nhận đệ tử xuất gia; không được tự do in và phát hành kinh sách Phật giáo; không được tổ chức Trường Hạ (tức khóa an cư kiết hạ trong mùa hè cho giới xuất gia tu học, một truyền thống Phật giáo có từ thời Đức Phật còn tại thế), hiện nay các khóa Trường Hạ do Giáo hội Phật giáo Nhà nước cấu kết với Mặt Trận Tổ Quốc độc quyền tổ chức để thao túng đưa chính trị vào giảng trong các khóa học thuần túy Phật giáo.

Từ tháng 6 vừa qua, Đại Đức Thích Giác Nguyên đã phản ánh các vụ việc lên chính quyền và Mặt trận Tổ quốc ở Trà Vinh. Nhưng không được trả lời, không được giải quyết. Do đó, Đại Đức đã

cầm đầu một Phái đoàn Phật giáo lên Sài Gòn xin gặp và chất chính chính quyền Trung ương. Không được tiếp, Phái đoàn đã ứng biến thành cuộc tọa kháng biểu tình trước mặt tiền Ủy ban Nhân dân Thành phố, tức Tòa Đô sảnh cũ ở Sài Gòn suốt ba ngày 1, 2 và 3 tháng 8 vừa qua. Đoàn biểu tình đưa ra 5 yêu sách với nhà cầm quyền Cộng sản:

1. Yêu cầu trả lại cho quần chúng Quyền tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo;
2. Yêu cầu cho tất cả các chùa viện, tịnh xá được quyền tự do thu đệ tử và mở các khóa tu học Phật Pháp;
3. Yêu cầu được tự do sửa chữa chùa viện, tịnh xá khi bị hư hỏng;
5. Yêu cầu trả lại quyền tự do sinh hoạt tôn giáo, văn hóa và xã hội cho mọi giáo phái Phật giáo, và phục hồi quyền sinh hoạt cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Thoạt đầu Công an thành phố Sài Gòn đã điều ba vị chức sắc thuộc Giáo hội Phật giáo Nhà nước, đó là các Sư Hiền Pháp, Giác Toàn và Nhật Huệ, đến thuyết phục yêu cầu chấm dứt cuộc tọa kháng và trở về Trà Vinh tức khắc. Trong khi ấy Công an canh gác, cô lập không cho quần chúng đến gần và cấm giới Phật tử Sài Gòn tham gia.

Vì không được nhà cầm quyền Sài Gòn giải quyết, cuộc tọa kháng đã biến thành cuộc tuyệt thực vô hạn định. Dù bị ngăn cản, nhiều Phật tử cũng đã chen lọt vào hỗ trợ, đưa con số ban đầu lên trên một trăm người. Qua ngày thứ tư, vào sáng sớm ngày 4.8.94, Công an đã dùng bạo lực đưa xe đến "hốt" mọi người chờ đi. Hiện nay chưa biết số phận của Đại Đức Giác Nguyên và đoàn biểu tình ra sao.

Làm tại Paris, ngày 15.8.1994
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

CÁO PHÓ & CẢM TA

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin chồng, cha và ông ngoại chúng tôi là :

Cụ ĐẶNG VĂN KHÓA

Pháp danh Minh Thiện

Đã thất lạc ngày 16.6.1994, nhằm ngày 08 tháng Năm năm Giáp Tuất, tại Kiel. Thượng thọ 83 tuổi.

Tang lễ cử hành ngày 21.6.1994, nhằm ngày 13 tháng Năm năm Giáp Tuất, tại nghĩa trang Kronshagen.

Tang gia đồng khắp báo, đồng thời chúng con thành kính đánh lễ tri ân:

- Ngài Trưởng Lão Hòa Thượng Viện chủ chùa Hoa Nghiêm (Pháp quốc),

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác, Hannover (Đức quốc), - Sư Ông Đức Thắng và Sư Ông Minh Đăng chùa Hoa Nghiêm (Bi),

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang, Hamburg (Đức quốc),

- Sư Cô Thích Nữ Diệu Phước, chùa Bảo Quang, Hamburg (Đức quốc),

- Sư Cô Thích Nữ Đàm Lương, chùa Hoa Nghiêm (Pháp quốc),

- Chi Hội Phật Tử Bảo Quang, Hamburg (Đức quốc),

- Quý Đạo hữu Phật tử chùa Hoa Nghiêm, Pháp quốc và quý Đạo hữu Phật tử chùa Hoa Nghiêm, Bỉ Quốc,

- Và quý Cô Bác, Anh, Chị, Em, Bạn hữu đã bỏ thời giờ quý báu điện thoại, viết thư, phúng điệu, tiễn đưa chồng, cha, ông ngoại chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ

Tang gia đồng bái tạ

- Bà quả phụ Trần Thị Tâm, Pháp danh Từ Diệu An,

- Con trai Đặng Văn Lân,

- Con gái Đặng Thị Soan, Pháp danh Diệu Tâm, chồng Rattanavong Kham Phiut và các con,

- Con gái Đặng Thị Bảo, Pháp danh Nguyên Tâm, chồng Soukhaseum Sana và các con,

- Con gái Đặng Thị Được, chồng Someith Sittthisay và các con,

- Con gái Đặng Thị Thu, chồng Sâm Sa Vat Ma Ni và các con.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cụ Ông ĐẶNG VĂN KHÓA

Pháp danh Minh Thiện đã từ trần ngày 16.6.1994, nhằm ngày 08 tháng Năm năm Giáp Tuất, tại Kiel. Thượng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Cụ Ông sớm siêu sanh tịnh cảnh.

- Ni chúng chùa Bảo Quang - Hamburg,

- Ban hộ trì Tam Bảo chùa Bảo Quang - Hamburg,

- Chi Hội Phật Tử chùa Bảo Quang - Hamburg.

CÁO PHÓ

Chúng tôi rất đau đớn báo tin đến quý vị thân bằng, quyến thuộc, quý vị trong giáo giới Việt Nam, quý bạn hữu

Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là: Ông ĐẶNG VĂN CÂN . Pháp danh Minh Cảnh đã tạ thế ngày 11 tháng Bảy năm 1994, nhằm ngày 03 tháng Sáu âm lịch năm Giáp Tuất, tại Genève, Thụy Sĩ.

Lễ an táng đã được cử hành ngày 20 tháng Bảy năm 1994, theo nghi lễ Phật giáo.

Tang gia khắp báo

- Bà góa phụ Đặng Thị Bình

- Các con và cháu nội ngoại:

Đặng Văn Tuấn, Ngọc Huyền và các con,

Đặng Văn Duy, Tuyết Hồng và các con,

Đặng Quốc Do, Hạnh Phước và các con,

Ngô (Đặng) Thanh Phương, Quang Kim và con, Đặng Quốc Việt,

Fabienne và con, Lý (Đặng) Thanh Vân, Thái Tùng, Đặng Quốc Dũng.

CHIA BUỒN

Vừa được tin

Cụ Bà QUÁCH THỊ HUỆ

thân mẫu và nhạc mẫu của anh chị Bạch Yến và Trần Quang Hải vừa tạ thế tại Pháp, ngày 17.7.94. Thượng thọ 85 tuổi.

Trước tin đau buồn này, xin thành thật chia buồn cùng anh chị Bạch Yến - Trần Quang Hải và tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà yên vui miền Lạc Cảnh.

Vợ chồng Đặng Văn Nhâm (Đan Quốc)

PHÂN ƯU

Được tin Đạo Hữu LƯU CẨM , thân mẫu của Đạo Hữu Viên Kim Huy, hiện cư ngụ tại Sindelfingen (Đức Quốc), vừa từ trần tại Ludwigsburg, thượng thọ 86 tuổi.

Chúng tôi, Chi Hội PTVNTN Reutlingen và Vùng Phụ Cận thành tâm chia buồn cùng toàn thể gia quyến Đạo Hữu Viên Kim Huy, cũng như cùng nhau nguyện cầu đề linh hồn cụ Lưu Cẩm sớm về nước Phật.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

PHÂN ƯU

Hay tin trẻ Bác VÕ HỮU XÁN. Pháp danh Nguyên Thông, đã từ trần tại Muenster, Đức Quốc .

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc.

Xin thành thật phân ưu cùng quý quyến và nguyện cầu cho Hương linh Bác VÕ HỮU XÁN được sớm về cõi tịnh độ.

Bà Trịnh Chuyết và các con.

* THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 28.7.1994

Đại Đức Hạnh Đức vừa ngưng tuyệt thực tại nhà tù Phước Cơ (Bà Rịa) hôm 20.7.94, Nhà cầm quyền Cộng sản hứa xử phúc thẩm vào ngày 30.7. sắp tới.

Đại Đức Thích Hạnh Đức, Giám tự chùa Sơn Linh ở Bà Rịa, Vũng Tàu bị bắt ngày 9.7.93 và bị xử 3 năm tù ở hồi đầu tháng Giêng 1994 vì tội "có hành vi bạo động chống nhân viên nhà nước thi hành nhiệm vụ". Đại Đức đã chống án. Gần đây nhà cầm quyền hứa sẽ đem ra xử phúc thẩm vào ngày 24.6.94. Nhưng lời hứa không thi hành. Nên Đại Đức Hạnh Đức đã bắt đầu tuyệt thực để phản đối kể từ ngày 7.7.94 và tuyên bố sẽ tuyệt thực cho đến chết, nếu không được trả tự do.

Ngày 18.7 vừa qua, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, nhân danh Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gửi một văn thư khuyên Đại Đức hãy ngưng tuyệt thực, bảo vệ thân xác để còn phục vụ Phật sự cho Giáo Hội và tiếp tục cuộc đấu tranh Bảo vệ Chánh Pháp.

Cũng theo tin từ Văn phòng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhà cầm quyền cộng sản đã hứa đưa Đại Đức Hạnh Đức ra xử phúc thẩm vào ngày 30.7 sắp tới. Và Đại Đức đã chấm dứt cuộc tuyệt thực trong nhà tù Phước Cơ ở Bà Rịa hôm 20.7.

Nhân dịp này, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lên tiếng yêu cầu nhà cầm quyền CHXHCNVN hãy áp dụng luật pháp, công khai xử phúc thẩm Đại Đức Hạnh Đức trước mặt quần chúng và báo chí quốc tế, với quyền biện hộ của một Luật sư độc lập do Giáo Hội đề cử.

Làm tại Paris, ngày 28.7.1994
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị, Tổ chức và Hội đoàn các nơi dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của văn thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới.

Thiện Tịnh Hồ Trường An (Pháp), Phan Ngọc Minh (Reutlingen), Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) Ven. Dr. Thích Trí Chơn (USA), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), AQS (Stuttgart), Lê Nguyên Thịnh (Meckelfeld), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Trúc Giang (Blieskastel), Khánh Anh (Pháp), Nguyễn Thị Kiều Oanh (Uppgant), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa (Hoa Kỳ), Diệu Hiền (Laatzen), Trần Đăng (Aue), Nguyễn Hiền Minh (Saarbruecken), Phạm Đăng (Đức), Hồng Nhiên (Lingen), Người Giám Biên (Hannover), Mai Bá Long (Wiesbaden), Ủy Ban Phối Hợp Tranh Đấu Cứu Nguy Truyền Nhân và Nhân Quyền cho Việt Nam (Pháp), Minh Hiền (Hannover), Vũ Kỳ (Bi), Báo Văn Bù Văn Báo (Canada), Vũ Nam (Gomaringen), An Sơn (Úc), Thanh Bình (Thụy Sĩ) Thúy Trúc (Mỹ), Hoài Việt (Pháp), Vũ Nguyên Khang (Đan Mạch), Phạm Thăng (Canada), Phù Vân (Hamburg), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp). Nguyễn Song Anh (Cham/Đức), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* **Đức:** Diễn đàn Việt Nam số 40-41; Dân Văn số 44; Tibet und Buddhismus Nr.30; Journal fuer Deutschland 6/7; Das Beste Nr. 7, 8; Bản Tin Đức Quố số 6, 7; Hy Vọng số 9; Dân Chúa Âu Châu số 141-142; Đất Việt 2/94; Đại Đạo Phổ Thông số 5; Lotusblaetter; Lá Thư Đông Âu 3/94; Thiện Chí số 19, 20; Việt Nam Đi Tới 7, 8/94; Sinh Hoạt Cộng Đồng 67, 68; Cao Đài Giáo

Lý số 31; Entwicklung und Zusammenarbeit 35/94; Tự Điển Y Tế - Tô Hợp Bách Việt; Tia Sáng số 25; Cánh én số 36; Development and Cooperation Nr.4; Développement et Coopération Nr.4; Dân Việt số 9; Visionen 4; Bản Tin Tâm Giác 7/94; Kháng Chiến số 136; Informationsmaterial Suedostasien Fluechtlinge.

* **Pháp:** Bản Tin PTLK/PTVNH 6/94; Định Hướng số 4; Kháng Chiến số 135; Khánh Anh Bản Tin Bồ Túc 7/94; Ai Hữu số 138; Nhân Bản số 207; Buddhist Studies Review - Linh Sơn; Quê Mẹ số 130; Hội Phật Giáo Cư Sĩ tại Pháp quốc.

* **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 130; Bóng Quê Xưa (Thơ) Trần Lệ Thanh.

* **Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 93, 94.

* **Na Uy:** Pháp Âm số 3/94.

* **Hoa Kỳ:** Ánh Đạo Vàng số 2; Phật Giáo Hải Ngoại số 2; Chân Trời Mới 6/94; Xây Dựng số 56, 57; Ch' an news letter Nr.101; Hoa Sen số 22; Ch' an Magazine Summer 94; Chân Nguyên số 22; Phật Giáo Việt Nam số 88/5/94.

* **Canada:** Từ Bi Âm Phật Đán 2538; Thuyền Tôn số 11; Bản Tin Quan Âm số 5; Khai Thác Thị Trường số 14.

* **Đài Loan:** Trung Ngoại số 455, 456, 457; Trung Hoa Phật Quang số 74, 75, 76, 77; Thiên Phật Sơn số 62, 63; Hiện Đại Phật Giáo số 158, 159; Bản Tin 36.

* **Úc:** Phước Huệ Công Đức Tông Lâm.

- THÔNG BÁO - THÔNG BÁO -

Lễ Phật định kỳ tại Reutlingen và Rott Weil.
Buổi lễ Phật định kỳ, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, sẽ được tổ chức:

a) Reutlingen, ngày thứ bảy 08.10.1994, lúc 10 giờ, tại nhà thờ St. Andrea, Nuernberg Str. 186

b) Rott Weil, ngày chủ nhật 09.10.1994, lúc 10 giờ, tại Sadthalle Weigheim.

Trân trọng kính mời quý Đạo Hữu, Phật tử tại địa phương đến tham dự đồng đủ.

LỚP VẼ MỸ THUẬT

Do Trịnh Quang Khánh tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật, Giáo Sư Trường Kỹ Thuật và Mỹ Nghệ Chuyên Nghiệp. Nhận hướng dẫn vẽ riêng cho từng người :

Trang Trí, Equarel, Thủy mặc, Sơn dầu, Sơn mài, Tranh lụa
Xin liên lạc sau 19 giờ . Tel : (040) 65 39 988

LỚP VŨ DÂN TỘC

Nhận hướng dẫn vũ căn bản riêng cho từng người. Vũ cổ điển hoặc thời trang.

Do Vũ Sư Tiểu Đoàn 30 CTCT phụ trách
Xin liên lạc sau 19 giờ. Tel. (040) 65 39 988





*Kính mến dâng hương hồn Mẹ
(Mùa Vu Lan 1993)*

*"Mẹ tôi quê mùa lắm
Không má phấn môi son;
Mẹ thương yêu Đất Nước
Sống vì chồng, vì con"*

Thu bắt đầu sang, cây Tulipe sau vườn lá đã vàng. Trên trời, những đám mây trắng nhỏ nhẹ nhàng bay và gió chiều hơi lạnh. Tôi khẽ ngâm câu ca dao quen thuộc:

*"Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Ngó về quê Mẹ, ruột đau chín chiều"
và lòng tôi se lại.*

Mẹ tôi mất mùa đông năm 1976, 17 năm đã qua cứ mỗi lần nhớ đến ngày Mẹ qua đời mà mình không về được tôi lại thấy tủi buồn vô hạn. Tôi buồn và uất ức vì có đủ phương tiện mà không có quyền về sống cạnh Mẹ năm ba hôm, nhìn Mẹ một lần cuối. Tôi buồn, rất buồn dù tôi biết là Mẹ tôi không trách tôi tại sao không về thăm Mẹ, tại sao lại chấp nhận cái mất mát vô cùng to lớn ấy.

Mẹ tôi người ốm yếu, hay đau nhưng luôn luôn tươi cười vui vẻ, bà rất hiền từ, bao dung với tất cả mọi người từ trên, xuống dưới nhờ vậy mà ai cũng thương. Tôi còn nhớ rõ cảnh những cặp vợ chồng đến gặp Mẹ tôi sau khi gây gổ nhau dữ dội. Thường thường bà vợ đến trước, khóc sụt sùi và Mẹ tôi dù bận việc gì cũng bỏ đi để ra đón. Từ ngoài sân bà dìu người đàn bà đau khổ vào phòng Mẹ tôi ở sau phần nhà dành làm bàn thờ. Bà choàng tay lên vai rồi ngồi bên cạnh lắng tai nghe lời than vãn. Độ mươi phút sau là tôi không nghe tiếng khóc nữa mà chỉ nghe tiếng Mẹ tôi dịu dàng vỗ về, an ủi. Thường thường thì cũng vào lúc ấy ông chồng đến tìm vợ. Hơi ngượng và cảm thấy mình có lỗi, ông ta đi chậm rãi, đầu cúi xuống đất và đưa mắt nhao nhác tìm vợ. Sau khi rầy rà vài câu cho có lệ nhưng nói to để bà vợ sau nhà nghe được, Mẹ tôi dẫn anh ta vào. Vài phút sau hai vợ chồng cảm ơn Mẹ tôi rồi cùng ra về. Lúc này tôi hay núp ở cửa để nhìn và cười rúc rích làm cả hai người đỏ mặt lên và sau đó tôi bị Mẹ tôi rầy. Mẹ tôi làm việc này rất tự nhiên và dễ dàng vì Mẹ tôi biết trai gái trong làng và các miền lân cận từ lúc họ mới ra đời và đôi khi chính nhờ Mẹ tôi mà họ nên vợ nên chồng.

Tôi chưa bao giờ thấy Mẹ tôi la hét, cử chỉ của bà luôn luôn dịu dàng và lời nói ôn tồn hiền hậu. Từ khi lớn khôn tôi không thấy Mẹ tôi cất cổ gà, vịt và mỗi lần thấy anh em chúng tôi lấy ná bắn chim là bà không bằng lòng. Lúc tôi còn nhỏ, bà cho tôi ngồi trên chân rồi dịu dàng bảo: "Chim nó cũng biết đau như con và mẹ chim cũng thương chim con như Mẹ thương con vậy"; những ngày sau đó, tôi không còn can đảm cầm ná bắn chim nữa.

Tôi không bao giờ nghe Mẹ tôi bàn cãi về những lý thuyết uyên thâm của Phật giáo, Mẹ tôi chỉ áp dụng hàng

ngày những lời dạy căn bản của đức Phật; bà vui với những gì mình có trong giây phút hiện tại và ráng đem lại an lạc cho những người sống quanh mình. Mẹ tôi ăn chay thường hơn ăn mặn và hay dẫn chúng tôi đến chùa Ngọc Anh hay Lại Thế, ở cạnh nhà. Vì vậy mà vào những năm kháng chiến chống Pháp, tôi rất ngạc nhiên thấy người Mẹ dịu hiền, nhút nhát nữa là khác, dám may phiếu ở trong tà áo rồi đi ngang qua các đồn bót Tây để đem lên phố bán lấy tiền ủng hộ Nam Bộ Kháng Chiến.

Mẹ tôi đã khóc rất nhiều, ngày anh tôi gia nhập Vệ Quốc Quân, nhưng chỉ khóc khi anh tôi vắng mặt và không làm gì để giữ anh tôi lại. Ba tháng sau anh tôi bị thương, Mẹ tôi đem về săn sóc rồi ít lâu sau cũng để cho anh tôi đi lại. Mẹ tôi gần như không bao giờ nói đến độc lập, tự do, yêu nước, thương dân v.v..., nhưng những gì Mẹ tôi làm, nghĩ lại tôi thấy quý gấp ngàn lần những lời nói và hành động của những người tự cho mình là chính trị gia. Cũng như Mẹ tôi Ba tôi ít nói gì nhưng cũng như toàn thể đồng bào vào thời ấy sốt sắng đóng góp vào cuộc tranh đấu chung cho Đất Nước. Tôi rất hạnh diện được làm con Ba Mẹ tôi, những người chất phác, thành thật nói ít mà làm nhiều, nên trong một bài thơ về Cha tôi, tôi đã viết:

"Ai mang danh độc lập?

Ai lạm dụng tự do?

Cha tôi người thành thật:

Tự do là tự do."

Mẹ tôi quê mùa như "Bà Mẹ Quê" của Phạm Duy. Từ lời nói đến việc làm cái gì của Mẹ tôi cũng hồn nhiên không tính toán, tất cả đều từ con tim thoát ra. Tôi nhớ lại vào năm 1946 thì phải, Mẹ tôi dẫn một đoàn thiếu nữ ở trong làng lên phố (Thành phố Huế) nấu ăn cho các anh Vệ Quốc Quân. Đến buổi ăn, Mẹ tôi từ chối đến ăn với các Trưởng ban ở bàn riêng, lấy cớ là các chị ở trong làng ít khi lên phố nên cảm thấy bỡ ngỡ quá. Thật ra, là vì Mẹ tôi thấy những món ăn dành riêng cho các chị nghèo nàn quá so sánh với những gì Mẹ tôi thấy ở bàn của những người tự xưng là "Cách Mạng". Nghĩ lại, tôi thấy Mẹ tôi đã hành động đúng với nguyên tắc bình đẳng hơn những người khác. Sau đó khi đi rửa rau làm cơm tối, Chị Lan trong nhóm hỏi Mẹ tôi: "Thưa bác, con phải rửa rau làm răng đây?"; Mẹ tôi cười trả lời: "Thì con cứ rửa như ở nhà, như con rửa rau cho chị Bình, anh Việt con ăn chứ có khi khó mà hôi". Thương những người ra đi chiến đấu cho Đất Nước, cho Tự Do như con mình, hàng triệu bà Mẹ Việt Nam đã làm việc ấy một cách hết sức tự nhiên. Đối với tôi những bà Mẹ ấy cũng như Mẹ tôi là những Bà Mẹ Chiến Sĩ đáng thương, đáng kính, đáng phục dù trên ngực không mang một huy chương nào hết.

Sang đây học, tôi may mắn thành công như bè bạn, nhưng giàu sang, danh vọng chưa làm tôi quên nguồn gốc nghèo đói của mình. Hơn thế, tôi hạnh diện được làm con Ba Mẹ tôi, những người quê mùa chất phác đã dạy cho tôi những truyền thống tốt đẹp của quê hương và đã yêu Đất Nước, Tự Do với con tim rất thành thật.

Năm nay, một lần nữa tôi không được về thấp nhang trên mộ Mẹ như hơn một triệu đồng bào ở hải ngoại nên đành phải nhờ những dòng chữ nhỏ như một nắm tâm hương để tỏ sự biết ơn vô cùng sâu rộng đối với mẹ hiền.

(Paris Mùa Vu Lan 1993)

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 11.8.1994)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh Sách, ủng hộ Báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh băng kính, pháp bảo, trả tiền bán trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh nhầm lẫn ngài nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường, xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai sổ Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đáng tai danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

■ TAM BẢO

ĐH. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 300DM, HHGL Sư Bà T.N. An Ngọc và Sa Di Ni T.N. Trí Đạo. Nguyễn Vũ Tú Uyên (Hòa Lan) 356Guld. Nguyễn Ngọc Sơn (Kehl) 30DM. Thiện Nghĩa (Hannover) 500DM. Vũ Xuân Quý 300DM, HHHL PT Lê Tiến Dũng. Đặng Quang Toàn + Dung (Annstadt) 300DM, HHHL PT Đặng Tuấn Hoàng. Nguyễn Cam Lai (Gera) 10DM. Nguyễn Bích Thu (Stuttgart) 10DM. Đặng Đức Hòe (Dresden) 5DM. Lê Vũ Hoài Sương (Hollenstedt) 20DM. Vũ Văn Thắng (Dresden) 3DM. Nguyễn Đường Minh + Ngà (Hettstedt) 20DM. Lê Văn Thuận (Bad Salzdetfurt) 20DM. Kevin Ly (Celle) 10DM. Trịnh Thu Hoàn + Di 10DM. Dương Văn Bình (Hameln) 10DM. Klaus Schoessler 20DM. Hồng Nghiêu Bình (Bad Oeynhausen) 20DM. Thái Phú Thọ (Schwerin) 50DM. Nguyễn Xuân Hồng (Dresden) 100DM. Nguyễn Minh Trường (*) 10DM. Nguyễn Văn Đoàn (Schwerin) 20DM. Chanimee Soulankasam (Berlin) 70DM. Châu Nhuận Tường (Laatzten) 50DM. Khổng Thị 50DM. Tô Đức 80DM. Liễu Quốc Dinh 200DM. Đặng Đức Phương 100DM. GĐĐH Đặng Thị Soan (Kiel) 300DM, HHHL ĐH Đặng Văn Khóa. Bruun Norbert (Willich) 50DM. Vũ Văn Nam (Schwetzigen) 20DM. Vũ Thị Bích Phượng (*) 20DM. Vũ Thị Kim Oanh (*) 20DM. Vũ Thị Kim Yến (*) 20DM. Vũ Thị Kim Hà (*) 20DM. Dương Doan (*) 50DM. Trần Thị Huyền (Pháp) 10DM. Nguyễn Thị Được (*) 100FF. Đỗ Thị Cúc Becker (Maring) 100DM, HHHL ĐH Đỗ Văn Ngộ và Nguyễn Thanh Bình. Dr. Hoàng Khôi (Úc) 500DM. Thu Cúc Becker Đỗ (Maring) 10DM. Đào Thiện Mẫn (Weetzen) 20DM. Văn Anh 20DM.

Vũ Minh Khai + Dũng + Hà 40DM. Alfred Renner 20DM. Đỗ Minh Thanh (Nenndorf) 20DM. Jal Shri 10DM. Nguyễn Văn Hùng + Thành (D'dorf) 20DM. Đỗ Lăng Phương 20DM. Pitamba 1,5DM. Đỗ Thị Thịnh + Chung + Hà + Liên (Cloppenburg) 40DM, HHHL Trương Khánh Thiện. Huỳnh, Mai (Oldenburg) 20DM. Wu Studio (Luene) 5DM. Trương Mỹ Đình (Kirchheim) 20DM. Thu + Dung (Burgwedel) 10DM. Trương Mỹ Luân (Ludwigshafen) 10DM. La Ngọc Lan + Yến + Lan + Trí (*) 100DM. Tuấn Anh + Huyền (Zellerfeld) 20DM. Grit Kreßner 10DM. Trương Chí Lượng (Hà Nội) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Nam Định) 10DM. Bé Draegert (Berlin) 20DM. Bùi Chí Hiếu (*) 10DM. Nguyễn Văn Trung (Friedrichshafen) 20DM. La Hai (Suisse) 50FS, HHHL ĐH Cao Triều Trục. Huỳnh Thu Mười (Laatzten) 100DM, HHHL ĐH Tăng Ngũ Sơn. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 2 bao gạo thơm + 2 bao nấm. Văn Thị Bích Huyền (USA) 50DM. Đào Hoài Phong (Berlin) 30DM. Nguyễn Trọng Ngàn (*) 22DM. Võ Hồng Vân (*) 30DM. Lê Văn Chiến (*) 8,5DM. Trần Thị Kim Phượng (*) 10DM. Hoàng Văn Thanh (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Hồng Tuyền (Berlin) 20DM. Ina Niermann - Martin 20DM. Darinee + Klaus (Hannover) 20DM. Nguyễn Hoàng Việt (Forst) 20DM. Đinh Đức Hiền (Storkow) 50DM. Đinh Hoài Nam (*) 10DM. Đức + Hà + Hùng + Mai + Vinh 20DM. Lê Tuyết Hạnh (Limsdorf) 50DM. Nguyễn Tiến Đức 20DM. Vũ Hồng Minh (Ludwigsfelde) 50DM. Nguyễn Gia Linh + Phúc (USA) 100DM. Lương Quang Thuật (Albstadt) 100DM. F. Hưng Đoàn (Troissingen) 50DM. Nguyễn Trọng Ngân (Berlin) 20DM. Trương Quốc Thành (Bielefeld) 100DM. Đoàn Thị Yến (Frankfurt) 510DM. Nguyễn Châu Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Thu Hòa 10DM. Phan Thành Quý (Holle) 100DM. Nguyễn Chung Lan (Hameln) 20DM. Huỳnh Lệ Vân 10DM. Đặng Thị Phương Linh 20DM. Trần Tân Tiến (Muenchen) 20DM. Đồng Văn Tài (Groentz) 10DM. Bạn bè của HLPT Trần Minh Tuấn và Nguyễn Văn Tuấn (Berlin) 210DM, HH cho các HL Trần Minh Tuấn và Nguyễn Văn Tuấn. Nguyễn Kim Hà 20DM. Lâm Yến Nga (Laatzten) 300DM, HHHL ĐH Lâm Văn Tốt. Trần Văn Tấn + Nhung (Oeringen) 40DM. Nguyễn Thị Bích Thủy 100DM, HHLYT Nguyễn Tùng Tomas. Diệu Thiện (Pháp) 100FF. Phạm Văn Bình (Hagenbach) 10DM. Lê Thanh Nam (Morbach) 10DM. Minh + Dung (Kempen) 20DM. Ngô Hồ (Wutha) 30DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 50DM. HHĐH Mai Thị Nữ (G'marienhuetta) 200DM. Cao Hợp Đức 10DM. Thu + Dung (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Hồng Hải 20DM. Nguyễn Phi Vân 20DM. Đỗ Trung Hoàng 50DM. Vũ Đình Hải + Anh 20DM. Đoàn Mạnh Đức 20DM. Nguyễn Trọng Nghiêm (Schoeringen) 10DM. Nguyễn Kim Cương (Simmern) 20DM. Diệu Thiện (Erlangen) 100DM, HHHL ĐH Trần Thị Biết. Hà Phương (Frankfurt) 70DM. Dr. Hein (Hannover) 500DM. Võ Thành Nghiệp (Goettingen) 185DM. Khưu Mỹ Tiên 100DM. Lê Văn Hiền + Lê Thị Đoàn Trang (D'dorf) 50DM. Trương Hớn Quyền (Vechta) 50DM. P. Đỗ 30DM. Vũ Thị Lai (Neuenkirchen) 50DM, HHHL ĐH Phạm Thị Nghị Từ Phát + Diệu Viên (Fuerth) 50DM. Diệu Tịnh (*) 300DM. Diệu Hương (Erlangen) 200DM. Diệu Thiện (*) 200DM. Dương Văn Thạnh (Wiesbaden) 50DM, HHHL ĐH Dương Văn

Tám. Phật Tử Đức + Tây Tạng (Hannover) 200DM. Hồ Ngân Tuyền (Obertshausen) 10DM. Hồ Quốc Việt (*) 10DM. Hồ Vĩnh Lộc (*) 10DM. Hồ Đạt (Pforzheim) 150DM. Nguyễn Thanh Sơn (Moringen) 10DM. Đặng Liên 5DM. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 60DM. Tô Bích Hà (*) 20DM. Vũ Khẩu (*) 25DM. Nguyễn Thế Hùng 10DM. Đặng Thị Kim Yến (Chemnitz) 10DM. Phạm Thị Hồng (Stabfurt) 5DM. Nguyễn Châu Phương Thanh 100DM. Lại Hồng Vinh (Berlin) 30DM. Nguyễn Gia Trường (Solingen) 20DM. Arita Martin 100DM. Thu Tứ (Hannover) 100DM. Bùi Văn Đạo + Hồng + Linh (Berlin) 30DM. Phạm Văn Dũng 10DM. Đỗ Kiều Hưng 20DM. Ngô Hoàng Long 2DM. Phan Thúy Dung 10DM. Pisamai Suntararak 40DM. Nhân 21DM. Wo Wei Stubio 2DM. Lê Đình Trọng (Đan Mạch) 100DM. Đỗ Huy Quý (Grafhof) 10DM. A Phát 20DM. Tăng Cường + Tăng Hùng (Lingen) 50DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 40DM. Kiệt (Bad Laer) 50DM. GĐĐH Dương 10DM. Nguyễn Thị Liên (Đan Mạch) 50DM. Tăng Amy (Goslar) 50DM. Ha Christina, Ha Văn Hiền, Ha Muội (Ammelsbek) 50DM. Tăng Quang, Tăng Suy Duy, Tăng Simon, Neang Sok Heng (Goslar) 50DM. Hứa Lệ Thi + Hà Châu (Hamburg) 50DM. Nguyễn Tấn Tài (Burg Wedel) 20DM. Hà Thị Minh Tâm (Hannover) 10DM. Trần Thiện Châu (Hildesheim) 100DM. Huỳnh Ngọc Anh Tuấn 300DM, HHHL ĐH Huỳnh Hồng. GĐĐH Nguyễn (Braunschweig) 450DM, HHHL ĐH Lê Thị Bạc Pd Diệu Đạm. Trần Hữu Trâm (Berhkefel) 30DM. Bùi Đình Xuân (Aurich) 20DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 200FF. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 50DM, HHHL ĐH Phạm An. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 50DM. Ke Xun Busch (Hofer) 10DM. Nguyễn Văn Di + Hoàn (Garbsen) 10DM. Huỳnh Lệ Ánh (Neuss) 50DM. Fam. Goh (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Phát 300DM. Đỗ Thị Hoài (Bad Neustadt) 30DM. Hứa Thanh (Canada) 20DM. Ngô Mỹ Châu (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh, Đào Thiện Mẫn, Đào Ngọc Hoàn (Hannover) 50DM. Vũ Thị Tuyết Mai + Chí (Frankfurt) 100DM, HHHL ĐH Vũ Văn Bàn Pd Phúc Đạt. Trần Viết Chương (Muehlheim) 10DM. Hồ Đạt (Pforzheim) 100DM. Đào Thiện Mẫn (Weetzen) 18DM. GĐ Lê Quang Trung (Berlin) 20DM. GĐ Trương Vương Mỹ Phụng 50DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (Spaichingen) 100DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Ba Pd Thiện Danh. GĐ Lê Quang Thịnh 20DM. GĐ Khưu Phát (Ludwigshafen) 100DM. Diệu Tịnh (Brand/opf) 10DM. Trần Thu Hà (Kandel) 20DM. GĐ Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 10DM. Fam. Vương (Los Angeles) 50DM. Nguyễn Phước Thành (Wangen) 50DM. Mai Thị Tam (Vloth) 56DM. Nguyễn Văn Hùng (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Văn Thiệu (Ruelzheim) 20DM. GĐ Nguyễn Văn Tâm (Idar/Obers.) 100DM. GĐ Vũ Thúy Ngân (Garbsen) 10DM. Đinh Lệ Văn Hải (*) 10DM. Chuyên Đạm 10DM. Ấn danh 20DM. Ấn danh 20DM. Ấn danh 10DM. Ấn danh 10DM. Ấn danh 10DM. Ấn danh 10DM. Lý Thị Ba (Bi) 500FB. Quan Gia An (Erkrath) 70DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 10DM. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 50DM. Trịnh Hưng 10DM. Trịnh Văn (Idar Oberst) 20DM. Nguyễn Văn Hưng (Muenchen) 20DM. Trương Chí Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Ấn danh 300DM. Ấn danh 100DM. Ấn danh

50DM. Lê Thị Vũ (USA) 50DM. Saba Nam 20DM. Frau Thang 10DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 20DM. Xương Tua 30DM. Hoàng Hoa Hồng (Duisburg) 100DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Gruenberg) 20DM. Fam. Chu (Hameln) 10DM. Thanh Hương 10DM. Lê Văn Nga (Sàigòn) 10DM. Trần Đức Duy (Gruenberg) 20DM. Châu Nhuận Tương (Laatzen) 20DM. Tô Thuần Thanh (Osnabrueck) 10DM. Trần Kim Hồng 10DM. Võ Thị Nga (USA) 100DM. Wong Wah (Duisburg) 100DM. Hoàng Văn Toàn (*) 50DM. Hoàng Văn Bình (*) 40DM. Thu Dung (Burg Wedel) 10DM. Trần Văn Vu (USA) 50DM. Phan Thành Quý (Halle) 50DM. Phạm Văn Kiểm (Leutenbach) 20DM. Ấn danh 100DM. Ấn danh 20DM. Huỳnh Thị Thủy (Landshut) 20DM. Hùng + Trí (Marseille) 500FF. Đặng Văn Căn (Suisse) 100FS. Học viên khóa GLÁC kỳ 6 (Bỉ) 900FF. Chùa Pháp Hoa (Pháp) 500FF. Giới tử Giới Đàn Báo Ân (*) 400FF. Lê Quý Kỳ (Krefeld) 50DM. Trần Tân Tiến (Muenchen) 20DM. Châu Ái Hương (Muenster) 100DM. Hồng Tôn Kiều (Erding) 100DM. NPD Tâm Giác (Muenchen) 500DM. Ngô Ngọc Anh (*) 10DM. Lưu Bảo Thuần (*) 10DM. Ấn danh (*) 60DM. Lê thị Khệ (*) 10DM. Huỳnh Thị Khiêm (*) 10DM. Ấn danh (*) 200DM. Trần Thị Kim Loan (Putzbrunn) 500DM. Nguyễn Long Thịnh (Weil) 10DM. Đoàn Quang Ngân (Wolfen) 10DM. Bùi Văn Huân (Weinhoebla) 10DM. Nguyễn Minh Tiến (Wildemann) 20DM. Nguyễn Tuấn Đức (Magdeburg) 340DM. HHHL PT Nguyễn Quốc Oai. Huỳnh Trạch 20DM. Nguyễn Văn Bảo 20DM. Trương Ngọc Thanh (Minden) 20DM. Nguyễn Văn Chúc (Pháp) 400FF. Nguyễn Đức Đảo (Gerlingen) 20DM. Lý Ngọc Tùng (Burg Wedel) 20DM. Nguyễn Thị Nguyễn Hòa + Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 450DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Kính. Trịnh Minh Chung (Kronburg) 10DM. Nguyễn Quyết Thắng (Garbsen) 10DM. Nguyễn Hoàng Ana (Wollenberg) 10DM. Khuất Duy Tuấn (Magdeburg) 20DM. Trần Thị Quỳnh Hoa 100DM. Nguyễn Trọng Tấn (Magdeburg) 50DM. Nguyễn Hoàng Anh 20DM. Lê Quang Thịnh 20DM. Nguyễn Văn Quyền (Cremlingen) 9DM. Daoyvan Deeraksa 10DM. Rest. Han Kong (Hamburg) 50DM. Rest. Peking (*) 100DM. Bùi Thị Bình (Garbsen) 10DM. Trịnh Mai Linh (Hannover) 50DM. Dương Văn Thắng (Papenburg) 5DM. Jongkotnee Phoprom 20DM. Thorsten 20DM. Trần Thị Bích Liên (Peine) 10DM. Nguyễn Hoàng Dũng (Heidenau) 10DM. Klaus Schoessler Darinee Bouthong Schoessler 50DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 100DM. Trần Ngọc (Schorndorf) 50DM. Hà Hương Vân (Wangen) 30DM. Antony Ngọc Linh 20DM. Lý Tùng Phương (Gelsenkirchen) 50DM. Đỗ P. 30DM. Denise. Huỳnh (Suisse) 50FS, HHHL ĐH Paul Lê Hữu Trước. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 40DM.

■ BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Trương Minh Hiệp (Saarlouis) 20DM. Nguyễn Hữu Trâm (USA) 20US. Vũ Văn Nam (Schwetzingen) 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 20DM. Lâm Tô Bông (Canada) 20US. Oezkan (Bonn) 450DM. Trần Anh Tuấn (Wiesbaden) 30DM. Huỳnh Hoàng Bôn (Saarbruecken) 100DM. Nguyễn Thị Lê

Dung 50DM. Nguyễn Xuân Hào 15DM. Nguyễn Thị Tuyết (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Quý Tuyền (Maß Weiler) 20DM. Nguyễn Thị Yến Nga (Frankfurt) 20DM. Dr. Braun Heinz (Goettingen) 60DM. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Bỉ) 1.000FB. Võ Hồng Vân (Berlin) 20DM. Trích Chuyết (USA) 30US. Albert Rakipi (Wolfenbuette) 20DM. Mai Lợi Bình (Weinbach) 50DM. Phạm Thị Tuyết (Canada) 25Can. Trần Văn Phái (Berlin) 20DM. Trần Ngọc Thắng (Grenzach) 20DM. Lê Văn Sửu (Pháp) 200FF. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Lê Trung Hiếu (Pháp) 200FF. Rest. Jade (Leipzig) 200DM. Ngô Thị Thu Thủy (Regensburg) 20DM. Nguyễn Kim Thảo (Koeln) 30DM. Dip.Ing. Trần (Frankfurt) 100DM. Lê Văn Hiền - Lê Thị Đoàn Trang (D'dorf) 50DM. Nguyễn Tấn Minh (Ratingen) 20DM. Hoàng Khánh Toàn 30DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 30DM. Phạm Ngọc Sơn 20DM. Trần Bá Kiệt 10DM. Nguyễn Chương (Muenster) 20DM. Đào Thị Chúc (Großrossen) 20DM. Nguyễn Văn Xiếu (Barntrop) 20DM. Trần Học Hoàng (Suisse) 10FS. Thiện Hữu (Stuttgart) 20DM. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 20DM. Nguyễn Trọng Thiện (Garbsen) 20DM. Trần Văn Anh (Bremervoerde) 20DM. Nguyễn Tử Hùng (Luenen) 20DM. Trương Văn Xuân (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Liên (Đan Mạch) 20DM. Lotus Restaurant (Bad Nenndorf) 280DM. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 20DM. Đặng Văn Duy (Suisse) 100DM. Bùi Liên (Bỉ) 500FB. Nguyễn Đông Phương (Dillingen) 20DM. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 100Kr. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Lê Văn Cát (Norden) 20DM. Dương Tuấn Đoàn (Koenigsutter) 30DM. Nguyễn Vinh Giám (Bỉ) 25DM. Phan Bá Mật (*) 25DM. Bùi Đình Phú (Unna) 30DM. Nguyễn Văn Nhon (Braunschweig) 10DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Châu Thế Mứu (Frankfurt) 10DM. Mme Crouzet (Pháp) 200FF. Hoàng Hoa Hồng (Duisburg) 50DM. Nguyễn Ngọc Lang (Gueglingen) 50DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Mai Bá Long (Wiesbaden) 50DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 10 Anh kim. Đoàn Xuân Anh (Salzweg) 10DM. Thiện Hạnh (USA) 20US. Trần Kim Hoàng (Schorndorf) 20DM. Hoàng Lê Thị Trung (Loe-Brombach) 20DM. Đỗ Thị Mai (Suisse) 30FS. Thân Trọng Lạc (Pháp) 200FF. Như Xuân Đoàn (Suisse) 30FS. ĐH Kim (Pháp) 200FF. Lê Quang Liêm (Gehrden) 30DM. Trần Minh Cư (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Phước Hi (Hamburg) 20DM. Dr. Nguyễn Thiện Thanh Duyên (Lueben) 50DM. Hồ Vô Lâm (Pháp) 100FF. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 20DM. Lý Duy Bản (Landstuhl) 20DM. Lê Thị Bạch Nga (Canada) 20US. Phan Công Toại (Schweden) 100Kr. Nguyễn Trọng Quý (Stuttgart) 20DM. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 20DM. Lê Thị Bạch Mai 200DM. Vũ Thị Đậu (Aachen) 20DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Hà Ngọc Kim Loan (Korin) 250DM. Thị Thanh Phương Hoàng (Goettingen) 20DM. Trần Minh Quang (Duisburg) 30DM. D. Lưu 110DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Trần Bá Kiệt 10DM. Quách Mến (Suisse) 100DM.

■ ẤN TỔNG

ĐH: Võ Victoria (Hamburg) 50DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld.

■ KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Trần Văn Giàu 100DM. HLDH Diệu Hương Đoàn Thị Hinh (Suisse) 100DM.

■ KINH QUAN ÂM

ĐH. Trần Thúy Phượng (Neustadt) 350DM.

■ KINH DƯỢC SƯ

ĐH. HLDH Diệu Hương Đoàn Thị Hinh (Suisse) 100DM. Châu Ái Hương (Muenster) 50DM.

■ KINH PHÁP HOA

ĐH. HLDH Diệu Hương Đoàn Thị Hinh (Suisse) 100DM.

■ XÂY CHÙA

ĐH. Dr. Dienemann (Hannover) 2.000DM. Lý Hồng Châu (Burg Wedel) 200DM. Fr. Frieddericke Otte 10DM. Nguyễn Thị Lệ Dung 50DM. Kung Fu e.V. (Dresden) 300DM. Nguyễn Thanh Hồng (Zerbst) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Chang A Sang (Pforzheim) 80DM. Trần Thu Mộng Duyên (Berlin) 200DM. Lê Thị Liên (Niefera) 100DM. Từ Thị Cử (Pháp) 450FF. Lê Quang Liêm (Gehrden) 40DM. Dương Tuấn Đoàn (Koenigsutter) 15DM. Lê Chi Wi (Anh Quốc) 100DM. Hứa Thiên Thanh (Weissenhorn) 50DM.

■ VU LAN

ĐH. Quách Quế Hương (Peißenberg) 40DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 30DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Bùi Liên (Bỉ) 500FB. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 50DM. Lưu Ngọc Tâm (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thành Long (Hannover) 20DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 50DM. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 10DM. Tôn Thất Dĩnh (Berlin) 50DM. Thái Phi Long (Đan Mạch) 200Kr. Lại Văn Bé (Lorsch) 30DM. Phạm Văn Hải (Gießen) 10DM. Lê Đức Hiếu (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Hường (Ludwigshafen) 20DM. Võ Bá Tòng (Zweibruecken) 10DM. Tô Thị Yến Oanh (Gruenzburg) 20DM. Nguyễn Thanh Nguyễn (Berlin) 20DM. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Diện (Frankfurt) 50DM. Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. Nguyễn Thị Trang (Muenchen) 10DM. Trần Nguyễn (Bielefeld) 20DM. Đỗ Tuyết Phương (Mannheim) 10DM. Bùi Tấn Quốc (Clotten) 20DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 200DM. Nguyễn Công Trọng (Zwickau) 30DM. Bà Đàm Chuyền (Stade) 50DM, HHHL ĐH Châu Hào. Đặng Quang Toàn 50DM, HHHL ĐH Đặng Tuấn Anh. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Lưu Xuân Hồng (Goettingen) 30DM. Phạm Thương (Hetzrath) 20DM. Vũ Xuân Long (Aschaffenburg) 100DM. Lê Trung Trực (Kolkheim) 30DM. Nguyễn Thị Diệp (Sulzbach) 50DM. Quách Hải Quang (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Bích Thủy (Beratzhausen) 30DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Hương (Langenthal/Suisse) 20FS. Hứa Văn Khen

(Babenhhausen) 10DM. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 200FF. Châu Thành Cẩm (Koblenz) 10DM. Mã Văn Nguyễn Nhứt (Chemnitz) 60DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 100FF. Phạm Ngọc Lược (*) 70FF. Nguyễn Thị Diệp (Neuss) 10DM. Diêu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 100DM. Đỗ Thị Anh Thơ (Pháp) 100DM. Sallie Quốc (*) 300FF. Vương Văn Rạng (*) 200FF. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Hà Thị Lan Anh (Miedelsbach) 40DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Dương Văn Thọ (Eching) 20DM. Lê Thị Hồng (Ritig) 10DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Trần Đại Nghĩa (Troisdorf) 10DM. Huỳnh Văn Vân (Bỉ) 500FB. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 20DM. Bùi Ngọc Huệ (Liebenau) 10DM. Trần A Phong (Hamburg) 10DM. Nguyễn Thị Diệu Hoa (Lauterbach) 20DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 20DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 50DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 40DM. Nguyễn Văn Độ (Muenchen) 50DM. Trần Đăng (Aue) 20DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 30DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20DM. Thân Đức Cường (Laatzten) 10DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Võ Thị Huệ (Bỉ) 700FB, HHL DH Nguyễn Hữu Lăng, 100DM. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 100Kr. Võ Thị Liên Phương (Michelstadt) 100DM. Nguyễn Năng Cường (Pháp) 100FF. Thái Kim Hia (Koeln) 20DM. Trương Chí Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Lý Tống Phát (Muehlacker) 50DM. Nguyễn Minh Thuyết (Việt Nam) 20DM. Lê Ngọc Kham (Mindelheim) 50DM. Trần Đức Thiệu (Burgdorf) 20DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Nguyễn Đàm (Koeln) 10DM. Trần Hữu Lai (*) 20DM. Phù Di Tạ (Frankfurt) 50DM. Phạm Hoài Trang (Pruemzurly) 30DM. Vũ Đình Tiểu (Berlin) 50DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 30DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 200FF. Trần Học Hồng (Suisse) 10FS. Võ Thị Ngọc Thanh (Bitburg) 20DM. Lý Tấn Kỳ (Pháp) 120FF. Quan Bảo Cầu (Anh quốc) 20 Anh kim. Nguyễn Thị Bích Hương (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Yến (Obermetzing) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Sweden) 50US. Lâm Đức Trung (Saarbruecken) 20DM. Trần Hữu Hiếu (Áo) 100Schl. Mạch Văn Hưng (Ý) 50DM. Dr. Trần Văn Trung (Heidelberg) 100DM. Đỗ Thị Mai (Suisse) 50FS. Lai Kim Loan (Pháp) 100FF. Nguyễn Duy Thông (*) 500FF. Tôn Nữ Tâm Giảng (Canada) 200FF. Ni cô Đàm Hòa (Bỉ) 1.000FF. Trương Hương Két (Suisse) 120FS. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Lâm Thị Hồng Đào (*) 100FF. GĐDH Nguyễn Đăng Bút 250DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Từ Nguyệt Huệ (*) 20DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Phạm Văn Út (Ý) 20.000Lire. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 20DM. PhùngKim Liên (Na Uy) 100Kr. Nguyễn Thị Khang (Ý) 10DM + 10FS. Viên Văn Quang (Koblenz) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Hứa A Trí (Wilhelmshaven) 50DM. Nguyễn Phước Hi (Hamburg) 100DM. Trịnh Xuân Sơn 32,86DM. Đỗ Đình Lang (Pháp) 200FF. Thái Văn Hải (Ludwigshafen) 20DM. Trần Tú Anh (Metzingen) 20DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Hồ Võ Lâm (Pháp) 100FF. Vương Kim An (Suisse) 20FS. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Lê Chí Wi (Anh quốc) 100DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Phạm

Bính (Bad Iburg) 30DM. Fam. Lương (Bielefeld) 30DM. Hứa Mai (Hamburg) 20DM. Dr. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 100DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Trần Văn Biểu (Muenster) 20DM. Phan Hàn Châu (*) 30DM. Hoàng Công Chử (M'Gladbach) 100DM. Huỳnh Tương (Muenchen) 50DM. Nguyễn Khắc Cần (*) 50DM. Nguyễn (Bỉ) 300FB. Trần Thị Vân (Pháp) 100FF. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 300DM. Trương Thị Quý (Pháp) 100FF. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Trang (Kassel) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 50DM. Trần Đăng (Aue) 20DM. Trần Mao (Braunschweig) 20DM. Cao Ngọc Lang (*) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 30DM. Hồ Thị Lam (Bietlgeheim) 20DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 20DM. Phạm Thị Lan (Leibfing) 40DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50.000Lire. Vũ Thị Dấu (Aachen) 30DM. Trần Đức Phát (G'Mhuetta) 50DM. Đỗ Thị Giới (Bỉ) 500FB. Lê Thị Hai (Neuss) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 20DM. Trần Trung Trạch (Ý) 20.000Lire. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Nguyễn Sửu (*) 50FF. Phan Đình Thích 30DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 200DM. Nguyễn Thúy Liễu (Essen) 60DM. Cao Đức Minh (Augsburg) 20DM. Phạm Minh Cường (Brand) 30DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 200DM. Phùng Văn Thanh 30DM. Lu Chí Thanh 30DM. Lu Ang 30DM. Lu Chí Nguyên 30DM. Lu Chí Hen 30DM. Hà Văn Tứ (Aachen) 30DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 50DM. Lê Văn Tiến Holzhausen) 20DM. La Nam Tương (Hamburg) 20DM. Lê Lan Anh (Neuss) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 50DM. Đặng Trần Trung (Bergen) 10DM. Huỳnh Thị Hồng Xuân (Nuernberg) 20DM. Phạm (Essen) 20DM. Trương (Albstadt) 30DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Nguyễn Thị Thanh Hương (Gundelfingen) 20DM. Đỗ Thị Hồng Yến (Schorzberg) 20DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (Spaichingen) 100DM. Châu Nam (*) 30DM. Châu Bích Nguyệt (*) 40DM.

■ MỘT TƯỢNG PHẬT

DH. Trần Thị Huyền (Pháp) 120DM. Nguyễn Thị Loan (*) 120DM. Trần Thị Yến (*) 120DM. Nguyễn Thị Lý (*) 500FF. Kung Fu e.V. (Dresden) 120DM. HLDH Lê Thị Tĩnh (Holle) 120DM. Vũ Thị Tuyết Mai + Chí 120DM. HLDH Vũ Văn Bàn Pd Phúc Đạt. Phạm Hồng Thúy (Donauworthe) 120DM. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 120DM. Đỗ Thị Anh Thơ (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Thượng (Suisse) 100FS. Đỗ Thị Mai (*) 120FS. HLDH Tôn Nữ Tâm Chương (Pháp) 100FS. HLDH Đoàn Năm (*) 100FS. HLDH Lai Trung (*) 500FF. HLDH Trần Thị Lan (*) 500FF. Lê Văn Vinh (Ravensburg) 150DM/Lê Ngọc Dung, Võ Thị Hào. Nguyễn Thúy Liễu (Essen) 240DM/2.

■ TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

DH. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 30DM. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 10DM.

■ TRAI TẶNG

DH. Vũ Đức Quỳnh Như (Ingolstadt) 10DM. Trần Hữu Lai (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Dành (Reutlingen) 100DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Trần Văn Giàu (Hamburg) 50DM.

■ TRẠI CÙI, MÙ, CỎ NHI VIỆN

DH. Trần Duy Hoanh (Bad Wurzbach) 50DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 10DM. Lê Quang Liêm (Gehrden) 30DM. Lê Chí Wi (Anh quốc) 100DM. Châu Ai Hường (Muenster) 50DM. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 20DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld.

■ CHÙA VIỆT NAM

DH. Vân Thị Bích Huyền (USA) 100DM. Đoàn Thị Tố Huyền 20DM.

■ Quỹ Y.TGHPGVNTN Quốc Nội

DH. Lê Khắc Lân (Haffburg) 10DM. Đặng Trần Trung (Bergen) 10DM. Trần Kim Phương (Wangels) 10DM.

■ GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

DH. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (*) 10DM. Nguyễn Ngọc Khoa (*) 10DM. Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn (Suisse) 250FS.

■ Giúp nạn đói RUANDA

DH. Nguyễn Thị Dành (Reutlingen) 100DM.

■ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastchrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa giấy tờ, chúng tôi xin phép được đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vây kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 81:

1220 Nguyễn Văn Dũng 30DM 7/94
1221 Đoàn Thị Tố Huệ 30DM 7/94

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hàng tháng, qua Ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa xin chuyển vào một trong 2 số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
2. Pagode VIÊN GIÁC
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta được thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

PHẬT ĐẢN

DH. Lâm Thị Hồng Đào (Pháp) 100FF. Bà Viên (Pháp) 100FF. Hoàng Thị Nhân (*) 100FF. ĐH Thái (Texas) 300FF. Nguyễn Trí + Nguyễn Từ (Usingen) 100DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Chơn Bình (*) 50DM. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 20DM. Quan Gia An (*) 20DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Võ Thị Liên Phương (Michelstadt) 50DM. Mach Binh (Pforzheim) 100DM. Võ Thị Sinh (Berlin) 30DM. Huỳnh Đa Thức (USA) 20US. Huỳnh Thị Quyển (Muenchen) 20DM. Huỳnh Tường (*) 100DM. Hồ Ngọc Thành + Trình Thu Anh + Diệp Quốc Mậu (*) 400DM. Diệu Ngọc (USA) 100US. Chu Văn Thông (Bi) 500FB. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Châu Nam (Spaichingen) 30DM.

Nguyễn Thị Thân (Pháp) 50FF. Nguyễn Thị Long (Rheine) 30DM. Đỗ Thị Giới (Bi) 500FB. Bùi Liên (*) 500FB. Nguyễn Thị Giới (*) 500FB. Đinh Kim Dung (Áo) 700Schl. HHL ĐH Lê Thị Năm Pd Diệu Năng. Nguyễn Thị Chuột (*) 1.000Schl. Lê Thị Lan (*) 200Schl. Trần Thị Tốt (Pháp) 200FF. Trần Cúc Long (*) 100FF. Trần Thị Vân (*) 100FF. Dr. Hoàng Ngọc Minh (*) 500FF. Vương Quang Trung (*) 100FF. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20DM. Đặng Thị Thế (D' dorf) 20DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Hồ Quốc Cường (Áo) 60DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 10 Anh Kim. Phùng Kim Liêu (Na Uy) 100Kr. Trần Văn Biều (Muenster) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M' Gladbach) 20DM. Nguyễn Văn Nghệ (Kaiserlauten) 50DM. Phan Quang (Hagen) 40DM. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 100FF. Trần Quới Thiên (*) 200FF. Nguyễn Hưng (Suisse) 25DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Trung Nghệ (USA) 20US.

Dục Thị Hiền (Saarlouis) 100DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Vũ Việt Tân (M' Gladbach) 20DM. Trần Hữu Lai (Koeln) 20DM. Nguyễn Gia Phong (Reichenau) 30DM. Phạm Hoài Trang (Pruimzurlay) 50DM. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Tâm (*) 500FB. Nguyễn Ngọc Hạnh (*) 500FB. Nguyễn Thị Bích Hương (*) 500FB. Vương Đức Đại (Pháp) 200FF. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 20DM. Trần Việt Chương (Muehlheim) 10DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Phạm Thị Từ (Áo) 20DM. Trương Quan Phục (Moschhelm) 30DM. Trần Đức Phát (G' Marienhuetten) 50DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 500FB. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. Lu Chung Hào (Ý) 10.000Lire. Hà Ngọc Dự (Krefeld) 50DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Lê Quan Liêm (*) 200FF. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. Minh Đạt (Hamburg) 90DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Văn Lực (Kleirinderfeld) 20DM. Diệu Hiền (Laatzen) 30DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Hồ Văn Nguyên (Pháp) 200FF. Lưu Tuyết Lan (Bingen) 200DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 30DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 500FB. Vũ Quốc Hiến (Nuernberg) 50DM. Trần Hải Hòa (Spalchingen) 50DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Vũ Nguyễn Văn Anh

(*) 10DM. Ngô Trọng Luyện (Mainz) 20DM. Viên Văn Quang (Koblenz) 20DM. Trần Thị Ba (Pforzheim) 30DM. Lê Sanh (*) 20DM. Koummarasy Kiên (*) 20DM. Võ Tuyết Ngọc, Lai Ảnh Khương, Lưu Tuyết Lan (Milttenberg) 200DM. Minh Thạnh (Berlin) 50DM. Cam Nguyệt Khanh (Speyer) 50DM. Saendig Robert, Saendig Mai Thị Đẹp (Frankfurt) 50DM. Phương Thị Đại (Klein Osthelm) 100DM.

Lý Ngọc Phương (Aschaffenburg) 5.000DM. Hồng Ngọc Phương (*) 30DM. Hồ Hữu Thành (Suisse) 300FS. Trần Xuân Hiền (Tuebingen) 100DM. Hoàng Đôn Trinh (*) 50DM. Huỳnh Phương Lan (*) 50DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 20DM. Ngô Chiêu (Pfullingen) 20DM. Lưu Trinh (Aalen) 20DM. Trương Văn Nhiệm (Ebingen) 20DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 20DM. Nguyễn Thị Tào (Lichtenstein) 30DM. Gđ Kiều Thái (*) 100DM. Huỳnh Hương (*) 50DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 30DM. Diệp Thị Lâm (Aalen) 20DM. Diệp Thị Sơn (*) 30DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Tạ Nguyệt Lăng (*) 20DM. Nguyễn Bích Thu (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Văn Hoa (*) 10DM. Lý Văn Văn (Goraringen) 20DM. Quốc Lương Hùng (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Thị Tư (*) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (*) 20DM. Hồ Thị Năm (*) 50DM. Trần Hoa Lệ (*) 20DM. Dư Văn Thâm (*) 20DM. Nguyễn Kim Mai (*) 10DM. Nguyễn Hồng Anh (*) 10DM. Trần Huy Giang (*) 20DM. Trần Thúc Hiền (*) 50DM. Trần Kim Thủy (Reutlingen) 20DM. Trần Văn Sanh (*) 20DM. Dương Tường (*) 50DM. Lê Thị Thanh (*) 10DM. Nguyễn Thị Dân (*) 20DM. Bùi Vũ Hoàng (*) 10DM. Đặng Khánh (*) 10DM. Vương Lộc Khanh (*) 20DM. Lâm Huệ (*) 20DM. Trần Văn Huyền (*) 20DM. Hà Văn Cường (Moringen) 30DM. Đỗ Chiêu (Herford) 20DM.

Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Đỗ Văn Lợi (D' dorf) 100DM. Nguyễn Thị Thiết (Iselohn) 30DM. Phạm Văn Quý (Muenchen) 30DM. Phạm Xuân Hương (*) 20DM. Trần Tú Trinh (*) 50DM. Lê Thị Khỏe (*) 30DM. Trương Thị Thanh Tùng (*) 50DM. Nguyễn Thị Kim Huệ (*) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (*) 20DM. Nguyễn Thị Cẩm Tú (*) 20DM. Schoenberger Franz (*) 40DM. Huỳnh Thị Kiều Liên (*) 20DM. Lý Cô Nương (*) 50DM. Huỳnh Thị Linh (*) 10DM. Hoàng Kim Chi (*) 20DM. Cam Nhục Đình (*) 10DM. Cam Bảo Sơn (*) 90DM. Nguyễn Thị Yến (*) 20DM. Lê Thị Meo (*) 20DM. Phan Chánh Đông (*) 50DM. Đỗ Đình Biện (*) 25DM. Trương Thị Minh Phương (*) 10DM. Đặng Thị Phương Thảo (*) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hà (*) 10DM. Nguyễn Thị Trang (*) 20DM. Đinh Thị Soa (*) 20DM. Khoa (*) 10DM. Trương Thị Bích Vân (*) 30DM. Đào Hoài San (Fredrielsdorf) 20DM. Ánh Hồng (*) 20DM. Diệu Lượng (Đan Mạch) 100Kr. Diệu Giác (*) 100Kr. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 20DM. Trần Thị Cháo (Schorndorf) 50DM. Lâm Kỳ Thạch (Halgenburg) 20DM. Trúc Hiền (Berlin) 50DM. Thiệp Vi (*) 50DM. Kim (*) 100DM. Azauso Heide (Weil am Rhein) 20DM. Fam. Trần Quang (*) 100DM. Tạ Thị Y (*) 30DM. Nguyễn Văn Hải (Loerrach) 20DM. Phan Thị Thu Hà (Darmstadt) 20DM. Trần Ngọc Sâm (Đan Mạch) 200Kr.

Huỳnh Văn Viễn 30DM. Lê Song Ngân (Neuss) 50DM. Nguyễn Thị Thế (Muenster) 20DM. Thái Thị Thị Pd Diệu Mỹ (Aachen) 30DM. Vũ Thị Dấu Pd Đức Huệ (*) 30DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Essen) 20DM. Lê Thị Ngọc (Roesheim) 30DM. Phan Thị Ngọc

Thanh (Klein Osthelm) 20DM. Lê Thị Huỳnh Uyên (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Quang Nghĩa (*) 10DM. Cao Hoàng Phát (Lippstadt) 20DM. Hùng Phương (Bad Duerkheim) 20DM. Mỹ Huệ (Hoechstodw.) 20DM. Lưu Ngọc Tâm (Krefeld) 20DM. Vũ Bích Liên (Alsbach) 30DM. Quách Hữu Thành (Hamburg) 20DM. Kim (Frankfurt) 10DM. Phạm Xuân Nam (Uelzen) 20DM. Trịnh Văn Ba (Apolda) 20DM. Bach Hồng (Recke) 5DM. Đinh Ngọc Lân (Peine) 20DM. Nguyễn Thị Bích Duyên (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 30DM. Huỳnh Bích Phương (Berlin) 50DM. Ân danh (Goettlingen) 40DM. Thị (Wilhelmshaven) 20DM. Nguyễn Hải Sư (*) 20DM.

Sách)Oldenburg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 15DM. Lương Đức Hữu Thiện Nhân (Hannover) 50DM. Lê Ngọc Hải (*) 20DM. Phạm Thị Yên (Gutensloh) 20DM. Lê Hồng Sơn (Osnabrueck) 20DM. Nguyễn Thị Bàn (Nettetal) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Anh (*) 20DM. Đoàn Thị Thoa (*) 10DM. Lâm Đồng Khánh (Guelerslott) 10DM. Mai Văn Tài (D' dorf) 30DM. Nguyễn Thế Dũng (Muenster) 20DM. Triệu Anh Tuyết (Eschweiler) 40DM. Hoàng Văn Thanh (Satzbergen) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (*) 10DM. Trần Hồng Hoa (Bonn) 10DM. Nguyễn Liên Hương (Nordhorn) 20DM. Trần Phúc Minh (Oberhausen) 10DM. Giang Thế Bảo (Lensburg) 20DM. Ngô Văn Phúc (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Diệu (Aurich) 100DM. Đặng Thị Ngọc Lan Diệu Thiện (Frankfurt) 100DM. Mai Văn Đạt (D' dorf) 20DM. Ngô Tuyết Lan (Gießen) 30DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Bentheim) 50DM. Lâm Thị Tế (Hasen) 20DM. Hoàng Sơn (Aschaffenburg) 30DM. Trần Văn Khanh (*) 50DM. Lê Thị Tâm (*) 50DM. Minh Kiều + Lục Cường (Solingen) 50DM. Vương Hữu Lộc (Ruenzelau) 20DM. Ngụy Hải Sơn (Hannover) 50DM. Ngụy Sơn Toàn (*) 50DM. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 50DM. Gđ Thiện Tấn + Thiện Hạnh (Hannover) 100DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (*) 70DM. Lưu Hạnh Dung (*) 50DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Aachen) 50DM. Nguyễn Thị Bé Diệu Cao (Hamburg) 20DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 50DM. Diệu Châu (Berlin) 50DM. Huỳnh Thị Chi Diệu Ngọc (*) 50DM. Lâm Thị Múi (*) 40DM. Lưu Nguyệt Anh Thiên Ngọc (Đan Mạch) 200Kr. Lý Hương Liên (Germersheim) 50DM. Hồng Tiêu (Speyer) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Dương Văn Hào (*) 20DM. Lê Trung Trực (Kelkheim) 50DM. Gđ Đào Văn Chung (Hannover) 50DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 50DM. Lê Trọng (Berlin) 100DM. Trịnh Hy (Saarbruecken) 50DM. Lý Kiến Cường (*) 50DM. Chung Văn Tấn (*) 50DM. Ô Thị Hai (Hazen) 100DM. Hồ Đế (Berlin) 50DM. Hoàng Tấn Hữu (Frankfurt) 30DM. Trần Thị Quảng (Muenchen) 150DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 50DM. Huỳnh Quang Đăng (Berlin) 30DM. Trần Thanh Ngón Minh Ngọc (*) 50DM. Đỗ Thị Xuân (Bonn) 100DM. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20DM. Hà Lâm (M' Gladbach) 30DM. Nguyễn Kim Hà (Ashausen) 20DM. Vũ Việt Bông 50DM. Quách Thị Mùi 100DM. Nguyễn Thị Nga (Koeln) 20DM. Hồng Sơn 10DM. Thiện Đức 50DM. Đặng Tú Quế 100DM.

Lê Phi Hùng 20DM. Thái Kim Hoa 40DM. Mạc Lệ Kim 40DM. Lâm Chánh Văn + Ngũ Ngân 50DM. Huỳnh Văn Bình 50DM. Hồ Thị Kim Oanh 30DM. Phát 20DM. Nguyễn Đức Kinh và Gia đình 100DM. Huỳnh Tường 50DM. Nguyễn Thanh Thủy. Trịnh Quang

Nguyễn 20DM. Huỳnh Hồng Nga 20DM. Nguyễn Duy Canh + Nghĩa + Tĩnh 30DM. Lê Văn Phối Pha 20DM. Tạ Việt Tiến 50DM. Gđ Thiện Giác Nguyễn Văn Lý 200DM. Phạm Thúy Hằng + Nguyễn Văn Hưng 100DM. HHHH Nguyễn Thị Thu. Kim Tăng 50DM. Bàn Gia Phu 10DM.

Vương Toàn 20DM. Tăng Quốc Cơ 100DM. Gđ Hồ Quang Hùng 10DM. Thanh Quang 50DM. Dương Thị Mùi, Phạm, Linh Xô, Thúy Hằng 20DM. Dương Khánh Nam 40DM. Trần Văn Hai + Lý Thị Ten 20DM. Lang Văn Chính 20DM. Giang Thế Phụng + Giang Thanh Diệu 50DM. Trương Phúc Hảo 20DM. Đoàn Văn Thời 100DM. Trần Đình Hậu 10DM. NguyễnThúy Mộng 10DM. Nguyễn Thị Mỹ Phương 20DM. Vương Lộc Khanh + Đỗ Lệ Ngọc 10DM. Nguyễn Xuân Biên + Trần Thị Mai 10DM. Nguyễn Thị Liễu 10DM. Chang Yu Sheng 20DM. Trần Thoai Phương 10DM. Đào Văn Lợi 20DM. Gđ Trần Văn Cường 50DM. Phạm Giác Doanh 20DM. Huỳnh Thị Hạnh 10DM. Nguyễn Văn Minh 30DM. Sương 50DM. Phù Thị Lành + Vương Lộc Khên 10DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Gđ họ Quách 20DM. Phạm Thu Thủy 5,4DM. Hương Chí Thanh 20DM. Nguyễn Thị Nhi 10DM. Lý Duy + Tạ Bích Anh 100DM. Gđ Hoàng 30DM. Gđ Goh Ngo 1.000DM. Ngô Vi Thanh 15DM. Trần Kinh Hùng 100DM. Gđ Nguyễn Văn Toàn, Loan Hiệp, Ái Tuyền 50DM. Phùng Thị Nga 20DM. Trần Duyệt Xương 50DM. Lê Chí Dũng 20DM. Lương 10DM.

Phan Hùng 20DM. Lê Việt Thắng 20DM. Trương Tứ 100DM. Phùng Thị Tươi + Cẩm Thành 30DM. Bảo Dũng 50DM. Lok Hau Chi 50DM. Nguyễn Thành Luân 20DM. Nguyễn Thị Thuần 50DM. Trần Thị Kiều Oanh 10DM. Ấn danh (Hamburg) 30DM. Biên Thị Mai (*) 50DM. Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 50DM. Antony Đỗ (D' dorf) 100DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Phạm Ánh Hồng (Reutlingen) 50DM. Hà Toàn Vinh (M' Gladbach) 200DM. Hồ Thị Luân (Bietzheim) 50DM. Minh Hương 10DM. Phan Văn Đức + Nguyễn Thị Mỹ Hương (Hamburg) 100DM. Quỳnh Nga, Liên Sĩ, Thanh Đại 20DM. Trần Thị Hồng Duyên 30DM. Nguyễn Thị Lan Phương 20DM. Nguyễn Văn Lý 10DM. Hữu Quang, Thanh Trúc, Thanh Hương, Thực Linh 20DM. Lê Đức Thọ, Đinh Thị Tâm 50DM. Nguyễn Văn Sâm 10DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết, Phạm Trung Chánh 50DM. Đức, Hương 50DM. Đỗ Mạnh Diễm, Nguyễn Thị Bích Lợi 50DM.

Nguyễn Thị Lý (Passau) 20DM. Quách Gia Bạch 50DM. Công Thị Thanh Thủy 20DM. Trần Thanh Hương 50DM. Lương Đức Lưu 20DM. Đỗ Văn Minh 10DM. Tùng Văn 20DM. Nguyễn Hữu Sang 2DM. Đặng Ngọc Hải 20DM. Dương Liên Siêu 10DM. Nguyễn Ngọc Châu 10DM. Nguyễn Thị Hồng Uyên 10DM. Tuấn 10DM. Huỳnh Hiến 50DM, HHHH Trần Thị Ba, Lâm Thị Xen, Huỳnh Vinh. Hồng Loan Ngọc Tiến 10DM. Trần Winga 50DM. Trần Xu Linh 20DM. Họ Lê 10DM. Đoàn Thị Hồng Phương & GĐ. 10DM. Phạm Thị Ánh Hồng 10DM. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Nguyễn Đức Quang + Hoàng Lan (Einbeck) 50DM. Lương Thị Ngọc Yến 20DM. Ngọc Anh 10DM. Trần Be Ai 40DM. Chu Thanh Hà 20DM. Đỗ Anh Huệ + Trần Văn Hiến 20DM. Nguyễn Thị Oanh 10DM. Nguyễn Ngọc Diệp 50DM. Lam Phương 20DM. Cao Kỳ Ngọc + Minh Khánh & Con 50DM. Châu Chương 100DM. Lê Hồng Thúy + Đỗ Thị Xuân 20DM. Dương Siêu 30DM. Chung 20DM. Đào Thị Thanh Mai 20DM. Phan Trọng Yên 50DM. Hậu + Đào 20DM.

Phan Minh Thang (USA) 50DM. Nguyễn Văn Quang 30DM. Vũ Thị Huệ 10DM. Lư Muối 10DM. Huỳnh Long Vi + Hạnh Lý 60DM: Gđ Bàn Hòa 20DM. Gđ họ Chung 20DM. Lê Thị Thành 20DM. Nguyễn Quỳnh Nga 20DM. Trần Minh Tú 50DM. Võ Thanh Phi 10DM. Trần Chung Thục 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Phương 50DM. Gđ Ngô Thị Xinh 10DM. Lưu Đức Thuận 10DM. Trần Văn Huy 50DM. Huỳnh Vi Trang 20DM. Gđ Phạm Thanh Sơn + Hải Yến 10Guld. Nguyễn Bích Hợp 10DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng 50DM. Minh + Yến 10DM. Nguyễn Phương Nam 20DM. Hoàng Hiến 100DM. Bàn Diễm Phụng 10DM. Tang Châu 50DM. Tang Thị Huệ 40DM. Đoàn Sơn 20DM. Đỗ Thị Hòa 100DM. Trần Đình Huy 20DM.

Liêu Quang 60DM. Trần Kiên 50DM. Vũ T. Mãn + Đặng Quang Yến 50DM. Trương Nam Long 50DM. Trương Nam Hùng + Huệ Kinh 100DM. Trịnh Văn Thu 200DM. Nguyễn T. Huân 100DM. Trương Tăng + Trương Nam Long 20DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Đặng Văn Vui 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Báu (Neumarkt) 10DM. Gđ Căn Thị Thanh Hương 10DM. Huỳnh Khiết Ngọc 50DM. Lê Thành Đồng 40DM. Trần Phúc Ninh 10DM. Hoàng Thị Phương Tú 10DM. Đỗ Thị Bích Châu 10DM. Triệu Văn Anh + Tăng Kim Hoàng 50DM. Võ Minh Đức 10DM. Đoàn Minh Diệu 20DM. Vũ Thị Ngọc Hoa + Thái Văn Hùng 10DM. Gđ Phạm Quang Minh 20DM. Gđ Ngô Minh Đức 10DM. Cường Kim 10DM. Tấn + Liên 10DM. Thái Văn Anh Thiện Mỹ 20DM. Trần Quang Trung 10DM. Huỳnh Mỹ Phúc, Lý Huỳnh, An Khanh. 50DM. Nguyễn Công Nam 10DM. Nguyễn Hoàng Anh 20DM. Phạm Văn Luận 20DM. Huỳnh Thị Phọt 30DM.

Gđ Lê Hồng Sơn, Hồng Cường, Bích Phương 10DM. Nguyễn Văn Ngung 20DM. Vũ Xuân Quy 20DM. Mạc Lê Ngọc 40DM. Nguyễn Thị Diệu Hoa 60DM. Bùi Thục Chúc 20DM. Bàn Diệu Thanh 10DM. Giang Nhân Đức 50DM. Huỳnh Uyên Quang 10DM. Huỳnh Diệp Trung 20DM. Trương Phát 100DM. Nguyễn Văn Diệu 20DM. Bàn Lệ Dung 20DM. Bàn Gia Vinh 10DM. Nguyễn Đức Trung + Mỹ Chiêu 50DM. Tăng Yong Siêng 20DM. Trần Văn Minh 20DM. Nguyễn Hữu Tâm 10DM. Nguyễn Ngọc Chương 10DM. Dương Cẩm Mậu Minh 40DM. Phạm Văn Đông, Võ Văn Lộc, Quách Minh Hùng 50DM. Gđ Kỳ Chí Trung, Ngọc Hiền 20DM.

Phạm Bo Thọ 20DM. Nguyễn T. Thúy 10DM. Nguyễn Văn Nam 50DM. Hoàng Mộng Ngọc 20DM. Vũ Anh Dũng + Lê Thị Lan 20DM. Diệp Quý Cường 20DM. Phạm T. Hiến 10DM. Hà Phương Tú Linh 10DM. Giang Thanh Thiện + Ngô Thị Hương 10DM. Lê Gwien 20DM. Phan Tiến Đạt 20DM. Trần Mạnh -Hùng 10DM. Huỳnh Hùng Võ 20DM. Gđ Lâm Vi Tâm 20DM. Phạm Chí Linh 5DM. Nguyễn Văn Tất 10DM. La A Xu 20DM. Mỹ & Kim 10DM. Nguyễn Thị Minh Thu (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Ngọc Sơn 20DM.

Gđ Nguyễn Trọng Vụ + Đào Thanh Hằng 20DM. Nguyễn Văn Ngô 40DM. Đinh Xuân Tô + Nguyễn Thị Lợi 10DM. Lý Tam 100DM. Chính Nguyệt Ty 10DM. Nguyễn Thúy Hằng Birk 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan 10DM. Nguyễn Thị Đảnh 50DM. Công Văn Bình + Nguyễn Thị Kim Thu 20DM. Nguyễn Viết Thục + Nguyễn Thị Tuyết Lan 20DM. Nguyễn Anh Toàn 50DM. Philip Liễu 50DM. Nguyễn Thị Bích Thủy + Nguyễn Văn Hùng 50DM. Đặng Văn Thiện, Trần Thị Bộ, Đặng Thu Thủy 10DM. Giang Liên, Trần Lang Hia 80DM. Gđ Suphatra Komasatit 110DM. Trần

Đỗ Danh, Thu Giang & Con 10DM. Nguyễn Văn Như 53,15DM. Nguyễn Thị Quang Pd Huệ Minh 20DM. Fam. Trần 10DM. Fam. Lâm, Lâm Thảo Nhi 50DM. Gđ Phạm Chiến Quốc, Vợ & Con 20DM. Nguyễn Long Thanh Pd Nguyễn Tĩnh 20DM. Phạm Hồng Tú, Nguyễn Duy Nhân 20DM. Bùi Văn Hiệp 50DM. Lý Huệ Linh 50DM. Văn Doan 10DM. Fam. Thu 20DM. Triệu Thanh 100DM. Thế Hạnh Hoàng Anh 10DM. Guong Pen Senh 10DM. Nguyễn Văn Sức, Ngô Xuân Năm 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn + Vũ Thu Hà 50DM. Phạm Thị Hiến 10DM. Lương Ngọc Diệp 50DM. Thi Liêng Thay + Vương Tiểu Bình 50DM. Geong Seny Choong + Vương Tuyết Vân 50DM. Vương Thiếu Hạp, Vợ & 2 con 40DM. Lê Thị Hậu (Waldkappel) 10DM. Huỳnh Thị Kim Oanh (*) 10DM. Nguyễn Văn Danh, Nguyễn Trần Thị Ty (Wahistedt) 20DM. Nguyễn Phước Thanh (Wangen) 20DM. Đào Thiện Mãn, Vợ & Con (Weetzen) 19DM. Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Đình Thắng (*) 10DM. Nguyễn Quốc Linh, Minh Sáu, Thái Hoàng (*) 20DM. Trần Thị Ngọc Hoài (Werther) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Bùi Hữu Hà, Bùi Hải Yến 20DM. Gđ Vũ Thế Hà, Vợ & Con (Weilrode) 20DM. Châu Thị Thuận + Lê Công Viên (Wernigerode) 20DM. Trần Ngọc Hùng + Tuyết Lê (*) 20DM. Phạm Văn Châu (*) 20DM. Nguyễn Xuân Bá (*) 20DM. Phạm Anh Tú (*) 20DM. Phạm Văn Hùng, Nguyễn Thị Nhu (*) 50DM. Huỳnh Thị Tuyết (*) 20DM. Phạm Hoa Lan (Schreier) 200DM. Lê Văn Yên (Wedel) 30DM. Gđ Nguyễn Đỗ (*) 50DM. Nguyễn Việt Anh (Neustadt) 20DM. Bùi Văn Huân (Weinbhl) 20DM. Ngô Văn Nghĩa (Weissenhurr) 10DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Wershoren) 10DM.

Hồ Quang Song (Weißerfeld) 50DM. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 40DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (*) 50DM. Trần Văn Phúc + Đỗ Thị Cẩm (*) 50DM. Nguyễn Thị Song (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Lan (*) 10DM. Trần Thế Ngưu (Wilhelmshaven 50DM. Lăng Thu Toàn (*) 50DM. Châu Đệ (*) 50DM. Huỳnh Văn Đăng (*) 50DM. Hứa A Tri (*) 50DM. Hà Nga (*) 20DM. Phạm Minh Thọ, Vợ & Con 20DM. Chia Restaurant Puj (Winsen) 100DM. Trịnh Thị Rền, Nguyễn Minh Tiến (Wildemdin) 10DM. Lục Tô Hà (Nienburg) 20DM. Đặng Lan Hương + Đỗ Ngọc Linh (Willingen) 20DM.

Đoàn Văn Ngân (Wolfen) 20DM. Nguyễn Thanh Hai (*) 10DM. Nguyễn Hữu Khan (*) 5DM. Nguyễn Đức Thắng (*) 20DM. Nguyễn Thanh Tường + Huyền (*) 10DM. Nguyễn Thị Lụa (*) 20DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. Huỳnh Thị Chiên (Norddeich) 50DM. Nguyễn Quỳnh Anh (Worms) 10DM. Ngô Thúy Nhung (Uttemeuth) 100DM. Huỳnh Văn Liên (Unna) 20DM. Lê Kinh Tài, Nguyễn Thị Tố Nga (Oslar) 20DM. Gđ Lý An Tôn (Vechta) 120DM. Gđ Âu Châu (*) 50DM. Gđ Âu Nhung, Âu Lợi Lợi (*) 50DM. Bảo Yến (*) 50DM. Trần Anh Dũng (Mehlis) 20DM. Lê Thị Tố Nga (Zellamehlis) 10DM. Tuấn Anh + Minh Hiến (Zellerfeld) 20DM. Nguyễn Hữu Khánh + Lan (Tangstedt) 10DM. Sơn Lê Trọng (Toenivors) 20DM. Lê Thị Thủy (*) 20DM. Hoàng Thị Hạnh (Tostedt) 10DM. Nguyễn Đức Hiến (*) 10DM. Đào Thị Phú (*) 10DM. Tan Hang By (Trier) 50DM. Trần Thị Thủy (*) 20DM. Trần Bay (*) 50DM. Nguyễn Văn Tuấn (Treffurt) 10DM. Gđ Phùng Chánh (Tuettlingen) 100DM. Nguyễn Thị Tiên (*) 50DM. Ấn danh (*) 50DM. Lý Chánh Ngô (*) 50DM. Huỳnh Kim 50DM. Diệu Thiện 50DM. Penny Long 10DM. Hồ Thanh Phương 10DM. Lưu Ứng Thế 100DM. Hoàng Cường + Anh

Đào (Adenau) 20DM. Bùi Hữu Thoa (Ahnsee) 10DM. Thân Lê Dung + Quách Anh (Anrath) 100DM. Lê Thiệp (Augsburg) 20DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 100DM. Dương Cẩm Toàn (*) 100DM. Võ Văn Long (*) 100DM. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (*) 100DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 40DM. Đặng Minh Trung (*) 10DM. Âu Chí Hùng (*) 20DM. Lương Khai + Xuân Hoa (*) 100DM. Thân Quang Thị Nga Tô Hà (*) 30DM. Văn Thị Bảy (Baden) 50DM. Gđ Quách (Bach Weiler) 50DM. Nguyễn Nga, Nguyễn Quang (Bachhof) 10DM. Đỗ Đức Cao Thắng (Barssel) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Bakenweg) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Lasr) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn (Bad Harzburg) 20DM. Lê Sơn + Ngọc Núi (Bad Hoeningen) 50DM. Hứa Khên + Võ Thành Chi Lan (Babenhause) 20DM. Nguyễn Văn Thanh + Thị Đẹp (*) 50DM. Thu Loan (Bad Herfeld) 10DM. Thị Thuýết (Berlin) 20DM. Trần Kim Yến (*) 50DM. Lý Vinh Vô (*) 100DM. Từ Lương + Diệu Lý (*) 50DM. Võ Sang + Nguyễn Thị Song (*) 100DM. Trần Thọ Huân (*) 50DM. Nguyễn Thị Thuý Hạnh (*) 10DM. Inter Asia SB Markt (*) 400DM. Nguyễn Hữu Tài (*) 100DM. Diệu Bảo, Phạm Minh (*) 30DM. Hà Mai Hoa, Mai Hương (*) 100DM. Ngô Bích Như (*) 20DM. Thuý Linh Mạc (*) 20DM. Đặng Chung (*) 20DM. Võ Ngọc Tuyền (*) 20DM. Tchang Kiendau (*) 20DM. Trương Liên - Ly Phương (*) 50DM. Đặng Thị Cẩm Vân (Bergkamen) 10DM. Lao Bao Chuan (Berlin) 20DM. Trần Yao, Kiên Trương, Hối (*) 30DM. Nguyễn Hùng, Đào Minh Phương (Berlin) 25DM. Nguyễn Văn Lý (Bergkamen) 10DM. Phan Thị Liên (*) 50DM. Đinh Văn Đăng (*) 10DM. Nguyễn Văn Canh (*) 20DM. Võ Thị Phúc (*) 20DM. Phan + Nguyễn (*) 20DM. Đàm Thị Hà (Bernburg) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Berern) 10DM. Nguyễn Thị Vượng (Bergen) 100DM. Mai (Bonn 3) 50DM. Bùi Minh Quang (Bonn 1) 10DM. Tô Ngọc Anh (*) 20DM. Lê Thị Hên (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Gái (*) 160DM. Trương Thị Hương (*) 30DM. Lương Văn Khoa (*) 20DM. Đoàn Tường Khánh (*) 20DM. Ngô Thị Phụng (*) 30DM. Dương Trọng Hiệp (Bodensee) 20DM. Minh Tuấn (Bockhorn) 10DM. Phạm Quang + Thanh Thủy (Bohmte) 10DM. Nguyễn Dũng - Thanh Hằng (*) 10DM. Tham Say Va (Bochum) 100DM. Phùng Thị Huệ (Filderstadt Boladen) 100DM. Lý Thị Phôn (Braunschweig) 20DM. Trần (*) 20DM. Đỗ Văn Kiên (*) 50DM. Hàn Thị (*) 50DM. Ngô Quế Chi (*) 50DM. Thân Ngọc Lan (*) 20DM. Nguyễn Văn Quang Lực (*) 20DM. Nguyễn Thị Hương (*) 20DM. Quan Ky (*) 10DM. Đỗ Vinh Diệp (*) 20DM. Võ Thị Hải (Bremen) 10DM. Diệu Thông (*) 10DM. Hoàng Phong - Nguyễn Hiền (*) 10DM. Tiên Kha (*) 20DM. Trần Văn Các (*) 100DM. Lý Tuyết (*) 10DM. Lương Bá Truyền (*) 20DM. Hương Huệ Lan (*) 50DM. Nguyễn Minh (*) 10DM. Glau Tam Vu (*) 20DM. Nguyễn Thị Dừa (*) 20DM. Giang Quốc Tấn (Bremerhaven) 10DM. Lê Thị Láng (Bremervoerder) 50DM. Nguyễn Khôi Chi (Bruehl) 20DM. Hoàng Ngọc Thiêm (Bueckeberg) 20DM. Vũ Quốc Khánh (*) 10DM. Trần Văn Quang (*) 20DM. Nguyễn Hồng Dương (Buchholz) 10DM. Tăng Hồng Quang (*) 20DM. Nguyễn Lan Hương (Burgdorf) 10DM. Nguyễn Thị Tứ (*) 10DM. Lê Quang Long (Bueren) 20DM. Đỗ Ngọc Hoàn (Buedingen) 5DM. Dương Hùng, Nguyệt Nga (Burg Wunstadt) 40DM. Lê Đình Thuận (Buxtehude) 10DM. Thu Dung (Burg Wede) 10DM. Phạm Văn

Dũng (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (*) 20DM. Toàn, Minh, Châu, Đức (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm (*) 50DM. Bùi Thị Thu Hà (*) 20DM. Phạm Phong - Nguyễn Tuyết (*) 20DM. Nguyễn Nhân Nghĩa (*) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (*) 20DM. Diệp Liên Hảo (Cloppenburg) 40DM. Phạm Tuyết Nga (*) 10DM. Nguyễn Hoa, Anh (*) 10DM. Huỳnh (*) 20DM. Lương - Bùi (*) 10DM. Chung Vũ (*) 20DM. Lê Thị Thuý Lan (*) 20DM. Phạm Tiến Hùng (Cottbus) 20DM. Nguyễn Bảo, Chu Hiền (*) 20DM. Trần Thị Tâm (*) 20DM. Lâm Sáng (Spoerken/Celle) 100DM. Lý Hoàng (Canada) 10Can. Nguyễn Thị Na, Cường (D' dorf) 20DM. Mai Văn Tài (*) 20DM. Nguyễn Châu, Trần Hồng (*) 50DM. Nguyễn Tèo, Hoàng Cường, Gái, Cảnh (*) 200DM. Nguyễn Lương (*) 100DM. Hồ Thị Hào (Dortmund) 10DM. Nguyễn Thị Minh Trí (*) 10DM. Dương Hỷ Dung (Dillingen) 50DM. Tăng Quỳnh Liên (*) 50DM. Jamak Raz (Dirchelf) 20DM. Lý Thu Phương (Diepholz) Nguyễn Thị Xuân (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Ngọc Diệp (*) 50DM. Ngụy Hữu Chí 10DM. Trần Xuân Trường (Dresden) 20DM. Vũ Văn Hùng (Derschen) 20DM. Lê Văn Hoàng (Rodgau 2) 10DM. Vũ Ngọc Sơn (Ettlingen) 40DM. Huỳnh Khắc Hoan (Einbeck) 20DM. Trần Thị Thu Thủy (Emstek) 5DM. Hiếu + Phương (Einbeck) 20DM. Phạm Thị Lan (*) 50DM. Hồng Tư (Eisenach) 11DM. Đào Minh Ngọc (*) 20DM. Vũ Thị Sáu (*) 30DM. Nguyễn Tiên Thảo (Limbach) 20DM. Gđ Nguyễn Xuân Hiệu (Emlichheim) 50DM. Nguyễn Bích Huệ (Emstek) 10DM. Nguyễn Thanh Nga (*) 10DM: Nguyễn Thị Tứ (*) 10DM. Nguyễn Văn Tân (*) 10DM. Phạm Thị Sen (Enger) 100DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Phạm Huỳnh 6DM. Nguyễn Lực - Lục Huệ (Emlichheim) 10DM. Trần Sao Chi (Erkrath) 50DM. Trần Ngô Su Kieu (*) 20DM. Thái Quang Minh (*) 50DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Erlangen) 10DM. Đặng Thị Thúc (Fulda) 50DM. Lý Minh Thanh (Erbach) 50DM. Nguyễn Thị Dường (Essen) 50DM. Nguyễn Thị Lan (*) 20DM. Nguyễn Văn Đức (*) 20DM. Nguyễn Quốc Cường (*) 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp (*) 50DM. Trương Cửu, Thủy Liễu (*) 30DM. Nguyễn Phạm (*) 30DM. Nguyễn Cẩm Trang (Evensen) 20DM. Lê Văn Thanh (Frankfurt) 20DM. Đặng Khánh Nam (*) 20DM. Nguyễn Văn Thiệt (*) 20DM. Lại Ngọc Hải (*) 100DM. Nguyễn Ngọc Như Thúy (*) 40DM. Thái Gia Tuấn (*) 40DM. Phan Hoa - Nguyễn Dân (Frankenthal) 20DM. Lê Thị Phương Lan (Freistadt) 10DM. Nguyễn Kim Oanh (Fuerth) 20DM. Nguyễn Ngô - Trần Nga (*) 40DM. Nguyễn Thị Kim Ngọc (*) 20DM. Lê Hồng Hạnh - Nguyễn Nghĩa (*) 20DM. Bùi Hồng Mạnh (*) 20DM. Nguyễn Thị Dung (*) 10DM. Nguyễn Cao Tường (*) 20DM. Nguyễn Chính - Bích Liên (*) 10DM. Trần Hải, Phương, Minh (*) 20DM. Cao Thu Hải (*) 20DM. Lâm Đức Trung (Saarbruecken) 20DM. Huỳnh Bích Nhung (*) 30DM. Bùi Thúy Hiền (*) 10DM. Trần Chí - Trần Dũng (Saalfeld) 40DM. Ngô Văn Thêm (*) 20DM. Lục Thị Hồng Chung (*) 10DM. Nguyễn Hải Vân (*) 10DM. Nguyễn Tôn Hoàn (Saarland) 50DM. Trần Thị Hồng Vân (Salzgitter) 10DM. Phạm Thị Kim Nga (*) 10DM. Nguyễn Thị Hải Oanh (*) 20DM. Nguyễn Đặng Thái (*) 20DM. Đặng Mai Khanh (*) 10DM. Công Khanh Hiền (*) 20DM. Bảo Long, Thanh Hà, Bảo Anh (Salzgitter Bad) 20DM. Trần Thu Hương (Salzgitter) 20DM. Phạm Thắng (Salzbergen) 20DM.

Trịnh Văn Minh (*) 30DM. Phan Đình Thích (Ratingen) 20DM. Lộc Xin Xiếng (*) 50DM. Diệp Kay Chư, Kay Sơn (*) 100DM. Fam. Diệp (*) 100DM. Hồng Thanh, Văn Hùng ((Recke) 20DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 20DM. Trần Minh Nghĩa (Regensburg) 40DM. Nguyễn Thu Ba (*) 50DM. Đào Văn Giang (*) 50DM. Phạm Ngọc Hà Khánh (Rieden) 10DM. Lee Luc Nhan Khanh (Rellingen) 100DM. Tu Toàn (Remscheid) 20DM. Nguyễn Thị Châu (*) 20DM. Huỳnh Thảo Hùng (Reutlingen) 50DM. Trần Văn Năng (Ronnberg) 10DM. Nguyễn Văn (Rensfeld) 10DM. Đỗ Thanh Hương (Rieden) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 50DM. Nguyễn Xuân Dũng (*) 20DM. Phạm Văn Lý (Rinteln) 20DM. Đỗ Minh Thanh (Rosengarten) 20DM. Hằng Thu Phụng (*) 20DM. Gđ Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 20DM. Lại Tấn Dũng (*) 20DM. Trần Trạch (Ronnberg Weetzen) 20DM. Hứa Văn Thu 20DM. Bùi Thị Ngọt (Bergkamen Ruenthe) 20DM. Lê Văn Nhì (Rudersberg) 30DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20DM. Mạnh Trí Nguyễn (*) 20DM. Trần Thị Hoa (*) 50DM. Duy Nam, Bích Dục, Việt Anh (*) 15DM. Hoài Đức, Hoài Minh (*) 20DM. Nguyễn Tài Long (Lahnstein) 10DM. Nga, Hiền, Tuấn Ngọc (Langen) 20DM. Phương, Ngân (Leffer) 10DM. Thanh Phong, Đình Thủy (Lehrte) 50DM. Nguyễn Thịnh, Mai, Hương (Lemwerder) 10DM. Hoàng Bắc (Leipzig) 10DM. Đặng Thịnh (*) 10DM. Trần Thị Minh (*) 20DM. Vương Quế Lan (*) 10DM. Bùi Việt Hùng (Salzgitter) 10DM. Đỗ Thắng, Dương Dung (Limbach Ober Frohna) 30DM. Trịnh Mai Hoa (Lippstadt) 200DM. Cao Hoàng Phát (*) 20DM. Nguyễn Thu Hương (Luenen) 20DM. Đồng Trí (*) 30DM. Ngô Đức, Nguyễn Thị Công (Luetzelbach) 50DM. Ngô Thị Hạnh, Hữu Trung (*) 50DM. Trương Quang Trang (Lahr) 20DM. Nguyễn Thị Sâm (Caos) 10DM. Lục Căn, Hải, Tâm Ngọc (Lueneburg) 50DM. Huỳnh Thị Hà (*) 10DM. Lê Út, Mai Thị Nữ (*) 50DM. Đặng Ngọc Cẩm (Ludwigshafen) 20DM. Đặng Ngọc Hà (*) 20DM. Nguyễn Thị Hai (*) 50DM. Trần Minh Phùng (*) 50DM. Nguyễn Thị Hương Giang (*) 10DM. Nguyễn Huyền (*) 50DM. Nguyễn Dũng, Nguyễn Minh Nguyệt (*) 50DM. Phan Văn Long (Neuss) 40DM. Nguyễn Thị Diệp (*) 20DM. Trần Ngọc Nga (Neumuenster) 100DM. Nguyễn Kiều Long (Neuenkirchen) 50DM. Hoàng Thanh Mai (Neu Wulmstory) 10DM. Đoàn Thị Thìn, Anh Tuấn (*) 50DM. Tạ Hùng Minh (Nienburg) 20DM. Đặng Tú Trần, A Muoi (*) 100DM. Tạ Thu Keu (*) 100DM. Mỹ Tuyết Khứ (*) 50DM. Khứ Nhan (*) 100DM. Nguyễn Đình Hanh (Holpen Nord) 10DM. Nguyễn Minh Phương (Nuedberg) 10DM. La Tỷ (Nordhorn) 50DM. Phan Lưu (*) 50DM. Nguyễn Thị Nhan (*) 20DM. Trần Thị Thập (*) 100DM. Minh Tuấn (Nuernberg) 10DM. Bùi Thị (*) 100DM. Trần Minh Nhựt (*) 10DM. Phạm Cẩm Bình (*) 50DM. Lan - Tài - Nam (*) 50DM. Lê Mỹ Linh, Trần Phi (*) 20DM. Tô Cẩm Bình (*) 20DM. Văn - Hà - Đức (Magdeburg) 30DM. Quang Lệ (*) 10DM. Khuất Thế Vinh (*) 20DM. Khổng Văn Pha (*) 20DM. Đinh Văn Tuấn (*) 10DM. Nguyễn Hữu Thám (*) 10DM. Nguyễn Sơn - Đàm Phương (*) 10DM. Nguyễn Hải - Lưu Phương (*) 10DM. Nguyễn Thanh Bình (*) 10DM. Trần Thị Yến (*) 20DM. Phạm Thị Luyến (*) 30DM. Gđ Thịnh Hương (*) 20DM. Hùng (*) 20DM. Đinh Đức Hùng (*) 20DM. Phạm Văn Hiến (*) 10DM. Nguyễn Thị Mùi (*) 40DM. Đỗ Văn Bình (*) 20DM. Nguyễn Đông - Thu Hương

(*) 20DM. Viên Anh Quán (*) 10DM. Ngô Thị Chuyên (*) 20DM. Dương Cúc - Nguyễn Hùng (*) 30DM.

Phan Đình Du (Mannheim) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (*) 30DM. Nguyễn Đình Hùng (*) 50DM. Lê Văn Nho (Mainaschaft) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (*) 20DM. Long Khả Huy, Thị Nga 20DM. Nguyễn Đức Thu Thủy (Mairtal Doeringheim) 50DM. Trần Chí Hòa, Thoa (Mainz) 20DM. Thủy Hương - Văn Nam (*) 40DM. Phạm Thị Thu Hồng (*) 10DM. Ngô Xuân Cường (*) 10DM. Lê Anh Dũng (Mannheim) 10DM. Xuân Lan - Ngọc Nga (Hagen) 20DM. Liêu Ngọc Trân (*) 50DM. Duy Cường - Lan Anh (Meppen) 20DM. Lôi Thị Sáu (*) 20DM. Trần Văn Hùng (*) 50DM. Tăng Cảnh Thái (*) 50DM.

Trần Văn Quang (Minden) 50DM. Quách Minh Xuân (*) 100DM. Lê Quang Tôn (Moringen) 20DM. Hà Liên - Mộng Tuyên (*) 20DM. Bạch Yến, Ngọc Anh, Thu Trang (*) 40DM. Vương Thành Dũng (Dautphetal) 60DM. Lâm Thị Hồng (Norddeich) 20DM. Tạ Phương Lan (Muenchen) 20DM. Hà, Thọ, Duy (*) 10DM. Nguyễn Hồng Tâm (*) 20DM. Thiên Kim - Thị Lan (*) 20DM. Ngô Quế Châu 10DM. Triệu Thị Bà (*) 20DM. Sao Đăng Túy Phấn (*) 20DM. Phan Tiến Dũng (*) 20DM. Đức Quới, Mỹ Quyên (Muenster) 10DM. Đặng Dũng, Năm, Ly (SZ) 20DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20DM. Đặng Ngọc Hoàn (Riedenmuettle) 20DM. Tài Thảo (Paderborn) 20DM. Ngô Long Du (*) 50DM. Hoàng Đức Thanh (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Kim Ngân (*) 10DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh (*) 20DM. Vương Đình Hoàn (*) 10DM. Đặng Thúy Hà (*) 10DM. Phạm Văn Mạnh (Plauen) 30DM. Ngân, Hồng, Cường (Plueckshausen) 20DM. Kim Hải, Ngọc Thủy (Pforzheim) 100DM. Lâm Thanh Vũ (*) 20DM. Đặng Thị Anh (*) 20DM. Huỳnh Văn Quang (*) 20DM. Phùng Quang (Schrosberg) 20DM. Nguyễn Đức Minh (Schorndorf) 50DM. Hùng, Chi, Hoàng **) 100DM. Nguyễn Văn Hai (Schweineheim Alburg) 20DM. Đinh Văn Quát (Sollingen) 20DM.)Đức Kiên - Thị Vân (SZ) 20DM. Khuyến, Hương, Thủy (Schwarzensberg) 20DM. Đỗ Chánh Dân (Sindelfingen) 100DM. Lê Hằng - Nguyễn Phong (Brock) 10DM. Trương Văn Đại (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Thị Ba, Thanh Huỳnh (*) 100DM. Nguyễn Văn Tư (Speyer) 100DM.

Ngô, Hương, Bắc (Buchholz) 10DM. Trần Duyệt Khanh (Stadtallendorf) 20DM. Trần Thanh Cường (*) 200DM. Gđ Trần Duyệt Thái (*) 1.000DM. Trần Duyệt Hiếu (*) 10DM. Trần Ngọc Anh (*) 100DM. Xú Xích Lương (Stadthagen) 50DM. Sen Sau Lin (*) 20DM. Xú A Pau (*) 20DM. Sĩ Hang Sau, Wang (Stade) 20DM. Nguyễn Chuyên, Trâm (Stendal) 10DM. Nguyễn Thị Liên (*) 20DM. Ngọc Minh, Phong Lan (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Thoa (Suisse) 10DM. Minh Đức, Thanh Quế (Sueplingen) 10DM. Nasashol 50DM. Thành Trung (Tespe) 20DM. Huỳnh Kim Lang (Syke) 50DM. Đỗ Thị Hồng Yến (Schrorberg) 20DM. Lê Văn Mười 50DM.

Hương Giang, Hồng Lịch (Sambleßen) 20DM. Nguyễn Thị Hay (Selon) 10DM. Hồng Trường (Salzberg) 20DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 50DM. Trần Tuyết Nhung (*) 20DM. Quách Hồng Hoàng (Steinheim) 20DM. Nguyễn Thu Hồng (Stuttgart) 100DM. Thái Cẩm Vân (*) 10DM. Lê Thúy Hà (*) 50DM. Thiện Hữu - Từ Diệu (*) 50DM. Lê Thị Hồng (Springel) 20DM. Vũ Minh Hoài (Steu) 20DM. Lâm Thị Hoa (Oberhausen) 10DM. Kim Heng (*) 10DM. Trần Phước Minh (*) 10DM. Ong Thị Hía (Oldenburg) 100DM. Lư

Thị Hồng Liên (*) 30DM. Nieberding, Lê Hồng (*) 50DM. Gđ Lý Thanh (*) 100DM. Điền Hữu Trang (Osnabrueck) 10DM. Ky Huê Cường (*) 5DM. Phạm Thanh Hùng (*) 20DM. Gđ Trịnh (*) 20DM. Hứa Mạnh Tuấn (*) 10DM. Lê Văn Thời (Oetigheim) 20DM. Khúc Quốc Huy (Halle) 10DM. Quốc Toàn, Thủy Lan (*) 20DM. Đinh Hảo, Bích Liên (*) 20DM. Nguyễn Xuân Minh, Mỹ Lan (*) 20DM. Lý Trính Châu (Halle West) 50DM. Đinh Thắng, Ngọc Thiêm (Halle Saale) 20DM. Nguyễn Thị Lan Phương (Halle) 50DM. Hứa Thị Oanh (Halle Nord) 20DM. Đinh Ngọc Hải (Halle) 10DM. Dương Thị Thủy Loan (Holle Grasdorf) 10DM. Trần Thu Nga (Holle) 10DM. Nguyễn Việt Bắc (*) 20DM. Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 50DM. Đàm Bích Liên (*) 50DM. Gđ Ngô Hoàng Thanh (*) 100DM. Mai Thanh Nhân (*) 20DM. A Lý (*) 50DM. Đinh Tiến Thương (*) 20DM. Nguyễn Quang, Nguyễn Sương (*) 20DM. Trịnh Văn Phúc (*) 50DM. O Hoa, Nghe Han Sieu (*) 100DM. Nguyễn Thị Hoa (*) 50DM. Nguyễn Việt, Viên Phong (*) 50DM. Nguyễn Minh Thiện (*) 30DM. Liên Đê, Liên Quốc (*) 100DM. Lý Quốc Đồng (*) 200DM.

Phạm Quang Hai (Hannover) 20DM. Nguyễn Minh Công (*) 10DM. Ngô Mỹ Châu (*) 100DM. Lê Thị Bích Tùng (*) 10DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (*) 20DM. Phùng Thị Hiền (*) 10DM. Nguyễn Mạch Cường (*) 20DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (*) 20DM. Hiền, Hồng Hạnh, Đức (*) 10DM. Đặng Quốc Dung (*) 10DM. Đỗ Thuận Phát (*) 100DM. Hoàng Thanh Lâm (*) 10DM. Lê Thị Bích Lan (*) 30DM., Minh, Mai, Linh (*) 50DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50DM. Đức Hiền, Thị Vinh (Hannover) 20DM. Trần Hữu Lợi (*) 20DM. Đỗ Ngọc Quý (*) 50DM. Thọ Hòa (Hameln) 30DM. Thành, Phương, Thắng 20DM. Nguyễn Thị Mỹ (Hameln) 20DM. Mai Ngọc Đức (*) 20DM. Ngọc Bình, Hoa Mai (*) 100DM. Chung Lan (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm (*) 10DM. Vũ Anh Tuấn (*) 20DM. Gđ Giang Tân (*) 10DM. Nguyễn Thị An (*) 20DM. Võ Thanh Hùng (Hanau) 10DM. Lưu Văn Diệp, Mỹ (Harbker) 20DM. Lê Thu Thủy (Hammerstein) 20DM. Huỳnh Khánh (Haßloch) 20DM. Trần Trọng Hà, Duyên (Harzstedt) 10DM. Trần Thị Dương Anh (*) 5DM. Phúc Hưng, Thanh Hằng (*) 10DM. Quang Dũng, Việt Dũng (*) 20DM. Lý Nguyệt Liên (Haßloch) 50DM. Kim Phương (Haseluenno) 40DM. Ngô Văn Thanh (Hanau) 10DM. Nguyễn Doãn Hợp (Hausen) 10DM. Đỗ (Herford) 20DM. Lê Thị Trang (Heigenbruecken) 10DM. Huỳnh Lệ Thủy (*) 10DM. Lê Đức Tiến (*) 10DM. Huỳnh Tư Dung (Helmstedt) 50DM. Trì Tài Văn (*) 20DM. Đinh Quách, Huệ Quách (*) 30DM. Dương Sang (*) 50DM. Huỳnh Thanh (*) 50DM. Quách Tuấn (*) 50DM. Nguyễn Thị Nhị (*) 50DM. Khúc Mỹ Anh (*) 20DM. Lưu Thu Hương (*) 100DM. Chi Kiên, Quan Huệ (*) 20DM. Phạm Thị Ngọc Loan (Herten) 20DM.

Lê Thị Nữ (*) 20DM. Quốc Định, Vi Mai (*) 30DM. Đặng Đại Nghĩa (Heidenheim) 20DM. Trần Việt Hương (Hilpoltstein) 5DM. Hoàng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Lê Anh Thơ (*) 10DM. Lê Thị Tho (*) 10DM. Vũ Thìn (Hopstandter) 20DM. Huỳnh Múi (Hockenheim) 20DM. Phạm Thị Thiêm (Hòa Lan) 10Guld. Lý D. Thang (*) 10Guld. Phạm Thị Múi (*) 25Guld. Bùi Thanh Thân (*) 25Guld., Khanh, Hương, Ly, Thu (*) 17DM. Vũ Văn Hùng (*) 20Guld. Nguyễn Thị Bích (*) 10Guld. Bùi Thị Lal (*) 25Guld. Vương Thị Tuyết (Huert) 20DM. Gđ Huỳnh Thị Chung (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Hòa (*) 50DM.

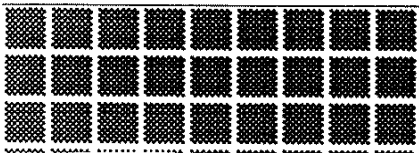
Gđ Phạm Đăng (*) 50DM. Gđ Mai Hồng Hà (*) 20DM. Gđ Nguyễn Văn Cội (Kirchwald) 20DM. Thanh Thủy, Bình Minh (Isernhagen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Klein Oestheim) 20DM. Trần Ngọc Sự (Koein) 20DM. Nguyễn Châu (*) 50DM. Hùng Cường (*) 40DM. Trần Minh (*) 20DM. Huỳnh Thêu (*) 100DM. Huỳnh Diệp Văn (*) 100DM. Gđ Nguyễn Văn Minh (*) 20DM. Nguyễn Thị Yến (*) 20DM. Nguyễn Văn Thuận (*) 100DM. Nguyễn Văn Lớn (*) 20DM. Lê Văn Kết (*) 50DM. Sulvilay Sane (*) 10DM. Nguyễn Kim Thảo (*) 100DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (*) 20DM. Nguyễn Tô Phương (*) 50DM. Đặng Văn Đốc (*) 50DM. Nguyễn Đam (*) 50DM. Trịnh Qui Vinh (*) 20DM. Lê Ngu Hoàn (*) 20DM. Nguyễn Văn Độ (Koethen) 20DM. Nguyễn Sĩ Căn (*) 20DM.

Vũ Thị Thoa (*) 20DM. Vũ Thu Hiền (*) 10DM. Lê Ngọc Thúy (*) 10DM. Đỗ Thu Hiền (*) 10DM. Nguyễn Thị Thành (*) 10DM. Vi Đình Chiến (*) 10DM. Minh Hiền, Mạnh Hồng (*) 20DM. Bùi Tấn Quốc (*) 20DM. Hoàng Quốc Thi (*) 5DM. Nguyễn Thanh Thủy (*) 100DM. Nguyễn Trọng Vĩ (*) 20DM. Bùi Thị Liễu (*) 20DM. PT Phạm Tiến Hưng (*) 20DM. Thái Hiệp, Minh Tấn (Krefeld) 20DM. Tiêu Chí Hùng (*) 50DM. Nguyễn Thị Hương (*) 30DM. PT Thái, Ngọc, An, Thi (*) 20DM. Cẩm Phong, Thị Múi (*) 100DM. Thị Loan Pd Chơn Trang (*) 20DM. Minh Chi Pd Như Lan (*) 50DM. Nguyên, Trang, Hân, Dung (*) 50DM. Lý Dương, Huỳnh Lan (Kuppenheim) 50DM. Đặng Dịch (Koblenz) 20DM. Lê Thảo (Wuerzburg) 50DM. Bích Ngọc (*) 20DM. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 20DM. Trần Thị Hoa (Cloppenburg) 10DM. Lê Hiền (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thị Bích Lan (*) 30DM. Dương Đông, Nguyễn Gia (*) 10DM. Nguyễn Tiến Dương (*) 6DM. Nguyễn Bích Liên (*) 20DM.

Phạm Văn Nga (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Trọng Huân (*) 20DM. Phạm Quốc Hùng (*) 50DM. Len Thị Cường (*) 10DM. Trần Duy Hưng (*) 20DM. Trần Tu Ngọc (Gifhorn) 20DM. Vinh Sơn (*) 10DM. Nguyễn Thu Hương (Gompertshausen) 10DM. Khắc Tuấn - Hà 20DM. Dương Ngọc Thiện (Goettingen) 50DM. Võ Thu Mai (*) 20DM. Trịnh Minh (*) 30DM. Thanh Danh, Phi Loan (Sollingen) 20DM. Nguyễn Hùng (Gruenberg) 20DM. Nguyễn Anh Văn (*) 20DM. Phạm Nga - An (*) 20DM. Nguyễn Văn Ngọc (*) 20DM. Trần Thị Tâm (*) 20DM.

Trịnh Thị Thịnh (*) 20DM. Lê Ngọc Hạnh (Grefrathoedt) 50DM. Nguyễn Thị Thu (Greissendorf) 10DM. Trương Thanh Dung (Gueterloh) 10DM. Nguyễn Đức Hưng (*) 10DM. Trần Cẩm (*) 100DM. Lâm Hiến (Iburg) 50DM. Ngọc, Thu, Hưng (Bad Iburg) 10DM. Hà Diệu Cỏ, Phương (Jenfelder) 20DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Tiêu Chí Chung (St. Ingbert) 20DM. Thanh Quang, Thu Thủy (Iserntagen) 20DM. Tuyết Hương, Mạnh Tuấn (*) 10DM. Trần Quốc Hùng (*) 20DM. Trần Thị An (*) 10DM. Trần Thị Tuyết (*) 10DM. Lương Thị Đức (*) 20DM. Lý Diệu Anh (Lohne) 450DM. Chu Niên (Muenster) 20DM. Nguyễn Đình Thu (Salzgitter) 20DM. Phan Anh Vũ 20DM. Võ Văn Hùng (Tuettlingen) 50DM.-

DH. Lâm Thảo Nhi (Neuwied) 20DM.





Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của ba gia đình sẽ làm lễ Thành Hôn và Vu Quy cho con như sau:

1. Ông Bà Đình Từ Chính làm lễ Thành Hôn cho con:

Gioan Đình Đình Tú (Thứ nam)

đẹp duyên với

Nguyễn Thị Minh Hằng (Thứ nữ)

Ngày 25.6.1994, tại Bonlanden.

2. Ông Bà Nguyễn Anh Tuấn làm lễ Vu Quy cho con:

Marie Nguyễn Thị Minh Tâm (Thứ nữ)

đẹp duyên với

Hoàng Khánh Duy (Trường nam)

Ngày 06.8.1994, tại Reutlingen.

3. Ông Bà Nguyễn Thái Huy làm lễ Vu Quy cho con:

Theresa Nguyễn Thị Như Hằng (Thứ nữ)

đẹp duyên với

Johannes Lê Thành Long (Trường nam)

Ngày 06.8.1994, tại Wuerzburg.

Trân trọng kính mừng ba gia đình trên và chúc mừng ba cặp uyên ương trăm năm hạnh phúc.

Gia đình Vũ Ngọc Tuấn



Cảm Tạ

Hai họ Vũ-Dương trân trọng cảm tạ:

- Cụ bà Dương Thiệu Tước,

- Cụ ông Đình Từ Chính

- Ban nhạc UNI-FH DORTMUND

- Cùng toàn thể: quý Bác, quý Ông Bà, quý Anh, Chị, Em và các cháu, đã dành thời gian đến dự tiệc TÂN HÔN của con chúng tôi, ngày 16.7.1994 tại ENGSTINGEN.

Sự hiện diện của quý vị và có nhiều sự giúp đỡ của các bạn trẻ nam cũng như nữ đã làm tăng thêm long trọng cho bữa tiệc TÂN HÔN của con chúng tôi:

Vũ Ngọc Phúc & Dương Thị Chi Mỹ

Trong việc tổ chức, nếu có sự sơ sót, kính xin quý vị hi vọng xá cho.

Trân trọng

Gia đình Vũ Ngọc Tuấn
Gia đình Dương Hoàng Căn



Chúc Mừng

Được hồng thiệp của ông Bà Vũ Ngọc Tuấn và ông bà Dương Hoàng Căn, sẽ làm lễ Thành Hôn và lễ Vu Quy cho con:

Vũ Ngọc Phúc (Út nam) đẹp duyên với

Dương Thị Chi Mỹ (Út nữ)

vào ngày 16.7.1994, tại Reutlingen.

Gia đình tôi trân trọng kính mừng ông bà Ngọc Tuấn và ông bà Hoàng Căn, chúc mừng hai họ VŨ-DUONG và chúc có dẫu, chú rể Trăm Năm Hạnh Phúc.

Gia đình Đình Từ Chính



Chúc Mừng

Được tin mừng của Ông Bà Vũ Ngọc Tuấn, Reutlingen, báo tin làm lễ Thành Hôn cho thứ nam:

Vũ Ngọc Phúc đẹp duyên cùng cô

Dương Thị Chi Mỹ

29 Boulevard d'Alsace, 5707 Metz, France.

Thành thực chia vui cùng Ông Bà Vũ Ngọc Tuấn, có dẫu hiền.

Chúc hai cháu Phúc & Chi Mỹ trăm năm hạnh phúc.

Gia đình Vũ Thị Lan Anh

Miedelsbach



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Viết Nhật báo tin lễ Vu Quy cho trường nữ là:

Nguyễn Mai Phương

đẹp duyên cùng

Johann Đỗ Tuấn Huy

Hôn lễ sẽ cử hành tại Langen ngày 27.8.1994.

Chúng tôi xin chung vui và chúc mừng hai cháu Mai Phương & Tuấn Huy Trăm Năm Hạnh Phúc.

GD Trần Xuân Hiền

GD Hoàng Đôn Trinh

GD Hàn Cường

GD Trần Văn Huyền



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Vũ Ngọc Tuấn, báo tin lễ Thành Hôn cho thứ nam

Vũ Ngọc Phúc đẹp duyên cùng cô

Dương Thị Chi Mỹ

vào ngày 16 tháng 7 năm 1994 tại Ruetlingen.

Chúng tôi thân chúc hai cháu Phúc & Mỹ Trăm Năm Hạnh Phúc.

GD. Nguyễn Anh Tuấn

GD. Hàn Cường

GD. Lý Văn Văn



THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH MIỀN HỮU THỆ

Dipl.-Ing. Hữu Ái Trần
Schottener Str. 8
D-60435 FRANKFURT
Tel: (069) 548 78 44
hoặc (069) 548 12 77

Dipl.-Ing. Hữu Phụng Trần
Weser Str. 11 (2. Stock)
D-63225 LANGEN

Fax + Tel: (06103) 92 97 33

- Hôn thú, khai sinh, giúp thân nhân ở VN, chứng độc thân, vào quốc tịch: DM. 22
- Thời gian dịch: tối đa 5 ngày. Trong trường hợp cần gấp dịch trong vòng 1 ngày.
- Tiên nhất là xin Photocopie bản chính và gửi bằng thư thường lại cho chúng tôi để tiết kiệm bưu phí bảo đảm. Quý khách chỉ chuyển tiền (qua Konto Ueberweisung) sau khi đã nhận được và hài lòng 100% với bản dịch.
- dịch nhiều sẽ có giá bớt đặc biệt.
- Nhận thông dịch tiếng Đức-Việt tại công sở, cơ quan chính quyền Đức. Xin điện thoại trước để lấy Termin.

Thông Dịch & Phiên Dịch Viên Hữu Thệ

LƯU DŨNG - Hannoversche Str. 134A
37077 Goettingen - Tel. 0551 - 30 09 50

- Nhận phiên dịch văn kiện giấy tờ (bằng cấp, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, vào quốc tịch...) các thứ tiếng.
- Giá mỗi trang phiên dịch Việt-Đức là 25 DM, dịch sang tiếng Anh, Pháp là 45 DM.
- Xin gửi bằng phóng ảnh và viết lại những chữ không rõ trên tờ giấy khác. Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường.
- Thời gian dịch từ 1 đến 3 ngày.
- Thông dịch tại công sở, thi bằng lái xe..., xin điện thoại trước để lấy Termin.

Phiên Dịch & Thông Dịch Viên Hữu Thệ

- * Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức Ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ 2 - 3 ngày.
- Lệ phí DM25 cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, chứng độc thân, chứng gửi tiền về VN...
- * Thông dịch thi lý thuyết lái xe, thông dịch tại tòa án, luật sư, Notar, Standesamt (hôn thú), v.v...
- * Khai xin thuế và tính kết quả.
- * Hướng dẫn đóng các loại Bauspar và bảo hiểm rẻ:
- Privathaftpflicht cả gia đình DM90/năm.
- Lenbensversicherung có thể lời thêm DM20000
- Bảo hiểm Xe, Rechtsschutz, Bệnh tật, Hausrat, Unfall, các loại bảo hiểm khác cho tư nhân và chủ tiệm.

Điện Tử

- * Bán các loại Computer và phụ tùng. Giá rẻ.
 - * Sửa các loại Computer, Tivi, Video... Bảo đảm 6 tháng.
- Mọi chi tiết xin liên lạc:
Dipl.-Ing. Mai Long, Stephan-Born Str.9
65199 Wiesbaden, Fax & Tel. 0611-429 994

Cơ Sở Thông & Phiên Dịch "KIM"

c/o NGÔ, Ngọc Diệp. Dipl. Ing.

Postfach 910773, 30459 Hannover

Tel. 0511 - 87 90 707 (sau 22 giờ)

hoặc 0511-42 60 96

(Văn phòng luật sư Freckmann/Kuntze
vào mỗi thứ hai từ 14.00 đến 17.00 giờ)

Fax 0511 - 233 02 05

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

DIPL.-ING. TRẦN HỮU LỘC

Nhiều năm kinh nghiệm và là Cộng tác viên độc lập và thường trực Văn phòng Luật Sư WEND & KOESTERKE (luật sư chuyên về tỵ nạn, cư trú, nhập tịch, gia đình, hình sự... có uy tín từ hơn mười năm nay và hiện có rất nhiều thân chủ người Việt).

- Nhận:
- dịch thi lý thuyết lái xe tại TUEV, dịch tại các công sở, công chứng viên, bệnh viện...
 - và dịch các loại văn kiện Đức/Việt - Việt/Đức - mỗi trang 30 Đức Mã - dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày - xin gửi kèm lệ phí trong thư thường (không cần gửi theo lối bảo đảm) - xin chỉ gửi phóng ảnh Fotokopie (không cần bản chính) - xin ghi rõ tên họ, địa chỉ, điện thoại trong thư - xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.
- Mọi chi tiết xin liên lạc về: **TRẦN HỮU LỘC**, Am Muehlbach 2, 55128 Mainz
Điện thoại cầm tay và trong ô tô:
01728106883 -
hay Reinsburgstr.166 - 70197 Stuttgart - DT (có máy trả lời tự động): 0711 - 6599513
hay tại Văn phòng luật sư RAe WEND & KOESTERKE, z. Hd. Herrn TRAN, Adolfsallee 31 - 65185 Wiesbaden, Tel: 0611 - 302078, 0611-302079
(8:30-12:30 giờ và 14:30-17:00 giờ từ thứ hai đến thứ sáu ngoại trừ chiều thứ tư) hoặc Fax: 0611-370117.

HỒ BÍCH HƯƠNG

Im Schwurm 28 - 74523 Schwaebisch - Hall

Tel: 0791 / 85174

- Nhận dịch các văn kiện, giấy tờ từ Việt ngữ sang Đức ngữ hoặc ngược lại. Lệ phí 25 DM một trang
- Thời gian từ 1 đến 3 ngày. Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường.
- Nhận thông dịch thi lý thuyết lái xe tại Tuev, tại công sở, luật sư, tòa án, Standesamt (hôn thú), tiếng Đức - Việt.

Xin điện thoại trước để lấy Termin.

THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

MAI KIM MỸ

Hochstr.8 49124 Georgmarienhuetten - Germany

Tel. 05401 - 32 670 - diensti. 05401 - 85 03 00

HOA - AN * HOA - AN * HOA AN

HOA - AN

Imp. Asiatische Lebensmittel



進口 亞洲罐頭什貨蔬菜凍藏瓷器工藝
泰國香粘米香米頭

Bán Đủ Loại Thực Phẩm Áchâu

華安公司
Koelnerstr 145 & 151
40227 Duesseldorf 1
Tel : 0211-780155
0211-709279
Fax : 0211-7884821

華安(科隆)分公司
Ertstr. 29
50672 Koeln 1
Tel : 0221-527417
Fax: 0221-511075

Đón Đọc
Cha

Kỳ Được

VĂN BÚT
ÂU CHÂU

Tập 2

Với sự góp mặt của
37 nhà văn, nhà
thơ, nhà báo thuộc
Trung Tâm Âu
Châu/Văn Bút VN
Hải Ngoại với nhiều
sáng tác thơ văn,
biên khảo, thời sự
có giá trị

tập
2

văn bút
âu châu



Viên Giác 99

Sách dày 600 trang, do Phù Vân thực hiện. Chùa Viên Giác xuất bản. Hình bìa của Vũ Thái Hòa. Phụ bản của Nguyễn Mạnh Ngọc. Giá phổ biến 25 Đức Mã chưa kể cước phí gửi. Quý vị muốn có sách xin liên lạc về :
- Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6, 30159 Hannover - Germany. Tel. (0511) 87 96 30 - Fax (0511) 8790963
Hoặc : Mr. Nguyễn Hòa, Edwin-Scharff-Ring 9, 22309 Hamburg, Germany - Tel. (040) 63 16 235

Mymy Studio



Mymy Studio
Tel 0511-321693

nhận quay đám cưới
đám hỏi, tiệc mừng,
đám hiếu...
được thực hiện bởi
một nhóm bạn trẻ
đầy kinh nghiệm
và nhiệt tâm

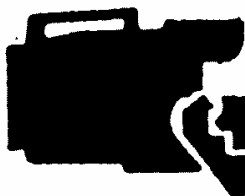
với kỹ thuật ráp nối Digital tân kỳ
với những Graphics dễ thương, di dỏm
với âm thanh nổi sống động...

và với giá thật văn nghệ
bảo đảm quý vị sẽ hài lòng với cuộn
băng Video do Mymy Studio thực hiện
Mymy Studio - Tel. (0511) 32 16 93

HUNG VIDEO

Nhận chụp hình và quay phim các buổi lễ:
TÂN HÔN, SINH NHẬT, HỌP BẠN ...
Chúng tôi dùng COMPUTER làm phim thêm linh động và hấp dẫn hơn.

Tel: 07621 - 64 802



HUNG Video

Tel: 07621 164802



Wamsler Str. 5 - 7
(Ecke Valentin-Linhofstr.)
81829 Muenchen
Gewerbegebiet am Moosfeld

Tel. 089 - 6881060
&
6881075
Fax. 089 - 688 1251

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI "SÀI GÒN"

Cơ sở Việt Nam quy mô đầu tiên tại Muenchen với diện tích 1000 thước vuông. Tiềm đường giao thông. Chỗ đậu xe rộng rãi và miễn phí. Khai trương tháng 3/94 với các đặc điểm:

- Đầy đủ các mặt hàng Á Đông, rau cải tươi, hải sản khô và đông lạnh. Đặc biệt có nước mía ép tươi tại chỗ.
- Đủ loại văn hóa phẩm: sách báo, tạp chí, tự điển phát hành trong nước và tại hải ngoại.
- Băng nhạc, Compact Disc (CD), băng Video, Karaoke Laser Disc.
- Nhà hàng Việt Nam (Selbstbedienung). Nhận nấu cơm tháng (ăn tại chỗ, mang về nhà có thể giao tận nhà). Nhận tổ chức đám tiệc, lễ cưới, hội họp. Có nhiều món điểm tâm (DIM SUM) và món ăn thuần túy Việt Nam. Cho thuê bếp và dụng cụ dành cho quý vị có những món đặc biệt muốn nấu bán vào cuối tuần. Hàng tuần có tổ chức Karaoke (đêm thứ Sáu & thứ Bảy).
- Nơi gặp gỡ lý tưởng của đồng hương và bạn bè với màu sắc và hương vị quê hương. Thường xuyên có nhiều hàng hạ giá.
- Giá phải chăng. Tiếp đãi ân cần.

Trân trọng kính mời.

Điện Thẩm Mỹ Toàn Khoa

CHRISTAL PHALÈ

sởn sóc sắc đẹp phụ nữ, bạn gái

- chữa trị DA MẶT nám, có mụn theo cách thiên nhiên
 - làm trẻ DA, CHĂM CỨU bằng máy, điều hòa kính mạch
 - VIÊN MẮT và VIÊN MÔI (XÂM) theo lối mới không phải
 - bán các loại MỸ PHẨM và NƯỚC HOA nổi tiếng AU Á MỸ
- Xin liên lạc lấy hẹn trước.

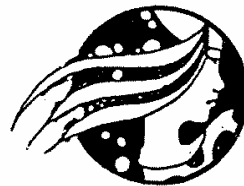
Thẩm mỹ chuyên khoa

VŨ DUY THỊ NIỆM

In der Mark 179

58453 Witten-Annen

Điện thoại : 02302-86932



ÖZKAN FERIENFAHRSCHULEN

Các bạn muốn:

- Có bằng lái xe hơi trong một thời gian ngắn (hai tuần) ?
- Các bạn muốn được huấn luyện thực hành tận tâm kỹ lưỡng, để thi đậu thực hành một cách dễ dàng?
- Các bạn muốn được một thông dịch viên hữu thụ chuyên nghiệp dịch ra tiếng Việt từng câu hỏi một cách rõ ràng rành mạch để bạn có thể trả lời đúng các câu hỏi của kỳ thi lý thuyết? Các bạn chỉ cần làm như người Việt Nam khác và ghi tên học tại một trong những Trung Tâm huấn luyện cấp tốc sau đây:

- Özkan GmbH Nurnberg
Am Plärrer 2
90443 Nürnberg
Tel: (0911) 28 89 32
- Özkan GmbH Ludwigshafen
Kreuzstr. 8
67063 Ludwigshafen
Tel: (0621) 69 73 61
- Mannheim Büromuz
S1. 2
68161 Mannheim
Tel: (0621) 15 53 44
- Özkan GmbH Frankfurt
Adalbertstr. 18
60486 Frankfurt
Tel: (069) 707 71 33

Các bạn có thể hỏi thêm chi tiết tại những địa điểm trên hoặc hoặc tại Trung Tâm huấn luyện chính, có khách sạn vừa để nghỉ hè vừa để huấn luyện thực hành và lý thuyết sau đây:

Ferienfahrschule Özkan GmbH
Am Burg Weiher 54
53123 BONN
Điện thoại: 0228-611095 / 611096 / 611097 / 611098
hoặc (tiếng Việt): 0228 - 23 35 63

CƠ SỞ VĂN KHOA VIỆT NAM

(thuộc Hội Văn Hóa và Khoa Học Việt Nam)



với các dịch vụ cho quý đồng hương Việt Nam :

- phiên dịch giấy tờ các loại cho các thư tiếng Anh, Pháp, Đức, Hoa
- thông dịch thi lý thuyết lái xe, hôn thú, tòa án, ...
- làm đơn tử như đơn xin việc, đơn đề nghị cho mọi lãnh vực sinh sống
- thực hiện, trình bày luận án ra trường, tốt nghiệp đại học, cao học
- làm đơn khai thuế lợi tức, lương bổng hàng năm
- cung cấp COMPUTER Hardware và Software đủ loại

Địa chỉ liên lạc : Cơ sở Văn Khoa Việt Nam

Postfach 2472, 58414 Witten.

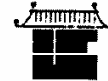
Điện Thoại : 02302-86932



Ihr Versicherungsvermittler

Văn Phòng Bảo Hiểm Helmut BAI

Bảo hiểm cho Xe - Nhà - Nhân thọ v.v...
với sự cộng tác : Huỳnh Thúy Bình
xin liên lạc : Huỳnh Thúy Bình
Großherzog-Friedrich Str. 111
66121 Saarbruecken
Tel: 0681 - 63 56 69 trên 18 giờ 00



Werbebedarf für asiatische Gastronomie

là một Werbeberater, chúng tôi đảm nhận các dịch vụ trong trí và ấn
biết về quảng cáo Thương mại cho các cửa hàng Á Châu tại Đức như sau :

- . Konzeption - Messeplanung
- . Firmenlogos - Geschäftsunterlagen
- . Prospekte - Zeitungsanzeigen
- . Schaufenstersdekoration
- . Menükarten - Mitnehmekarten
- . Menümappe - Visitenkarten
- . Chin. Schriften für Dekorfenster
- . Autobeschriften - usw ...

Có bán sẵn bia thực đơn và Visitenkarten
in 4 màu rất đẹp cũng như mẫu trang trí cửa sổ

Đinh Kim Thanh Werbe-Grafiker
Schmaleggerstr.49 - 88213 Ravensburg
Tel & Fax (075U) 94 808



Trung Tâm TRÚC MAI

Bán đầy đủ các loại băng nhạc :

- * Đĩa Compact Disc 18.-DM / ICD
- * Đĩa Karaoke Laser Disc 100.-DM - 135.-DM
- * Nhận làm bánh :
- Đám Cưới - Sinh Nhật ... v.v.

Mọi chi tiết xin liên lạc

TRÚC MAI MCD, Ludwig-Sievers-Ring 54
30659 Hannover. Tel & Fax : (0511) 647 9539

SÁCH MỚI

TỰ ĐIỂN Y TẾ ĐỨC VIỆT & VIỆT ĐỨC

- Trên 10.000 danh từ y tế Đức-Việt Việt-Đức cộng thêm phần phụ lục bao gồm những từ ngữ, đàm thoại Đức-Việt, cần thiết cho đời sống thường ngày như khi đi bác sĩ, nhà sĩ, nhà thuốc tây, đi bệnh viện, hoặc đi tra khảo khi cần thiết...
- Nhiều hình ảnh y học với chú thích tiếng Việt

Tổ hợp BÁCH VIỆT xuất bản
LÊ VŨ tổng phát hành

Giá mỗi cuốn: 22 Đức Mã cả cước phí
địa phương như sau:

- * 5 đến 10 cuốn : bớt 5%
- * 11 đến 30 cuốn: bớt 10%
- * từ 31 cuốn trở lên: bớt 20%

Xin vui lòng thanh toán trước:

- bằng ngân phiếu kèm theo giấy đặt mua, hoặc
- chuyển ngân trước vào trương mục Lê Vũ:

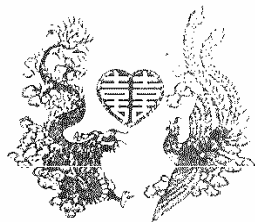
Lê Vũ - Konto-Nr 725 35-709

Postgiro Stuttgart - BLZ 600 100 70

Xin liên lạc: Cơ sở phát hành Sách Báo & Băng nhạc

LÊ VŨ - Lemberstr.22 - 70186 Stuttgart

Tel: (0711) 46 74 82



AN LOAT - Trương

Hauptstrasse 60 Tel. 08381-4157
88161 Lindenberg Fax. 08381-50670
Germany

Nhận in ấn phẩm.



- * THIỆP CƯỚI
- * DANH THIỆP
- * QUẢNG CÁO



龍鳳 LONG PHUNG

Chuyên nhận nấu những món ăn
Trung Hoa cho tiệc cưới và sinh
nhật v.v...

Chúng tôi có đầy đủ tiện nghi cho tiệc. Xin liên lạc.

HUỲNH HOÀNG BỒN

Großherzog-Friedrich-Straße 111
66121 Saarbrücken
Telefon: 06 81 - 63 56 69

MP Video Productions

Nhận quay Film Tân Hôn, Đính Hôn & Party. MP có một vài đặc biệt như:

- MP sẽ quay 2 máy cho quý vị bằng hệ thống S-VHS
- Hệ thống S-VHS chiếu ra hình ảnh rất rõ ràng vì S-VHS có 4000 Linien, ngược lại VHS chỉ có max. 240 Linien
- Âm thanh nổi (HiFi / Stereo)
- Một cuốn Film hay là nhờ sự làm Film sau này
- MP làm phim bằng máy móc tối tân của Professionell (hơn 300 Effekten và chữ Việt)

Xin liên lạc về:

CONG PHUOC,

Neusser Str.451E 41065 Moenchengladbach - Tel. 02161 65 09 54

Donghi Reisen

Dulich và Bảo Hiểm

Gremberger Str.44, 51105 Koeln
Tel. (0221) 83 87 43 - Fax. (0221) 83 68 41

Giờ làm việc: từ 9 giờ 00 - 21 giờ 00

DU LỊCH

Á, Âu, Úc, Mỹ Châu và Kanada

- ★ Chọn lựa những chuyến bay tiện lợi, thích hợp
- ★ Hướng dẫn và lo thủ tục VISA
- ★ Giá rẻ và đặc biệt cho những Gruppe từ 4 người bắt từ 100DM tùy từng hãng bay.

BẢO HIỂM

- ★ Cho những người từ Đức đi 0.68DM/1 ngày
- ★ Bảo hiểm sức khỏe cho người từ ngoại quốc đến Đức là DM 125,-/3 tháng và các loại bảo hiểm hiệu lực 3 năm, và còn:
- ★ Các loại bảo hiểm khác

Hướng Dẫn Điền Đơn

XIN LẠI THUẾ 1993

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập (VKIB)
xuất bản lần thứ hai 1994

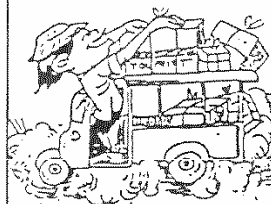
Tập tài liệu chỉ dẫn việc điền đơn xin lại thuế năm 1993, bao gồm mọi thay đổi và những điều cần biết về khai thuế. Có Phụ lục danh từ thuế vụ Đức-Việt.

Khoá A4, 84 trang, mỗi tập 20 Đức mã cả cước phí

Đặt mua tại:

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập
Lembergstr.22, 70186 Stuttgart
(Xin kèm tiền hay Scheck trong thư)

GIỚI THIỆU VỀ MÁY BAY GIÁ RẺ



Dulich America (Mỹ) vé hai chiều:

- Frankfurt - Los Angeles 980 DM
- Frankfurt - California 1080 DM
- Frankfurt - Newyork 871 DM

Dulich Australien (Úc Châu) vé hai chiều:

- Frankfurt - Melbourne (bis 11. Dez.) 2350 DM
- Frankfurt - Sydney (bis 11. Dez.) 2350 DM

Dulich Canada (Gia Nã Đại) vé hai chiều

- Frankfurt - Ottawa (bis 14. Dez.) 1379 DM
- Frankfurt - Montréal (bis 14. Dez.) 927 DM

DU LỊCH VÒNG QUANH Á CHÂU GIÁ RẺ ĐẶC BIỆT
 ■ Khởi hành từ Frankfurt + 1 tuần Singapore + 3 tuần Sydney + 1 tuần Bangkok trở về Frankfurt:
 (nur Flug bis 11. Dez.) 2450 DM và các nơi khác.

Xin liên lạc:

Tel. (0209) 62 219 + 61 32 37 + hay Fax: (0209) 62 219 để biết thêm chi tiết.

Địa chỉ liên lạc:

AKO, PF 6251 - 45685 HERTEN, GERMANY

TNT Team

- Nhận phục vụ trong các lễ cưới hỏi, sinh nhật, party với chương trình nhạc Karaoke, Disco và nhạc sống.
- Có máy phóng đại với hình ảnh lớn (Großbildprojector)
- Nhận quay Video và lãnh nấu ăn do thợ nhà hàng đảm trách
- Có cho mượn đĩa Karaoke. Mọi chi tiết xin liên lạc với :

VÕ THÀNH NGHIỆP - Tel (0511) 64 337

Thi Hiền

* Nhận Đặt Nấu:

Tiệc Cưới - Sinh Nhật - Hạp Ban
Đặc biệt: Bánh đám hỏi, Bánh cốm, Bánh phu thê, Bánh Bàn, Trầu Cau tươi.

* Đầy đủ tiện nghi chén đĩa, Bếp ga

* Hơn 500 món ăn để chọn lựa

* Hạp khẩu vị, vừa túi tiền

* Được sự khen ngợi và tin nhiệm của cộng đồng người Việt tại Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch.

Hauptstraße 32A - 79591 Eimeldingen - Germany

Tel: 07621 - 65178 và 07621 - 44105

MÁY TÍNH TIỀN ĐIỆN TỬ

Hãng điện tử VN chuyên chế tạo các loại máy tính tiền cho:



Nhà hàng, quán ăn (Imbiß), quán ăn giao tận nhà (Bringdienst), khách sạn, phòng trà, tiệm thực phẩm

Cần tìm hãng đại lý ở Đức và các nước Âu Châu để bán cho thị trường địa phương.

Có bán lẻ với giá đặc biệt cho đồng hương.

Xin liên lạc: **Dr. Nguyễn Ngọc Giao**
Tel. / Fax : 049-05102-915953

Coi

Chữ Kép, Chữ Tay, Bói Bài

(Giá ủng hộ 15,-DM)

Do Trịnh Quang Khánh đã từng nghiên cứu ngành khoa học huyền bí tại Thái Lan, Cam Bốt. Hàng ngày trực tiếp hầu chuyện cùng quý vị từ 19 giờ đến 21 giờ. Xin lấy hẹn trước để khỏi phải chờ đợi. Thứ Bảy, Chủ Nhật, Ngày Lễ tiếp khách suốt ngày.

Điện thoại sau 19 giờ : (040) 65 39 988

Trịnh Quang Khánh, Kreuzburger Str.22, 22045 Hamburg



Nhận quay Video & chụp ảnh

- Lễ cưới - Lễ Đính Hôn - Sinh Nhật v.v...
- Ghép cảnh - Chữ - Nhạc các phim quý khách tự quay
- Chụp ra ảnh từ băng Video bằng máy Computer

Xin bảo đảm chất lượng hình ảnh & âm thanh với :

- Từng tốt nghiệp Đại học quay phim và trên 15 năm kinh nghiệm trong nghề quay phim và chụp ảnh
 - Quay phim bằng máy quay SUPER (VHS)
 - Âm thanh HIFI STEREO & Multi Audio-Mix
 - Kỹ thuật ráp nối bằng máy Computereffekte
 - Kỹ thuật ráp nối bằng máy Studio-Computereffekte
 - Ảnh chụp với các Fantasyeffekten đẹp và lạ
- Những việc trọng đại trong đời người xin hãy tin tưởng và giao trách nhiệm cho :

PHAM BINH

Schlaethofstr.23 - 31785 HAMELN
☎ (05151) 45820 - (05151) 267 95

. Có bán vé bay đặc biệt về Á Châu & các nước khác (Pháp, Mỹ, Úc, Canada)

. Giá vé luôn thay đổi vào những tháng cố định.

- . Thanh niên dưới 26 tuổi giảm 25%
- . Trẻ em từ 2 đến 12 tuổi giảm 50%
- . Quý khách có thể liên lạc qua điện thoại về :

TOFU RESTAURANT (Trần Hồng Yến)
HERRNSTR.11 - 80539 MUENCHEN
Tel. (089) 29 04 135
Thứ Hai, Thứ Bảy 12 giờ - 22 giờ